

làng văn

201
Tháng 5, 2000

Số đặc-biệt
ĐÁNH DẤU 25 NĂM
NGÀY CS BẮC-VIỆT
CƯỖNG-CHIẾM MIỀN NAM



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) Tel: (514) 849-1038

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:

DANCOM CONSULTING

790 Marcel Laurin, Ste #218

St-Laurent, Qc H4M 2M6

Attention: Dany Dinh

Fax #: 514-748-9399

DANCOM

Consulting Inc.

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal

Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal

Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)

7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2

Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal

Tél: (514) 482-9153

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5

(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang

Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214

Tel: (514) 344-5692

Montréal, Québec H3S-3B2

Fax: (514) 344-8221

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**

chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869

Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,

Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Xin mời quý độc-giả theo dõi

GIỜ

VĂN-HỌC

NGHỆ-THUẬT

LÀNG VĂN

trên hệ-thống Đài VN Hải-Ngoại
phát trên 18 thành phố ở Hoa-kỳ

tuyệt thư

nguyên hương



Đã phát-hành khắp nơi

Bút kỹ văn-ngệ

của Nguyễn Hương

giá 10 mỹ-kim

(16 gia-kim)

Hỏi các nhà sách trong vùng

hoặc liên-lạc:

Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 (12 KỲ); 2 Ô: \$200 (12 KỲ)

Muốn đăng, xin gọi: Võ Bá Thiện (514) 766-8323, fax: (514) 766-8531, pagette: (514) 202-7256

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Volume XVII - No 201 - May 2000

Năm thứ 17 - Bộ 17 - số 201 - tháng 5 năm 2000

TRONG SỐ NÀY:

Nhìn lại thế-hệ 75 và vấn-đề liên-kết quốc-gia, Nguyễn Hữu Nghĩa...	2
Tin văn thế-giới.....	4
Từ thành đến tỉnh.....	7
Tin Việt-nam.....	10
Ngoài xã.....	15
Người Việt lưu-lạc ở Nga.....	20
Trong làng.....	10
Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã thống-nhất.....	22
Đi tìm nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20.....	24
Chuyện người chuyện ta: Cuộc chiến cũ, Sơn Tùng.....	29
Hai mươi lăm năm mất nước, mười năm xa, thơ Trần Văn Lệ.....	33
Từ miền nắng ấm: Về nguồn, Phan Thịnh.....	34

BÀI VỞ 30 THÁNG TƯ:

Sau 25 năm, sỏi vẫn là sỏi, Nguyễn Văn.....	38
Lá quốc-kỳ và người lính cũ, Nguyễn Mạnh An Dân.....	41
Năm năm cứ đến, Hoàng Hải Thủy.....	44
Bài tứ tuyệt cho con, thơ Lam Nam Triều.....	47
Sau 25 năm, Phan Thịnh.....	48
Câu chuyện 30 tháng tư: Phan Long Yên, Sơn Tùng, Phan Văn Minh, Việt Phương.....	50
Trường tương tư khúc, thơ Tuệ Nga.....	53
Tâm trạng của người tù chính-trị, Võ Đại Tôn.....	54
Trần Văn Bá và con đường cứu quốc, Phạm Văn Đức.....	61
Vá cờ, Hoàng Cơ Định.....	64
Xã hội chủ-nghĩa VN qua hai làng kính thời sự, Hoàng Duy Hùng.....	66
Mối thù này ta phải trả cho xong, thơ Nguyễn Duy Tâm.....	68
Đám táng linh hồn, truyện ngắn Hoàng Nga.....	69
30 tháng 4, 2000, thơ Trần Trung Tá.....	73
Cố hương này xin hẹn, thơ Cao Hoàng Nhân.....	74

BÀI VỞ THƯỜNG-XUYỀN:

Cố tình một lối đi chung, truyện ngắn Dương thị Vành Khuyên.....	76
Bến Tre xanh thắm bóng dừa, truyện dài Xuân Vũ.....	82
Mưa San Jose mưa Đà Lạt, thơ Thảo Chi; Trên sông, thơ Nguyễn Hiền tài; Tuyết hoa, thơ Phan Long Yên; Bơ vơ, thơ Vạn Giã.....	85
Những mảnh đời, truyện dài của Phương Liên.....	86
Nhớ quê; Vọng âm, thơ BHT.....	88
Vạch mặt, truyện dài xã-hội đen của Tổng Minh Long Quân.....	89
Dấu chân trên cát, truyện thiền của Nguyễn Phong.....	98
Lời cuối cho đại huynh, thơ TT Mây Trên Ngàn.....	100
Quạt mo, biếm-văn của Thăng Bờm.....	104
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	110
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	112
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	115

Ảnh bìa: Đại-lộ Kinh-hoàng của Ngý Thanh (1972)

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và tri-sự:

Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuyên:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Nga
Hong Huy - Hương Giang Thái Văn Kiêm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tắt Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỡ Làng Văn
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh - Phương Liên
Sơn Tùng - Thăng Bờm - Thủy Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tình - Tổng Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuệ Anh - Vạn Giã
Vạn Lam - Văn Nương - Việt Chi - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - Hoàng Du Thủy
Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngân
Lâm Thúy - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Nguyễn Khanh - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm
Phạm Hồng Dật - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phở
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Võ Phiến

Minh-họa:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Liên-lạc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khởi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba,
Vũ Kiện, Quỳnh Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ

Giá-nhà-đại: 5 giá-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 6 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim

Mua báo dài hạn:

xem trang 114

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

ĐT: (215) 467-5923

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

. ÚC:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà

ĐT: 02-9644-9331

Sau 25 Năm Đấu-Tranh, Nhìn Lại Thế-Hệ 75 và Vấn-Đề Liên-Kết Quốc-Gia

Nguyễn Hữu Nghĩa

Thế-hệ 75

1975-2000: 25 năm, phần tư thế-kỷ, gần phần ba đời người trung-bình.

Đứa trẻ ra đời năm 1975, nay đã trưởng thành.

Ở hải-ngoại, phần lớn các cháu đã tốt-nghiệp đại-học hay trường nghề, và có công ăn việc làm vững chắc, chuẩn-bị xây-dựng một đơn-vị gia-đình mới.

Sống xa nước, xa đại khối dân-tộc, những gì các cháu biết về Việt-nam là một ít tiếng Việt, chữ Việt, một vài sinh-hoạt truyền-thống, một ít kiến-thức nghèo-nàn về cuộc chiến-đấu chống giữ miền Nam từ 1954-1975 mà thế-hệ cha anh của các cháu, cuối cùng, đã thất-bại. Khá nhiều cháu sau khi hoàn-tất học-trình, bước vào đời, bắt đầu nhìn lại bản thân và tìm hiểu cội nguồn, văn-hóa Việt-nam. Nhiều cháu dần thân, trực-tiếp hay gián-tiếp đóng-góp vào cuộc vận-động tự-do dân-chủ cho Việt-nam, bằng kiến-thức, khả-năng, phương-tiện và đôi khi, phương-cách riêng của cháu. Các cháu có thể không dùng được kinh-nghiệm của cha anh, nhưng hiểu rằng, đất nước của tổ-

tông và 80 triệu người đồng chủng cần có một thứ tự-do căn-bản tối-thiểu; và điều đó đủ để thôi-thức cháu nhập cuộc.

Nếu ở trong nước, các cháu cũng đã trưởng thành và chưa một lần biết tới tự-do, ngoại-trừ thứ "tự-do" rao hàng ghi trên tiêu-ngữ nhà nước (độc lập, tự-do, hạnh-phúc), vốn là sự mĩa-mai cay đắng cho những ai từng được hưởng những quyền tự-do căn-bản tại các nước độc-tài châu á. Phần lớn các cháu cũng được đi học, hết cấp 1 hay cấp 2, với những bài học pha-trộn giữa kiến-thức và tuyên-truyền. Các cháu sống nổi trôi theo dòng đời, không mấy người quan-tâm tới ngày mai, và hầu hết, không nhìn thấy ngày mai.

Đó là thế-hệ trẻ, thế-hệ 75, thành-phần dân-số quan-trọng của cộng-đồng người Việt, hải-ngoại và quốc nội, trong mấy chục năm đầu thế-kỷ 21.

Những người ra đi năm 75 hay những năm sau đó, một phần không nhỏ trong thế hệ "cha", đã trở về với cát bụi, bỏ cuộc đấu-tranh được trao cho thế-hệ "anh" của các cháu.

Nếu lãnh-đạo là xây-dựng người tiếp-nhiệm lãnh-đạo, thì chiến-đấu chính là đào-tạo những người kế-

nhiệm chiến-đấu. Bây giờ là lúc đàn anh phải dồn nỗ-lực vào việc chuẩn-bị, trau dồi cho em cháu.

Con em của chúng ta ở hải-ngoại rất dễ có một đời sống tiện-nghỉ, nhà rộng, xe đẹp, quần áo sang-trọng, nữ trang, chứng-khoản và công-khố-phiếu chất đầy tủ; nhưng không phải tự-nhiên mà có được một đời sống tâm-linh tốt đẹp, biết sống vị tha, và nhất là biết chia sức để làm những việc tốt đẹp cho quê-hương nguồn-cội, đồng-chúng và đồng loại.

Chúng ta có trách-nhiệm khuyến-khích và tạo điều-kiện cho các cháu tham-gia công-tác của cộng-đồng, từ dễ tới khó, từ ít tới nhiều, từ tiêu-cực tới tích-cực, từ thụ-động tới chủ-động, từ bán phần tới toàn phần. Mới đầu, có thể khó, vì xa lạ, bỡ-ngỡ, thiếu sự đồng cảm, nhưng sau một vài lần quen dần với công việc, kết thêm bạn mới, các cháu sẽ có hứng khởi để tiếp-tục trên con đường dài.

Đất nước ta không thiếu anh-hùng

Chúng ta phải thuộc lịch-sử, phải hiểu giá-trị của hành-động anh-hùng và đề cao gương sáng của các bậc anh-hùng dân-tộc để kích-động hùng-tính của giới trẻ, xoá bỏ mặc cảm nhút-nhát, thụ-động của con em, nếu có.

Về nữ giới, thời xa xưa chúng ta có Trưng, Triệu; thời cận-đại chúng ta có cô Giang, cô Bắc.

Phía nam giới lại càng hùng hậu hơn, từ những nhà lãnh-đạo quốc-gia thời bắc thuộc, đến những chiến-sĩ anh-hùng thời Pháp thuộc; và những tấm gương kháng-chiến hiện-đại.

Trải qua hơn một ngàn năm chiến-tranh, trong dòng máu Việt-nam có tính bất-khuất và chùng-tử anh-hùng. Chúng ta phải tạo cơ-hội cho các chùng-tử ấy nảy mầm.

Liên-kết quốc-gia

Muốn tổng động-viên được mọi giới, thế-hệ chúng ta phải đối-diện và giải-quyết một tệ-đoan làm cản-trở và suy-giảm tiềm-lực cộng-đồng: vấn-đề phân-hóa.

Giống như mọi tập-thể lưu-vong và kháng-chiến khác trên thế-giới, chúng ta có hàng chục lý-do để phân-hóa. Phân-hóa vì xu-hướng và quan-điểm chính-trị, vì tôn-giáo, phái tính, địa-phương, nghề-nghiệp, đoàn-thể, phe nhóm và hiềm-khích cá-nhân.

Việc phân-hóa là hiện-tượng tự-nhiên, và rất là “người.” Chỉ có loài vật nhỏ bé như mối, ong, kiến, là không phân-hóa. Chúng ta hơn loài ong kiến vì chúng ta có tư kiến và tôn-trọng tư-kiến. Khi tư-kiến không được tôn-trọng, nạn phân-hóa sẽ xảy ra.

Muốn giải-quyết nạn phân-hóa, chúng ta phải trải qua năm bước: nhận-diện kẻ thù, khoan-nhượng, dung-dị, giải-hoá mâu-thuẫn và liên-kết. Năm bước này có thể nối-tiếp nhau, có thể song hành và có thể nghịch hành.

Để nhận-diện kẻ thù, phải hiểu rằng, chúng ta chỉ có một kẻ thù: chủ-nghĩa cộng-sản và một thiểu-số cán-bộ đang khống-chế dân-tộc, làm hại đất nước. Còn lại, đều là nạn-nhân, kể cả phần lớn đảng-viên, công-an, bộ-đội, công-nhân-viên nhà nước, thành-phần khuynh tả và những người bị CS mua chuộc, giật dây.

Về khoan nhượng, chúng ta không thoả-hiệp với tội-ác, không ủng-hộ độc-tài, không hoà-đồng với tham-những và không nhượng-bộ cộng-sản, vì cộng-sản có đầy-đủ ba đặc-tính trên. Nhưng chúng ta không có lý-do gì để không khoan-nhượng với những người quốc-gia, cùng hoàn-cảnh, cùng chí hướng, cùng đường đi, chỉ khác nhau về

phương-cách làm việc, hay ở cách nhìn một vấn-đề. Nếu anh thấy tôi sai, anh bảo cho tôi biết. Xin đừng “giết” tôi, chỉ vì tôi chủ-trương thay-đổi cộng-sản bằng kinh-tế và ngoại-giao, trong khi anh chủ-trương giải-phóng đất nước bằng quân-sự. Khoan nhượng, đó là bước thứ hai.

Kế tiếp, là dung-dị. Để giảm-thiểu hậu-quả của nạn phân-hóa, chúng ta phải xét lại vấn-đề tôn-trọng tư-kiến trong tinh-thần dung-dị, nghĩa là chấp-nhận dị-biệt. Tôi nghĩ khác anh, nhưng tôi hiểu anh nghĩ gì và tôn-trọng ý nghĩ của anh. Khi làm việc tập-thể, mọi ý-kiến đều được đem ra bàn cãi cho tới cùng kỳ lý, rồi biểu-quyết. ý-kiến nào được đa-số ủng-hộ, tập-thể sẽ theo đó mà thi-hành.

Quan-trọng nhất, là việc giải-hoá mâu-thuẫn.

Không có điều gì trở-trêu và đau-đớn bằng hai đoàn-thể quốc-gia, hai cá-nhân cùng chống Cộng lại thù nhau hơn thù Việt Cộng. Tất nhiên là bên nào cũng bảo là “chúng tôi chống Cộng thật” và “chúng nó chống vờ để làm lợi cho Cộng.” Đó là điều người ta thường nói khi có việc tranh-chấp, nhưng lời vu-cáo đó chưa chắc phản-ảnh đúng ý nghĩ thật chôn kín tận đáy lòng!

Muốn hoá-giải mâu-thuẫn, chúng ta trước hết phải thành-thực với chính mình. Chúng ta có thực lòng tin người nọ, hội kia là cộng-sản không? Nếu câu trả lời là “không”, phải bắt tay ngay vào việc giải-hoá mâu-thuẫn.

Sau hết, là liên-kết. Liên-kết, không nhất thiết phải thống-hợp. Mỗi tổ-chức, hội-đoàn giữ lấy bản sắc, lẽ lối kỷ-cương, chương-trình hoạt-động riêng, nhưng tuyệt-đối tránh mọi sự va-chạm, chống-báng và nhất là tìm cách huỷ-diệt nhau. Nếu có công-tác chung ở một địa-phương thì bắt tay nhau cùng làm, mỗi đoàn-thể một phần việc, không

dẫm chân lên nhau, không lợi-dụng cơ-hội để bành-trướng thế-lực lên nhau. Lấy thành-quả ngắn hạn của bạn làm niềm vui. Lấy việc cứu nước làm lẽ sống...

*
* *

Hai mươi lăm năm sau ngày Việt-nam mất nốt phần đất tự-do, kiểm-điểm lại, chúng ta đã làm được rất nhiều thứ mà trước đây cả một nước Việt-Nam Cộng Hoà không làm nổi, đó là công-tác quốc-tế-vận. Với một cộng-đồng 2 triệu người, và với khoảng 1% trong số này tích-cực hoạt-động, chúng ta đã "đánh" cho CSVN thất điên bát đảo trên toàn thế-giới. Nhưng đó chỉ là thành-quả bước đầu. Sức mạnh và thành-quả này sẽ được bội nhân, nếu chúng ta giảm-thiểu được sự phân-hóa, phát-triển liên-kết quốc-gia, tạo điều-kiện cho giới trẻ nhập cuộc và dần-dà thay-thế các hệ-hệ cha anh.

Mục-tiêu tối-hậu của chúng ta là mang lại tự-do-dân-chủ cho dân-tộc, phục-hồi nhân-phẩm và bảo-vệ môi-sinh của đất nước. Đường dài, sức đơn, lực bạt, chúng ta phải liên-kết!

tin văn



**Đài-loan: Trần Thuỷ Biển
sẽ thay Lý Đăng Huy**

Kết-quả bầu cử tổng-thống Đài-loan khá bất ngờ: ứng-cử-viên Trần Thuỷ Biển thuộc Dân Tiến Đảng đã đánh bại Liên Chiến, chấm dứt 50 năm cai-trị liệc của Quốc Dân Đảng tại Đài-loan!

Ông Trần Thuỷ Biển là người Đài-loan, chủ-trương Đài-loan độc-lập.

Sức đắc-cử của Trần Thuỷ Biển giúp Đài-loan "độc-lập sơ-bộ", thoát khỏi 50 năm cai-trị của người Hoa-lục và Quốc-dân đảng (gốc Hoa-lục).

**Bác Kinh không chấp nhận
nền độc lập của Đài Loan**

Bình luận về lời tuyên bố của Chủ tịch Giang Trạch Dân, Phó Thủ tướng Qian Qichen nói các nhà lãnh đạo Đài

Loan có thể viếng thăm Trung cộng, nhưng các nhà lãnh đạo Trung cộng sẽ chỉ sẵn sàng viếng thăm Đài Loan và hai phía có thể hợp nếu hải đảo công nhận các nguyên tắc "một nước Trung Hoa." Qian là cựu ngoại trưởng và ủy viên Bộ Chính Trị gồm 21 thành viên của Đảng Cộng Sản. Qian nói, "Về những vấn đề như duy trì nguyên tắc một nước Trung Hoa và sự toàn vẹn lãnh thổ, chính phủ và nhân dân Trung Quốc tuyệt đối không thoả hiệp, tuyệt đối không nhượng bộ."

Sự bất đồng về "một nước Trung Hoa" đã gây bế tắc giữa hai phía, chia cắt từ cuộc nội chiến kết thúc năm 1949. Tới nay Trung cộng vẫn coi Đài Loan như một tỉnh và muốn thuyết để thống nhất trong hòa bình. Trung cộng từng dọa sẽ gây chiến nếu hải đảo cứ kéo dài việc



Tổng-thống đắc-cử Trần Thuỷ Biển và tân Phó Tổng-thống

thống nhất đến ngày vô định hay tuyên bố độc lập.

Tân Tổng thống Đài Loan Trần Thủy Biển cho biết ông sẵn sàng thảo luận "một nước Trung Hoa" và bất cứ thứ gì khác với Bắc Kinh, nhưng sẽ không coi đó là một điều kiện để vào bàn hội nghị.

Đài Loan dự định giải tán Nghị hội Lập hiến

Hai đảng chính trị lớn nhất Đài Loan đề nghị bỏ Nghị Hội Lập Hiến là cơ chế gồm 339 thành viên có thẩm quyền chấp thuận việc thay đổi hiến pháp.

Từ lâu nghị hội này vẫn bị chỉ trích là cơ chế vô hiệu năng và không cần thiết. Trong tháng Ba vừa qua, Quốc Dân Đảng và Đảng Dân Chủ Tiến Bộ thoả thuận giải tán cơ chế này.

Cuối năm 1999, nghị hội đã gây phẫn nộ trong dân chúng khi biểu quyết nối rộng nhiệm kỳ bốn năm của các thành viên. Tuy nhiên mới đây Hội Đồng Đại Thẩm có thẩm quyền giải thích hiến pháp, đã phán quyết rằng việc nối rộng nhiệm kỳ là bất hợp hiến. Vì thế các cuộc bầu cử đại biểu vào Nghị Hội Lập Hiến phải diễn ra vào ngày mùng 6 tháng 5.

Quyền của Nghị Hội Lập Hiến hạn chế hơn quốc hội. Theo các nhà bình luận thì quốc hội có thể làm nhiệm vụ của nghị hội.

Tướng Đường Phi: tân Thủ tướng Đài Loan

Tổng thống tân cử của Đài Loan loan báo, thủ tướng của ông sẽ là đương kim Bộ trưởng Quốc phòng Đường Phi, một tướng lãnh nổi tiếng.

Điều này gây ngạc nhiên cho nhiều người vì họ vẫn nghĩ người duy nhất của Đài Loan đoạt giải Nobel, Lee Yuan-tseh, sẽ được bổ

nhiệm vào chức vụ này.

Đảng Dân Tiến của Trần Thủy Biển chưa từng giữ chức tổng thống và không có kinh nghiệm về quân sự, nên việc bổ nhiệm Đường Phi làm thủ tướng sẽ tăng uy tín cho tân chính phủ về mặt quốc phòng. Các nhà lãnh đạo Trung cộng có thể hài lòng về sự lựa chọn của Trần vì Đường Phi là người Hoa lục nên có thể muốn tái thống nhất.

Theo hiến pháp Đài Loan, thủ tướng có nhiệm vụ phúc trình lên quốc hội và đề nghị phó thủ tướng, các bộ trưởng và chủ tịch các ủy ban cấp nội các. Thủ tướng cũng thay thế tổng thống hay phó tổng thống nếu họ không thể tiếp tục nhiệm vụ.

Đường Phi, 68, sinh tại tỉnh Jiangsu ở duyên hải miền nam Trung hoa.

Ông tốt nghiệp Đại Học Không Quân Đài Loan và trở thành phi công chiến đấu. Ông bắt đầu sự nghiệp chính trị với chức phụ tá tại Tòa Đại Sứ Đài Loan ở Hoa Thịnh Đốn năm 1975, trước khi Hoa Kỳ chuyển sự công nhận ngoại giao sang Trung Quốc. Ông từng giữ chức tham mưu trưởng Không Quân và cục trưởng cục Chính trị thuộc bộ Quốc phòng. Trước khi trở thành Bộ trưởng Quốc phòng năm 1998, Đường Phi giữ chức tổng tham mưu trưởng quân đội.

Quốc Dân Đảng Đài Loan chọn tân tổng thư ký

Trong chương trình tái sắp xếp lại các chức vụ hàng đầu của Quốc Dân Đảng sau cuộc thảm bại của đảng trong cuộc bầu cử tổng thống vừa qua, Lin Fong-cheng, bộ trưởng giao thông vận tải Đài Loan, được chọn làm tổng thư ký thay thế Huang Kun-huei giữ chức vụ này chưa đầy một năm.

Việc bổ nhiệm Lin diễn ra sau khi ứng cử viên Quốc Dân Đảng là Phó Tổng Thống Liên Chiến về hạng ba trong cuộc bầu cử tổng thống ngày 18 tháng Ba vừa qua.

Nhà lãnh đạo Trần Thủy Biển của Dân Tiến Đảng đắc cử, chấm dứt 50 năm Quốc Dân Đảng liên tiếp cầm quyền tại Đài Loan.

Vụ thất cử này dẫn đến các cuộc biểu tình của các đảng viên Quốc Dân Đảng khiến Tổng thống Lý Đăng Huy phải từ chức chủ tịch Quốc Dân Đảng tuần trước và Liên Chiến được bổ nhiệm quyền chủ tịch.

Nga: Vladimir Putin đắc cử tổng thống

Vladimir Putin, 47 tuổi, cựu nhân viên mật vụ KGB, vừa đắc cử tổng thống Nga trong cuộc bầu cử vừa qua với 53% tổng số phiếu.



Tân tổng-thống Nga Putin (trái) và cựu TT Yeltsin (phải)

Người về nhì là Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Nga Gennady Zyuganov, được 29% phiếu. Kinh tế gia tự do Grigory Yavlinsky về hạng ba với 6%.

Vladimir Putin mau chóng đạt tới chức vụ cao cấp nhất Điện Cẩm Linh nhờ những lời hứa tái lập địa vị cường quốc hàng đầu của Nga trên thế giới. Nhưng vị cựu điệp viên này - ít khi cười, cân nhắc và thận trọng dùng chữ khi nói, dai dẳng nhu đạo, 15 năm trong KGB, vẫn là một bí mật ngay cả với những người nhiệt thành ủng hộ ông.

Một số người coi Putin - quyền tổng thống từ khi Boris Yeltsin từ chức ngày 31 tháng 12 - là nham hiểm, tàn nhẫn. Nhưng hàng triệu người Nga tin tưởng ông là người thực tiễn, có thể tái lập địa vị Nga trên trường quốc tế trong khi phải đương đầu với tình trạng tham nhũng và nền kinh tế không hiệu năng hiện nay tại Nga.

Putin cam kết bảo vệ dân chủ và cải cách thị trường, đồng thời kêu gọi một chính phủ trung ương mạnh.

Putin chống tham nhũng

Trả lời phỏng vấn của ABC trong chương trình "Nightline", Tổng thống Nga Putin nói, ông đã đưa một số sĩ quan tin cẩn trong ngành mật vụ trước đây vào Điện Cẩm Linh để giúp chống tham nhũng.

Ông cho biết ông chỉ tuyển những cựu nhân viên KGB nào "không liên hệ tới những người và tổ chức có thể liên kết với bất cứ hình thức nào của tham nhũng. Nhìn qua bối cảnh lớn hơn, tôi có thể xác nhận là vấn đề (tham nhũng) quả có thật. Không chỉ riêng tại Nga, nhà còn trong nhiều quốc gia khác nữa."

Rõ ràng ám chỉ các nhà trợ phú

doanh nghiệp thân tín của cựu Tổng thống Boris Yeltsin, Putin nói có những người lợi dụng gần các nhà lãnh đạo chính trị để thủ lợi cá nhân. Ông cam kết giải quyết các vấn đề then chốt liên hệ tới tham nhũng, và bảo đảm là quyền của các nhà đầu tư và doanh nhân tư được bảo vệ. Ông nói, "Quyền sở hữu phải là ưu tiên ở Nga. Chúng tôi cần có một nhà nước đủ mạnh để bảo đảm việc thực thi các quyền này."

924 người chết vì Giáo phái

Vụ thảm sát của Giáo-phái Phong-trào Kêu gọi Phục-hồi Mười Điều Răn ở Uganda đã giết chết 924 tín-đồ, trở thành vụ thảm sát tôn giáo lớn nhất thế giới kể từ thảm trạng Jonestown năm 1978 ở Guyana với 913 nạn nhân. Do vụ đốt nhà thờ ở thị-trấn Kanungu, thiêu thành than 330 nạn nhân, nhân viên chính phủ điều tra và khám phá thêm ba ngôi mộ chôn tập thể - và có thể còn nữa - dưới nền đất thuộc tài sản của giáo phái.

Những người cầm đầu giáo phái gồm cựu giáo chức Joseph Kibwetere, 68 tuổi - tự nhận được

Đức Mẹ Maria mặc khải; linh-mục bị trục xuất khỏi giáo hội Dominic Kataribabo, 70 tuổi, và một nữ tu nguyên là gái điếm 40 tuổi. Không ai biết chắc những người này cũng chết trong đám cháy hay đã trốn đi.

Chiến-tranh Tích-lan: 200 chết

Hơn 200 binh-sĩ Tích-lan và lực-lượng Tamil đã tử trận hôm 28.3, trong một vụ pháo-kích và phản-pháo vào các vị-trí đóng quân của nhau tại đèo Voi, Tích-lan, cách thủ-đô Colombo 320 cây số về phía Bắc.

Lào: quân Mèo tấn công

Các nhà ngoại giao và ngoại kiều ở thủ đô Vạn Tượng cho biết, các cuộc tấn công của lực lượng kháng chiến Mèo (Hmong) trong tỉnh Xieng Khouang và tỉnh Zaysomboune cho thấy sự chống đối ngày một lan rộng tại nước cộng sản Lào.

Trong những tuần gần đây, nhiều đoàn xe quân sự và trực thăng chở quân chính phủ từ Vạn Tượng tiến lên phía bắc truy lùng các xe lạng lách xâm nhập các địa điểm bí mật.



Giáo-phái "Kêu gọi Phục-hồi Mười Điều Răn" ở Uganda đã hạ sát 924 tín-đồ

Theo nguồn tin được hãng thông tấn AP loan tải thì cả một làng Mèo đã bị lực lượng chính phủ Lào tiêu hủy. Sau hàng loạt các cuộc tấn công của kháng chiến quân hồi giữa tháng Hai, Úc và Hoa Kỳ khuyến du khách không nên tới huyện Mouang Khoune ở Xieng Khouang, cách thủ đô Vạn Tượng 110 dặm về phía bắc.

Hàng chục ngàn người Mèo, gồm cả nhà lãnh đạo quân sự của họ là Tướng Vang Pao, định cư tại Hoa Kỳ sau khi cộng sản chiếm Lào, vẫn yểm trợ tài chánh cho kháng chiến quân.

Bão lốc tấn-công Texas

Một trận bão lốc đã giết chết 4 người, gây thương-tích cho 80 người và gây thiệt-hại 300 triệu mỹ-kim tại Fort Worth và Arlington, Texas hôm 29.3 vừa qua.

Tai-nạn xe cộ ở Kenya: 101 chết

Hôm 29.3, hai chiếc xe đồ chở đầy hành khách đã đụng nhau dữ-dội ở miền tây Kenya (Phi-châu), khiến 101 người chết, 57 người bị thương trầm-trọng và một số khách bị thương nhẹ.



Tai-nạn xe cộ thảm-khốc tại xứ nghèo Kenya, Phi-châu: 101 người chết

Tin AP cho biết, mỗi chiếc xe đồ ở Kenya có 62 chỗ ngồi, nhưng thường chở tới 120 hành-khách!

Nhật-bản: núi lửa phun lại

Hơn 11.000 cư-dân quanh núi Usu đã được lệnh di-tản vì núi lửa phun lại.

Núi Usu cao 805 mét (khoảng 2416 ft), nằm cách Đông-kinh 800 cây số về phía Bắc, trong một vùng có 3 thị-trấn và 51.300 dân.

Bệnh tật chết người

Cuối tháng 3.2000, bệnh sởi đã giết chết 900 người, hầu hết là trẻ em ở A-phú-hân.

Tại Niger, bệnh sung mà óc giết 132 người; 1200 người đang được chữa trị.

từ thành đến tỉnh



Cisco qua mặt Microsoft về trị giá

Cisco Systems Inc. - trụ sở tại San Jose, Hoa kỳ - tổ hợp công ty chế tạo trang bị Internet đã vượt Microsoft Corp. để trở thành công ty có trị giá cao nhất trên thế giới, thể hiện ảnh hưởng gia tăng của liên mạng toàn cầu đối với kinh tế.

Cisco có trị giá thị trường là 555.5 tỷ đô la so với 541.6 tỷ đô la của Microsoft, dựa trên số lượng cổ phần căn bản. Cổ phần Cisco tăng 68.75 cents lên tới mức cao chưa từng có là 80.06 mỹ kim 1/4 trong khi Microsoft sụt 7.62 đô 1/2, tức gần 7%; chỉ còn 104.06 mỹ kim 1/4 một cổ phần vì giới đầu tư lo ngại về kết quả của vụ công ty này đang trong vụ kiện do chính phủ khởi tố.

Công ty điện General Electric, trụ sở tại Fairfield, Connecticut lên hạng ba với giá trị thị trường là 520.5 tỷ đô la tháng này.

Cisco là một trong những công ty tăng trưởng liên tục trong kỹ nghệ kỹ thuật vì nhu cầu tăng về trang bị truyền thông trực tiếp cho cả hệ thống điện toán công ty lẫn truyền thanh, các hệ thống công cộng của các công ty viễn thông và các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

Cisco mới chỉ hiện diện khoảng 14 năm trong khi Microsoft đã 25 năm, còn General Electric thì được thành lập từ 1892.

Tuy Cisco vượt Microsoft, nhưng người sáng lập Microsoft là Bill Gates vẫn là người giàu nhất thế giới. Các sáng lập Cisco viên nguyên là cặp vợ chồng Sandra Lerner và Leonard Bosack, quen nhau tại Đại học Stanford. Họ bán phần hùn của họ trong công ty trước khi Cisco ra công chúng năm 1990. Tên hãng Cisco là lấy từ hai vắn âm cuối của San Francisco và hiện trên dấu ấn của công ty vẫn có hình chiếc cầu Golden Gate.

Chủ tịch John P. Morgridge là cá nhân có phần hùn lớn nhất trong Cisco. Ông làm chủ 1.3% tổng số chứng khoán của công ty, tức 42.87 triệu cổ phần. Tạp chí Forbes liệt kê Morgridge là người giàu thứ 66 tại Hoa Kỳ năm 1999, với trị giá tài sản là 2.9 tỷ đô la. Với trị giá gia tăng của Cisco hiện nay thì trị giá tổng số cổ phần của Morgridge lên tới 3.43 tỷ đô la. John T. Chambers, chủ tịch và giám đốc, làm chủ 7.4 triệu cổ phần trị giá 592 triệu đô.

OPEC tăng mức sản xuất dầu thô lên 7%

OPEC không thể đạt tới sự nhất loạt đồng ý về việc tăng số lượng dầu được sản xuất để quân bình giá cả. Nhưng các bộ trưởng dự trù chấp thuận chương trình tăng xuất lượng tới 7 phần trăm, dù không có sự tham gia của Iran.

Iran chống lại đề nghị tăng mức sản xuất dầu lên 1.7 triệu thùng mỗi ngày bắt đầu mùa 1 tháng Tư. Saudi Arabia, nước sản xuất dầu nhiều nhất trong OPEC, đóng vai trò chính trong việc đưa ra lời kêu gọi tăng sản xuất dầu. Nước tiêu thụ dầu nhiều nhất là Hoa Kỳ, đã có những vận động khác thường đối với tổ chức các quốc gia sản xuất dầu để tăng số lượng dầu được sản xuất.

Uy tín của Tổng thống Phi trên đà xuống dốc

Tổng Thống Joseph Estrada bị một bà sơ tố cáo để cho gia đình ông chuyển 10.5 triệu mỹ kim từ quỹ tài trợ y tế vào các chương trình riêng của họ. Sơ Christine Tan tố cáo gia đình Estrada đã lấy tiền từ quỹ xổ số của chính phủ để dùng riêng. Sơ Tan nói sơ bị loại khỏi hội đồng xổ số sau khi chống đối.

Cũng theo sơ thì hầu hết số tiền này được chuyển vào các chương

trình từ thiện, như chương trình y tế do đệ nhất phu nhân điều khiển và khoảng 200 xe cứu thương do người con trai cả của Estrada phân phối.

Các nhà chỉ trích nói các chương trình này được lập ra để cổ động cho quyền lợi chính trị của gia đình đương kim tổng thống. Ví dụ như các xe cứu thương đều mang tên người con của Estrada là Jinggoy, dự trù sẽ tranh cử vào quốc hội.

Thất vọng về Estrada khiến số người ủng hộ ông giảm từ mức 78% tháng Sáu năm ngoái xuống chỉ còn 31% tháng trước. Ngay cả trong giới dân nghèo là tầng lớp có nhiều người nhiệt tình ủng hộ Estrada trong những năm trước đây vì ông là tài tử xi-nê các phim hạng B thì nay cũng giảm bớt.

Trả lời phỏng vấn, Estrada cho biết là ông đếm từng ngày cho đến ngày mãn nhiệm kỳ sáu năm vì theo ông, tổng thống "như một người tù." Ông phải uống thuốc ngủ, đổi từ thú uống rượu mạnh sang rượu vang và giảm các vụ uống rượu về đêm. Ông nói ông bị giảm uy tín là do âm mưu của các nhà lãnh đạo giáo hội Thiên Chúa Giáo cũng như các tổ chức khuynh tả và sự tấn công của vài tờ báo. Tuy thế, Estrada nói ông vẫn lạc quan là chính phủ ông có thể thành công. Ông nói, "Điều an ủi duy nhất là tôi là một tài tử xi-nê. Trong phim, tài tử chính thua hầu hết các trận, nhưng cuối phim ông ta sẽ thắng."

Sinh hoạt hiện nay của Gorbachev và Yelstin

Gorbachev, lãnh đạo Liên Xô từ 1985 tới khi Liên Xô sụp đổ năm 1991, không còn là nhân vật chính trị quan trọng tại Nga, nơi nhiều người ghét ông đã để cho Xô viết sụp đổ và đổ lỗi cho ông về các khó khăn kinh tế tại Nga thời hậu

cộng sản.

Ông đã nỗ lực trở lại chính trường năm 1996, nhưng chỉ được chưa tới 1% tổng số phiếu trong cuộc bầu cử tổng thống.

Trong những năm gần đây, người đoạt giải Hòa Bình Nobel này phần lớn làm việc cho Tổ Chức Gorbachev do ông sáng lập, để nghiên cứu về những ưu tiên toàn cầu thời hậu Chiến Tranh Lạnh, và làm việc với tổ chức Hồng Thập Tự Xanh, được thành lập năm 1993 giúp cho "quan hệ hòa hợp hơn giữa con người và môi sinh." Ông cũng đi diễn thuyết tại các đại học trên thế giới, và đang viết sách.

Boris Yelstin lãnh đạo nước Nga suốt 8 năm sóng gió, đã vắng mặt trước công chúng kể từ khi đột ngột từ chức ngày 31 tháng 12, sáu tháng trước khi mãn nhiệm.

Hiện nay ông có vẻ khỏe mạnh hơn và ít thấy tỏ dấu hiệu hối tiếc vì đã từ chức.

Yeltsin hiện sống trong căn nhà của chính phủ gần Mạc Tư Khoa nơi ông đã cư ngụ gần như suốt thời gian làm tổng thống. Ông lặng lẽ kỷ niệm sinh nhật thứ 69 ngày mừng 1 tháng 2 vừa qua, dành cả ngày với gia đình và buổi sáng tiếp quyền Tổng Thống Vladimir Putin tới thăm.

Yeltsin viếng thăm Đất Thánh hồi tháng Giêng vào dịp Lễ Giáng Sinh Chính Thống Giáo. Vợ ông, Naina, nói cựu tổng thống dự trù sẽ đi đây đi đó và viết một quyển sách.

Nhờ Streisand ngả lưng, cái giường bán được 33.000 đô

Chiếc giường Barbara Streisand từng nằm được bán với giá 33,000 đô trong dịp Mansions Hotel mở cuộc bán mà theo AP ghi nhận "thanh lịch hơn garage sale" vào 20 tháng 3.

Một chiếc piano sơn tay từng được Liberace chơi và chiếc máy

chữ theo dư luận đồn đãi từng được Jack London sử dụng viết *Call of the Wild* cũng bán được giá cao.

Hai hãng thuốc lá bị bồi thường 20 triệu mỹ kim

Hai đại công ty thuốc lá lớn nhất Hoa kỳ Philip Morris và R.J. Reynolds vừa bị xử phải bồi thường cho Whiteley 10 triệu đô và chồng bà 10 triệu đô sau khi đã có lời cảnh giác của y sĩ trưởng Hoa Kỳ xuất hiện trên các gói thuốc hồi thập niên 60 tới nay.

Án-lệnh này ghi dấu lần đầu tiên kỹ nghệ thuốc lá phải bồi thường cho người hút thuốc sau năm 1969, khi các công ty thuốc lá bắt đầu in lời cảnh giác của cơ quan y tế lên bao thuốc lá.

Tỷ phú Đại Hàn chọn ngũ lang làm chủ tịch Hyundai

Sự kình chống nhau để giành quyền điều khiển tổ hợp công ty lớn nhất Nam Hàn đã chấm dứt khi người sáng lập Hyundai tuyên bố người con trai thứ năm của ông sẽ lập tức thay thế ông lãnh đạo tổ hợp.

Chung Ju-yung, 84 tuổi, chọn Chung Mong-hun 52 tuổi mà không theo truyền thống thường chọn con trai cả làm người kế nghiệp.

Trưởng nam Mong-ku, tham dự buổi họp, chấp nhận quyết định của cha và hứa không chống lại em.

Hyundai, có tích sản 70 tỷ mỹ kim và thương vụ năm 1999 của công ty là 75 tỷ mỹ kim. Hiện nay Hyundai có 33 chi nhánh sản xuất tàu thủy, xe hơi, chips điện toán và các sản phẩm khác. Toàn thể các chi nhánh đều do gia đình Chung điều khiển.

Bà lão bị ong đốt trên 500 mũi

Một bà lão 77 tuổi bị thương

trầm trọng sau khi bị ong đốt trên 500 mũi. Cụ bị ong đốt trong lúc đi bộ dọc đường phố cách nhà cụ ở Las Vegas vài dặm phố. Phát ngôn viên Sở Cứu Hỏa Tim Szymanski nói có thể lũ ong bị hấp dẫn bởi một món nào đó trong chiếc bóp của cụ.

Các nhân viên cứu hỏa phải đeo mặt nạ đặc biệt tưới nước lên bà lão để đuổi khoảng 200 con ong đi. Hai cảnh sát viên bị ong chích lúc cố cứu nạn nhân. Vào tới bệnh viện, các nhân viên phải dùng nhíp và băng để kéo các vòi ong ra khỏi thân thể bà lão.

Bộ Nông Nghiệp tiểu bang xác nhận loại ong này là ong Phi châu, nổi tiếng là ong tử thần vì cách chúng tấn công cả bầy khiến nạn nhân rất khó thoát.

Đây là vụ tấn công thứ nhì tại vùng Las Vegas kể từ đầu năm. Ngày mùng 9 tháng Hai, một cụ ông 79 tuổi sống sót dù bị ong đốt khoảng 30 mũi.

Ong Phi châu đã giết khoảng 1000 người khi chúng từ Ba Tây thiên di về phía bắc hồi năm 1957. Bầy ong này đầu tiên được loan báo xuất hiện tại Hoa Kỳ là ở Texas năm 1990.

Hình-ảnh di-tản Đà-nẵng, tháng 3.1975



Bettmann, UPI - Ngự Thành sưu-lập



tin việt-nam

Lao phổi trầm trọng

Dù đã sắp bước sang thế kỷ 21, bệnh lao vẫn là một vấn đề trầm trọng về mặt y tế và xã hội tại Việt Nam. Giáo sư Nguyễn Việt Cồ, Viện trưởng Viện Lao và Bệnh phổi, khẳng định như vậy. Theo báo *Lao Động*, mỗi năm có khoảng 130 nghìn bệnh nhân lao mới mắc (khoảng 120 bệnh nhân/ 100.000 dân). Đáng lo ngại là có khoảng 60.000 bệnh nhân lao phổi có vi khuẩn lao trong đờm là nguồn lây lan bệnh. Như vậy số bệnh nhân lao lưu hành thường xuyên trong cộng đồng là 200.000 người. Tổ chức Y tế thế giới cảnh báo rằng, ở VN bệnh lao đang quay trở lại và trẻ em là đối tượng bị đe dọa nhiều nhất. Kết quả thống kê của Viện Lao và Bệnh phổi, hàng năm số trẻ em bị bệnh lao vào viện chiếm tỷ lệ 10%.

Theo Đặng Đức Trạch, chủ nhiệm Chương trình tiêm chủng quốc gia, giải thích: Vaccine phòng lao (BCG) chỉ có giá trị phòng bệnh đối với trẻ dưới 1 tháng tuổi. Trẻ được tiêm BCG sẽ tránh được các thể lao nặng như lao kê, lao màng não. Vaccine BCG được sản xuất tại VN từ những năm 60 và đáp ứng đủ nhu cầu cho 2 triệu trẻ sơ sinh mỗi năm. Trước đây, trẻ em được tiêm phòng lao ngay tại các

bảo sinh viện nên tỷ lệ bỏ sót rất ít. Hơn chục năm gần đây, tiêm phòng cho trẻ được chuyển cho y tế phường, xã quản lý. Cũng từ đó, nhiều bất cập xảy ra. Y tế phường xã chỉ gọi trẻ đi tiêm phòng khi trẻ đã có khai sinh. Còn những trẻ khai sinh muộn thì coi như đã "nhỡ" việc tiêm phòng. Đó là chưa kể những đứa trẻ sinh ra trong gia đình lang thang cơ nhỡ, vô gia cư hoặc sống ở các vùng thôn quê... thì tiêm phòng là chuyện không mấy quan tâm. Theo quy định, trẻ em được tiêm phòng lao miễn phí, nhưng vẫn có đôi chỗ thu tiền với lý do đó là tiền bơm tiêm, tiền công của nhân viên y tế, tiền vận chuyển vaccine... Chính vì thế, tỷ lệ trẻ bỏ sót không tiêm phòng lao ngày một nhiều hơn và kết cục là trẻ chưa được tiêm phòng nhiễm lao là chuyện đương nhiên.

Theo bài báo, một lý do khác nữa đang tác động đến sự gia tăng số trẻ em bị lao, là việc chẩn đoán bệnh lao ở trẻ em còn gặp nhiều trở ngại. Cơ sở y tế thiếu phương tiện chẩn đoán, tình trạng trẻ suy dinh dưỡng cao... đã làm cho biểu hiện lâm sàng và tổn thương trên X quang về bệnh lao trẻ em không rõ nét. Trong chẩn đoán thầy thuốc chuyên khoa lao còn thiếu kiến thức về nhi khoa, thầy thuốc nhi khoa thiếu kiến thức về bệnh lao. Theo kết quả nghiên cứu, lao sơ nhiễm phổi là thể lao hay gặp nhất ở trẻ em (khoảng 50%). Đây là

thể lao nhẹ nhưng khó phát giác, đa số bệnh tự khỏi. Nhưng đây là thể lao khởi điểm dẫn đến các thể lao nặng, có thể gây tử vong cho trẻ nếu không được phát giác và điều trị kịp thời.

Việc xây xa lộ Bắc-Nam gặp trở ngại

Sau các trận bão lụt tàn phá miền Trung nặng nề hồi năm 1999 khiến giao thông Nam-Bắc bị tắc nghẽn, nhà cầm quyền Việt Nam quyết định đẩy mạnh việc xây dựng đường xa lộ huyết mạch thứ nhì ở vùng cao hơn. Tuy nhiên dự định đó đang vướng phải trở ngại lớn là số bom đạn chưa nổ còn sót lại từ thời chiến tranh. Phái viên Huw Watkin của tờ *The South China Morning Post* đã tường thuật như sau:

Tuần qua, nhà cầm quyền Việt Nam cho biết khi chuẩn bị mặt bằng cho dự án xây một chiếc cầu ở tỉnh Quảng Bình, các đơn vị công binh đã phát hiện hơn 601 quả bom chưa nổ và hàng ngàn lựu đạn, mìn bẫy khác. Số lượng bom mìn lớn đó đòi hỏi nhiều thời gian mới gỡ hết được, chưa kể đến những rủi ro, bất trắc do chúng gây ra. Ông Chuck Searcy, điều hợp viên ở Việt Nam của tổ chức quốc tế mang tên Chiến dịch Tháo gỡ Mìn, cho biết có nhiều công nhân bị thiệt mạng hồi năm ngoái khi xây dựng đoạn đường từ Đông Hà qua Lào. Có đoạn chỉ dài 1 cây số mà công nhân phải tháo gỡ khoảng 300 bom mìn đủ loại.

Theo sự ước lượng của một số tổ chức quốc tế khác thì tổng số bom đạn sử dụng trong cuộc chiến tranh Việt Nam từ thập niên 50 đến thập niên 70 cao gấp ba lần toàn bộ bom đạn sử dụng trong thời Đệ Nhị Thế chiến. Các giới chức quân sự Mỹ còn cho rằng khoảng 1/10 số bom thả xuống Việt Nam đã không phát nổ vì trục trặc kỹ thuật.

Các khu vực chịu nhiều bom đạn nhất là vùng phi quân sự phân chia hai miền Nam-Bắc, các tỉnh ở miền Trung và toàn bộ đường mòn Hồ Chí

Minh uốn khúc quanh co theo dải Trường Sơn, sang tận Lào và Miên. Hệ thống đường mòn chiến lược này bao gồm nhiều nhánh đường tỏa ra khắp hướng, từng được Hà Nội sử dụng để tiếp tế và vận chuyển đưa các đơn vị cộng sản vào chiến đấu ở trong Nam. Nhờ vị trí sẵn có đó, một phần lớn hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh sẽ được cải tạo và nâng cấp để trở thành một đường giao thông huyết mạch khác, nối liền hai miền Nam-Bắc Việt Nam.

Tuy nhiên, dù cần giải quyết cấp bách vấn đề tháo gỡ bom mìn và chất nổ còn sót lại, khi chuẩn bị mặt bằng để xây dựng đường xá, cầu cống, thì nhà cầm quyền Hà Nội vì một lý do nào đó, đã ngần ngại không nhận sự trợ giúp của các tổ chức quốc tế, mà lại hoàn toàn giao cho quân đội thực hiện.

Dân Miên đòi trục xuất kiều dân Việt

Nguồn tin từ các hãng thông tấn quốc tế cho biết khoảng 200 sinh viên và sư sãi Miên đã biểu tình tuần hành tại thủ đô Nam Vang, đòi nhà cầm quyền trục xuất số kiều dân Việt Nam cư ngụ quanh chùa Chak Angre Leu ở ngoại ô Nam Vang.

Sãi cả Keo Bun, 77 tuổi, dọa sẽ tự thiêu nếu chính phủ Hun Sen không đáp ứng đòi hỏi của họ trong thời hạn một tháng. Sự việc phát xuất từ cuộc va chạm giữa số kiều dân với các sư sãi, khiến một nhà sư bị thương vì bị ném đá.

Các kiều dân Việt Nam cho biết họ đến ngụ cư ở khu vực này từ thập niên 80, sau khi phe Khmer Đỏ bỏ chạy. Lúc đó, khu vực chùa Chak Angre Leu còn hoang vắng. Nhà cầm quyền Miên hứa sẽ dời số kiều dân Việt Nam đó đi nơi khác.

Thứ Trưởng Ngoại Giao cầm đầu Ủy Ban Việt Kiều

Theo tin bộ Ngoại giao CSVN, Thứ trưởng Nguyễn Đình Bin đã

được chỉ định cầm đầu "Ủy Ban Về Người Việt Nam ở Nước Ngoài," thường gọi là Ủy Ban Việt Kiều.

Nguyễn Đình Bin, 56 tuổi, quê quán Hải Dương, là ủy viên của Ủy Ban Trung Ương đảng Cộng Sản Việt Nam, từng giữ chức thứ trưởng từ năm 1994. Hà Nội hiện đang khuyến khích Việt kiều hải ngoại đầu tư tại Việt Nam và sử dụng các kỹ năng đạt được tại hải ngoại để giúp phát triển đất nước.

Hầu hết con số hai triệu rưỡi "Việt Kiều" - những người rời khỏi Việt Nam sau năm 1954 và năm 1975 - hiện đang sống tại một số quốc gia chính là Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Pháp và Úc.

Truyền thông CS đang vươn ra hải ngoại

CSVN vừa cho tổ chức cái gọi là Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ VIII, diễn ra trong 2 ngày 24 và 25.3 tại Hà Nội, "nhằm tổng kết hoạt động báo chí (quốc doanh) trong 5 năm của nhiệm kỳ Đại hội VIII và trong 15 năm phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước, và đề ra chương trình hành động trong nhiệm kỳ đầu của thế kỷ mới (2000-2004)."

Bản tin của CSVN viết như sau: "Được biết, cho đến nay, cả nước đã có trên 490 đơn vị báo chí với 645 ấn phẩm các loại, phát hành 565 triệu bản/năm. Bình quân mỗi người dân đã có hơn 7 tờ báo và tạp chí/năm."

CSVN cũng đặc biệt phô trương truyền hình, truyền thanh, rằng "Diện phủ sóng của Đài Phát thanh và Đài Truyền hình đã tăng lên đáng kể, vươn tới cả khu vực nông thôn, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và vươn ra nhiều nước trên thế giới."

Kế hoạch giải tư và thu hút vốn bị thất bại

Các hãng thông tấn quốc tế loan tin là kế hoạch giải tư khu vực quốc doanh của Việt Nam và mời gọi đầu

tư ngoại quốc đã không được các công ty nước ngoài hưởng ứng cho lắm. Lý do là vì các công ty quốc doanh do nhà nước chủ quản không hoạt động hữu hiệu và không sinh lợi, lại còn mang gánh nợ lên đến 14 tỷ 200 triệu đô la.

Mặt khác, hàng không Việt Nam sẽ tăng cường các tuyến đường bay quốc tế bắt đầu từ mùa hè năm nay. Mỗi ngày sẽ có ba chuyến bay trực tiếp từ Sài Gòn đến thành phố Osaka của Nhật Bản, và một tuần 10 chuyến bay đi Nam Vang và Seam Reap của Miên. Ngoài ra, kế hoạch nối đường bay trực tiếp Hà Nội - Côn Minh ở Trung Quốc và Hà Nội - Hán Thành của Nam Hàn sẽ được thực hiện cuối năm nay.

Trong một diễn biến khác, Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn của Việt Nam sẽ chủ trì một hội nghị duyệt xét thành quả của những dự án phát triển cơ sở hạ tầng trong năm 1999, cũng như đề ra kế hoạch cho năm 2000.

Cũng trong lãnh vực canh nông, dự án sử dụng hệ thống vệ tinh Radarsat sẽ giúp Bộ Canh Nông và Phát Triển Nông Thôn VN theo dõi việc sản xuất lúa gạo tại đồng bằng Cửu Long. Vệ tinh Radarsat - có nhiệm vụ thu hình khu vực Mekong từ giữa năm 1999 đến năm 2000 - là một phần trong dự án viện trợ của Canada cho Việt Nam.

100% trẻ Miền Bắc bị giun

Báo Công An cho biết tại các vùng nông thôn, có đến 60% số gia đình nông dân không có nước sạch để nấu ăn. Những khảo sát gần đây cho thấy 100% trẻ em từ 4 tuổi đến 14 tuổi ở nông thôn miền Bắc nhiễm giun đũa, từ 50-80% nhiễm giun móc.

Miền Trung: Hàng ngàn mẫu lúa bị phá hoại

Đến nay, tỉnh Quảng Nam đã có hơn 4.500 hecta vụ lúa Đông-Xuân bị

chuột cắn phá. Nhiều huyện như Quế Sơn, Thanh Bình, Điện Bàn, chuột cắn phá từ 20-30% diện tích lúa. Tại Bình Định, trên 3.000 hecta lúa Đông-Xuân tại các huyện Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân và Tiên Phước bị chuột cắn phá.

Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của thời tiết, các loại sâu bệnh đang phát triển rất nhanh, nhất là bệnh bạc lá, vàng lá, khô vàng, sâu đục thân, đạo ôn... làm cho 5.500 hecta lúa ở thành phố Đà Nẵng phát triển kém, lúa thấp cây và nảy sinh ít hạt. Còn ở Bình Định, tỉnh đang phát động phong trào diệt chuột và phòng trừ sâu bệnh.

Ô nhiễm ở mức báo động

Theo kết quả điều tra của Ban cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường ở VN thì thực trạng nguồn nước sạch hiện nay đang bị khan hiếm và ô nhiễm. Các sông suối ở vùng cao thuộc các tỉnh miền Trung và Tây Bắc đã và đang bị con người "tấn công" một cách vô tội vạ. Nạn khai thác vàng, đá quý đã làm ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước không thể sử dụng trong sinh hoạt.

Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện nay hàng ngày trong cả nước có gần 19.315 tấn chất thải. Trong đó đáng lo ngại nhất là chất thải bệnh viện và một số chất thải nguy hiểm do hoạt động của các ngành hoá chất, thuốc trừ sâu, in nhuộm, dược phẩm... Những chất thải này chưa được xử lý đúng mức, đã thải ra nguồn nước.

Ở Hà Nội, khu vực bãi chôn cất chất thải (xã Mễ Trì, huyện Thanh Trì) hiện nay đã quá tải, gây ô nhiễm nặng nề. Bên cạnh nghĩa trang Văn Điển, toàn thành phố có trên 20 bệnh viện, mỗi ngày thải ra khoảng 11 tấn chất thải và hàng trăm mét khối nước thải có chứa các hoạt chất độc hại. Nông thôn miền Bắc miền Trung vẫn có thói quen dùng phân tươi để bón cho đồng ruộng, để nuôi cá... Hiện cả nước có khoảng 13 triệu người ở nông thôn chưa có hố xí cố định, trên 30 triệu người có hố xí nhưng chưa

hợp vệ sinh.

Tại vùng đồng bằng sông Cửu Long dù đã có lệnh cấm, nhưng hiện tượng sử dụng cầu tiêu ao cá vẫn còn phổ biến. Nếu có dịp đi đến các khu dân cư sống ở hai bên bờ sông, bờ kênh rạch, chúng ta sẽ được chứng kiến cảnh những chuồng heo, nhà tắm, bồ đều ở trên bờ sông, bao nhiêu thứ xú uế của người, của gia súc, gia cầm đều được thải xuống sông. Về Châu Đốc, nhìn làng cá bè với hàng trăm bè cá, mỗi bè có khi cả mấy chục tấn cá, chỉ riêng khoản thức ăn hàng ngày cho cá cũng gây sự ô nhiễm không phải là nhỏ, chưa kể chất thải của cá từ các bè đó. Ở những thành phố, thị xã, thị trấn, nhiều xưởng cơ khí, sửa chữa máy móc nằm trên sông, mỗi ngày không biết bao nhiêu dầu cặn, mỡ, nhớt thải được tuồn xuống lòng sông cũng góp phần làm cho dòng sông bị ô nhiễm nặng. Từ các cánh đồng, thuốc trừ sâu, phân hoá học cũng làm ô nhiễm các con kênh nối với các dòng sông v.v...

Theo báo *Giáo Dục*, sự ô nhiễm nguồn nước ở đồng bằng sông Cửu Long đã đến mức báo động đỏ, trong khi đó, nguồn nước ngầm khai thác phục vụ cho đời sống của nhân dân chưa nhiều. Nhiều nơi, bà con vẫn dùng nước sông cho sinh hoạt, nhiều nhà máy nước đã lấy nước từ dòng sông đó, lọc qua rồi cho vào hầm lạnh để làm đá bán cho người tiêu dùng. Nhiều người dân phải đi xa để lấy nước rạch về dùng.

Nếu như năm 1997 cả nước xảy ra 973.923 trường hợp tiêu chảy; 120.586 ca hội chứng lỵ, thì năm 1998 con số ấy đã là 1.002.020 và 135.244... Đặc biệt những tháng đầu và cuối năm 1999 ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đã xuất hiện hàng nghìn trường hợp tả lỵ. Không những thế, hiện nay nông thôn Việt Nam, tỷ lệ người nhiễm giun sán, giun đũa, giun móc... được xếp vào loại cao nhất thế giới. Các bệnh sán lá gan, sán lợn vẫn đang hoành hành...

Nguy hiểm hơn, ở một số vùng, miền người dân thường có thói quen

lạm dụng quá mức các loại phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, khi dư thừa sẽ vào ao hồ, sông suối qua con đường thực phẩm như cá, thịt, rau... rồi xâm nhập cơ thể con người. Những hoạt chất hóa học này hết sức nguy hiểm vì nó không biểu hiện ngay, mà đến một thời gian nhất định nào đó, sẽ xuất hiện dưới dạng ung thư, quái thai... Việc uống quá nhiều nguồn nước còn chứa chất vi lượng sẽ gây ra sâu răng, chẳng hạn như nguồn nước ở xã Ninh Hải, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã làm hầu hết bộ phận dân cư ở đây bị rỗ răng...

CSVN thả 7.000 tù nhân

Thông tấn CSVN trích dẫn lời một đại tá công an, chỉ huy Cục Quản Lý Các Trại Cải Tạo, cho biết các tù nhân đã bỏ phiếu chọn người vào danh sách ân xá nhân dịp lễ kỉ niệm 30-4, gồm khoảng 7000 tù nhân. Tuần qua, khoảng 1000 tù nhân tại trại giam Hoàng Tiến đã đề nghị 1 danh sách 113 người, trong số này 100 người được trên 50% đồng trại bình chọn. Trại Hoàng Tiến, trong địa phận tỉnh Hải Dương, là nơi giam giữ các tù nhân thọ án dưới 5 năm.

Hà Nội kiểm soát nghệ sĩ

Theo báo *Lao Động*, kể từ ngày 1.4, Cục Nghệ thuật biểu diễn của nhà nước CSVN sẽ bắt đầu tiến hành xét duyệt việc cấp giấy phép hành nghề cho diễn viên chuyên nghiệp và nghệ sĩ tự do.

Tiến Thọ, Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, cho biết từ ngày 15.3, các nghệ sĩ VN gửi đơn để xét duyệt cấp giấy phép phải phải đóng lệ phí 200.000 đồng, thành phố đề nghị bỏ ra một nửa và nghệ sĩ bỏ ra một nửa (100.000đ). Thực chất của việc cấp giấy phép hành nghề, theo Tiến Thọ là để "nắm được đội ngũ nghệ sĩ, quy hoạch và đào tạo họ để quản lý các hoạt động nghệ thuật".

Theo quy chế mới, những người

được phép hành nghề mới có quyền biểu diễn có doanh thu, vì theo Tiến Thọ những nghệ sĩ có giấy phép mới là “những người được đào tạo, có bằng cấp nhà nước, có đủ trình độ để biểu diễn nghệ thuật. Như vậy, khi áp dụng quy chế này, những người không đủ trình độ không thể bước ra sân khấu”.

Riêng những nghệ sĩ tự do không có bằng cấp “nhưng có chất giọng tốt được thời gian kiểm nghiệm và khán giả mến mộ thì cũng được xét cấp giấy phép hành nghề. Còn với những người mẫu thời trang và các nhà tổ chức biểu diễn thời trang tham gia trong các chương trình biểu diễn ca nhạc, hiện tại chúng tôi chưa xét cấp giấy phép”.

Lãng phí ngân sách du học

Theo một bài phiếm luận đăng trên báo *Lao Động* ngày 21.3.2000, tệ nạn sử dụng “tiền chùa” đi du học bị lãng phí một cách nghiêm trọng.

Theo bài báo, lâu nay hai chữ “tiền chùa” cứ gọi lên một ấn tượng xấu về tất cả những gì dính dáng tới nó. “Tiền chùa” là tiếng lóng chỉ “ngân sách nhà nước, ám chỉ những khoản tiền trời ơi đất hỡi, có thể chi tiêu xả láng, găm được càng nhiều càng tốt, ai hoài hơi mà xót ruột”.

Được biết, đợt tuyển sinh đầu tiên sẽ được Bộ Giáo dục-Đào tạo CSVN thông báo vào tháng 4, đến tháng 7.2000 sẽ tổ chức thi. Theo bài báo, học phí học đại học y khoa ở nước ngoài bỏ rẻ cũng mất chừng 12.000 mỹ kim/năm. Đưa 400 chuyên viên khoa học - kỹ thuật đi du học trong năm 2000 là một tổn phí không nhỏ. Nơi đến học là các nước châu Âu, Mỹ, Gia Nã Đại, Pháp, Úc... tập trung vào 4 loại đào tạo chính: Tiến sĩ (200 người, tuổi 40); thạc sĩ (100 người, tuổi 30); đại học (40 người, tuổi 22); thực tập (60 người, tuổi 50). Tất nhiên người dự tuyển sẽ phải thi môn cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành và ngoại ngữ (TOEFL tối thiểu 550

điểm hoặc IELTS quốc tế 6 điểm; hoặc DELF hoặc trình độ C các tiếng Nga, Trung, Đức...).

Theo bài báo, “hỡi ôi, trong số đi du học bằng tiền chùa này lại lọt vào không ít một số ông sư, bà vải đến một câu kinh kệ cũng chẳng thuộc!”, ý nói có rất nhiều con cháu cán bộ cao cấp học thì dốt nhưng cậy thân thế xin đi du học.

Quá nhiều khách sạn

Theo các báo tại Sài Gòn, ngành khách sạn VN đang gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh do mức cung vượt mức cầu đến 4 lần. Mức chênh lệch giữa cung và cầu tại các thành phố lớn như Sài Gòn, Hà Nội còn cao hơn rất nhiều.

Theo tài liệu của Tổng cục Du lịch CSVN và sở Du lịch CSVN Sài Gòn, hơn hai phần ba số khách sạn trên toàn quốc hoạt động cầm chừng. Hệ thống khách sạn quốc doanh thống thuộc các công ty Du lịch rất bi đát, nhiều khách sạn đã phải mở thêm nhiều dịch vụ phụ để có tiền trang trải các chi phí hàng tháng.

Cũng theo báo VN, các khách sạn thượng hạng do các công ty quốc tế đầu tư và điều hành, cũng đã phải cạnh tranh quyết liệt về giá cả thuê phòng và các chi phí dịch vụ, một số khách sạn ở Sài Gòn và Hà Nội đã phải giảm giá từ 20% đến 30% để thu hút khách hàng.

Thực phẩm nhiễm độc

Mấy tháng gần đây, theo tin tức của cơ quan thông tấn ngoại quốc (AP, Reuters) thì những thực phẩm chế biến trong nước có chứa những chất hóa học độc hại cho sức khỏe con người. Tin này đã được chế độ Hà Nội xác nhận.

Đầu năm 2000, thành phố Hà Nội kiểm tra đã phát hiện 7 trong số 10 công ty sản xuất bánh phở dùng chất hóa học Formaldehyde, một chất được ngành y tế dùng để ướp xác người. Hóa chất Formaldehyde, công

thức hóa học là HCHO, còn có nhiều tên gọi khác nhau như Methanal, Formic Aldehyde hoặc Oxymethylene. Chất này có khả năng tiêu diệt vi trùng và làm mất mùi hôi. Đó là lý do mà Formaldehyde được dùng để ướp xác trong ngành nghiên cứu y khoa.

Hiện nay, việc dùng Formaldehyde trong kỹ nghệ thực phẩm để giữ cho thức ăn được lâu đã bị các luật quốc tế ngăn cấm. Các cơ quan nghiên cứu quốc tế cho biết hóa chất Formaldehyde rất nguy hại cho cơ thể vì không thể tiêu hóa, do đó nó tích tụ trong cơ thể và có thể gây ra nhiều tác hại trên hệ thống thần kinh, gan và thận và là nguyên nhân gây bệnh ung thư.

Theo báo *Phụ Nữ* thì hầu như hết chả lụa, chả chiên, chả quế, giò thủ... đều có chứa chất hàn the. Trong đợt kiểm phẩm tại Saigon ngày 22 tháng 1 năm 2000, Phòng Y Tế Dự Phòng cho biết là các mẫu giò chả của 21 trên 23 cửa hàng sản xuất đều có chứa hàn the. Hàn the được sử dụng trong giò chả để làm cho thịt dai và dòn. Người ta cũng phát hiện bánh phở có cả hàn the mà công ty sản xuất thêm vào cho sợi phở dòn và dai. Hàn the có tên hóa học là Borax, còn có tên gọi là tincal hoặc boraxdecahydrate, hoặc sodium borate. Công thức hóa học của Borax là $\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7 \cdot 10\text{H}_2\text{O}$. Tự điển hóa học *The Condensed Chemical Dictionary* của Gessner G. Hawley do Van Nostrand Reinhold Company xuất bản, không thấy đề cập chất borax dùng trong kỹ nghệ thực phẩm. Đã có một số nghiên cứu cho biết, hàn the là nguyên nhân gây bệnh ung thư.

Cơ quan kiểm phẩm ở Việt nam cũng khám phá thấy lap xường có chứa nhiều chất diêm tiêu độc hại cho sức khỏe. Diêm tiêu có tên gọi là Potassium Nitrate hoặc niter hoặc nitre hoặc saltpeter. Diêm tiêu có công thức hóa học là KNO_3 . Chất này được sử dụng trong kỹ nghệ thực phẩm một cách chừng mực và giới

hạn để giữ cho thực phẩm khỏi hư hại. Nhưng nếu sử dụng không đúng cách thì sẽ nguy hại cho sức khỏe con người. Người ta cũng phát hiện ra rằng nguyên liệu làm Lạp xưởng chứa đầy vi khuẩn E. Coli và vi khuẩn Clostridium.

Ngoài ra, tương ớt, một món gia vị dùng với phở, cũng chứa phẩm màu độc hại gây nguy hiểm cho sức khỏe con người. Ngay cả cà phê cũng có chứa chất độc. Cà phê được pha trộn hóa chất "tinh cà phê", hột cau khô hay cả á phiện.

Như vậy, thực phẩm sản xuất ở Việt Nam không những không hợp vệ sinh mà còn có chứa những hóa chất độc hại, gây nguy hiểm cho sức khỏe con người, tác hại lên thận, gan, bộ máy tiêu hóa và là nguyên nhân gây ra ung thư. Vì thế, khi đi chợ mua thực phẩm cho gia đình, chúng ta phải để ý đến những hàng sản xuất ở Việt Nam như mì gói ăn liền, phở gói ăn liền, bún khô ăn liền, bánh mứt, Lạp xưởng, tương ớt, nước mắm, v.v... Những công ty sản xuất thường pha chế thêm những hóa chất độc hại vào các loại thực phẩm vừa nêu, với mục đích làm cho thực phẩm tồn trữ được lâu và có màu mè hấp dẫn. Chính những hóa chất pha trộn vào thực phẩm một cách bừa bãi là nguyên nhân gây nguy hiểm cho sức khỏe con người, nguồn gốc bệnh ung thư. Khi ăn thực phẩm nhập cảng từ VN có chứa độc chất, với thời gian, những chất độc sẽ tích lũy trong cơ thể mỗi ngày một chút và đến một ngày đẹp trời nào đó, phát giác ra thì đã quá muộn.

Để bảo vệ sức khỏe cho gia đình, mỗi người hãy viết một lá thư yêu cầu cơ quan kiểm phẩm yêu cầu kiểm soát những thực phẩm nhập cảng từ Việt Nam và từ những nước vùng Đông Nam Á xem có những hóa chất độc hại không!

Kèm theo là lá thư mẫu (xin điền thêm tên và địa-chỉ văn phòng kiểm-soát thực-phẩm ở quốc-gia bạn sinh sống, in trên niên-giám điện-thoại địa-phương):

To: Director

...

Re: Contaminated food products from Vietnam

Dear Sirs:

I would like to bring to your attention a disturbing development associated with the manufacturing of contaminated food products at several processing factories in Vietnam.

According to the news from Reuters and AP Press, the Health Ministry in Vietnam recently closed seven rice noodle factories when it was discovered that formaldehyde was being used as a food additive and preservative. The chemical was incorporated in the product to help enhance flavour, appearance and shelf life. Formaldehyde is recognized as a toxic chemical which when ingested, can cause serious damage to the nervous system and body organs such as the liver and kidneys. Formaldehyde is also used to preserve dead bodies, and sustained consumption of products tainted with the chemical could lead to cancer. The use of this substance as a food preservative is banned by international conventions.

Unfortunately, Vietnamese authorities have not been able to trace the movement of the contaminated noodles and other dry products and canned goods prior to the factory inspections. US/Canada health and food safety officials need to be aware of the implications of this development for consumers. Immediate action should be taken to determine if any of the contaminated product has entered USA/Canada.

In some instances, factories in Vietnam ship their product to other Southeast Asian countries where it is packaged and then exported. Thus, the contaminated product may be entering USA/Canada under a brand name not associated with the factory that initially produced the goods.

USA/Canada has established themselves as a world leaders in the

development and implementation of regulatory systems for the assessment and approval of food products. Consumers have traditionally placed high confidence in the quality and safety of food items marketed in North America. As a consumer, I request your department to take action in maintaining this level of confidence by employing the necessary measures to monitor the entry of food products from Vietnam and other countries that may have served as a link in the manufacturing and distribution process.

Further details related to the closure of the noodle factories in Vietnam, are contained in the attached news items as reported by the AP Press and Reuters.

Respectfully,

Name:.....

Address:.....

**William Cohen kết thúc
chuyến viếng thăm VN**

Bộ Trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ William Cohen vừa kết thúc cuộc viếng thăm Việt Nam mà theo ông ta thì đây là chuyến đi thành công tạo nền tảng cho mối quan hệ quân sự giữa hai nước cựu thù.

Hoa Kỳ và Việt Nam thiết lập quan hệ bang giao năm 1995. Cohen là bộ trưởng quốc phòng đầu tiên của Hoa Kỳ tới Hà Nội và là cũng là bộ trưởng quốc phòng đầu tiên của Hoa Kỳ viếng thăm nước này kể từ khi Melvin Laird viếng thăm Sài Gòn năm 1971. Cohen tới Hà Nội để cổ vũ quan hệ quân sự giữa hai nước, bắt đầu bằng những chương trình hỗn hợp như gỡ mìn, cải tiến việc chống lụt tại Việt Nam và nghiên cứu môi sinh.

**Trung cộng ASEAN đồng ý
về vấn đề Trường Sa**

Trung cộng và Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á ASEAN đã thoả thuận một khung chung về "nguyên

tác ứng xử" về quần đảo Trường Sa.

Các viên chức cao cấp của ASEAN và Trung Quốc họp tại một thành phố nghỉ mát của Thái đã đồng ý về nguyên tắc sẽ được đưa ra để tạo sự tin tưởng lẫn nhau nhưng nguyên tắc này sẽ không có hiệu lực pháp lý.

Seehasak Phaungketkeow, phó tổng giám đốc nhà Đông Á của Thái Lan, phát biểu sau một ngày hội nghị, "Các vấn đề giữa các quốc gia cần được giải quyết song phương thỏa thuận. Nguyên tắc ứng xử nhằm tạo ra bầu không khí thân hữu."

Cả hai phía trước đây đã đưa ra các nguyên tắc ứng xử được soạn thảo riêng rẽ nhằm giảm căng thẳng trong vùng Biển Đông, gồm cả quần đảo Trường Sa, một trong những điểm nóng có thể bùng nổ chiến tranh.

Theo nguyên tắc ứng xử mà Trung cộng đã đề nghị trước đây với ASEAN, Bắc Kinh muốn các cuộc thao diễn quân sự và tuần tra được bãi bỏ trong vùng Biển Đông. Còn ASEAN thì đề nghị nguyên tắc ứng xử riêng là các nước cần hạn chế việc chiếm các vùng mới hay xây cất các kiến trúc mới trong vùng Trường Sa là vùng tranh chấp giữa Brunei, Mã Lai, Phi Luật Tân và Việt Nam.

Phi Luật Tân, soạn thảo nhiều phần của nguyên tắc ứng xử của ASEAN, đã cố đưa các thành viên vào lập trường chung chống lại sự bành trướng của Trung cộng. Bắc Kinh thì nổi giận vì Manila tổ chức các cuộc thao diễn quân sự với tầm vóc lớn cùng Hoa Kỳ gần quần đảo này.

Nguyên tắc ứng xử đề nghị sẽ bao gồm bốn lãnh vực rộng lớn: Trường hợp có tranh chấp thì giải quyết ra sao trong Biển Đông, làm sao xây dựng sự tin cậy và tin tưởng, hợp tác về hàng hải và bảo vệ môi sinh và các cách tham vấn.

ASEAN gồm Brunei, Cam Bốt, Nam Dương, Lào, Mã Lai, Miến Điện, Phi Luật Tân, Tân Gia Ba, Thái Lan và Việt Nam.

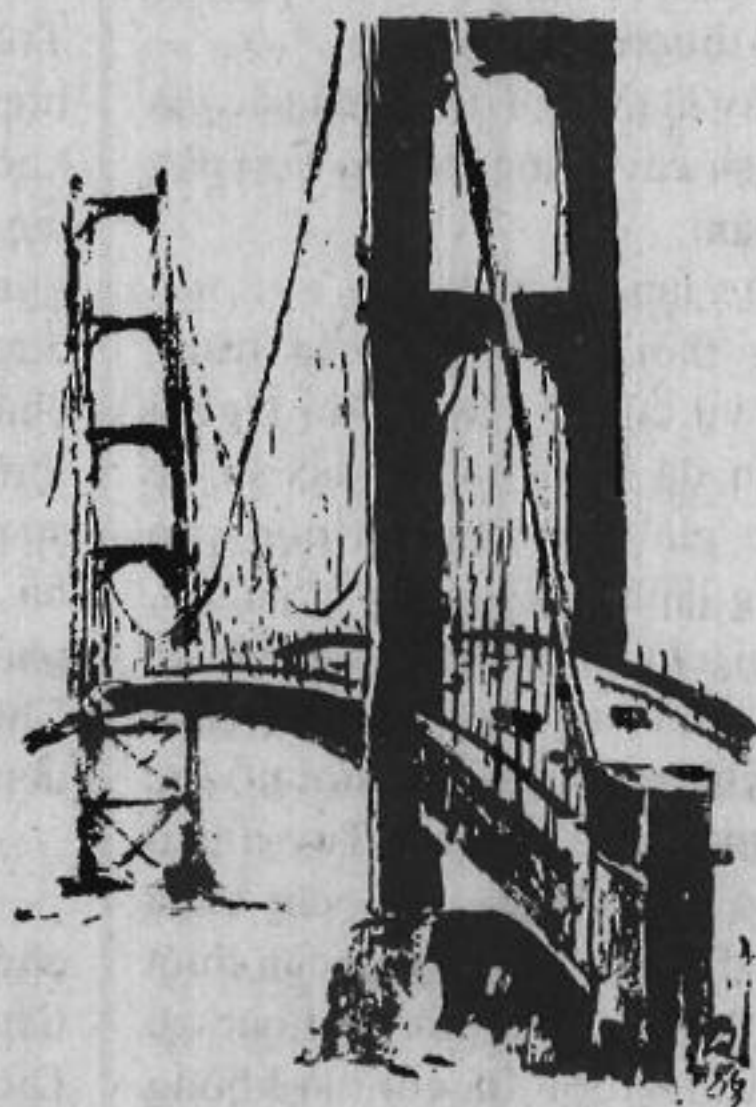
VN dự định xây lò nguyên tử

Nhà cầm quyền CSVN đang cứu xét đề nghị xây một lò nguyên tử tại miền Trung Việt Nam. Các bản tin trong nước cho biết lò nguyên tử sẽ được xây tại tỉnh Phú Yên. Nếu được chấp thuận thì dự án sẽ được tiến hành trong vòng 20 năm và tốn khoảng 3 tỉ mỹ kim. Viện Năng Lượng Cộng Sản nói rằng Việt Nam có đủ nhân lực, kỹ thuật và cơ hội để xây lò nguyên tử. Tuy thế, họ cũng cần sự hợp tác của thế giới. Lò nguyên tử đang được xem là giải pháp quan trọng cho nhu cầu điện lực tại Việt Nam.

Nuôi cá sấu trong vườn

Nghề nuôi cá sấu đã hình thành từ những năm 80, hiện đang phát triển rộng khắp ở một số tỉnh phía nam như Long An, Kiên Giang, Đồng Tháp, Minh Hải, Đồng Nai, Sài Gòn. Hiện nay, số lượng cá sấu nuôi ước tính vào khoảng trên 3,000 con, và phong trào nuôi cá sấu trong vườn gia đình đang có xu hướng phát triển mạnh.

ngoài xã



Hội thảo chính trị

Liên Minh Dân Chủ Việt Nam phối hợp với Phong Trào Tham Gia Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do sẽ tổ chức một buổi Hội Thảo Chính Trị tại 206 Beverly Street, Toronto, Ontario (Lầu 2) vào ngày 22 tháng 4 năm 2000, lúc 2 giờ chiều.

Đề tài: Chính Lược Đấu Tranh Dân Chủ Hoà Bình của Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ trước những biến cố trong và ngoài nước.

Diễn giả: Ông Dương Thái Sơn, tác giả tập *Luận Kiếm Hoa Sơn*, đến từ New York, đại diện Phong Trào tại hải ngoại do Giáo sư Nguyễn Đình Huy lãnh đạo, hiện vẫn còn bị Cộng Sản giam giữ trong nước.

Liên Minh Dân Chủ Việt Nam và Phong Trào Tham Gia Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam trân trọng kính mời đại diện các đoàn thể đấu tranh tại Toronto, các cơ quan truyền thông báo chí và đồng bào đến tham dự buổi hội thảo chánh trị trên.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc:

Ông Trương Thới Lai 416-253-2823

Ông Lê Minh Tuấn 905-607-8641

Thông cáo về Hồ Sơ Con Cái HO

Mới đây văn phòng lãnh sự Hoa Kỳ ở Sài Gòn cho biết rằng vào giữa tháng 3 họ bắt đầu cứu xét các trường hợp con cái HO nằm trong thành phần

Tu Chính Án McCain mở rộng. Đồng thời, văn phòng này cũng đã trả lời về một số hồ sơ có sự lên tiếng của dân biểu thượng nghị sĩ.

Sau đây là một số điểm mà các gia đình có con cái thuộc trường hợp này cần lưu tâm.

1. Việc lập hồ sơ

Trong thời gian qua, các trung tâm dịch vụ của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã hoàn tất 80 hồ sơ để chính các gia đình chuyển nộp cho văn phòng lãnh sự Hoa Kỳ ở Sài Gòn. Chúng tôi còn trên dưới 200 hồ sơ đang cần hoàn tất. Từ giờ đến cuối tháng 3, chúng tôi sẽ dồn mọi nỗ lực để hoàn tất số hồ sơ này. Tuy nhiên có một số quý vị đến nay vẫn chưa cung cấp đầy đủ các giấy tờ cần thiết để chúng tôi hoàn tất hồ sơ, hoặc có quý vị đã thay đổi địa chỉ mà không thông báo khiến hồ sơ bị trả về.

2. Việc can thiệp hồ sơ

Ngoài việc lập hồ sơ để các gia đình chuyển nộp cho bộ phận định cư tị nạn thuộc văn phòng lãnh sự Hoa Kỳ ở Sài Gòn, chúng tôi còn thảo văn thư cho từng gia đình để gửi đến các vị dân cử của mình nhằm yêu cầu can thiệp và theo dõi hồ sơ. Hiện nay, chúng tôi tạm ngưng việc này để có thì giờ hoàn tất số lượng hồ sơ còn lại.

Vấn đề theo dõi hồ sơ rất cần thiết vì hai lý do. Đối với những hồ sơ nằm trong tiêu chuẩn Tu Chính Án McCain mở rộng thì việc lên tiếng của các vị dân cử có mục đích nhắc nhở các nhân viên di trú làm việc cẩn thận và nhanh chóng hơn. Đối với những hồ sơ nằm bên lề hay bên ngoài tiêu chuẩn Tu Chính Án McCain, thì các văn thư này sẽ là bước chuẩn bị để vận động sự can thiệp cá nhân hay qua con đường lập pháp của các thành viên Quốc Hội trong thời gian tới đây, nếu cần thiết.

3. Những trường hợp chưa được giải quyết

Trong số hồ sơ đã nhận được hồi âm của văn phòng lãnh sự Hoa Kỳ, có một số bị trả lời là hồ sơ không được cứu xét vì không nằm trong tiêu

chuẩn Tu Chính Án McCain mở rộng. Theo đó, những hồ sơ bị từ chối trước ngày 1 tháng 4, 1995 thì Sở Di Trú sẽ chỉ tái xét cho những trường hợp bị từ chối đơn thuần vì lý do không cùng hộ khẩu liên tục với cha mẹ. Nếu bị từ chối vì lý do khác hay vì nhiều lý do cùng một lúc thì không được cứu xét. Đối với các hồ sơ này, chúng tôi dự định sẽ vận động sự can thiệp của các vị dân cử cho từng hồ sơ một. Nếu không được, thì cách còn lại là vận động cho một nỗ lực lập pháp để lần nữa mở rộng thêm Tu Chính Án McCain. Cả hai việc này đều rất khó khăn và công phu.

4. Việc phân bổ hồ sơ

Để tiện theo dõi từng hồ sơ một, chúng tôi đã chuyển tất cả hồ sơ ở tiểu bang California về Trung Tâm Dịch Vụ S.O.S. ở Sacramento. Kể từ ngày 15 tháng 3, chúng tôi bắt đầu chuyển bớt một số hồ sơ ở Texas đến Trung Tâm Dịch Vụ S.O.S. ở Houston (những hồ sơ nào được chuyển, chúng tôi sẽ thông báo cho đương sự biết). Các hồ sơ còn lại sẽ do Trung Tâm Dịch Vụ S.O.S. ở Virginia tiếp tục đảm trách.

Ngoài việc liên lạc với các văn phòng dân biểu và thượng nghị sĩ để nhắc nhở họ theo dõi hồ sơ, các trung tâm dịch vụ này sẽ giúp cho các gia đình gặp trở ngại liên lạc trực tiếp với các vị dân cử để nhờ can thiệp. Nếu có thắc mắc, xin liên lạc với trung tâm dịch vụ chịu trách nhiệm về hồ sơ của mình. Sau đây là các địa chỉ liên lạc.

SOS Service Center/Virginia
2800 Juniper Street, # 8
Fairfax, VA 22031-4411
tel: 703-204-1352

SOS Service Center/Sacramento
6885 Lindale Drive
Sacramento, CA 95828
tel: 916-395-2156

SOS Service Center/Houston
12320 Suite A1 Bellaire Blvd.
Houston, TX 77072
Tel: 281-530-6888

Chương trình Điện Thoại Giá Rẻ cho người nghèo

Trung Tâm Dịch Vụ S.O.S. tại Sacramento, trực thuộc Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, vừa khởi sự chương trình thông tin và hướng dẫn cho đồng hương tham gia chương trình bao cấp điện thoại của tiểu bang California.

Chương trình này, mệnh danh là Universal Lifeline Telephone Service (ULTS), có mục đích trợ giúp cho tất cả các gia đình có thu nhập thấp ở tiểu bang California để có được đường dây điện thoại với lệ phí hàng tháng bằng phân nửa giá bình thường.

Nhiều gia đình người Việt, nhất là những người mới đến Hoa Kỳ trong chương trình HO và ROVR, có thể hội đủ tiêu chuẩn để được hưởng quyền lợi này. Muốn phối kiểm xem mình có nằm trong tiêu chuẩn hay không, quý vị có thể gọi số điện thoại miễn phí 1-800-407-3151. Sẽ có nhân viên nói tiếng Việt hướng dẫn. Hoặc quý vị có thể liên lạc với Trung Tâm Dịch Vụ S.O.S. theo địa chỉ:

Trung Tâm Dịch Vụ S.O.S./
Sacramento
6885 Lindale Drive
Sacramento, CA 95828
Tel: 916-395-2156
Fax: 916-395-2166
Email: sos_sc2@hotmail.com

Hạ Viện điều trần về Nhân Quyền và PGHH

Tại buổi điều trần ngày 10 tháng 3 vừa qua về bản phúc trình nhân quyền của Bộ Ngoại Giao, vấn đề Phật Giáo Hoà Hảo đã được nêu ra như một đề tài chính. Dân Biểu Christopher Smith, chủ tọa buổi điều trần, đã mạnh mẽ chỉ trích sự sai sót trong bản phúc trình về vấn đề này.

Trong lời phát biểu mở đầu buổi điều trần, Dân biểu Smith cho rằng bản phúc trình năm nay khách quan hơn năm ngoái nhưng vẫn còn một số thiếu sót trầm trọng: "Tiếc thay, vẫn còn một số rơi rớt từ tập quán cũ vài

năm trước đây, khi mà bản phúc trình thường tỏ ra là sản phẩm của cuộc chiến du kích giữa những thành phần ủng hộ nhân quyền trong Bộ Ngoại Giao và các đồng nghiệp vốn chỉ quan tâm đến việc 'tránh làm tổn thương quan hệ' giữa Hoa Kỳ và một chế độ độc tài ghê tởm nào đó."

Dân biểu Smith lấy tình trạng của Phật Giáo Hoà Hảo ở Việt Nam làm điển hình cho thái độ đánh bóng một số chế độ độc tài của bộ Ngoại Giao: "Bản phúc trình nêu sự việc chính quyền Việt Nam thành lập Ủy Ban Đại Diện để điều khiển Giáo Hội Phật Giáo Hoà Hảo như là một cải thiện về tự do tôn giáo... Tôi đã gặp một số tín đồ Phật Giáo Hoà Hảo trong chuyến viếng thăm Việt Nam gần đây, và được cho biết rằng hầu hết tín đồ Phật Giáo Hoà Hảo phủ nhận tính cách chính danh của uỷ ban mới thành lập này. Người đứng đầu uỷ ban là một cán bộ cộng sản, và việc làm đầu tiên của uỷ ban này là cấm đoán các buổi lễ truyền thống của Phật Giáo Hoà Hảo."

Để nhấn mạnh điểm phi lý này trong bản phúc trình, Dân biểu Smith ví von: "Nếu như chính phủ Hoa Kỳ thành lập uỷ ban 11 người để điều khiển Giáo Hội Công Giáo hay Giáo Hội Cơ Đốc Giáo thì sẽ chẳng ai cho rằng điều này giúp tăng thêm tự do tôn giáo cho các tín đồ Công Giáo hay Cơ Đốc Giáo ở Hoa Kỳ. Cũng vậy, chúng ta không được tuyên bố sai lệch như vậy đối với trường hợp của Phật Giáo Hoà Hảo."

Bên cạnh đó, ông cũng đã mạnh mẽ chỉ trích phần tường trình thiếu khách quan của bộ Ngoại Giao về tình trạng thuyền nhân hồi hương: "Cũng giống như những năm trước, bản tường trình lập lại kết luận của nhân viên giám sát của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc là chẳng một ai trong số hàng ngàn thuyền nhân từ các trại dưới Chương Trình Hành Động Toàn Diện đã bị đàn áp sau khi hồi hương. Khi đi đến kết luận này, Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc đã phải quyết định sẽ phải làm gì với

hàng ngàn người hồi hương đã bị công an tra khảo vì các hoạt động chống cộng trước và sau khi rời Việt Nam, đã bị đe dọa trừng phạt nặng nề nếu họ còn tiếp tục những hoạt động ấy sau khi hồi hương, và đã bị từ chối hộ khẩu vốn cần thiết để nhận hưởng những phương tiện đời sống căn bản. Một số người đã bị tống giam sau khi hồi hương, với sự cáo buộc rằng họ đã phạm tội trước khi rời Việt Nam, và ít ra một người đã bị xử tử. Trong mỗi trường hợp như vậy, nhân viên giám sát quyết định rằng hoặc sự đối xử tàn tệ ấy không phải là ngược đãi hoặc sự đàn áp xuất phát từ lý do phi chính trị nào đó.

"Bộ Ngoại Giao đã được cung cấp tin tức về một số trường hợp, bởi một số tổ chức nhân quyền và bởi nhiều thành viên Quốc Hội. Thay vì lập lại một cách không suy xét kết luận của Cao Ủy Tị Nạn trong những bản tường trình tương lai, tôi kêu gọi bộ Ngoại Giao điều tra những trường hợp này và quyết định xem họ có nói đúng sự thật về những điều nguy hại mà họ đang phải gánh chịu sau khi trở về Việt Nam."

Biểu tình chống treo tranh HCM

Hàng ngàn người Việt đã tới biểu tình trước phòng tranh ở Oakland ngày thứ Bảy 18.3 để phản đối việc triển lãm 40 tấm tranh vẽ Hồ Chí Minh. Và đêm trước đã có hơn 600 người tới thập nển, biểu tình, đốt cờ CSVN trước phòng tranh đó.

Các bức tranh do họa sĩ David Thomas, một cư dân Newton Center, Mass., vẽ hoặc chọn từ số tác phẩm của 13 họa sĩ Việt Nam khác, nói rằng mục tiêu của ông là kích thích sự tái khảo sát về Hồ Chí Minh, chết năm 1969, trước khi cuộc nội chiến VN kết thúc năm 1975. Thomas phát biểu, "Tôi nghĩ ông ta là một lãnh tụ phức tạp, chúng ta cần xét đoán kỹ hơn. Tôi không nghĩ ông là người xấu."

Bản tin của báo *San Jose Mercury News* viết rằng đã có một buổi họp

giữa các lãnh tụ cộng đồng Việt vùng Bắc Cali và các chủ phòng tranh, Beth Gates và Geoff Dorn. Tuy nhiên chủ nhân phòng tranh đã từ chối hủy bỏ cuộc triển lãm, cho rằng như thế là kiểm duyệt, mặc dù các lãnh tụ cộng đồng đã cố gắng chứng minh rằng Hồ Chí Minh là tên sát nhân tập thể và từng phạm nhiều tội diệt chủng đối với dân tộc thời kỳ đảng tranh, đầu tở cái cách ruộng đất và tàn sát giáo phái.

Hội dân quyền ACLU cũng thừa cơ nhảy vào cuộc. Luật sư Ann Brick thuộc văn phòng Bắc Cali của hội ACLU, nói: "Khi bạn treo lá cờ Nam Quân (thời Nội Chiến Mỹ), thì là bạn ủng hộ quốc gia lá cờ đó đại diện. Nhưng không có chuyện đó đối với một cuộc triển lãm nghệ thuật. Sự kiện là, cuộc trưng bày không nhất thiết là người trưng bày hỗ trợ cho thông điệp đó. Nó [các tranh] được chọn bởi vì nó là tác phẩm nghệ thuật tốt."

Theo lời nhà báo Nguyễn Xuân Nam, đây là cuộc biểu tình đầu tiên kết hợp các hội đoàn chống Cộng khác nhau tại địa phương. Vào đêm thứ Sáu 17.3: tổ chức thập nển là các hội đoàn tuổi trẻ. Sáng thứ Bảy 18.3: tổ chức biểu tình là Ủy Ban Bảo Vệ Chính Nghĩa. Và cứ như vậy, cho tới biểu tình hôm Chủ Nhật 19.3 là Ủy Ban Liên Kết Vùng Đông Vịnh.

Từ 12 giờ trưa, từng toán cựu quân nhân VNCH trong những bộ quần áo rằn ri hoặc thường phục lũ lượt đổ về khu vực này. Họ mang theo trên vai, trên tay đến địa điểm biểu tình những thùng cờ Mỹ, Việt bằng giấy, những lá cờ Quốc Gia bằng vải, hàng chục biểu ngữ viết bằng Việt và Anh ngữ, hàng trăm biểu ngữ cầm tay với nội dung tố cáo tội ác và những trò tiểu xảo của Hồ Chí Minh. Những bích chương được phác họa thô sơ nhưng cũng thừa đủ để nói về con người thực của HCM: tên tội đồ của dân tộc, người đã sử dụng gần 20 tên họ khác nhau để đánh lừa người quốc gia trong suốt chặng đường đấu tranh chống thực

dân Pháp.

Như đã đoán trước, khoảng 30 cảnh sát viên thuộc sở Cảnh Sát Oakland cũng đã có mặt tại khu vực này để duy trì an ninh trật tự.

Trên bàn tham luận là các ông Nguyễn Kỳ Dươg, Peter Zinoman, Geoff Dorn, Nguyễn Quý Đức, và David Thomas. Ông Geoff Dorn, sáng lập viên của Pacific Bridge đóng vai điều hợp viên.

Phần tham luận của ông Nguyễn Kỳ Dươg được nhiều người lắng nghe và cũng được nhiều tràng pháo tay tán thưởng nhất. Chấm dứt phần tham luận của ông Nguyễn Kỳ Dươg là những hình ảnh tang thương trong vụ Mậu Thân được chiếu lên trên một màn ảnh khá lớn. Hình ảnh những đồng xương khô, cảnh người bị cộng sản trói quặt tay ra phía sau rồi bắn chết, hình ảnh những người dân vô tội bị chôn sống,... đã phủ một không khí im lặng tang tóc trên phòng hội.

Về phần Thomas, ông chỉ nói rất ngắn theo đó ông phủ nhận là việc làm của ông mang tính cách chính trị nhưng đồng thời cũng nhìn nhận là ông biết quá ít về con người thật của họ Hồ dù ông đã sang Việt Nam rất nhiều lần.

Trong phần tham luận, ông Nguyễn Quý Đức, người trước đây đã từng góp phần vào việc giúp thực hiện cuộc triển lãm An Ocean Apart bị phản đối mãnh liệt tại San Jose, thú nhận ông đã thất bại trong việc tìm hiểu thêm cộng đồng người Việt. Tuy vậy ông cũng không đưa ra được một giải pháp cụ thể nào cho chính cá nhân ông ngoài những lời ta thán là cộng đồng Việt Nam chưa làm được gì và nhất là không tiếp xúc với ông trong những vấn đề liên quan đến những cuộc triển lãm.

Sôi nổi nhất là phần hội thảo khi mà ngay từ những giây phút đầu hàng chục người đã nối đuôi nhau thành hàng chờ đến lượt phát biểu ý kiến và đặt câu hỏi trực tiếp cho các tham luận viên.

Người bị chất vấn nhiều nhất là

ông David Thomas. Những câu hỏi đặt ra cho ông Thomas xoay quanh ý nghĩa đích thực của việc trưng bày những bức tranh vẽ Hồ Chí Minh. Đặc biệt nhất là em Tống Xuân Hà, đến từ Nam California. Trước khi đặt câu hỏi trực tiếp cho ông Thomas, em Hà cho biết trong suốt mấy năm nay em đã sưu tầm những tài liệu và hình ảnh liên quan đến HCM và em đã góp lại thành 5 tập khác nhau. Trong dịp bảo tàng viện Bowers ở Nam California mới đây thực hiện cuộc triển lãm tranh ảnh của CSVN, em Hà đã tiếp xúc với các viên chức của bảo tàng viện để yêu cầu được trưng bày cùng lúc những hình ảnh mà em đã sưu tầm được, ngõ hầu khách thưởng ngoạn có thể tự nhận ra đâu là sự thực. Nhưng sau nhiều lần được các viên chức của viện bảo tàng Bowers hứa hẹn, những sưu tập của em Xuân Hà vẫn không hề được trưng bày tại đó. Chính vì thế mà lần này em Xuân Hà đã thách thức ông David Thomas và ông Geoff Dorn để cho một số hình ảnh tương đương mà em đã sưu tập được về họ Hồ được trưng bày cùng lúc với những hình ảnh do ông Thomas thu thập về HCM để khách đến thăm có thể tự so sánh và nhận chân ra con người thực của Hồ Chí Minh. Đúng như mọi người tiên liệu, cả hai ông Dorn và Thomas từ chối đề nghị của em Xuân Hà. Hiển nhiên lời thách thức trực tiếp của em Xuân Hà đã là một cái tát tai nảy lửa vào hai nhân vật từng mạnh lời cổ vũ và tìm cách đánh bóng cho HCM.

Lễ động thổ Tượng Đài Chiến Sĩ

Với 4/5 phiếu chấp thuận trong một phiên họp sôi nổi kéo dài hơn 3 giờ vào tối 14.3, Hội đồng thị xã Westminster đã đồng ý chọn khuôn viên thị xã làm địa điểm làm lễ động thổ Tượng đài Cựu Chiến sĩ Việt Mỹ, và buổi lễ biểu tượng xây dựng tượng đài sẽ được tổ chức trọng thể vào ngày 29 tháng 4.2000.

Cuộc họp đã diễn ra vào lúc 7 giờ tối với sự hiện diện của 5 nghị viên:

thị trưởng Frank Fry, nữ phó thị trưởng Maggie Rice, nghị viên Tony Lam, nghị viên Kermit Marsh, nữ nghị viên Newgebauer. Trên bàn chủ tọa còn có vài viên chức của thị xã và 4 học sinh trung học đến dự để thực tập các công việc điều hành các buổi họp công khai của hội đồng thị xã.

Trong phiên họp, hội đồng đã nghe khoảng 15 ý kiến phát biểu của một số cư dân Westminster, cựu chiến sĩ Việt Mỹ, thành viên Ủy ban Gây quỹ xây Tượng đài, Foundation of Arts... Hiện thời dự án đã quyên góp được hơn 276,000 mỹ kim trong số 500,000 mỹ kim đòi hỏi. Jo Porter, một thành viên Vietnam War Memorial Committee tuyên bố: "Nếu chúng tôi có 500,000 đô-la thì chúng tôi đã có thể xin chấp thuận xây tượng đài ngay đêm nay rồi."

Hạ Viện Úc cứu xét đòi Nhân Quyền VN

Theo ông Đoàn Việt Trung, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Liên Bang Úc Châu, một bản đề nghị vừa được nộp vào Hạ Viện Úc để thảo luận, yêu cầu chính quyền Úc cho nhân viên toà Đại Sứ đi thăm các tù nhân chính trị và thường xuyên báo cáo Quốc Hội về hiện tình nhân quyền ở VN.

Bản đề nghị này sẽ do Dân biểu Bob Sercombe, ALP, thuộc đơn vị bầu cử Maribyrnong, Victoria, giới thiệu. Ông Sercombe cộng tác với văn phòng của Dân biểu Laurie Brereton, phát ngôn nhân của đảng Lao Động về Ngoại Giao.

Nếu được thông quá, bản đề nghị này sẽ trở thành nghị quyết chính thức của Hạ Viện đối với chính quyền Úc, và có thể sẽ được cho vào lịch trình làm việc của Bộ Ngoại Giao Úc.

Ba điều đòi hỏi chính của bản đề nghị là:

Chính quyền Úc nên "yêu cầu nhà nước VN để cho nhân viên ngoại giao Úc được thường xuyên thăm viếng tù nhân chính trị";

Chính quyền Úc nên “thường xuyên gặp gỡ với các bộ sở và giới chức ở VN và với sứ quán Hà Nội ở Canberra để đòi trả tự do cho các tù nhân chính trị”;

Và chính quyền Úc nên thường xuyên “báo cáo Quốc Hội về những nỗ lực trên, về sự trả lời của VN, và về tình trạng nhân quyền ở VN”.

Những đòi hỏi trên, Cộng Đồng đã gửi yêu cầu cho Ngoại Trưởng Alexander Downer từ giữa năm ngoái. Nhưng ông Downer từ chối, lấy lý do rằng bộ Ngoại Giao không có đủ nhân sự để thăm tù nhân chính trị, và không muốn làm mất lòng Hà Nội.

Sau khi phía chính quyền từ chối, Cộng Đồng đã quay qua vận động với phía đối lập và đảng Dân Chủ. Bản đề nghị trên là kết quả mới nhất trong cuộc vận động này.

Hương Cảng đóng cửa trại tị nạn cuối cùng

1400 thuyền nhân Việt Nam hiện còn bị giam cầm trong một trại tị nạn Hương Cảng sẽ được quyền định cư tại cựu thuộc địa của Anh này, và trại tị nạn duy nhất còn lại là Pillar Point sẽ được đóng cửa vĩnh viễn vào tháng 5.2000.

Có lúc con số thuyền nhân bị giam trong các trại tị nạn Hương Cảng đã tăng cao đến 60,000 người. Sau đó đại đa số đã được các quốc gia đệ tam như Mỹ, Úc, Gia Nã Đại, Anh, Pháp... nhận vào định cư. Một số đã “tự nguyện hồi hương”, chỉ có 1400 người tị nạn còn lại đã chống trả mọi cố gắng giao trả họ về Việt Nam, nhưng đồng thời không có một quốc gia đệ tam nào đồng ý cho phép họ vào định cư. Nay họ được ban cho một cơ hội cuối cùng là được sống và làm việc tại Hương Cảng.

Có hơn 1/3 người tị nạn trong số 1400 người này từ khi sinh ra cho đến nay đã không hề biết qua một cuộc sống nào khác ngoài cuộc sống của một người tù tị nạn. Họ đã được sinh ra sau hàng rào kẽm gai của trại Pillar

Point và các trại tị nạn khác kể từ khi cha mẹ họ đặt chân lên đất Hương Cảng.

Những người tị nạn Việt Nam đã đi thuyền đến tận Hương Cảng từ năm 1975. Khi làn sóng thuyền nhân ngày càng tăng cao, nhà cầm quyền Anh tại Hương Cảng lúc đó quyết định mở các trại tị nạn lớn để đón nhận mọi người dân Việt Nam đào thoát khỏi ngục tù cộng sản, cho phép họ được các phái đoàn thuộc đệ tam quốc gia đến phỏng vấn về việc xin tái định cư tại các quốc gia này.

Bà Regina Ip, Bí thư Nội an Hương Cảng, nói rằng quyết định này đánh dấu việc chấm dứt một trang sử chứa đầy sự đau thương của Hương Cảng: “Tôi tin rằng quyết định này sẽ giúp cho họ hội nhập xã hội của chúng tôi. Tôi mong rằng đa số sẽ chấp nhận việc này, vì đây là một lối thoát duy nhất đối với họ”.

Các quan sát viên nhận xét, điều kiện sống trong trại Pillar Point tốt đẹp hơn nhiều khi so sánh với tình hình rất tồi tệ mà các thuyền nhân sống trong trại tị nạn Whitehead đã phải chịu đựng trong thập niên 1990.

Tranh cử tại Úc: "Muốn diệt chó hoang, hãy đưa người Việt đến ở"

Một ứng cử viên thị trường của một hội đồng địa phương trong tiểu bang Queensland đã tuyên bố trong một cuộc họp công cộng (public meeting) rằng, khu vực này có thể giải quyết được nạn chó hoang chạy đầy đường một cách rất dễ dàng bằng cách mời các di dân gốc Việt Nam đến đó cư ngụ.

Người đưa ra lời tuyên bố này là bà Betty Groom, hiện tranh cử chức thị trưởng Hội đồng Redlands Shire, ở gần Brisbane. Lời tuyên bố của bà Betty có ngụ ý đề cập đến việc ăn thịt chó của người dân thuộc một số quốc gia Á Châu, trong đó có Đại Hàn và Việt Nam.

Bà Karen Walters, người cầm đầu Ủy ban Chống Kỳ thị (Anti Discrimi-

nation Commission) tại QLD, nhận xét rằng, lời tuyên bố này cho thấy QLD cần phải có luật chống lại việc dùng lời lẽ có tích cách nhục mạ chủng tộc (racial villication bill). Đây là một đạo luật đã từng được ông Paul Keating khi còn nắm quyền thủ tướng đề ra ở cấp liên bang, nhưng dự luật ấy đã bị liên minh Tự do Quốc gia đối lập vào lúc đó, do ông John Howard cầm đầu, dùng đa số tại Thượng Viện Úc để bác bỏ và ngâm tẩm cho đến nay.

Trình diễn Múa Rối Nước của CSVN bị hủy bỏ tại Kansas, Hoa-kỳ

Do sự móc nối của thành phần thân Cộng tại Canada, Đoàn Múa Rối Nước của Cộng Sản Việt Nam dự trù sẽ đến trình diễn trong lễ hội The Smoky Hill River Festival tại thành phố Salina, tiểu bang Kansas vào tháng 6 năm 2000.

Ngay khi nhận được tin báo về chuyến trình diễn này, Hội Đồng Đại Biểu Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam Tự Do tại Salina liền nhóm họp để thảo luận và nghiên cứu biện pháp đối phó.

Sau nhiều ngày hội ý, vận động các thân hữu Hoa Kỳ và những viên chức trong các ngành tại thành phố, và nhất là được ông Daniel Pestinger, Chủ tịch Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam ủng hộ, Hội Đồng Đại Biểu Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam Tự Do tại Salina đã nhận được thư đề ngày 17.3.2000 của Ty Cảnh Sát thành phố Salina, nội dung nhằm thông báo chính thức việc hủy bỏ cuộc trình diễn của Đoàn Múa Rối Nước.

Ngoài ra Hội Đồng Đại Biểu Salina cũng sẽ tổ chức một buổi tiệc thân mật với các viên chức thành phố như ông Thị Trưởng, ông Cảnh Sát Trưởng, ông Chủ Tịch Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ, cô Trưởng Ban Tổ Chức River Festival, các thân hữu Hoa Kỳ và Việt Nam vào ngày 26.3.2000.

Người Việt Lưu-Lạc ở Vladivostok (Nga)

Để chồng con lại Hải Phòng, cách đây mười năm, bà Hoàng Thị Vũng lên đường sang vùng cực đông của nước Nga, làm công nhân vắt sữa cho một hợp tác xã nông nghiệp.

Chồng bà Vũng, nguyên là lính Việt Cộng bị thương nặng trong thời chiến tranh Việt Nam, đến nay vẫn không làm lụng gì được. Khi rời Hải Phòng năm 1990, con trai bà lúc ấy mới lên tám. Bà cho biết "Từ bấy đến nay, tôi chỉ được gặp cháu có một lần," trong một chuyến về thăm quê nhà.

Bà Vũng đã sống sót qua nhiều biến cố và điều kiện khắc nghiệt, từ vụ sụp đổ của Liên Bang Xô Viết, vụ sụp đổ của hợp tác xã nông nghiệp mà gián dị là họ ngưng trả tiền công nhân, cho đến những mùa đông lạnh giá ở nước Nga, nơi mà mặt biển đóng băng dày đến hai bộ. Nhưng bà vẫn cố gắng tìm cách giúp đỡ cho chồng con ở quê nhà bằng cách mở một sạp hàng trong chợ trời thành phố Vladivostok, để bán những thứ linh tinh như giày Nikes dỏm, quần din Boss, bút tất, nịt vú.

Bà Vũng là một trong số khoảng 1.000 người Việt sống tại vùng Primorye, vùng đất xa nhất về hướng đông nước Nga, giáp giới với Trung cộng, Bắc Hàn và biển Nhật Bản, mà thủ phủ là thành phố Vladivostok.

Trước đây vùng đất viễn đông này của nước Nga, với dân số khoảng 2.1 triệu người, từng có thời là nơi ẩn chôn ở của nhiều ngàn người Việt. Đa số họ là người miền

Bắc, đến đây để cung cấp sức lao động rẻ tiền cho các nhà máy xi măng và các hợp tác xã nông nghiệp. Nhưng dù dân số Việt Nam ngày nay tại vùng này có giảm thiểu - do sức ép của những người lao động Trung cộng và Bắc Hàn, do kinh tế Nga bị khủng hoảng - tại các chợ trời ở thành phố Vladivostok, người Việt vẫn duy trì một sự hiện diện nổi bật.

Người Việt ở Vladivostok là một thành phần của truyền thống lâu dài trong các hoạt động mua bán trao đổi giữa Việt Nam và Nga (trước đó là Liên Bang Xô Viết.) Những cuộc tiếp xúc đã từng có từ nhiều thập niên trước, từ thời những người Cộng Sản Việt Nam đến Mạc Tư Khoa mưu đồ cuộc cách mạng chống nền cai trị của Pháp. Và vì là hải cảng lớn nhất của Nga trong vùng Thái Bình Dương, Vladivostok đã luôn luôn là một thành phố quan trọng đối với Việt Nam.

Nguyễn Ngọc Bình, tổng lãnh sự Việt Nam tại Vladivostok, nói rằng "Chúng tôi chẳng phải chỉ quan tâm đến riêng vùng Primorye, mà quan tâm đến khắp nước Nga. Nhưng điểm căn bản là tất cả mọi thứ tại Nga chuyển vận sang Việt Nam bằng hàng hải đều đi qua Cảng Vladivostok: tất cả các nguyên vật liệu, cây gỗ, hải sản, máy móc... tất cả những thứ mà các doanh gia của chúng tôi chú ý."

Bắt đầu từ cuộc chiến Việt Nam, Vladivostok đã là điểm chuyển vận quân dụng quân cụ của Liên Xô sang cho quân đội Bắc Việt. Từ nơi

đây, các chuyến tàu chất đầy những khẩu cao xạ phòng không, súng trường Kalashnikov, đến những quà tặng của trẻ con Nga gửi cho các trường học ở Bắc Việt như bút chì, bút mực, giấy, vở.

Đổi lại, Việt Nam đã cung cấp cho vùng Viễn Đông Nga các thứ sản phẩm của Việt Nam. Dân địa phương vẫn còn nhớ thời Xô Viết, cứ mỗi lần tàu Việt Nam đổ đến cảng là các chợ bất chợt đầy ắp trái cây tươi, dưa đông lạnh và chuối khô. Phụ huynh tại Vladivostok từng lo ngại việc con em của họ ăn chuối Việt Nam có thể bị ảnh hưởng tai hại đến sức khỏe, vì người Mỹ sử dụng hóa chất màu da cam, nhưng thường thì họ chẳng còn có nơi nào khác để mua cho ra trái cây trong các ngôi chợ Liên Xô tràn trệ.

Ngày nay, tiệm nào ở đây cũng có bán ớt và xì dầu Việt Nam. Vào những mùa đông khắc nghiệt, nhờ có bắp cải Việt Nam mà dân Nga vẫn có thể nấu được món xúp borscht. Năm ngoái, giữa vùng Primorye và Việt Nam, con số buôn bán của đôi bên vào khoảng 450 triệu mỹ kim.

Người Việt đổ đến làm việc tại vùng này với con số đông đảo kể từ năm 1981, khi họ bắt đầu kéo tới các tỉnh nước Nga như Partizansk - một thành phố mỏ than, nơi có một xưởng may lớn nhưng lại thiếu thợ may giỏi chịu làm việc với tiền lương thấp. Năm 1992, khi thành phố Vladivostok, trước đây bế quan tỏa cảng, được chính thức mở ra cho người nước ngoài, hai chính phủ Nga và Việt Nam đã ký một thỏa ước để đưa đến đây 5000 công nhân xuất khẩu Việt Nam. Nhưng rồi do gần gũi hơn, Trung cộng và Bắc Hàn đã chiếm vai trò cung cấp lao động rẻ tiền ở đây bằng cách tạo dễ dàng hơn cho các công ty nhập khẩu công nhân. Hiện trong vùng này có khoảng 8,747 người thợ

Trung cộng và Bắc Hàn làm nghề xây gạch, đúc xi măng tại các địa điểm xây dựng. (Thợ Bắc Hàn phải nạp các chi phiếu tiền lương của họ cho chính phủ. Họ thường tìm cách lang thang trong các khu chung cư cao tầng để xin làm những việc vặt.)

Người Việt tại Nga không giống như những Việt di cư đến Mỹ sau khi Sài Gòn sụp đổ: Hầu hết người Việt tại Nga đều không có ý định ở lại đây. Vấn đề của họ là làm sao cao cho ra ít tiền để hồi hương và làm sao kiếm cho ra công ăn việc làm khi trở về nước.

Ông Lê Văn Dương, 39 tuổi, để vợ con lại nhà, sang Nga từ 12 năm về trước. Bắt đầu ông làm cho một nhà máy xi măng ở tỉnh Zavodskoi, nhưng rồi cũng giống như hầu hết người Việt nơi đây, ông chuyển sang bán các thứ quần áo rẻ tiền của Trung Quốc ở chợ trời. Suốt mười hai năm trời, ông Dương chỉ về thăm nhà ở Hà Nội được có mỗi một lần. Giờ đây, ông cho biết là ông không trang trải được tiền về.

Ngay chính phủ Nga cũng gặp khó khăn về hồ sơ di trú của người Việt trong vùng. Người đứng đầu nha Di Trú Lao Động, Taisiya Rozhanskaya cho biết tại đây chỉ có 306 người Việt đăng ký chính thức, mặc dù con số cư trú trong thực tế ít nhất nhiều gấp đôi. Còn theo người Việt tại địa phương thì ít nhất có 1.000 người Việt sống tại đây, gồm cả đàn ông lẫn đàn bà, hầu hết trong lứa tuổi ngoài 30 đến ngoài 40, nhưng gần như không có trẻ con Việt.

Vladivostok từng đã có thời có rất nhiều người thiếu số Triều Tiên (Bắc Hàn) và người Trung Quốc sinh sống, cho đến khi Stalin trục xuất họ đến vùng Trung Á. Kể từ khi Liên Xô sụp đổ, hàng chục ngàn người Triều Tiên đã lại quay về nơi đây. Ngoài ra tại các làng quê phía bắc vùng này, cũng có hàng ngàn

người sắc tộc bản xứ sinh sống.

Phải chăng vì những liên hệ lịch sử, hoặc vì người Việt không bị xem là mối đe dọa, mà tại Vladivostok, người Việt được chấp nhận hơn là người Hoa. Giống như Việt Nam, nước Nga cũng âm ỉ một mối nghi ngại lịch sử đối với nước Tàu, và cái cảm giác thù nghịch vẫn tồn tại ở vùng bắc của nước lân bang Trung Quốc. Hai ông khổng lồ tại Á Châu này đã từng trải qua nhiều thế kỷ tranh giành vùng đất mà ngày nay là vùng Viễn Đông Nga.

Trong thập niên 1990, thời gian mà số di dân Trung Quốc tăng cao, thì người Tàu cũng phải gánh chịu một chiến dịch chống di dân của nhà cầm quyền vùng Primorye có tên là "Chiến Dịch Người Nước Ngoài," trong đó, công an đã bủa vây và trục xuất những người Hoa không có giấy tờ. Rồi cũng tương tự như thế, Thống đốc Nga trong vùng này là Yevgeny Nazdratenko đã khơi lên cảm giác chống người Hoa bằng việc tố cáo sai lầm rằng người Hoa lúc bấy giờ đang bí mật xây cất một hải cảng quân sự trên sông Tuman, giòng sông chảy từ Trung Quốc, phân chia nước Nga và Bắc Hàn. Tuy đỡ bị kỳ thị hơn, nhưng thỉnh thoảng trong các văn phòng đăng ký người nước ngoài, người ta cũng vẫn cảm nhận được mối hằn học đối với cả người Việt. "Mấy cha này không thích làm việc nặng," người đứng đầu nha Di Trú Lao Động, Taisiya Rozhanskaya nói. "Chỉ có mỗi một việc mà họ chịu làm, đó là việc đổi chác ở ngoài chợ trời."

Trong thực tế, những người Việt buôn bán ngoài chợ trời thường đến sớm hơn, làm việc nhiều giờ hơn những nhà buôn người Nga. Tuy nhiên, đối với những biểu lộ bất công thỉnh thoảng xảy ra như thế, một người như ông Đinh Văn Thọ lại bỏ qua, không lưu ý. Người đàn

ông 47 tuổi, buôn bán ở chợ trời gần bến xe buýt, nói rằng ngay một số người Việt cũng có thành kiến đối với người Nga. Còn riêng ông, một cựu chiến binh thời chiến tranh Việt Nam, ông lại cảm thấy có một tinh thần đồng chí mạnh mẽ đối với người Nga. Ông Thọ giúp đỡ cho vợ con ở quê nhà bằng cách đứng bán ở sạp hàng những đôi giày bột với những sợi giây giày, nói rằng "Dân Liên Xô thời ấy và dân Nga thời nay là những người bạn tốt nhất của dân Việt Nam."

Ông Đinh Văn Thọ đến sống tại Nga từ năm 1988, ông đã tự học mà nói được tiếng Nga trôi chảy. Đây là một thành quả đáng kể đối với một người làm việc trong một cái ổ toàn là những người nói tiếng Việt. Vì thế mà tại ngôi chợ Vtoraya Rechka này, bất cứ khi nào có các ông bà thu thuế, các kiểm tra viên hoặc công an xuất hiện, là ông Thọ lại đóng vai thông ngôn.

Cũng giống như rất nhiều người khác, người đàn ông sinh quán ở Hải Phòng này đã được một công ty thương nghiệp tư đưa đến nơi đây, với điều kiện phải cắt cho họ ít nhiều trong số từ 100 mỹ kim đến 150 mỹ kim mà ông kiếm được hàng tháng ở ngoài chợ. (Ông Thọ không cho biết ông ta đã trả bao nhiêu, nhưng các người khác cho hay lệ phí mà họ trả là vào khoảng 10 phần trăm số lợi tức của họ.)

Tại một nơi mà mức công xá nghèo nàn là 36 mỹ kim một tháng, thì với số tiền buôn bán như thế, người ta vẫn có thể sống được, còn có dư chút đỉnh gửi về nhà nuôi thân nhân. Và tuy sống cuộc sống giản dị khắc khổ - ông Thọ chia căn chung cư hai phòng với ba người đàn ông khác - đời sống ấy vẫn còn khả quan hơn rất nhiều người buôn bán gốc Trung Hoa, họ thường cư trú trong những thùng chứa hàng tàu biển, hoặc trong những toa xe lửa bỏ hoang.

Những người Việt Nam tại nơi đây sống một cuộc sống riêng tư xa cách. Thỉnh thoảng họ vào ngồi trên những chiếc ghế gỗ xếp trong mấy rạp chiếu bóng thời Liên Xô, xem những cuốn phim võ thuật sần sùi nổi hạt của Mỹ với giá khoảng 30 xu một vé. Hầu hết họ chỉ giao du với nhau, và chỉ ăn mừng những ngày lễ như ngày Lao động Cộng Sản mừng 1 tháng Năm, ngày Tết Âm Lịch, hoặc ngày kỷ niệm sinh nhật Hồ Chí Minh. "Chúng tôi không hay la cà ở ngoài đường," ông Hoàng Ngọc Cảnh, 36 tuổi, người tỉnh Thái Bình, cho biết. "Vào những ngày nghỉ, chúng tôi chỉ ngồi nhà, đánh chén."

Ông Hoàng Ngọc Cảnh đã gặp bà vợ ông tại đây, trong lúc cả hai cùng làm việc trong một xưởng may ở ngoại ô vùng bắc thành phố này. Sau khi sinh đứa con trai, bà vợ về Việt Nam, đợi chồng dành đủ tiền để hồi hương.

Tại Nga, những người buôn bán ấy đều phải chạm mặt với một trận chiến khắc nghiệt chống cái lạnh. Vào mùa đông, giữa ban ngày, nhiệt độ tại Vladivostok vẫn thường sụt xuống -10 độ Fahrenheit (-25 độ Celcius). Thời tiết ấy trừng phạt những người phải làm việc giữa các ngôi chợ trời trống trải. Bất kể bao nhiêu quần áo bên vào người, cái lạnh ấy vẫn chầm chậm lọt qua xương.

Đối với những người từ các vùng ấm áp hoặc từ các khu vực nhiệt đới đến đây, việc thích nghi rất khó khăn. Nhưng thật ngược đời là cũng có một vài công nhân Việt Nam lại tỏ ra hấp dẫn với cái khí hậu cay đắng tại đây. "Tôi thật sự thích mùa đông ở nước Nga này," ông Đinh Văn Thọ nói. "Thật là đẹp khi trời đổ tuyết." Nói xong ông yên-lặng, trầm ngâm. ●

Văn Bút Hải-Ngoại đã thống-nhất, bắt đầu vận-động phục-hoạt

Sau gần 5 năm khủng-hoảng nội-bộ, một kết-quả khá bất ngờ nhưng đáp ứng sự mong đợi và kỳ-vọng của mọi người: Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã thống-nhất, nhờ kết-quả hai ngày Đại-hội hôm 18 và 19.3.2000 tại Florida.

Đại-hội này do Trung-tâm Florida (thuộc khối 4 trung-tâm tân-lập phía Viên Linh, Đặng Văn Nhâm) đứng ra tổ-chức, với sự đồng thuận của khối đa-số 6 trung-tâm (do nhà văn Minh Đức Hoài Trinh làm chủ-tịch).

Đại-hội có sự tham-gia và đồng ý của 8 trung-tâm thuộc "hai bên", trước sự chứng-kiến của các cơ-quan truyền-thông và đại-diện cộng-đồng.

Trước khi bầu-cử, nhà văn Minh Đức Hoài Trinh (chủ-tịch khối 6 trung-tâm) và GS Hiếu Đệ (phó chủ-tịch bên Đặng Văn Nhâm), thay mặt hai Ban Chấp-hành của hai bên, lần-lượt tuyên-bố ban chấp-hành của họ đã mãn-nhiệm và trao quyền lại cho ban chủ-toạ Đại-hội và Ủy-ban bầu cử.

Toàn-thể Đại-hội đã vỗ tay nhiệt-liệt tán-thưởng sự rút lui của hai ban chấp-hành. Sau đó cuộc bầu-cử tiến-hành tốt đẹp theo đúng Điều-lệ 1991 và tinh-thần dân-chủ.

Tân Ban chấp-hành (thống-nhất) đắc-cử với 100% số phiếu, thành-phần gồm:

- Chủ-tịch: Minh Đức Hoài Trinh, nhà văn.

- Đệ I Phó Chủ-tịch: GS Phạm Kim Thư

- Đệ II Phó Chủ-tịch: Thuý Trúc, nhà thơ.

- Tổng Thư-ký: GS Hiếu Đệ

- Thủ-quỹ: BS Lê Văn Sắc.

BS Nguyễn Đức An, Trưởng ban Tổ-chức Đại-hội được mời làm chủ-tịch Ủy Ban Vận-Động Phục-Hoạt VBVNHN và ký-giả Trần Ngọc là phó chủ-tịch Ủy ban.

Sự thống-nhất của Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã khởi sự từ giữa năm 1999, khi Trung-tâm Tây Nam Hoa-kỳ (Viên Linh, Đặng Văn Nhâm) thống-nhất với Trung-tâm Nam Cali (khối 6 trung-tâm). Tại Bắc Cali, hai trung-tâm Bắc Cali và San Jose (đều thuộc Viên Linh, Đặng Văn Nhâm) sát-nhập vào trung-tâm Bắc Cali (khối 6 trung-tâm).

Điều đáng lưu ý là, Đại-hội thống-nhất qui-tụ toàn những khuôn mặt mới bên khối đa-số 6 trung-tâm. Trong số các đại-biểu tham-gia Đại-hội thống-nhất, không một ai từng có mặt tại Đại-hội V (Đêm Màu Hồng, 11.1995) và V-2 (Houston, Texas, 1996).

Trước ngày Đại-hội Florida khai-mạc, ông Terry Carlhom, Tổng Thư-ký Văn Bút Quốc-tế, đã gửi thư cho Đặng Văn Nhâm khuyến-cáo ông nên tham-gia Đại-hội.

Ngoài ra, Văn Bút Quốc-Tế cũng đã gửi thư cho BS Nguyễn Đức An (Trưởng Ban Tổ-chức) và nhà văn Minh Đức Hoài Trinh để chúc mừng Đại-hội và cầu mong Đại-hội giải-quyết xong vấn-đề

nội-bộ của VBVNHN.

Như vậy, vấn-đề thống-nhất Văn Bút Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã hoàn-tất. Vấn-đề chung của Văn Bút và cộng-đồng Việt-nam hiện nay là vận-động với Văn Bút Quốc-Tế để giải-toả tình-trạng "dormant", phục-hồi tư-cách hội-viên, lấy lại tiếng nói của người Việt trên diễn-đàn quốc-tế này.

Theo tin tức từ Florida cho biết, sau khi thống-nhất, Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại hiện có 10 trung-tâm chính-thức, gồm:

- TT Âu-châu (chủ-tịch: Từ Nguyên)
- TT Đông Bắc Âu (chủ-tịch: Đặng Văn Nhâm)
- TT Québec (chủ-tịch: Trang Châu)
- TT Ontario (chủ-tịch: Phạm Km Thư)
- TT Miền Đông Hoa-kỳ (Q. chủ-tịch: Nghiêu Minh)
- TT Nam Hoa-kỳ (chủ-tịch: Ngô Du Trung)
- TT Nam cali (đồng chủ-tịch: Viên Lương và Cao Xuân Huy)
- TT Bắc Cali (chủ-tịch: Vũ Quang Trân)
- TT Louisiana (chủ-tịch: Trần Bát Nhã)
- TT Florida (chủ-tịch: Nguyễn Đức An).

Hai trung-tâm Georgia và Úc-châu không hoạt-động từ lâu, đã được Đại-hội-đồng cho thời-hạn 30 ngày để bầu lại tân ban-chấp-hành và phục-hoạt, nếu không sẽ bị xoá tên.

Riêng TT Đông Bắc Âu (do Đặng Văn Nhâm làm chủ-tịch, trên thực-tế, không hoạt-động từ 1995) không tán-trợ kết-quả Đại-hội Florida và không công-nhận Ban chấp-hành thống-nhất. Trong những ngày cuối tháng 3.2000, Đặng Văn Nhâm đã từ Đan-mạch bay sang California tìm cách khuấy-động, mong ngăn chặn và phá-hoại công-cuộc vận-động phục-hoạt Văn

Bút Việt-nam hải-ngoại.

Cũng trong dịp sang California, Đặng Văn Nhâm tung ra cuốn sách thứ hai trong loạt sách gọi là "hậu trường chính-trị VNCH", nhưng kỳ thực xào đi nấu lại các tài-liệu VC in ra sau năm 1975 để lằng-mạ giới lãnh-đạo miền Nam, với mục-đích làm nhục họ lần thứ hai.

Tại California, hầu hết các cộng-sự-viên của Đặng Văn Nhâm trong Văn Bút đã chấm dứt hợp-tác với ông ta; và gần đây, Việt Nam Quốc Dân Đảng đã chính-thức khai-trừ Đặng Văn Nhâm ra khỏi Đảng vì hành-động bôi bẩn nói trên của ông ta.

Trung-tâm Québec (Trang Châu làm chủ-tịch) không tham-gia Đại-hội, cho đến nay, không lên tiếng phản-đối, cũng không công-nhận Ban Chấp-hành thống-nhất, và không tham-gia vận-động cho Văn Bút VNHN phục-hoạt.

Âm-mưu phá-hoại của Đặng Văn Nhâm nhằm bóp nghẹt tiếng nói của Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại trên diễn-đàn Văn Bút Quốc-Tế sẽ bị bẻ gãy, nếu văn giới, báo giới và cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại quyết tâm ủng-hộ tân ban Chấp-hành thống-nhất trong công-tác phục-hồi tư-cách hội-viên trong tổ-chức toàn cầu này.

Nhiều đoàn-thể đã gửi thư cho ông Terry Carlbon, Tổng Thư-ký VBQT, ủng-hộ tân Ban Chấp-hành thống-nhất của Văn Bút VNHN và



Diễm-giá Đỗ Quang Vinh,
nói về Hồn Việt Thơ Việt

mong-mỏi VBQT sẽ phục-hồi tư-cách hội-viên cho người Việt tự-do:

Mr. Terry Carlbon
International Secretary
International P.E.N.
9/10 Charterhouse Buildings
Goswell Road
London, EC1M 7AT
England

Sinh-hoạt Văn Bút VN Trung-tâm Ontario

Hôm 1.4, Văn Bút VN Ontario đã tổ-chức buổi hội-luận thứ 4/2000 với đề-tài *Hồn Việt Thơ Việt*, do GS Đỗ Quang Vinh thuyết-trình.

Buổi sinh-hoạt được tổ-chức tại Thư-viện Parldale, số 1303 Queen St. West, Toronto và mở rộng cho công-chúng. Đề-tài diễn-giải đã được khai-triển sâu rộng và thảo-luận sôi-nổi.

Cùng ngày, TT Ontario cũng đã họp Đại-Hội-đồng trung-tâm, nghe tường-trình kết-quả Đại-hội thống-nhất tại Florida ngày 18 và 19.3.2000. Đại-hội đã ra nghị-quyết ủng-hộ tân Ban Chấp-hành (thống-nhất), đồng-thời kêu gọi văn-hữu và cộng-đồng góp sức vận-động để phục-hoạt Văn Bút VNHN.

Buổi sinh-hoạt kết-tiếp của TT Văn Bút Ontario được tổ-chức lúc 2 giờ chiều Thứ Bảy, 6.5.2000, ở cùng địa-điểm (Thư-viện Parkdale, Toronto).

Thảo Chi ra mắt sách tại Bắc California

Nhà thơ, và cũng là nhà nhiếp-ảnh Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa đã ra mắt tập thơ-ảnh-họa thứ hai của bà, nhan đề *Hoa Ô-Môi*.

Buổi sinh hoạt được tổ-chức tại Trung-tâm sinh-hoạt văn-hóa, số 2296 đường Quimby Rd., San Jose, qui-tụ đông-đảo giới hâm-mộ nghệ-thuật.

Đi tìm “Nhân-vật VN thế-kỷ 20”

Vào dịp cuối năm, giới truyền-thông thường tính sổ và bầu ra những nhân-vật nổi nhất thế-giới trong năm. Cũng theo thông-lệ ấy, nhưng nới rộng giới-hạn ra tới trăm năm và thu hẹp lại trong vòng dân-tộc Việt, *Làng Văn* tổ-chức một cuộc kiểm-điểm, bầu-cử nội-bộ để đưa ra danh-sách “Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20”, gồm:

- *Chính-khách*, nhà văn Sơn Tùng phụ-trách kiểm-điểm và giới-thiệu.
- *Anh-hùng*, nhà văn Hồng Huy phụ-trách.
- *Trí-thức và khoa-học-gia*, nhà biên-khảo Trần Văn Tích phụ-trách.
- *Nghệ-sĩ sân-khấu*, nhà nhạc-học Trần Quang Hải phụ-trách, và
- *Nghệ-sĩ sáng-tác*, nhà văn Đào Trường Phúc và Nguyễn Hữu Nghĩa phụ-trách.

Chính-khách, gọi chung những nhà cai-trị, có quyền bính trong tay. Họ có thể là quốc-trưởng, chủ-tịch nước, tổng-thống, thủ-tướng hay cố-vấn chính-phủ, tổng bộ trưởng, tướng-lãnh, khâm sứ, đại-biểu chính-phủ, lãnh-tụ Quốc-hội, thẩm-phán Tối Cao Pháp Viện, v.v.

Anh-hùng, những chí-sĩ và chiến-sĩ đã hi-sinh đời mình cho hạnh-phúc của dân-tộc. Họ có thể là dân giả, quân chính hay cán-bộ.

Trí-thức, khoa-học-gia, gồm những người có công đóng-góp vào việc mở-mang văn-hoá, dân-trí và các ngành khoa-học và văn-học.

Nghệ-sĩ sân-khấu, gồm ca-kịch-sĩ, diễn-viên, nhạc-công các ngành tuồng, chèo, cải-lương, hát bộ, tân cổ nhạc, kịch-trường, điện-ảnh, truyền-thanh, truyền-hình, v.v.

Nghệ-sĩ sáng-tác, gồm nhà văn, nhà thơ, nhiếp-ảnh gia, điêu-khắc gia, nhạc-sĩ sáng-tác, kịch-tác-gia, hoạ-sĩ, v.v..

Thời-gian hoạt-động của những nhân-vật này nằm trong thế-kỷ 20; bao gồm những người đã ra đời trong thế-kỷ 19, nhưng thời-gian sáng-tác mạnh nhất trong thế-kỷ 20.

Về thành-phần kiểm-điểm và tuyển-chọn:

- Nhà văn Sơn Tùng, cựu luật-sư ở VN, nguyên Chủ-tịch Văn Bút Trung-tâm Miền Đông và Việt-Nam Hải Ngoại.
- Nhà văn Hồng Huy, cựu thẩm-phán tại Việt-nam.
- Nhà biên-khảo Trần Văn Tích, bác-sĩ Y-khoa tại Việt-nam và Đức quốc.
- Nhà nhạc-học Trần Quang Hải, tiến-sĩ Âm-nhạc Pháp.
- Nhà văn Đào Trường Phúc, Phong-trào trưởng PT Hưng ca Việt-nam, tác-giả nhiều cuốn sách nhận-định văn-học và thời-thế.
- Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ bút *Làng Văn*.

Về phương pháp làm việc, mỗi người phụ-trách một khu-vực sẽ trình-bày quan-điểm chung cùng hướng khai-triển của mình, và trong mỗi kỳ báo lần lượt đưa ra một số nhân-vật.

Độc-giả và công-chúng góp ý, phê-bình, thêm bớt.

Cuối cùng là cuộc kiểm-điểm chung; người phụ-trách từng khu-vực sẽ tổng-kết và đưa ra một bản danh-sách.

Bản danh-sách *Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20* sẽ được công-bố trên *Làng Văn* số 209, in vào cuối năm 2000.

Tòa-soạn hoan-nghehnh mọi ý-kiến và tài-liệu đóng-góp, nhất là phần hình-ảnh các nhân-vật liên-hệ.

ANH HÙNG:

Khi thế kỷ 20 bắt đầu, hai phong trào Văn-Thân và Cần-Vương đã đi vào thoái trào. Nhưng trước khi các phong trào khác thành hình để thay thế lãnh đạo tinh thần yêu nước của nhân dân, những hoạt động cuối cùng của phong trào Cần-Vương cũng còn gây cho thực dân Pháp nhiều khó khăn đáng

kể. Trước hết, hãy ghi nhận công nghiệp của một vị anh hùng đã được người đời xưng tụng là “hùm thiêng Yên-Thế”.

Hoàng Hoa Thám

Người Yên-Thế, sinh năm 1846, bị giặc Pháp sát hại năm 1913. Nguyên tên là Trương Văn Thám. Thường được gọi là Đề Thám (đề

là đề đốc), có lẽ là do những lãnh tụ kháng Pháp phong để để làm việc.

Hoàng Hoa Thám không xuất thân từ hàng nho sĩ, không làm quan cho triều đình. Nhưng ông hưởng ứng các phong trào Văn-Thân và Cần-Vương từ khi còn trẻ. Buổi đầu, trước khi lập chiến khu Yên-Thế, ông hoạt động trong các lực lượng của Tân Thuật (Hải-Dương), của Đề Kiêu (Hưng-Hóa), của Cai Kinh (Phủ-Lạng-Thương). Khi những lực lượng này tan rã, ông tự gây dựng lực lượng riêng, chiến đấu với giặc Pháp trong gần 30 năm, cho đến khi bị ám hại do sự phản phúc của mấy tên thuộc hạ.

So sánh với những công cuộc chống Pháp chủ yếu bằng quân sự thời bấy giờ, những hoạt động của Hoàng Hoa Thám có tầm vóc quan trọng hơn cả. Thời gian dài hơn, địa bàn rộng hơn, bao gồm nhiều lãnh vực hơn (kinh tế, ngoại giao, địch vận, chính trị), huy động được nhiều nhân lực, và đã gây tổn hại cho địch quân rất nhiều.

Trong khi vẫn tiến hành những trận đánh tiêu hao lực lượng địch, Hoàng Hoa Thám cho lập đồn điền Phồn-Xương để làm chỗ dưỡng quân. Chính tàn quân của Phan Đình Phùng, và các nhà chí sĩ miền Trung sau những cuộc nổi dậy thất bại, cũng đã tìm được ở đây một nơi ẩn trú để tránh sự truy lùng của địch.

Khẩu hiệu “vừa đánh vừa đàm” rất thích dụng cho trường hợp Hoàng Hoa Thám. Trong gần 30 năm lãnh đạo công cuộc chiến đấu chống Pháp, ông đã nhiều lần xin hòa để chấn chỉnh lại lực lượng. Đủ mạnh, thì lại đánh nữa. Và cứ thế, quân Pháp đã nhiều phen điên đầu với ông.

Lực lượng của Hoàng Hoa Thám không chỉ thu hẹp hoạt động trong vùng Yên-Thế và phụ cận. Đảng Nghĩa-Hung do ông cho lệnh thành

lập ở Hà-Nội đã vận động được một số khá đông lính khố xanh và khố đỏ bỏ hàng ngũ của địch, và đã tổ chức được mấy lần đầu độc trong quân đội Pháp, tuy không thành công, nhưng cũng gây được tiếng vang rất rộng.

Công bằng đánh giá, phải công nhận Hoàng Hoa Thám có tài quân sự, có tài tổ chức, và có chí lớn. Ông không được học hành nhiều, nhưng biết nhìn xa trông rộng. Ông không từng làm tướng cho triều đình, cũng không xuất thân từ một trường võ bị nào, nhưng biết điều binh. Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh đều có dịp đến tận Phồn-Xương để chính mắt nhìn thấy cái tài và cái chí của Hoàng Hoa Thám. Phan Bội Châu tỏ ý thán phục, nhưng Phan Chu Trinh nói: Ông Thám chỉ là một võ tướng! Không có gì đáng ngạc nhiên, vì vị chí sĩ này đã đỗ đại khoa, và luôn luôn chủ trương bất bạo động.

Trong hàng ngũ những lãnh tụ chống Pháp trước đó, Nguyễn Trung Trực, Trương Định, Nguyễn Thiện Thuật đều là những võ quan cao cấp của triều đình; Nguyễn Hữu Huân là một vị giải nguyên, Phan Đình Phùng là một vị đình nguyên; riêng Hoàng Hoa Thám xuất thân từ thảo dã. Nhưng về sự nghiệp, thì Hoàng Hoa Thám to lớn hơn nhiều.

Trong những năm chiến đấu, Hoàng Hoa Thám được sự giúp sức rất đắc lực của một người vợ thứ, tên là Đặng Thị Nhu, thường được các nghĩa quân thân mật gọi là Cô Ba. Bao nhiêu năm trời, người đàn bà này đã xuất hiện trong ngoài vùng hoạt động, như một nữ điệp viên, như một trưởng toán ám sát, như một đội trưởng biệt động, lúc nào cũng can trường và đầy mưu lược. Cuối cùng, bà cũng chết theo chồng và những người con của chồng, khi việc lớn không thành. Đúng là cả một nhà vì nước hi sinh.

Thái Phiên, Trần Cao Vân và vua Duy-Tân

Thái Phiên và Trần Cao Vân là người Quảng-Nam, hoạt động cho Việt-Nam Quang-Phục-Hội nhiều năm trước khi bị bắt cùng vua Duy-Tân. Cả hai đều xuất thân nho sĩ, học nhiều hiểu rộng, được các đồng chí tại miền Trung coi là lãnh tụ. Riêng Trần Cao Vân vì công cuộc vận động chống Pháp, nên đã nhiều phen bị giam cầm.

Vua Duy-Tân là con vua Thành-Thái, được đưa lên ngôi khi vua cha bị phế, vì tinh thần chống Pháp. Nhà Nguyễn có 3 ông vua bị chính quyền bảo hộ truất ngôi là Hàm-Nghi, Thành-Thái, và cuối cùng là Duy-Tân. Cả ba đều bị đưa lên và lật khỏi ngôi vua khi còn rất trẻ. Hành động chống Pháp của vua Hàm-Nghi rất rõ ràng; của hai vua Thành-Thái và Duy-Tân tuy chỉ mới bắt đầu, nhưng cũng do ý thức chó không phải vọng động, hoặc bị cưỡng ép. Vì tinh thần yêu nước, thay vì làm vua (dù là vua bù nhìn) cả ba đều bị đi đày, Hàm-Nghi ở Algérie, Thành-Thái và Duy-Tân ở đảo Réunion.

Vụ vua Duy-Tân xảy ra năm 1916. Lúc bấy giờ, lực lượng của Quang-Phục-Hội thật ra cũng chưa mạnh, nhưng các lãnh tụ muốn biểu dương thanh thế để hâm nóng lại tinh thần chống Pháp. Nhân lúc Hội khéo léo đưa được người thanh niên yêu nước là Phan Hữu Khánh vào làm tài xế cho vua Duy-Tân, Trần Cao Vân liền cùng Thái Phiên ra Huế hẹn gặp riêng vua ở bến Ngự, để bàn quốc sự. Một cuộc khởi nghĩa tại kinh thành và mấy tỉnh phụ cận được trù liệu. Nhưng mật thám Pháp đã đánh hơi được, nên mọi hoạt động nổi dậy đều bị chặn đứng. Khi vua vừa rời bỏ hoàng thành để ra với nghĩa quân, thì liền bị địch bắt. Cùng bị bắt với vua, ngoài Trần Cao Vân, Thái

Phiên, còn có người thanh niên tài xế Phan Hữu Khánh, và hai lính thị vệ thân tín của nhà vua. Cả 5 người đều bị xử chém tại Huế ngày 17-5-1916. Lúc này, Trần Cao Vân và Thái Phiên đã ngoài năm mươi, Phan Hữu Khánh chỉ mới ngoài hai mươi. Còn hai người lính chắc cũng còn trẻ, đáng tiếc không biết tên họ là gì.

Thái Phiên là tay nho học nhưng hình như không trước tác. Riêng Trần Cao Vân để lại khá nhiều thơ.

Trần Quý Cáp

Người Quảng-Nam, sinh năm 1869, bị giết năm 1908 tại Khánh-Hòa. Đỗ tiến sĩ, nhưng chỉ làm những chức học quan nhỏ. Trần Quý Cáp là người đồng hương, bạn học, bạn đồng chí của Phan Chu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng. Cả ba đều liên can đến vụ sách động lòng yêu nước trong đám thí sinh tại kỳ khảo hạch của tỉnh Bình-Định năm 1905, với bài thơ *Chí Thành Thông Thánh* và bài phú *Lương Sơn Danh Ngọc*. Cả ba đều chủ trương duy tân, bỏ cái học từ chương, chuộng thực dụng.

Sau khi những vụ biểu tình chống thuế ở Quảng-Nam thất bại (khoảng tháng 2-1908), nhiều lãnh tụ bị xử tử ngay tại địa phương. Riêng Trần Quý Cáp bị chém tại Khánh-Hòa vào tháng 6 năm ấy. Vì cớ này, nhiều người cho là ông bị giết vì tư thù, không phải vì việc nước.

Thật ra, hiềm khích với quan trên cũng có, nhưng Trần Quý Cáp chính là linh hồn của những vụ chống đối, nổi dậy của vùng Nam-Ngãi lúc bấy giờ. Khi còn làm việc tại Điện-Bàn, ông kín đáo hướng dẫn phong trào; khi bị đày đi xa, ông nôn nóng chờ đợi tin thành công. Nghe được tin dân tỉnh nhà nổi dậy, ông viết thơ gởi về cho bạn là cử nhân Phan Thúc Duyên (cũng

là một lãnh tụ của phong trào Duy-Tân), tỏ ý mừng rỡ. Ông chết vì lá thư này!

Sau khi Trần Quý Cáp bị giết, Phan Chu Trinh gởi giấy đi khắp nơi kêu oan, có lẽ để che chở cho những đồng chí đang hoạt động. Thật ra, bọn Pháp và lũ tay chân giết được Trần Quý Cáp là đã trừ khử đúng một địch thủ lợi hại. Cứ nhìn ông bước lên đón nhận bản án chém ngang lưng, với vẻ mặt mà Phan Chu Trinh ghi là "giống như đang ngồi trường giảng sách", chúng ta có thể tin vào cái chí của ông. Có người dị nghị khi Trần Quý Cáp ra nhận chức giáo thụ, nhưng họ quên ông còn có mẹ già. Vả lại, nắm quyền giáo dục trong một phủ huyện, cũng là cơ hội để thực thi đường lối khai hoá cho dân thức tỉnh chống kẻ thù thống trị.

(*Hồng Huy*)

CHÍNH-KHÁCH:

Lê Duẩn

(1908-1986)

Sinh quán: Con của một gia đình làm nghề đóng quan tài tại Quảng Trị. Còn có tên là Lê Văn Duẩn, Lê Văn Nhuận, và bí danh anh Ba.

1931: Bị Pháp đày ra Côn Đảo 5 năm vì hoạt động cho Cộng sản Đông Dương.

1937: Ra tù, trở thành bí thư Xứ ủy Trung Kỳ tới năm 1939, được bầu làm ủy viên thường vụ lâm thời Trung ương Đảng.

1940: Bị Pháp bắt và đày ra Côn Đảo lần thứ 2 cho tới năm 1945.

1946: Được Hồ Chí Minh gửi vào Nam với chức bí-thư Xứ Bộ Nam Kỳ, rồi bí-thư Trung ương Cục Miền Nam (gồm cả miền Nam và Campuchia).

1954: Sau Hiệp định Genève chia đôi Việt Nam, được cài lại ở

miền Nam để chuẩn bị bầu cử thống nhất Nam Bắc được trù liệu vào tháng 7.1956.

1957: Được gọi ra Hà-Nội giữ chức thường vụ Bí-thư Trung ương Đảng, và bành trướng thế lực sau chuyến tháp tùng Hồ Chí Minh sang Mạc-Tur-Khoa (tháng 7).

1958: Vào Nam quan sát tình hình, đưa đến Nghị quyết 15 của Đảng Lao Động Việt Nam (Đảng Cộng sản trá hình) vào tháng 5.1959, quyết định đánh chiếm miền Nam bằng võ lực.

1960: Được bầu làm bí-thư thứ nhất Đảng Lao Động Việt Nam, quyền thế chỉ thua Hồ Chí Minh.

1969: Trở thành người lãnh đạo miền Bắc sau khi Hồ Chí Minh chết ngày 2.9, và tiếp tục đẩy mạnh cuộc xâm lăng miền Nam.

1975-1986: là tác giả của những chính sách tàn ác sau 30.4.1975, trại cải tạo, đánh tư sản, liên kết với Liên-Sô chống Trung cộng, xâm chiếm Campuchia, đưa kinh tế Cộng-Hòa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt Nam tới bên bờ vực thẳm vào giữa thập niên 1980. Chết ngày 10.7.1986.

Công và tội: Có công lớn với Đảng Cộng sản VN trong cuộc xâm chiếm miền Nam, và chủ trương những chính sách đàn áp ở miền Nam Việt Nam, đưa Việt Nam vào hàng ngũ các nước nghèo nhất thế giới và thiếu nhân quyền nhất thế giới.

Trường Chinh (Đặng Xuân Khu)

(1909-1988)

Sinh quán: Làng Hành Thiện, phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định (Hà Nam Ninh).

1926: Bị đuổi ra khỏi một trường Tiểu Học ở Nam Định vì phạm kỷ luật, nhưng sau đó tiếp tục học lên Trung Học.

1927: Gia nhập Việt Nam Cách

Mệnh Thanh Niên Hội do Hồ Chí Minh thành lập.

1929: Vào học trường Cao Đẳng Thương Mại ở Hà-Nội.

1930: Làm ủy viên Ban Tuyên-truyền Cổ-dộng Trung-ương của Đảng Cộng sản Đông Dương vừa được thành lập. Dạy tại một trường tư ở Hà-Nội và bị Pháp bắt sau những cuộc nổi dậy của Cộng sản tại Nghệ Tĩnh, Nam Kỳ.

1931: Bị kết án 12 năm khổ sai, đày lên Sơn La tới năm 1936.

1936-1939: Hoạt động cho Cộng sản dưới chiêu bài Mặt Trận Dân-chủ ở Hà-Nội cùng với nhóm Trần Huy Liệu, Tô Hiệu, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng. Các đảng viên Cộng sản trong tòa soạn báo *Le Travail* đều gia nhập Đảng Xã-hội (SFIO) để hoạt động hợp pháp, che mắt mật thám Pháp.

1940: Được bầu làm tổng bí-thư lâm thời tại Hội-nghị lần thứ 7 của Ban Chấp-hành Trung-ương Đảng CSDD (thay thế Nguyễn Văn Cừ đã bị bắt tại Sài-Gòn cùng với Lê Duẩn). Năm 1941 chính thức trở thành tổng bí-thư Đảng.

1945: Mất chức tổng bí-thư sau khi Hồ Chí Minh tuyên bố giải tán Đảng Cộng-sản Đông Dương để lập chính phủ liên hiệp giả hiệu. Tên Trường Chinh bắt đầu được dùng từ đây, và trở thành chủ-tịch Hội Nghiên-cứu Chủ-nghĩa Mã-khắc-tư (Mác-xít).

1951: Được bầu làm tổng bí-thư Đảng Lao-dộng VN, trong khi Hồ Chí Minh làm chủ-tịch đảng và nhà nước.

1956: Bị cất chức tổng bí-thư sau những chiến dịch "cải cách ruộng đất" tàn bạo, gây công phẫn trong dân quê miền Bắc.

1958: Được cử giữ chức phó thủ tướng và sau đó, chủ tịch Quốc-hội miền Bắc.

1981: Được làm chủ-tịch Hội-đồng Nhà nước Cộng-hòa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt Nam.

1986: Được cử làm tổng bí-thư sau cái chết của Lê Duẩn, nhưng sau đó tình nguyện rút lui và trở thành cố vấn.

Chết ngày 30.9.1988 sau khi bị ngã.

Công và tội: Tên tuổi Trường Chinh đã gắn liền với máu của những người vô tội đã chết trong chiến dịch “cải cách ruộng đất” ở miền Bắc (1953-1956).

Dương Văn Minh

(1916-)

Sinh quán: Vĩnh Long, Nam Việt.

1954-1955: Là một trong những sĩ quan do Pháp để lại, trong chức vụ chỉ huy trưởng Quân Trấn Sài-Gòn đã giúp chính phủ Ngô Đình Diệm bẻ gãy cuộc đảo chính của Nguyễn Văn Hinh, dẹp tan các tổ chức võ trang Bình Xuyên, Hoà Hảo, và được thăng tướng. Được gọi là “Minh Lớn” (cao hơn 1 mét 80, nặng 90 kí) để phân biệt với Tướng Nguyễn Văn Minh (Minh Nhỏ).

1963: Trong chức vụ Tổng tham-mưu trưởng Quân-lực VNCH, cầm đầu cuộc đảo chính lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, và trở thành chủ tịch Hội-đồng Quân-nhân Cách-mạng gồm một số tướng tá đã tham gia cuộc đảo chính để cầm quyền tại miền Nam.

1964: Bị Tướng Nguyễn Khánh làm cuộc “chỉnh lý”, nhưng vẫn được giữ chức vụ Quốc trưởng cho đến khi bị bắt cùng 4 tướng khác và đưa lên giam lỏng tại Pleiku, sau đó được cử đi ngoại quốc làm “đại sứ lưu động”.

1968: Được Thủ tướng Trần Văn Hương cho trở về Sài-Gòn.

1970-1975: Trở thành lãnh tụ của “thành phần thứ ba” với biệt hiệu “chính khách hoa lan”, chủ trương hoà hợp hòa giải với Bắc Việt và Mặt Trận Giải-phóng Miền

Nam, nhất là sau khi Hiệp-định Paris được ký kết năm 1973.

1975: Được Pháp và Mỹ ủng hộ để thay thế Nguyễn Văn Thiệu, với hy vọng tìm giải pháp hòa giải với CS Bắc Việt. Được Quốc Hội VNCH biểu quyết giao quyền tổng thống tới 27.4, và trở thành “tổng thống 3 ngày”, khi Bắc Việt bác bỏ mọi đề nghị ngưng bắn và tiếp tục đánh chiếm Sài-Gòn.

Công và tội: Có nhiều công trong việc giúp chính quyền Ngô Đình Diệm ổn định tình hình miền Nam và thành lập nền Đệ Nhất Cộng Hoà, nhưng chịu trách nhiệm lớn về những hỗn loạn làm suy yếu miền Nam sau năm 1963. tại miền Nam.

Phan Khắc Sửu

(1905- ?)

Sinh quán: Cần Thơ, Nam Việt..

1929: Tốt nghiệp kỹ sư Trường Canh Nông Thuộc Địa tại Tunis, Bắc Phi. Về nước năm 1930.

1941: Bị Pháp bắt giữ điều tra về việc cùng một số nhân vật miền Nam thành lập Việt Nam Nhơn-dân Thống-nhật Cách-mạng Đảng, bị cho là có khuynh hướng Trốt-kít. Bị kết án 8 năm khổ sai, 10 năm biệt xứ.

1948: Sang Hong Kong gặp Bảo Đại bàn việc thành lập chính phủ Quốc gia trong Liên-hiệp Pháp.

1949: Bộ trưởng Canh-nông, Xã-hội và Lao-động.

1960: Bị bắt giam vì có tên trong “Nhóm Caravelle” (18 người) chống đối chính quyền Ngô Đình Diệm.

1964: Được Nguyễn Khánh cử làm chủ-tịch Thượng Hội-đồng Quốc-gia sau cuộc “chỉnh lý” Dương Văn Minh, và được Thượng Hội-đồng Quốc-gia bầu làm Quốc Trưởng.

1965: Sau một chuỗi những hỗn loạn, đảo chính, thay đổi chính

phủ, Hội-đồng Quân Lực quyết định giải tán Thượng Hội-đồng Quốc-gia, bãi bỏ Quốc Trưởng.

1967: Ra ứng cử tổng thống, cùng với Phan Quang Đán làm Phó, về hạng 3, sau liên danh Nguyễn Văn Thiệu-Nguyễn Cao Kỳ (đắc cử), và liên danh Trương Đình Dzu-Phạm Xuân Chiểu.

Công và tội: Được coi như biểu tượng của sĩ khí và liêm khiết nhưng không đủ khả năng đối phó với tình hình phức tạp tại Miền Nam sau năm 1963.

(Sơn Tùng)

NGHỆ-SĨ SÁNG-TÁC:

Đào Tấn, kịch tác-gia

(1845-1917)

Tự là Chỉ Túc, hiệu là Mai Tăng và Mộng Mai, Đào Tấn là soạn giả viết tuồng (từ năm 19 tuổi), và đạo-diễn. Ông đỗ cử-nhân năm 22 tuổi, từng làm quan từ tri-phủ, phủ-doãn, tổng-đốc, tới chức thượng-thư (tổng trưởng).

Ông lập các gánh hát diễn tuồng, đào kép lãnh lương tháng và có phẩm trật như công-chức.

Tác-phẩm:

- *Mộng Mai ngâm thảo*, tập thơ
- khoảng 1000 bài thơ khác
- 30 tuồng hát. Các tuồng còn

truyền tụng, gồm: *Khuê các anh hùng, Hộ sanh đàn, Diễn võ đình, Quan Công hồi cổ thành, Trầm hương các, Hoàng Phi Hổ phá giới bài quan*, v.v.

Nhận-định: Đào Tấn có công sáng-lập ngành hát bộ Bình-định

Song An Hoàng Ngọc Phách, nhà văn

(10.3.1898 - ?)

Quê Đông-thái, Đức-thọ, Hà-tĩnh, là nhà văn đầu-tiên chuyên viết tiểu-thuyết tình-cảm.

Ông học chữ nho, đến năm 13

tuổi theo tân học, rồi vào trường Bưởi Hà-nội, học xong trung-học, ông vào Cao-đẳng Sư-phạm. Ông có khiếu văn-chương từ nhỏ, viết cuốn *Tổ tâm* và truyện *Giọt lệ hồng lâu* năm 24 tuổi (1922). Về sau, ông có nhiều bài biên-khảo đăng trên tạp-chí Nam phong và in vào cuốn *Thời-thế với văn-chương*.

Hoàng Ngọc Phách theo kỹ-thuật tân tiểu-thuyết, pha-trộn ảnh-hưởng hai dòng văn-chương lãng-mạn của Pháp (Bourget, Barres, Rousseau, Chateaubriand, Lamartine, Hugo, Musset, Vigny) và Trung-hoa (Tư Trầm á, *Tuyết hồng lệ sử*), kết-cấu theo lối tiểu-thuyết ý-tưởng. Ông có lối kể truyện, tả cảnh theo văn-chương lãng-mạn Pháp. Về tinh-thần, đưa vào truyện những tư-tưởng mới. Tâm-lý nhân-vật thời-đại: ngập-ngừng, phân-vân, lưỡng-lự trước mọi vấn-đề. Các vai truyện ảnh-hưởng tiểu-thuyết lãng-mạn Tàu, người nào cũng xanh xao gầy guộc, hao mòn, chết vì ho lao, thổ huyết - hoặc chưa chết thì lao-chao giữa làn ranh sinh tử.

Nhận-định: Hoàng Ngọc Phách tạo được một phong-trào say mê tiểu-thuyết tình-cảm lãng-mạn, nhờ lối văn mỹ-lệ, nhẹ-nhàng và thể-hiện đúng tâm-lý giới trẻ tân-học, tranh biện với nền luân-lý cũ, khai-phá một hướng đi mới trong văn-học Việt-nam đương thời.

Võ Phiến, nhà văn
(20.10.1925)

Tên thật Đoàn Thế Nhơn, quê làng Trà-bình, huyện Phù-mỹ, Bình-định. Bút-hiệu khác: Trầg Thiên. Ông học Tiểu-học tại Qui-nhơn, trung-học Thuận-hoá (Huế) và tiếp-tục học tại Hà-nội. Ông tham-gia kháng-chiến chống Pháp tại liên-khu 5 và bắt đầu viết truyện ngắn từ đó.

Sau khi di-cư vào Nam, Võ

Phiến công-tác với các báo *Mùa lúa mới*, *Mai*, *Bách-khoa*, Sáng tạo; chủ-trương nhà xuất-bản Thời Mới; đoạt giải thưởng văn-chương toàn quốc với tác-phẩm *Mưa đêm cuối năm*.

. Tác-phẩm, bút hiệu Võ Phiến:

- *Chữ tình*, 1956
- *Người tù*, 1957
- *Mưa đêm cuối năm*, 1958
- *Đêm xuân trăng sáng*, 1961
- *Về một xóm quê*, 1961
- *Giã từ*, 1962
- *Thương hoài ngàn năm*, 1962
- *Thư nhà*, 1963
- *Tạp bút*, 1965-1966
- *Một mình*, 1966
- *Đàn ông*, 1966.
- *Áo-ảnh*, 1967
- *Phù-thế*, 1969
- *Tạp luận*, 1973
- *Đất nước quê-hương*, 1973
- *Chúng ta qua cách viết*, 1973
- *Ông chồng muôn thuở*, 1973

. Tác-phẩm ký bút hiệu Trầg Thiên:

- *Tiểu-thuyết hiện-đại*, 1963
- *24 giờ trong đời một người đàn bà*, 1963

- *Các trào lưu tư tưởng hiện đại*, 1964

- *Văn-học Nga-sô hiện-đại*, 1965.

. Tác-phẩm sau 1975, tại hải-ngoại:

- *Thư gửi bạn*, 1976
- *Ly hương* (với Lê tất Điều), 1977
- *Nguyên vẹn*, 1978
- *Lại thư gửi bạn*, 1979
- *Văn học miền Nam tổng quan*, 1987

- *Tùy bút I*, 1986
- *Tùy bút II*, 1987
- *Tạp luận*, 1988
- *Truyện ngắn I*, 1988
- *Truyện ngắn II*, 1988.
- *Truyện thật ngắn*, 1991
- *Quê*, 1992
- *Đối thoại*, 1993
- *Viết*, 1993

- *Sống và viết*, 1996

- *Thơ thần*, 1997

- *Văn học miền Nam*, truyện (3 cuốn), 1999

- *Văn-học miền Nam, kịch và tùy bút*, 1999

- *Văn-học miền Nam, ký*, 1999

- *Văn-học miền Nam, thơ*, 1999.

Nhận-định: Trong giai-đoạn 1954-1975, văn-học miền Nam chia ra nhiều nhóm: Sáng tạo (Nguyễn Sa, Mai Thảo), Đất nước (Nguyễn Văn Trung), Quan-điểm (Nghiem Xuân Hồng), Bách-khoa (Võ Phiến) và các nhà văn độc-lập. Võ Phiến không có tờ báo hay nhà xuất-bản lớn trong tay, nhưng qua Bách-khoa, ông đã xây-dựng được nhiều văn-tài có khả-năng làm rạng-rỡ cho văn-học miền Nam.

Tại hải-ngoại, Võ Phiến có công tập-trung, phân-loại, giới-thiệu và sưu-khảo về nền văn-học miền Nam. Ngoài ra, ông tiếp-tục khuyến-khích, nâng-đỡ các cây bút mới, góp sức nuôi dưỡng nền văn-học Việt-nam hải-ngoại.

Ông là một nhà văn lớn, ở văn-nghiep riêng, và ở sự góp phần xây-dựng văn-nghiep cho các thế-hệ tiếp-nối.

Nghiem Xuân Hồng, nhà văn, kịch-tác-gia

(? - ?)

Nghiem Xuân Hồng là tên thật dùng làm bút hiệu. Pháp-danh dùng làm bút hiệu thứ hai: Tịnh Liên. Ông quê ở Hà-đông, sinh hoạt văn nghệ trong nhóm Quan-điểm, Ông nguyên là luật-sư, công-chức cao-cấp (bộ trưởng), nhà văn và nhà soạn kịch.

Sau 1975, ông di-tản sang Mỹ.

Kịch của Nghiem Xuân Hồng thiên về triết-lý, phổ-biến quan-niệm của nhà Phật, cho cuộc đời là hư-ảo.

Tác-phẩm:

- *Đi tìm một tư tưởng*
- *Lịch-trình diễn-tiến của Phong-*

trào Quốc-gia Việt-nam.

- Xây-dựng nhân-sinh-quan.

- Luyến ái quan
- cách mạng và hành động
- Người viễn khách thứ
muội, kịch, 1963.

- Trong khi chờ Thượng-đế.

Nguyễn Sa, nhà thơ
(1932 - 1998)

Tên thật là Trần Bích Lan, giáo sư Triết học. Sau khi di-cư vào Nam, ông hoạt-động văn-nghệ trong nhóm Sáng tạo.

Ông tốt-nghiệp cử-nhân Triết tại Paris. Trước 1975, ông dạy Triết tại trung-học Chu Văn An, Sài-gòn, cộng-tác với các tạp-chí: Văn-học, Tiếng nói văn học, Văn đất nước, chủ trương tạp-chí Hiện đại. Tị nạn chính trị tại Pháp năm 1975 rồi di cư sang Mỹ, chủ nhiệm tạp chí Đời và tuần báo Dân Chúng.

Tác-phẩm:

- Thơ Nguyễn Sa, 1959
- Gõ đầu trẻ, 1959
- Quan-điểm văn-học và triết-học, 1960.
- Mây bay, truyện, 1967
- Một bông hồng cho văn nghệ, 1967.
- Descartes nhìn từ phương Đông, 1969
- Một mình một ngựa, 1971
- Vài ngày làm việc ở chung sự vụ (1972)
- Giấc mơ (1991)

Nhận-định: Nguyễn Sa là nhà thơ mới. Ông có công làm mới thi-ca Việt-nam từ thời cuối thập-niên 50. Thơ Nguyễn Sa không nhiều lắm, nhưng mỗi bài có một đời sống riêng, nhất là các bài được phổ thành ca-khúc.

(Nguyễn Hữu Nghĩa)



Ngày 16.3.1966, tiểu đội của Hạ-sĩ Quân-y Alfred Rascon thuộc Lữ đoàn 173 Không vận Hoà Kỳ được phái tới tăng viện cho một tiểu đoàn Dù đang bị tấn công dữ dội trên chiến trường Việt Nam. Nghe tiếng gọi "Medic" (cứu thương), Rascon bắt chấp lệnh cấp trên và xông lên. Anh thấy Binh nhất William Thompson, một xạ thủ đại liên, bị thương nằm ở chân súng. Rascon bò phủ lên Thompson để làm mộc che cho người thương binh và liền hứng mảnh của một quả

lựu đạn và lãnh một viên đạn vào hông. Anh kéo Thompson ra khỏi chân khẩu đại liên chỉ để nhận ra anh này đã chết. Nghe Binh nhất Larry Gibson kêu đã bắn hết đạn, Rascon lấy những dây đạn của Thompson cho Larry. Hai trái lựu đạn nữa nổ trước mặt Rascon. Anh kêu thào: "Chúa ơi, mặt tôi nát mất rồi." Thấy Binh nhất Neil Haffey bị trúng thương khi mấy quả lựu đạn rơi bên cạnh anh ta, Rascon nằm phủ lên người thương binh và lãnh đủ phát nổ. Lúc ấy Rascon đã bị điếc và mất máu trầm trọng vì bị nhiều vết thương. Trung sĩ Ray Compton ra lệnh cho Rascon lùi lại phía sau nhưng anh ta làm ngơ. Thấy quân địch bò tới khẩu đại liên và hai thùng đạn của Thompson, Rascon vùng chạy tới, kéo khẩu đại liên và số đạn còn lại cho người lính khác. Hoả lực

Cuộc Chiến Cũ Chưa Trở Thành Tiền Kiếp

Sơn Tùng

của khẩu súng máy này đã làm thay đổi thế trận.

Compton đã làm phúc trình về hành động anh hùng của Alfred Rascon và đề nghị ban thưởng Huân-chương Danh-dự (Medal of Honor), huy chương cao nhất trong quân đội Mỹ. Nhưng giấy tờ đã bị thất lạc và Rascon chỉ được Anh-dũng Bội-tinh với Ngôi sao bạc, và bình phục sau mấy tháng điều trị tại một bệnh viện ở Nhật.

Sau gần 34 năm, do sự vận động kiên trì của các cựu đồng đội, Alfred Rascon vừa được Tổng thống Bill Clinton trao tặng Huân-chương Danh-dự trong một buổi lễ tại Toà Bạch ốc, trước sự hiện diện của gia đình, cựu đồng đội, Bộ trưởng Quốc Phòng William S. Cohen, Chủ-tịch Bộ Tham-mưu Liên Quân Tướng Henry H. Shelton, các viên chức nội các và quân sự cùng nhiều dân biểu, nghị sĩ.

Điều được ông Clinton ca ngợi và nhấn mạnh trong buổi lễ là Rascon, một người gốc Mễ di dân, đã phục vụ cho một đất nước không phải sinh quán của mình, đã đem mạng sống của mình thi hành nhiệm vụ của một quân y trên chiến trường Việt Nam ngay cả trước khi trở thành công dân Mỹ. Thật vậy, Rascon đã tình nguyện vào quân đội Mỹ lúc 17 tuổi, sau đó được nhập tịch và tình nguyện phục vụ tại Việt thêm nhiệm kỳ thứ hai.

Rascon, nay 54 tuổi, cư ngụ tại Laurel, Maryland, trả lời ông thống đốc rằng không có sự phân biệt màu da trong tiểu đội sát cánh chiến đấu bên nhau, và trong quân đội “những gì anh làm mỗi ngày là nhiệm vụ, danh dự và can đảm”.

Nhiều người chắc đã thấy sự trở trêu, hay mỉa mai, khi ông tổng thống kiêm tổng tư lệnh Quân đội, trước kia đã từng xuống đường “phản chiến” và “tránh” sang Việt Nam chiến đấu, nay gắn huy chương cao nhất cho một người lính đã tham chiến ở Việt Nam, và đề cao lòng dũng cảm và danh dự trong quân đội.

Nhưng tôi không nghĩ nhiều về điều ấy. Điều tôi thực sự muốn nói tới nhân vụ này là những anh hùng vô danh trong Quân đội Việt Nam Cộng Hòa, và cuộc chiến cũ chưa “trở thành tiền kiếp”.

Có bao nhiêu người có những hành động dũng cảm như Rascon, và họ đang ở đâu? Họ đã bỏ mình nơi trận địa? Đã chết trong các trại cải tạo? Đang sống lay lắt tại Việt Nam? Hay đang ở một nước nào đó tại hải ngoại?

Không có tấm huy chương nào cho họ. Đó là số phận dành cho người lính trong một đội quân bại trận, dù trong tập thể ấy không thiếu những người dũng cảm. Nhưng số phận dành cho người lính Việt Nam Cộng Hòa còn nghiệt ngã hơn. Họ tiếp tục bị lãng mạ bởi thù và “bạn”, và bởi cả một số người trước đây đã từng mặc áo lính.

Từ 30.4.1975 đến 30.4.2000, đúng một phần tư thế kỷ. Người lính VNCH vẫn không ngừng bị lãng nhục.

Gần đây nhất là cuốn phim được gọi là “tài liệu lịch sử” *The Fall* (Sụp Đổ), một lần nữa người lính VNCH lại bị bôi đen.

Ký giả truyền hình Peter Jennings đã chọn cuộc sụp đổ của Việt Nam Cộng Hòa vào tháng 4 năm 1975 như một biến cố lớn của Thế kỷ 20 để thực hiện cuốn *The Fall*, dài một giờ chiếu, trong bộ phim tài liệu lịch sử *The Century* (Thế Kỷ), được chiếu nhiều kỳ trên hệ thống truyền hình ABC.

Rốt cuộc, Thế Kỷ đã biến thành “thế kỷ lừa dối”. Peter Jennings đã đem nhãn quan thiên tả của mình

nhìn vào nhiều sự kiện lịch sử của Thế kỷ 20, trong đó có việc Cộng sản đánh chiếm miền Nam Việt Nam năm 1975.

Mở đầu cuốn phim *The Fall*, Peter Jennings đã giới thiệu Hồ Chí Minh như một nhà cách mạng Việt Nam yêu nước, đã rất ngưỡng mộ Tổng thống Woodrow Wilson của Hoa Kỳ (?), nhưng “trở trêu thay”, đã lãnh đạo cuộc chiến tranh “chống Mỹ cứu nước” để bảo vệ nền độc lập của Việt Nam. Sau đó là những cảnh tháo chạy của quân lính Miền Nam trước cuộc tiến quân của bộ đội Cộng sản Bắc Việt, từ cao nguyên, miền Trung, đến miền Nam, và cuối cùng là trên nóc tòa đại sứ Mỹ ở Sài-Gòn. Chỉ thấy binh sĩ miền Nam bỏ chạy hỗn loạn mà không thấy kháng cự, chiến đấu, nhất là mặt trận Xuân Lộc đầm máu kéo dài nhiều ngày, nhờ đó những người Mỹ cuối cùng tại Sài-Gòn có thì giờ để rời khỏi Việt Nam an toàn.

Peter Jennings đã lờ sự kiện ấy, và để tỏ ra “khách quan”, anh ta đã phỏng vấn nhiều người Mỹ và hai người Việt. Người Mỹ xuất hiện trong phim rất nhiều, từ cựu Ngoại trưởng Henry Kissinger, Quân sử gia Harry Summers, đến nhân viên CIA, nhân viên tòa đại sứ Mỹ tại Sài-Gòn. Phía người Việt có hai ông: một ông cựu đại-sứ và một ông sĩ-quan... cấp úy!

Ông cựu đại sứ nói sang Mỹ cầu viện mà không được ai tiếp. Ông cựu trung úy nói đã ngồi chờ người Mỹ tới cứu, nhưng người Mỹ không tới nên rút súng xuống giếng, bỏ chạy.

Ông cựu trung úy rất hãnh diện về sự đóng góp của mình vào cuốn phim, dù chỉ xuất hiện đôi ba phút. Ông ta đã cho người gọi điện thoại đi khắp nơi để mời mọi người đón coi, và đã viết bài tự đề cao mình và khen ngợi cuốn phim.

Ông cựu trung úy hãnh diện vì



Người lính dũng-cảm, ông Tổng-thống “tránh” quân-dịch, và tấm Huân-chương Danh-dự

được nhà báo Mỹ mời nói thay cho Quân đội Việt Nam Cộng Hoà trong khi bao nhiêu cựu tướng tá “không được hỏi tới”.

Thực ra, Peter Jennings không “ngờ ngẩn”, vì là một ký giả nhà nghề. Trong bản danh sách mang tựa đề “20th Century Project ABC News - March 1999. Fall of Viet Nam”, có tên 29 người Việt Nam để tiếp xúc và phỏng vấn, gồm nhiều cựu tướng tá nổi tiếng như Ngô Quang Trưởng, Hồ Văn Kỳ Thoại, Lê Minh Đảo, Nguyễn Khắc Bình... Rốt cuộc, không một ai trong 29 người này xuất hiện trong *The Fall*. Người thì từ chối phỏng vấn vì biết trước sẽ bị dùng làm công cụ bôi lọ chính mình, người thì đặt điều kiện không được cắt xén, người thì không chịu nói “vứt súng xuống giếng, bỏ chạy” theo ý

người làm phim.

Cuối cùng, Peter Jennings cũng đã kiếm được một “cựu sĩ quan miền Nam” (không có tên trong bản danh sách 29 người) hãnh diện được xuất hiện trong phim để phụ hoạ với luận điệu vu khống quân đội miền Nam “không chịu chiến đấu”.

Quân đội nào thì cũng có người anh hùng và kẻ hèn nhát, kể cả phản bội. Sự kiện không một ai trong số 29 người của bản danh sách chấp nhận hợp tác với Peter Jennings để phản bội đất nước và ném bùn vào quân đội đã cho thấy sự thật: quân đội ấy rất hiếm người hèn.

Trong cuốn sách cuối cùng của mình, cuốn *Tôn Vinh Cuộc Chiến Đấu Thần Thánh của Quân Lực VNCH*, ông Phạm Kim Vinh đã

dành một chương để nói về những trận đánh cuối cùng của các đơn vị dũng cảm trong Quân đội VNCH qua lời thuật của một số nhà báo Tây phương có lương tâm đã chứng kiến tận mắt.

Tác giả đã trích dịch lời tường thuật của Alan Dawson, trưởng văn phòng UPI tại Sài-Gòn, về trận đánh tại Xuân Lộc như sau:

“Sáng sớm ngày 9 tháng 4, 1975, trong một cuộc tấn công bất ngờ, trên một sư đoàn Bắc Việt, có cả một tiểu đoàn pháo tăng cường, đã nã hơn 2,000 đạn đại bác vào Xuân Lộc. Sau đó, quân tấn công đánh thẳng vào thị trấn, vì ý số đông, trội hơn quân số của quân phòng thủ rất nhiều.

“Ngoài một vài đơn vị nghĩa quân của tỉnh, quân chủ lực để giữ Xuân Lộc chỉ có một trung đoàn

20th Century Project
ABC News - March 1999

Name	Contact	Remarks
II Corps/MR2		
BG Phạm Duy Tát		CG of withdrawal from Highlands (II Corps)
Mr Ngô Đình Hòa		Chief, Economic Development Department, Ninh Thuận Province, MR2
LTC Hồ Tam		Chief of Staff, Darlac Military Sector, MR2
LTC Khuu Văn Phát		Squadron Leader, 215 Helicopter Squadron, 2 Air Division, VNAF, MR2
Maj Phạm Huan		ADC to MG Phạm Văn Phú, CG II Corps/MR2
I Corps/MR1		
LTG Ngô Quang Trưởng		CG, I Corps/MR1
RAdm Hồ Văn Kỳ Thoại		CG, Naval Forces, MR1
Lt Lê Văn Hiếu		VN Marines Corps with I Corps
Lt Nguyễn Công Thế		Special Missions Service/Strategic Technical Directorate with I Corps
III Corps/MR3		
MG Lê Minh Đảo		CG, 18 Infantry Division, III Corps
BG Trần Quang Khôi		CG, 3 Armor Brigade, III Corps
Col Phan Văn Huan		CO, 81 Airborne Ranger Group, III Corps

FALL OF VIETNAM

Danh-sách 29 người Việt được mời trả lời phỏng-vấn và đã từ-chối hợp-tác với ABC

Name	Contact	Remarks
LTC Nguyễn Văn Lan		XO, 81 Airborne Ranger Group, III Corps
Lt Lê Văn Hạnh		Special Missions Service/Strategic Technical Directorate with III Corps
SAIGON		
Col Châu Văn Tiên		Chief, Gia Định Province, Capital Special Military District
Mr Nguyễn Văn Thiệu		President of the Republic
Mr Hoàng Đức Nhã		Minister, Ministry of Information & Open Arms
Mr Nguyễn Mạnh Hùng		Vice Minister, Ministry of Economic Planning
LTG Đặng Văn Quang		Assistant to the President for National Security
MG Nguyễn Khắc Bình		CG, National Police & Special Commissioner, Central Intelligence Office
BG Trần Đình Thọ		RVN Armed Forces, JGS, G3
Col Hoàng Ngọc Lung		RVN Armed Forces, JGS, G2
LTC Phạm Hậu		Administrator, RVN Radio Network and later General Director, Vietnam Press Agency
Cpt Nguyễn Xuân Tâm		ADC to the President of the RVN
Mr Hồ Văn Đông		Journalist, Editor in Chief, Publisher
Mr Đỗ Đình Khâm		Businessman

Name	Contact	Remarks
Mr Nguyễn Xuân Hoàng		Schoolteacher, Author
Mrs Lê Tong Mộng Hoa		Schoolteacher
IV Corps/MR4		
Col Liêu Quang Nghin		Chief, Ba Xuyên Province, MR4

của Sư đoàn 18, quân số chừng 2,500 người. Đã có ngày sư đoàn này bị coi là tồi nhất của toàn thể Nam Việt Nam.

"Lúc mới thành lập, sư đoàn ấy mang số hiệu là Sư đoàn 10. Tiếng lóng của người Mỹ phổ biến ở Nam Việt Nam là con số 10 rất xấu (number ten) nên người dân thường nhạo báng cái danh hiệu đó. Về sau, Sư đoàn mang số hiệu mới là Sư đoàn 18. Lúc thành lập vào giữa năm 1965, sư đoàn ấy được đồn trú ở gần Sài-Gòn vì lý do giản dị là nó tồi tệ quá. Thiệu không lo bị sư đoàn ấy đảo chính!"

"Sau thoả hiệp ngưng bắn Ba-lê ngày 27-1-1973, sư đoàn ấy nhận được một luồng gió mới. Đó là viên tân tư lệnh sư đoàn Lê Minh Đảo. Tướng Đảo là một sự hiếm có trong Quân đội Nam Việt Nam vì đi từ thiếu úy lên cấp tướng mà không phải dựa vào chính trị. Ông ta đã được thưởng rất nhiều huy chương vì chiến đấu nhưng chẳng thêm mang bao giờ. Ông ta chỉ mặc bộ đồ tác chiến. Ông ta là một chiến sĩ."

"Từ lúc ông ta nắm quyền chỉ huy SĐ 18 năm 1973, sư đoàn ấy như vừa được ăn một kích thích tố mạnh. Trong hai năm sau thoả hiệp Ba-lê, sư đoàn ấy chiến đấu nhiều hơn bất cứ sư đoàn nào khác của Nam Việt Nam. Sư đoàn ấy đã trở thành sư đoàn đáng tin cậy nhất và quan trọng nhất cho việc phòng thủ Sài-Gòn."

"Trong đêm địch bắn 2,000 đạn đại bác vào thị xã Xuân Lộc thì Đảo không có mặt tại đó. Nhưng ông ta đã tới đó rất mau, lúc binh sĩ của ông ta giao tranh ở đường phố để kiểm soát thị xã ấy. Ông ta đưa một trung đoàn nữa tới, thế là có 2,500 người đánh ở trong Xuân Lộc, còn 2,500 người nữa lo giữ an ninh để bảo vệ sườn của thủ đô."

"Hoả lực của hai bên đều tàn bạo. Trong vài giờ đầu, Sư đoàn 18

phải bỏ phần lớn của thị xã Xuân Lộc rồi sau đó đánh để chiếm lại. Đến đêm thì Sư đoàn 6 của Bắc Việt phải gom quân lại triệt thoái, chuẩn bị cho một ngày tấn công khác."

"Trận đánh kéo dài một ngày nữa, rồi lại một ngày nữa, và cứ thế. Tướng Đảo và binh sĩ của ông ta đã đánh một trận mà ít người dám nghĩ rằng họ có thể làm nổi. Cộng sản tung vào Xuân Lộc một sư đoàn nữa, Sư đoàn 18 vẫn giữ vững."

Ký giả kỳ cựu người Úc Denis Warner viết về cuộc chiến đấu cuối cùng của các đơn vị Quân đội VNCH tại Xuân Lộc như sau:

"Với ba sư đoàn 7, 314 và 6, Văn Tiến Dũng hí hửng tưởng sẽ chiếm được Xuân Lộc mau. Hắn đã tính lầm. Sư đoàn 18 chưa bao giờ được coi là một sư đoàn thiện chiến của Nam Việt Nam. Trái lại, có lần, sư đoàn ấy còn bị coi là sư đoàn tồi nhất. Thế mà trong những ngày chót của chiến tranh Việt Nam, sư đoàn ấy cương quyết đánh và đánh rất can đảm. Không những giữ vững trận địa mà còn phản công mỗi ngày."

"Trong lúc Hà-Nội thúc Văn Tiến Dũng mở cuộc tấn công kết thúc mau vào Sài-Gòn trong mười ngày cuối của tháng 4 thì Dũng rất căm hờn vì Sư đoàn 18 đã chiến đấu quá dai dẳng tại Xuân Lộc. Hắn thú nhận rằng 'ngay từ lúc đầu, trận Xuân Lộc đã gay go'. Hắn dùng tới 3 sư đoàn mà Xuân Lộc cứ cầm cự mãi. Bực tức vì xung phong quá nhiều, chỉ thấy tổn hại, hắn phải đổi chiến thuật: tập trung đông quân để đánh vào các vị trí của Nam Việt Nam, rồi cứ thế tăng quân mãi. Đánh thế thì chắc ăn rồi!"

"Gia Kiệm mất, Sư đoàn 18 bị đánh bọc sườn. Quân Bắc Việt đã bố trí theo vòng cung quanh Biên Hòa tới 6 sư đoàn bộ binh, một sư

đoàn chiến xa, cả một sư đoàn phòng không, và một sư đoàn thiết giáp!"

"Bản doanh Sư đoàn 5 VNCH đặt tại Lai Khê, nằm trên Quốc lộ 13. Sang ngày 30-4, Sư đoàn mất liên lạc với Quân khu 4 tại Long Bình. Tướng tư lệnh là Lê Nguyên Vỹ gom các xe lại để đánh thẳng về Sài-Gòn. Cả Quân đoàn I của Cộng quân đánh ông ta. Sư đoàn của ông ta bị tiêu diệt. Tướng Vỹ tự sát."

"Quân đoàn III của Bắc Việt chiếm Biên Hoà. Chúng cử Sư đoàn 7 cộng quân tiến về Thủ Đức. Ở đó, thành phần còn lại của Sư đoàn 18 sửa soạn đánh trận chót. Bị xe tăng của Quân đoàn II và Sư đoàn 7 Bắc Việt đè bẹp, Sư đoàn 18 tan rã."

"Sư đoàn 25 của Nam Việt Nam chiến đấu rất giỏi, rất dũng mãnh ở chung quanh Tây Ninh. Các sĩ quan sư đoàn ấy rất tức giận vì không có ai chịu tới xem sư đoàn ấy làm vẻ vang cho Quân lực Việt Nam Cộng Hoà."

Kể cả ngay tại Sài-Gòn, lúc không còn hy vọng gì nữa, người lính VNCH cũng không ngời "chờ người Mỹ tới cứu" và "vút súng xuống giếng bỏ chạy" như lời ông cựu trung úy.

Nhà báo Pháp Jean Lartéguy viết như sau về những gì ông ta chứng kiến vào sáng ngày 30.4.75:

"Gần Lăng Cha Cả, các chiến sĩ Dù đã cho xem trận đánh chót của binh chủng Dù Việt Nam. Họ chiến đấu tới 11 giờ 30, cho tới khi các cấp chỉ huy của họ từ cuộc gặp gỡ đau thương với tướng hoa lan Dương Văn Minh trở về, thuyết phục họ từ bỏ cuộc chiến. Họ đã dùng súng bazooka tiêu diệt một lúc 5 chiếc xe tăng Nga T-54 nặng 54 tấn, và còn đang bốc cháy. Một chiếc nổ tung cùng với đạn trong xe. Chúng tôi chỉ kịp ngừng xe lại để tránh."

Pierre Darcourt, một nhà báo Pháp khác, cũng viết về những trận

đánh cuối cùng của người lính VNCH tại Sài-Gòn:

"Các xe tăng đầu tiên của cộng sản vào Sài-Gòn từ phía Đông, qua tỉnh lộ Thủ Đức và xa lộ Biên Hòa. Bộ Binh thì từ Bến Cát và Tây Ninh tới. Chúng chỉ tới được trung tâm Sài-Gòn vào lúc 5 giờ tối. Từ ngày hôm trước, số cộng quân này đã bị chặn đánh ở Hốc Môn, gần nơi có Trung tâm huấn luyện của Sư đoàn Dù, do Lữ đoàn 4 Dù, dưới quyền của Đại tá Vinh, sĩ quan lớn con, mặt phong trần, nhất định bất chấp lệnh ngưng bắn. Cộng quân bị thiệt hại nhiều, sau đó còn phải giao tranh hai lần ở đường phố: một lần tại trụ sở Cảnh sát Công lộ, tại đó hơn một trăm cảnh sát viên chống cự dữ dội trong hơn một giờ trước khi bị xe tăng cộng sản đè bẹp. Lần thứ hai, tại ngã tư đường Hồng Thập Tự và Verdun (Lê Văn Duyệt), chỉ có bốn người lính Dù Việt Nam và trang bazooka và đại liên mà chiến đấu được hơn 50 phút. Họ bắn cháy nhiều xe tăng cộng sản. Đến khi hết đạn, họ đi ra ngoài, nắm vai nhau, làm thành vòng tròn, rồi cho nổ một tràng lựu đạn tự sát."

Pierre Darcourt cho biết Đại tá Vinh cũng đã tự sát. Và nhà báo này đã ghi lại sự bình bình can trường của các sinh viên trường Võ Bị Đà-Lạt trước cái chết:

"9 giờ sáng. Tôi dùng xe đi trên xa lộ Biên Hòa. Rất ít người đi lại. Một sự im lặng nặng nề bao trùm căn cứ Long Bình. Các đồn dọc theo con đường này đều do các sinh viên trường Võ Bị Đà-Lạt trấn giữ. Họ đều rất trẻ, chỉ chừng 18 hoặc 20 tuổi. Quân phục của họ rất sạch sẽ, gọn, giày chùi bóng láng như để trong tủ kính của cửa tiệm. Trên túi hành trang của họ có gác chiếc mũ sinh viên sĩ quan của mỗi người, màu đỏ có viền vàng. Một trong các sinh viên ấy nói với tôi:

"Khi nào tới lúc chết chúng tôi sẽ đội mũ ấy."

Có chiếc Huân Chương nào xứng đáng với những người lính Việt Nam cho đến giờ phút tuyệt vọng cuối cùng của cuộc chiến vẫn sẵn sàng đi vào chỗ chết, cùng với tự do của dân tộc? Danh dự của họ đã được ghi khắc vào sách sử, mặc cho những ruồi nhặng bu quanh xác chết của họ để kiếm ăn.

Và cuộc chiến đấu của những người lính anh hùng ấy chưa "trở thành tiền kiếp", bao lâu mà Việt Nam còn đắm chìm trong bóng đêm của tàn bạo, áp bức.

hai mươi lăm năm mất nước, mười năm xa

Bao giờ về lại nơi em ở, chẳng biết bao giờ, cứ hỏi thôi; nếu được hỏi thăm người quá cảnh, chắc gì ai hiểu trả lời ai!

Mưa bay chiều mưa bay nghiêng nghiêng, đó đây tôi nghĩ chẳng hai miền, bởi mưa màu trắng che rừng núi, bởi vẫn như ngày xưa xa em...

Vẫn như ngày xưa mà mười năm. Thời gian, không gian đều xa xăm! Chỉ mưa gần gũi trong con mắt, rồi nắng xanh trời thêm nhớ nhung!

Nơi em ở, đó, là quê cũ. Cũ với tôi vì tôi bỏ đi. Dấu tiếng tạ từ thương để lại, dấu gì đâu muốn cuộc chia ly!

Mười năm tôi buốt bờ vai lạnh, nghe rỗng trong lòng tiếng súng kua, chỉ chập trong đầu cơn với áo, chỉ vờn trước mặt nỗi bơ vơ...

Mưa bay... chiều mưa bay nghiêng nghiêng. Tôi đi mười năm ôi vô duyên! Phần tư thế kỷ sâu non nước, là tội tình ai gánh với em?

Là những bài thơ, những bài thơ! Quê hương tôi nhớ, biết bao giờ! Em bên sông vẫn còn nghe sóng, tôi ở bên trời gọi nắng mưa...

Có người nhớ tôi viết mấy dòng nói về thời thế, nhắc non sông. Em ơi lịch rùng ngày đau đớn, ngày Việt Nam mình, em thấy không?

Tôi không viết được điều chi cả, chỉ hỏi lòng tôi sao nhớ em... Một chút sầu tư mà chất ngất, giang sơn cảm tử nhủ lòng quên...

Em ơi buồn quá thôi quăng bút. Mưa bay chiều mưa bay nghiêng nghiêng... Bài thơ này kết hai câu vậy để đắm mưa trời trong mắt em!

trần văn lệ



Về Nguồn

Phan Thịnh

“Mission San Jose” là cứ điểm thứ mười bốn trong 21 cứ điểm truyền giáo do các linh mục (padre) dòng khổ tu Franciscan thuộc Tây Ban Nha tại vùng California, do Linh mục San Fermin Francisco de Lasuen sáng lập ngày 11-7-1797 để tập trung những thổ dân da đỏ trong sứ mạng truyền giáo và khai mở nền văn minh Tây Ban Nha cho các thổ dân này.

Vào thời điểm đó, vùng thảo nguyên và đồi núi phía tây vịnh San Francisco là đất sống của bộ lạc Ohlone; họ vui sống đời hoang dã mà chẳng cần cày cấy gieo trồng gì vì chỉ cần thu lượm lương thực từ thiên nhiên trù phú và biển cả bao la. Hàng ngàn thổ dân Ohlone không hề canh tác cho đến khi cứ điểm truyền giáo San Jose được khai phá và thành lập. Hàng trăm rồi hàng trăm thổ dân lũ lượt kéo nhau về quanh cứ điểm này để bắt đầu tuân theo một cuộc sống và lề lối sinh hoạt xã hội mới. Họ học cách chăn nuôi gia súc, bò sữa, lừa ngựa; gieo cấy, gặt hái lúa mạch (atole) và các loại mễ cốc khác theo sự hướng dẫn và chỉ dạy của các linh mục truyền giáo.

Đời sống đã khác xưa, không còn những năm tháng rong ruổi dãi dàu ngoài thảo nguyên, núi đồi nữa mà đã bắt đầu có lề lối và nề nếp. Người giáo dân tân tòng Ohlone thuộc cứ điểm truyền giáo San Jose đón rạng đông bằng thánh lễ và châu kinh sáng, sau đó là bữa điểm tâm mà thường là với cháo lúa

mạch trước khi bắt đầu những sinh hoạt hàng ngày. Đàn ông được các nhà truyền giáo hướng dẫn các kỹ thuật canh tác và gieo trồng; thêm vào đó là các công việc khác như xây nhà (tường rất dày bằng gạch sống), thuộc da, xén lông cừu, dệt khăn choàng và mền bằng len, làm xà phòng và các công việc cần thiết cho nhu cầu hàng ngày. Phía phụ nữ thì được truyền thụ cách dệt vải, may áo quần, đan, thêu, giặt quần áo và nấu nướng.

Tất cả mọi người có khả năng lao động đều làm việc khoảng sáu giờ mỗi ngày, họ cũng có khoảng hai tiếng đồng hồ để ăn và... ngủ trưa (siesta). Sau công việc buổi chiều là nghỉ ngơi và ăn tối để rồi chấm dứt một ngày bằng một chiều ăn nhẹ và những sinh hoạt chung. Mỗi năm, những giáo dân tân tòng da đỏ này được nghỉ ngơi tự do thoải mái vui chơi khoảng 90 ngày vào những dịp lễ hội Công giáo.

Cứ điểm truyền giáo San Jose là trung tâm của các dịch vụ canh tác, sản xuất do địa thế, đất đai màu mỡ và thời tiết rất thuận lợi, ôn hòa. Khoảng năm 1832, San Jose đã có khoảng 13.000 con cừu, 12.000 lừa ngựa và rất nhiều gia súc khác sống rải rác từ vùng đất hiện nay là Oakland kéo dài cho đến San Jose. Nó là cứ điểm trù phú và phồn thịnh nhất trong các cứ điểm rải rác quanh vùng California. Tuy nhiên cứ điểm này không được tồn tại lâu dài.

Vào năm 1834, một sắc lệnh

của triều đình Mỹ Tây Cơ (sau khi được độc lập từ Tây Ban Nha) đã bắt buộc các giáo sĩ truyền giáo người Tây Ban Nha phải giải tán cứ điểm San Jose và đất đai, thú vật thì bị chia cắt, và phân phát cho các nông trại. Các thổ dân Ohlone đành phải bơ vơ tản mác. Điều rất đáng buồn là họ đã không thể quay lại, trở về với nếp sống hoang dã của ngày xưa. Đa số các thổ dân này đã chết vì đói, vì bệnh dịch! Tài sản của Mission San Jose vì không còn ai chăm sóc cũng đã phải chịu cảnh điêu tàn.

Năm 1848, California sáp nhập lãnh thổ Hoa Kỳ. Trong thời gian Đi Tìm Vàng, H.C. Smith đã biến cứ điểm San Jose thành nơi tạm trú và mở những cửa hàng mua bán. Trung tâm San Jose trở nên phát triển và đông đúc kéo dài cho đến các khu mỏ vàng ở phía nam. Danh tánh những cá nhân và gia đình trong đoàn người tiên phong khăn gói lặn lội đến San Jose đã trở thành quen thuộc trong lịch sử khai phá của California. Livermore, Peralta, Alviso đã trở thành những khu sinh sống lân cận với San Jose.

Năm 1858, chính phủ Hoa Kỳ trao trả một phần đất đai của cứ điểm San Jose cho Giáo hội Công giáo Hoa Kỳ. Mười năm sau, một trận động đất lớn đã phá hủy nhiều công trình xây cất của các giáo sĩ thừa sai và thổ dân Ohlone. Ngôi giáo đường chính và khoảng 100 căn nhà cất bằng gạch sống được nhóm Native Sons and Daughters

of the Golden West trùng tu trong khoảng thời gian từ năm 1915 đến 1950, biến những công trình này thành những khu di tích và bảo tàng giữa những cánh đồng hoa.

Năm 1956, thành phố San Jose kết hợp với bốn khu phố khác để trở nên thành phố Fremont. San Jose hay thánh Giuse đã được chọn làm thánh bổn mạng cho cử điểm truyền giáo này với cái tên dài thòng: La Mission Del Gloriosissimo Patriarch San Jose, và nay thì ngắn gọn hơn: Mission San Jose.

Trước và sau năm 1975, người Việt chỉ biết thành phố San Francisco mà không mấy ai biết đến San Jose cho đến khi những người Việt tị nạn đầu tiên lưu lạc về đây. Thích hợp với khí hậu, thủy thổ, người Việt rủ nhau đến sinh sống làm ăn lập nên một cộng đồng lớn mạnh. Kể đó, nhờ kỹ nghệ điện tử phát triển rất nhanh, dân bản xứ và dân Việt lũ lượt đổ về San Jose như đoàn người đi tìm vàng đã tìm về đây thuở trước. Cho đến nay thì San Jose đã trở thành một vùng kỹ nghệ siêu điện tử khét tiếng, giàu mạnh và cũng là thủ phủ của người Việt tị nạn tại Bắc Cali. Các khu thương xá sầm uất đang được tiếp tục xây cất theo những đường nét hài hòa giữa kiến trúc Âu-Á. Chợ búa, hàng hóa hầu như không thiếu một món gì cho nền bếp núc và sinh hoạt hàng ngày của người Việt. Đôi khi lang thang ở mấy khu thương xá Việt Nam, thấy lát dắc vài ba người Mỹ, tôi có cảm tưởng họ là những... ngoại kiều!

Có người ví von rằng thế hệ thứ nhì của người Mỹ gốc Việt như... trái chuối, vỏ (da) vàng, ruột (đầu óc) trắng. Tôi không nghĩ như thế, vì đã hai mươi lăm năm, lớp trẻ Việt Nam sinh ra và lớn lên ở đây vẫn nói được tiếng Việt, vẫn ghiền đồ ăn Việt, vẫn thích hện hò giung

giăng giung giẻ với bạn bè đồng lứa Việt, vẫn biết dạ thưa chào hỏi và nhất là vẫn sốt sắng tham gia những sinh hoạt cộng đồng, trau dồi Việt ngữ. Như thế, họ đã và đang cố gắng trở thành như những bậc đã sinh dưỡng họ. Hơn thế, họ còn rất đáng khen ở chỗ vừa có những thói quen và phương cách làm việc khoa học của người Mỹ, lại vừa giữ được nếp sống gia giáo, mẫu mực của người Việt. Họ đang tự tìm về nguồn, một cội nguồn trong sạch đúng nghĩa.

“Về nguồn”, nghe như một thoáng thốn thức, gây suy nghĩ băng khuâng! Có những người lẫn lộn giữa “về nguồn” và về nhà. Về dăm ba tuần rồi lại ra đi, là về thăm. Có cần thiết phải khăn gói thu vén, vay mượn tiền bạc về thăm nhà đều đều rồi gọi đó là “về nguồn”?

Nguồn cội tự cõi lòng, tự nề nếp suy nghĩ và sinh hoạt thường nhật của cá nhân, gia đình và của cộng đồng của từng sắc tộc. Một cháu bé gò lưng cau mày ngồi đánh vần tiếng Việt tại một trung tâm Việt ngữ vào một ngày cuối tuần; tà áo dài trong một buổi hội hè, gặp gỡ; cười nói bên nhau trong ngày giỗ tổ Hùng Vương; bàn thờ gia tiên trong phòng khách; mâm trầu cau trong dịp cưới hỏi; pháo nổ, cúng vái đêm giao thừa; nồi cơm điện trong bếp; quán phở ngoài phố xá; câu chuyện tiêu lâm đồn tan trong góc quán cà phê; khúc thánh ca trong giáo đường, chuông mõ hương trầm dưới mái chùa; tích cực giúp đỡ nhau những khi ngặt nghèo hoạn nạn và nhiều, rất nhiều những sinh hoạt cộng đồng và cá nhân khác nữa; đó là những hình thức về nguồn rất thực tế và mang lại kết quả tốt của người Việt tại hải ngoại. Về nguồn là trở lại với chính mình, với truyền thống của ông cha, dân tộc.

Gần đây, có luận dư luận cho rằng hãy về thăm quê nhà để thể

hiện hai chữ ... về nguồn, như loài cá hồi sau mấy năm rẽ sóng ngoài biển cả đã tìm về nơi sinh nở.

Điều đó đúng với ... cá hồi, trong đời sống thiên nhiên vì cá hồi không ra biển vì tị nạn chính trị. Cá hồi ra biển theo bản năng và “về nguồn” để sinh sản cũng theo bản năng. Thật khác xa với một số người Việt, cũng “về nguồn” như cá, nhưng không phải để thăm cha già mẹ yếu, chỉ để vung tiền ra mua vui và ... phóng uế vào quê hương!

Trước 1975, đa số những du học sinh (đi học thiết), sau khi thành tài trở về để phục vụ tổ quốc đâu biết rằng tổ quốc đang trong cơn bất an, binh biến, đó là “về nguồn”.

Sau 1975, đã đi tị nạn, không có nhu cầu thăm cha già mẹ yếu, chỉ vác tiền về hưởng lạc, hành động đó không phải là về nguồn, mà là lợi kỷ.

Học thành tài, về nước hợp tác với nhà nước để củng-cố guồng máy thống-trị, hành động đó không phải là “về nguồn” mà là thỏa hiệp. Thỏa hiệp với bạo lực!

Về nguồn là một sinh-hoạt tinh-thần, thuộc về tâm-thức. Người ta vẫn có thể về nguồn mà không cần về nước. Riêng tôi, tuy ở Mỹ nhưng được các bà bạn hàng xóm cho... về nguồn ké đều chi.

Số là các bà kẻ Bắc người Nam, nấu nướng rất khéo tay và khoái khẩu. Các bà đã luống tuổi nên ở nhà giữ cháu, đồng thời nấu cơm tháng hoặc bao thầu cung cấp thức ăn món nhậu cho các vụ tiệc tùng hay party tại gia để có thêm đồng ra đồng vào. Chỉ cần gọi điện thoại trước một hai ngày để đặt các món ăn, món nhậu rồi cho địa chỉ và để lại số phôn, là cứ đúng ngày giờ, có người lễ mễ bê thức ăn đến tận nhà, gia chủ khỏi lo nấu thổi gì ráo.

Các món tuy đơn sơ nhưng rắc rối và tốn nhiều thời gian như bánh nậm, bánh cuốn, bánh bột lọc gói lá

chuối v.v... chả mấy ai công lưng và bỏ công ra làm đôi ba đĩa; vì thế, cứ đặt các bà làm là tiện nhất. Các bà lại kiêm luôn nghiệp vụ nấu đồ chay vào những ngày rằm hoặc đầu tháng, mà là các món chay thú vị nhất vì dùng soong nồi, dưa muối, dao thớt riêng chỉ để biến chế các thức ăn chay này.

Cứ hễ mỗi khi có khách đặt bánh cuốn, bánh nậm hoặc các thứ ăn chơi linh tinh mà nhiều kẻ khác, thì thế nào tôi cũng được biếu một đĩa gọi là ăn lấy thảo. Phải công nhận là các bà làm rất ngon, ngon hơn bánh vỉ ngoài chợ hoặc quán ăn nhiều lắm; vì đó là bí quyết hay nhất để giữ khách và kiếm thêm khách. Trong một hãng điện tử nào đó, các bà các ông đi làm bỗng nghe thêm bánh nậm, bèn hùn nhau đặt chừng trăm cái (rồi về chia nhau), thế là các bà hàng xóm của tôi ngồi gói, hấp một nháy và tôi lại được ké một đĩa! Các bà cứ trầm trồ mà cho rằng tôi biết ăn, thực sự không phải vậy! Tôi chỉ biết... khen! Mà hầu như ai cũng thích được khen, và lời khen chỉ có giá trị nếu khen đúng chỗ. Nhớ ngày mới qua Mỹ, thậm thụt, e dè cấp sách đến trường, làm cái gì cũng được mấy ông thầy bà cô bản xứ tán: *Very nice*, rồi thì *That's great*, và tôi rất lấy làm khoái tì (vì trong nước, tám năm sau năm 1975, làm muốn gãy lưng mà chỉ bị nghe chửi!). Nhưng càng về lâu về dài, tôi thận trọng hơn về những lời khen như thế!

Vào đêm Thứ Sáu 17.3, đã có khoảng hơn 600 người Việt tị nạn đến thấp nền trước phòng tranh Pacific Bridge để ôn hoà phản đối dự định của phòng tranh là sẽ cho triển lãm khoảng 40 bức chân dung Hồ Chí Minh của họa sĩ David Thomas, Mass, một cựu chiến binh Hoa Kỳ tại Việt nam.

Một số đồng đồng bào đã tình

nguyện ở lại đốt nến canh thức cho đến sáng Thứ Bảy, và cũng trong ngày Thứ Bảy 18-3 và những ngày sau đó, đã có khoảng hơn 1300 đồng bào Việt biểu tình, đốt cờ đỏ sao vàng, chà đạp và kéo lê hình nộm Hồ Chí Minh trên mặt đường để tỏ thái độ về con người Cộng sản tàn độc này.

Cuộc triển lãm tranh Hồ với danh hiệu *Ho Chi Minh - Forbidden Icon* được phòng triển lãm Pacific Bridge dự định mở cửa từ ngày 18-3 đến 22-4-00. Phát biểu về cuộc triển lãm, ông John Lingar, chủ tịch hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ tại Oakland nói: "...Các ông nên nghĩ rằng: ông ta (David Thomas) phải tỏ ra kính trọng các tử sĩ đã hy sinh ở đó (Việt Nam)". Ông Lingar đồng thời bày tỏ với phóng viên tờ *San Francisco Examiner*: "Hồ Chí Minh không hơn gì Hitler đối với dân Do Thái...".

Trưa Chủ Nhật 19-3-00, Cao Sơn, chủ bút tờ *Tin Việt* đã bị một số người Việt trong đoàn biểu tình chống triển lãm tranh Hồ, xông đến hành hung ngay trước cửa phòng triển lãm. Tờ *Tin Việt* của Cao Sơn là một trong hai tờ báo ở San Jose đang bị kiện về tội bạo hành bằng chữ nghĩa; nay tới phiên ông chủ bút bị bạo hành bằng tay chân!

Từ quận Cam, Nam Cali, ông Ken Maddox, dân biểu tiểu bang California, đã ngỏ lời ủng hộ lập trường chống Cộng và biểu tình phản đối triển lãm tranh Hồ Chí Minh của phòng tranh Pacific Bridge, Oakland. Ông phát biểu: "Qua việc trưng bày hình ảnh Hồ Chí Minh, Viện bảo tàng liên hệ đã khơi lại và tạo thêm đau khổ cho hàng trăm ngàn người Mỹ gốc Việt hiện đang cư ngụ tại California. Những người Mỹ gốc Việt ấy đã phải rời bỏ quê hương để tìm đến một nơi mà họ hy vọng có thể sống một cách bình yên ngõ hầu xoa dịu phần nào những đau khổ tột cùng

mà họ đã từng trải qua...". Ông Ken tiếp: "...Nếu cuộc trưng bày hình ảnh của Hitler đã gây nên những phản đối và phản nộ, thì việc viện Bảo tàng dùng nghệ thuật thú vũ khí để chống lại cộng đồng người Việt cũng đáng bị phản đối một cách phản nộ như vậy. Hồ Chí Minh đã giết hàng chục ngàn cha, mẹ, cô, dì, chú bác của những người Mỹ gốc Việt trong đó có rất nhiều người hiện cư ngụ trong khu vực do tôi đại diện. Vì vậy tôi nhiệt liệt hoan hô việc cộng đồng Việt Nam phản đối việc làm sai lầm rất nghiêm trọng của viện bảo tàng..." (theo nhật báo *Người Việt*, 24-3-2000).

Hitler và Hồ Chí Minh là những kẻ sát nhân khét tiếng và đáng ghê sợ trong lịch sử nhân loại. Nhưng có điểm hơi khác giữa hai tay đại đồ tể này: Hitler tàn sát dân Do Thái vì muốn dành ngôi vị độc tôn của chủng tộc "siêu Đức quốc"; Hồ Chí Minh đã xuống tay tàn sát chính đồng chủng, đồng bào của mình để phục vụ cho sự bành trướng của Cộng sản quốc tế!

Lại nhận được thư anh bạn già Vĩnh Thao, thư và thơ; tuy đã lớn tuổi nhưng nét chữ vẫn sắc và đều. Hai phương trời xa lắc, nhưng anh Vĩnh Thao vẫn thường gửi kèm ít bài thơ cùng với những hàng tin và thăm hỏi trang trọng và ân cần. Quý hóa chẳng, những chia xẻ hiếm hoi của tình bạn (và phương thơ) giữa thời buổi khô khốc, lu bu.

Tuy không đề cập nhiều đến những thảm nạn từ thiên và nhân tai của Huế và miền Trung của mùa Đông vừa qua, nhưng trong thơ, anh Vĩnh Thao cũng đã, rất Huế mà xốt xa:

...Không thương không nhớ rằng dành
Huế mình rúa rỏ! Tội tình rúa rỏ!

Huế đói và lạnh, rách rưới và trắng tay. Nhưng những kiện áo quần, mừng mền được gửi về từ

những chia xẻ quý báu của cộng đồng, tôn giáo và đoàn thể Việt tị nạn tại hải ngoại gửi về đã bị đám cán bộ Cộng sản địa phương ếm mãi cho đến hôm nay, lại còn phải đóng tiền "tồn kho" (khoảng trên 1500 mỹ kim) cho những kiện hàng từ thiện và đầy tình nghĩa đó!

Sau hơn hai tuần lễ u sầu, ủ dột và ướt át, San Jose đã thực sự có được một ngày nắng ấm, một ngày cuối tuần rất đẹp trời. Da thịt và nụ cười lâu nay gói kín trong áo lạnh, áo mưa, áo gió nay được phơi phóng dưới ánh mặt trời công viên thoáng mùi thịt nướng. Chung chung, cộng đồng người Mỹ khoái nắng vô cùng, họ ủa nhau ra công viên với những thau thịt ướp để nướng, chips, tabasco, nón bánh, hành củ, các thức uống và âm nhạc. Đối với một số đông trong cộng đồng có bản tính nhiều vô tư này; đất Cali vẫn là của họ, của cha ông họ. Vì thế, quần là áo lượt, họ kéo nhau sang đây vừa để tìm kế sinh nhai, chấp nhận đồng lương khiêm nhường, ăn ở chen chúc và cũng để... để con và họ rất mến con; có lẽ họ đang trong kế hoạch để con lấn đất chăng?

Các tôn giáo đang bị CSVN ra tay trừ dập từ Phật Giáo Hòa Hảo, Cao Đài, Phật Giáo, Tin Lành và Công Giáo v.v...Tuy thế, vẫn với

luận điệu sáo mòn và rất cộng sản, bà Phan Thuý Thanh, phát ngôn viên bộ Ngoại Giao CSVN đã phản bác nguồn tin của hãng thông tấn Fides (Vatican) về những đàn áp Công giáo tại địa phận Hưng Hóa thuộc miền Bắc: "Những thông tin của hãng Fides đưa ra hoàn toàn không có cơ sở và có dụng ý xấu. Ở Việt Nam không có chuyện tôn giáo bị đàn áp và Nhà nước Việt Nam luôn luôn tôn trọng tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo, tự do không tín ngưỡng, không tôn giáo của công dân Việt nam..."

Theo thông tấn Fides, công an CSVN đã lục soát tư gia của các tín hữu Công giáo thuộc Hưng Hóa để tịch thu tượng ảnh, kinh thánh và đã có nhiều hành động đe dọa và bắt buộc giáo dân phải bỏ đạo. Có nhiều giáo xứ tại địa phận Hưng Hóa được hãng thông tấn Fides ghi nhận là đã bị công an CSVN cấm cử hành lễ Giáng Sinh. Thanh thiếu niên, thiếu nữ cũng bị công an CS dọa phải ly giáo nếu muốn được tiến thân, được đến trường!

Địa phận Hưng Hóa có khoảng 1730.000 giáo dân và từ 8 năm nay, theo tin của Fides, địa phận này không có Giám mục và CSVN đã từ chối sự bổ nhiệm Giám mục của Tòa Thánh Rôma cho địa phận này. Tuy thế, số tân tông trong địa phận vẫn tăng nhanh trong cộng đồng Hmông, một sắc dân thiểu số mà

CSVN vẫn xếp vào loại có tư tưởng chống Cộng.

Gần đến ngày Quốc hận 30-4, tuy đã tròn một phần tư thế kỷ mà lòng vẫn cứ xót xa, ray rứt khi nhớ về những quân dân của miền Nam đã hy sinh cho cuộc chiến để bảo vệ hai chữ tự do; những chiến sĩ đã tuân tiết để giữ tròn khí tiết và những quân dân đã chiến đấu cũng như hy sinh trong những giờ phút cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa. Cuốn *Cái chết của Nam Việt Nam* của cố luật sư và học giả Phạm Kim Vinh là một trong những cuốn sách trình bày rất rõ ràng về những trận đánh cuối cùng trong giờ Sài gòn thất thủ! Quân và dân, trong đó có những thanh thiếu niên đã chiến đấu đến cùng để rồi bị Cộng quân bắn hạ! Một mẫu đối thoại:

- Thưa bà, tình hình ra sao?

Bà ta cúi đầu:

- Con trai tôi và 17 thằng bạn của nó vừa bị bắn chết. Tôi mới đi chôn chúng nó xong.

- Câu chuyện xảy ra như thế nào?

- Chúng nó là tự vệ, và chúng nó đánh đến cùng. Chúng nó đứng cả ở trên gác chuông để bắn xuống. Thế là chúng nó bị bắn chết hết.

Mẫu đối thoại trên do phóng viên Jean Lartéguy ghi lại và được Phạm học giả đưa vào cuốn sách nói trên (tr. 377).

Những tác phẩm (khoảng trên 36 cuốn sách) của Phạm học giả là những công trình tâm huyết rất giá trị cho lịch sử và chiến sử Việt Nam Cộng Hòa, được viết từ tim óc của một ngòi bút luôn luôn hãnh diện mình là người Việt quốc gia khí phách. Ông đã qua đời trong thâm lặng của cộng đồng và một số báo chí Việt tại Nam-Bắc Cali! Thậm chí, có những tờ báo đã không chạy lấy một hàng tin về sự mất mát lớn này trong dòng văn học Việt Nam tại hải ngoại!..



Sau 25 Năm, Sói Vẫn Là Sói

Nguyễn Văn

Chúng ta có tính hay quên. Vì quên mà hồng bao nhiều chuyện. Nhưng quên cũng có khối mối lợi. Quên giận, quên thù, quên những chướng tai gai mắt giúp ta có được cuộc sống tươi-vui thanh-thản. Nếu không quên được, chỉ tính riêng một thứ, thứ giận thôi, thì thế nào đâu ta nó cũng nổ tung. Mà nếu nó không nổ được thì ta cũng ăn không ngon, ngủ không yên, chính ta làm khổ thân ta trước khi ta làm khổ được kẻ động đến ta cho hả giận.

Vậy thì ta phải cố mà quên chăng? Thưa có thứ ta phải quên mà có thứ ta không được phép quên. Xét kỹ ra thì ta phải có cách quên và cách nhớ. Ta hãy bắt chước cái ngăn kéo hồ-sơ, xếp từng vấn-đề đâu ra đấy, không cần lúc nào cũng phải nhớ cho chặt đầu, khi nào cần nhớ thì lôi nó ra, sắp-xếp lại vấn-đề. Thái-độ quên và nhớ như thế thì hay nhưng không dễ thực-hành. Có người găm thét lên khi giận nhưng lúc khác nhắc lại thì quên hết trơn. Người khác thì không tỏ ra bực-tức gì lắm nhưng khi cần nhắc lại thì vẫn rành-rọt từng sự-kiện. Giữa hai thái-độ tiêu-biểu ấy còn có bao nhiêu thái-độ nhớ và quên khác.

Người mau giận mau quên đối với tôi có vẻ thoải mái làm sao! Có vẻ như ở gần người ấy ta khó lòng mà không vui cho được. Có buồn thì

cái buồn ấy cũng mau qua vì cuộc đời này dù sao chuyện vui cũng nhiều hơn chuyện buồn, ngày nắng nhiều hơn ngày mưa. Người dễ quên có vẻ như cũng dễ tha-thứ, chín bỏ làm mười, thôi bỏ qua đi mà! Những phiền-muộn không bám được vào người họ lâu, giống như những hạt nước bám trên áo mưa, rũ mạnh một cái là sạch. Phải công-nhận họ là những người dễ chịu.

Nhưng ta bỗng giật mình khi nảy ra một nghi-vấn. Thế nếu họ quên luôn cả mối giận cộng-sản thì sao? Nếu họ quên đi cả những tội-ác nửa thế-kỷ của người cộng-sản Việt-Nam gây ra cho dân-tộc, giết hàng triệu dân lành, hủy-hoại hàng trăm thế-hệ, di-hại cho đất nước và cho dân-tộc cho tới ngày hôm nay và cho không biết đến khi nào thì người quên như thế có còn dễ thương hay không? Ta phân-vấn quá. Ta vốn không được coi là dễ thương lắm vì ta không dễ quên, vậy ta có phải là người xấu máu thù dai hay không? Quá phân-vấn! Có người còn bảo ta rằng, ta thù-hằn cộng-sản bởi vì nó đã đầu-tổ ông bà của ta, cha ta đã phải tù cải-tạo cả hai chục năm, nhà cửa ta bị tịch-thu, bị đuổi đi kinh-tế mới, sống đói-khát mấy năm trời trước khi tìm được mối vượt biên. Vượt biên thì bị cướp, bị hãm-hiếp, người thì chết tại chỗ, người thì bị

bắt cóc mang đi. Đau-thương ngút trời, bao giờ quên cho được, nếu thù này chưa được đền trả xứng-đáng.

Cái ngăn kéo tội-ác cộng-sản vừa mới kéo ra một tí mà ta đã thấy lòng mình hực lên lửa hận-thù. Làm sao mà quên được đây chứ! Ta đành chịu mang tiếng là người thù dai thôi chứ không thể quên được, không có cách nào quên. Ta không quên đi được không phải vì ta tiểu-nhân mà bởi vì cái lý không quên được của ta là dân-tộc, là gia-đình và nhân-nghĩa. Vì việc nghĩa mà ta phải hận-thù thì ta cao-thượng lắm chứ. Đây là chưa kể nhiều người trong chúng ta không có thù nhà, nghĩa là từ đời cha ông đến con cái tương-đối không sao cả, chỉ khổ-đau chung chung như những người may-mắn lọt sổ trong chế-độ cộng-sản, mà vẫn động lòng vì việc nghĩa thì còn cao-thượng là dường nào.

Chủ-nghĩa và chế-độ cộng-sản không phải chỉ có lý-thuyết, nó tấy nảo con người, lột da con người, cứa cổ, moi gan, uống máu, tống người ta xuống hầm phân ở cả nghĩa đen và nghĩa bóng, cho nên chứng-tích tội ác của nó còn hằn nét trên thân-xác và tinh-thần của hàng triệu người dân Việt. Mà nếu chỉ để cho những người mang chứng-tích ấy lên tiếng lên án cộng-sản thì hóa ra chúng ta là loài gỗ đá? Nhân-tính có được là nhờ tinh-thần. Chứng-tích chỉ là bước khởi đầu, chính tinh-thần mới là ánh sáng và sức sống cho sự thiện-hảo. Mẹ Teresa, những y-sĩ trong Hội Y-Sĩ Không Biên-Giới đâu có nghèo đói hay bệnh nan-y ở bản-thân hay gia-đình họ. Và hàng triệu những người khác trên thế-giới này biết động lòng vì việc nghĩa, dám lên tiếng vì lẽ phải đã làm cho nhân-tính được sáng ngời.

Thế cho nên những chứng-tích trở lại chỗ đứng khiêm-tốn trước nhân-tính sáng ngời. Vậy ta không còn ngần-ngại về sự thù dai của ta

nữa. Ta không giữ thái-độ thù-hận đến mất ăn mất ngủ, ta vẫn tươi cười bình-thản, nhưng ta sẽ không bao giờ quên mối thù cộng-sản. Ta thù nó một cách bình-thản, tự-nhiên như việc thở hít dưỡng khí đều-đặn, nhưng khi đụng phải làn khí độc là ta hắt-xì ngay tức khắc. Ta thù cộng-sản như thánh nhân thù quỷ dữ.

Nhưng có người hỏi rằng, đâu phải cứ người cộng-sản mới gây ra tội ác, tội ác đã có từ thuở bình-minh của nhân-loại, vậy thù nó quá có phải là bất-công không? Ít nhất có hai câu trả lời cho câu hỏi này. Thứ nhất, ta thù nó sâu-sắc nhất vì nó gây tội ác dữ-dằn nhất. Thứ hai, vì bản-chất của nó là ác, ác toàn-diện.

Thử kể tên các thứ tội ác nó gây ra, thử đếm những con số người nó đã giết, kể ra những cách nó đã giết, kể ra những di-hại của nó cho các dân-tộc trên trái đất này thì sẽ thấy các tội ác khác của nhân-loại từ cổ chí kim đáng xếp vào hạng nhẹ. Xin đan cử một bằng chứng. Thế-chiến thứ hai, Đức giết tám triệu Do-Thái và ba triệu Ba-Lan trong các lò hơi ngạt. Nhật giết 80 ngàn dân Nam-Kinh. Họ giết giống dân khác, giống dân mà họ thù ghét. Trái lại, cộng-sản giết chính dân của mình. Lenin và Stalin giết không dưới 100 triệu dân Nga (Solzhenitsyn and Ovseyenko: *The Time of Stalin*). Mao Trạch Đông giết 62 triệu rưỡi dân Tàu (The US Senate Internal Security source). Trường-hợp của Pol Pot thì thật siêu-đẳng. Nước Miên có bảy triệu dân, nguyên thành-phố Nam Vang có ba triệu. Khi Pol Pot chiếm được thành-phố, hấn lừa hết dân trong một ngày phải ra khỏi thành-phố từ trẻ con đến người già, và bắt-đầu cuộc tàn-sát. Người ta ước-tính có khoảng từ hai đến ba triệu dân bị tàn-sát. (*Readers' Digest*). Nghĩa là hấn giết hơn một phần ba dân số.

Ở Việt-Nam, Hồ Chí Minh giết khoảng 300 ngàn trong cuộc

“phóng tay cải-cách ruộng đất” mà hầu-hết là nông dân chất-phác, và khoảng 40 ngàn cán-bộ của ông ta để thanh-trùng. Hàng ngàn giáo-dân Quỳnh-Lưu biến đi đâu sau hàng nửa thế-kỷ không còn dấu-tích? Tám ngàn dân Huế bị tàn-sát tập thể. Khoảng một trăm ngàn bộ-đội miền Nam tập-kết bị lừa vào lò lửa Mậu-Thân để trừ hậu-họa. Hàng triệu thanh thiếu niên miền Bắc bỏ xác trên rừng Trường Sơn và các chiến trường miền Nam. Sau 1975, hàng trăm ngàn quân dân miền Nam bị tù cải-tạo, lao-động khổ-sai hàng chục năm, hàng triệu người bỏ nước ra đi, một phần ba trong số đó bỏ xác ngoài biển, trong rừng, hoặc bị bắt mang đi. Tài-nguyên, nhân-lực, văn-hóa đất nước bị khai bối, phá nát đến cạn-kiệt. Đừng nói gì đến đạo-đức, vì đạo-đức cộng-sản hay “đạo-đức cách-mạng” thì cũng như đạo-đức của loài ác-quỉ.

Đấy không phải là một lời mạ-sát mà là lời xác-thực dựa trên sự-kiện. Chính người cộng-sản cũng không che-giấu ác-tính của họ. Ta sẽ trưng bằng-chứng của Karl Marx ông tổ cộng-sản sau, bây giờ ta nói tới vài đệ-tử của ông ta.

Hãy nghe Xuân Diệu, một nhà thơ của tình-yêu nổi-tiếng một thời, một người hầu như chỉ biết thơ-thẩn với trăng, mây, gió mà khi đi theo cộng-sản thì ông ta đã biến chất hoàn-toàn:

*Máu kêu máu trả thù,
Súng đâu anh em đâu,
Bắn nó thủng yết hầu,
Bắn tía bắn dài lâu..*

Tương như giết là để trả một mối thù thì người ta còn có thể hiểu được, nhưng hơn thế, người cộng-sản giết vì sự sướng khoái nằm trong tâm trí và dòng máu của họ. Họ tê-mê khi rờ vào dụng-cụ giết người, họ thống-khoái trong hành-động giết.

*Ôi êm-ái khi tay cầm vũ-khí....
Ném lựu đạn cho người vui vật sướng...*

Sự sướng khoái ấy của họ không khác gì sự sướng khoái ăn-ái nhục thể.

Còn Tố-Hữu, nhà thơ mẫu-mực lớn nhất trong nền thi-ca cộng-sản, chỉ thua “Bác Hồ” ở sự đạo văn và viết sách tự ca-tụng mình, có thơ văn bắt học-sinh phải thuộc, đã thở ra những lời:

*Giết, giết nữa bàn tay không phút nghỉ
Cho ruộng đồng lúa tốt thuế mau xong
Cho Đảng bền lâu, cùng rập bước
chung lòng...*

Thật khủng-khiếp khi những lời ấy thoát ra từ miệng những kẻ gọi là người. Cộng-sản hầu như phải che-giấu mọi hành-tung của chúng, dùng xảo-ngữ để lừa-lọc nhưng chúng không cần che-giấu sự sướng khoái trong hành động chém giết. Tất cả những lời ca-tụng, những hô-hào, những khẩu-hiệu của các quan văn-nghe miền Bắc có thể là giả-dối và rỗng-tuếch; nhưng những dòng nói về bắn, giết, chém, đâm, súng ống, giáo-mác, mã-tấu đều là những lời rất thật, đến từ những cảm-xúc rất thật, rất sôi-sục từ tâm-can họ. Đó là những bằng-chứng rõ nhất phản-ảnh cái lý-tưởng và chủ-nghĩa cộng-sản. Ở đâu nói về cộng-sản là ở đó chỉ thấy xác người.

Có rất hiếm loài vật ăn thịt đồng-loại nhưng người cộng-sản thì phóng sự căm-thù vô-lí của chủ-nghĩa lên chính chủng-tộc mình, đồng-bào mình để giết họ, giết thỏa-thích. Giết không hết thì tổng giam, đầy-ải lao-động khổ-sai. Bỏ đói, giam không thời-hạn, đầy-ải suốt đời... không bao giờ là vấn-đề. Đối với cộng-sản, con người rẻ như bèo, sinh-mạng và tinh-thần không hề có một chút gì đáng kể. Con người không hơn gì con giun cái kiến. Cộng-sản nhân-danh tập-thể để giết cá-thể, giết hàng triệu. Trong thời

chiến, cộng-sản coi mạng người, dù là phía họ, không khác gì một thứ vũ-khí rẻ tiền. Bất cứ một trận đánh nào chúng cũng dùng chiến-thuật biến người được. Súng đạn có thể khó mua nhưng mạng người đối với họ không khó. Con số người chết không bao giờ là mối bận tâm. Năm 1967 trong khi Hà-Nội kiệt-quệ, Hồ Chí Minh vì tham-vọng cá-nhân trước khi chết đã ra chỉ-thị tổng công-kích Tết Mậu Thân khiến chính-trị bộ phải ngờ-ngàng nhưng vẫn phải thi-hành.

Ta thấy rất khó hiểu vì sao cộng-sản lại giết người không gớm tay đến như vậy. Nếu những con số không được kiểm-chứng ta rất muốn nghi-ngờ, bởi vì ta không thể hiểu được tại sao con người lại phải giết con người. Hittler giết người vì tự-tôn chủng-tộc, còn cộng-sản tại sao lại giết dân mình, giết đồng-bào mình, giết từ cha mẹ mình giết đi, giết trẻ thơ. Không có gì làm động-lực để giết thì tạo hận-thù để giết. Trường Chinh Đặng Xuân Khu đã đấu-tổ, giết chính cha mẹ của hắn để được coi là tuyệt-đối trung-thành với chủ-nghĩa cộng-sản. Hồ Chí Minh bán đứng các nhà ái-quốc như Phan Bội Châu, thủ-tiêu các đảng-phái quốc-gia như Quốc Dân Đảng, Đại Việt, và giết luôn các đồng chí của họ như Nguyễn Bình, Nguyễn Chí Thanh, giết cả người đầu gối tay ấp của mình như chị em Nông Thị Xuân. Nhiều thương-binh cộng-sản bị lừa rằng được chở ra chữa trị trên tàu các nước xã-hội chủ-nghĩa ngoài biển nhưng bị đổ xuống biển. (theo Xuân Vũ)

Ta sẽ không còn ngạc-nhiên khi giờ đến lý-thuyết cộng-sản. Karl Marx đã xây-dựng chủ-nghĩa cộng-sản trên luận-cứ duy-vật. Mọi sự đều là vật-chất, con người chỉ là con vật xã-hội, tư-tưởng của con người chỉ là sản-phẩm của điều-kiện kinh-tế. Hạ tầng cơ-sở xây-dựng thượng tầng kiến-trúc. Điều-kiện kinh-tế

tư-bản kiểu chủ-nhân thợ-thuyền tạo nên xã-hội và văn-hóa tư-bản bóc-lột. Giới thợ-thuyền vô-sản sẽ vùng lên trong cuộc đấu-tranh giai-cấp tiêu-diệt giới chủ-nhân tư-bản lập nên một xã-hội của xã-hội chủ-nghĩa trong đó con người làm theo khả-năng hưởng theo công-việc. Trong cái xã-hội chủ-nghĩa này, con người xã-hội mới được tái-tạo trước khi tiến đến xã-hội cộng-sản nơi mà làm theo khả-năng hưởng theo nhu-cầu. Xã-hội chủ-nghĩa phải xây-dựng con người xã-hội chủ-nghĩa. Những loại người khác phải bị tiêu-diệt.

Ta sẽ không ngạc-nhiên nữa khi thấy cộng-sản rất thù-hận tôn-giáo. Tôn-giáo tin vào hữu thần, vào giá-trị tinh-thần và thiêng-liêng làm nền-tảng cho sự tôn-trọng phẩm-giá con người và những giá-trị xã-hội. Điều ấy hoàn-toàn ngược lại với chủ-nghĩa cộng-sản. Dung tha cho tôn-giáo tồn-tại, cộng-sản không thể nhuộm đỏ xã-hội, không thể giết và dựng con người xã-hội chủ-nghĩa được. Trong chiến-tranh, cộng-sản còn dùng những chiêu-bài độc-lập, dân-tộc để thi-hành thủ-đoạn. Hết chiến-tranh, nó nhắm vào việc hạ bệ tôn-giáo. Cuối cùng tôn-giáo là đối-thủ không đội trời chung với chủ-nghĩa cộng-sản.

Đã 25 năm qua, kể từ ngày cộng-sản Hà-nội xâm-phạm Hiệp-Nghị Paris cưỡng chiếm Miền Nam, chúng đã có đủ thì-giờ để thanh-toán nợ máu với quân dân Miền Nam nhưng vẫn chưa xây-dựng được chút gì cho đất nước mà trái lại chỉ thấy làm cho dân nghèo đi, gia-sản văn-hóa ngày một cạn-kiệt, đất-đai và tài-nguyên thì tan-hoang điêu-tàn. Từ khi đế-quốc cộng-sản Nga sụp-đổ vào cuối thập niên 80, mất nơi bầu-víu, cộng-sản Việt-Nam phải dùng chiêu-bài đổi mới, cởi-mở, phản-kháng, giao-lưu, hòa-hợp hòa-giải, quên đi cuộc chiến cũ... để tồn-tại. Tới bây giờ sau hàng

chục năm chạy theo nền kinh-tế tư-bản một cách chấp nối đây gian-xảo, ăn-cướp, các nước tư-bản phải e-ngại lùi xa. Đối với nhiều người, những hình-thức ăn chơi ở các cửa hàng ca-nhạc, dạ-vũ, và bán dâm nơi các thành-phố, những mánh-mung hối-lộ làm ra tiền trên xương máu của dân nghèo thì lại khiến họ tưởng rằng cộng-sản đã cho tự-do nhiều lắm. Họ không biết rằng các tôn-giáo còn đang bị đàn-áp một cách có kế-hoạch. Giáo-Hội Cao-Đài, Hòa-Hảo bị áp-đặt ban lãnh-đạo quốc-doanh. Các vị hoà-thượng uy-tín Phật-Giáo bị giam lỏng. Những nhóm giáo-dân địa-phận Hưng-Hóa bị cán-bộ cộng-sản đến bắt ký giấy bỏ đạo, bị tịch-thu sách kinh và tượng ảnh tận trong nhà. Những nơi tổ-chức lễ khai-mạc Năm Thánh 2000 tại các thành-phố dù đã nộp đơn xin phép hàng tháng trước nhưng chỉ được cấp giấy trước ba ngày.

Tổng bí-thư đảng cộng-sản Việt-Nam Lê Khả Phiêu đã xác-định trong bài diễn văn 70 năm kỷ-niệm thành-lập Đảng cộng-sản, ngày mồng ba tháng hai như sau: "Chúng ta đổi mới nhưng nhất-quyết không đổi màu, khó-khăn thách-thức không làm chúng ta đi chệch con đường tiến lên chủ-nghĩa xã-hội." Nói khác đi, con sói dù nó đã đội lốt chiên đã lâu, lâu đến hàng chục năm, nó vẫn còn là sói.

Kỷ-niệm một phần tư thế-kỷ miền Nam đất nước rơi vào thảm-họa cộng-sản, chúng ta nếu còn giữ được lương-tri, sẽ không bao giờ được phép quên đi cái bản-chất con người cộng-sản, một bản-chất khát máu, vật-chất, vô thần, vô nhân và vô luân.

Tất cả mọi hình-thức tô vẽ khác chỉ là chiêu-bài. Chỉ khi nào nhận diện đúng sự ác, ta mới khử-trừ sạch sự ác và không vướng mắc vào chúng. Nếu không, mọi cố-gắng sẽ thành vô-ích.



Lá Quốc Kỳ và Người Lính Cũ

Nguyễn Mạnh An Dân



*Tôi là người lính phải đầu hàng khi
còn đang chiến đấu*

*Tôi là người tù bị lưu đày trên chính
quê hương tôi*

Đã bao năm trôi qua

*Núi sông ơi bao giờ tôi quên giây
phút*

*Khi bóng cờ ngã xuống súng buông
xuôi*

*Chiến y buồn phơi thây trên đường
phố*

Kiếp tù binh khép lại đời chiến binh

*Tôi không bao giờ quên máu xương
bạn bè đã đổ xuống cho quê hương*

*Tôi không bao giờ quên những hy
sinh âm thầm của anh em trong ngục
tối...*

(Bài Ca Người Tù Binh

V.Q. Tuệ)

Tôi chậm rãi lật lật từng tờ và
ơ thờ nhìn ngắm những hình ảnh
lộng lẫy trong quyển lịch mới của
công ty vận chuyển quốc tế UPS.
Quyển lịch muốn giới thiệu tính
cách đa năng và tầm hoạt động
rộng rãi của công ty này. Hình ảnh
những chiếc xe, những nhân viên
với đồng phục và dấu hiệu quen
thuộc có mặt trên một đoạn xa lộ
thênh thang, chạy ngang một thành
phố nằm sát bờ sông tốt tươi cây
cảnh ở New Zealand; một thị trấn
miền núi có tuyết phủ mờ trắng xa
xa ở Oregon; một đoạn phố sầm
uất, chen chúc những ngôi nhà cao
tầng mát mắt ở Puerto Rico; một
bảo tàng êm ả với khách nhân du
ở Toronto; một nông trại rực hoa

bằng bạc nét xuân tươi ở Massa-
chusetts... Cảnh nào cũng đẹp,
người nào cũng rạng rỡ, chỗ nào
cũng toát lên vẻ trù phú và yên bình
nhưng lòng tôi không vui. Một chút
gì đó nhói nhói trong tim, một chút
gì đó cay cay trên mắt. Tôi như một
người đi lạc, một kẻ đứng ngoài.
Chỗ của tôi không phải ở đây, và
những liên tưởng, những so sánh
luôn làm quặn lòng đưa con lưu lạc
khi nhớ về vùng đất khổ, dân nghèo
nơi quê hương yêu dấu cũ.

Tôi lật tiếp tờ lịch và dừng lại
ở trang tháng Năm. Hình như tay
tôi đang run, hình như mặt tôi hơi
tái và tim đập rất nhanh. Tôi không
diễn tả được chính xác cảm giác
của mình, có thể là ngạc nhiên, vui
mừng; có thể là xót xa, buồn ngủ;
cũng có thể là tự hào, hãnh diện.
Tất cả nhập nhòa, lẫn lộn với từng
ấy cảm xúc khó nói. Điều chắc
chắn là tôi đang xúc động, xúc
động lắm. Trước mặt tôi là cảnh
một quảng trường nhỏ giữa một
khúc phố nguy nga, đầy đặc lầu
đài của thành phố Chicago, Illinois;
ở đó có dựng ba trụ cờ lớn và cái
chính giữa, cao nhất, phát phới lá
cờ vàng sọc đỏ thân yêu.

Những người bạn chung sở,
phần lớn là người bản xứ, nhìn tôi
ngạc nhiên. Tất cả chụm lại với vẻ
quan tâm, lo lắng. Có nhiều tiếng
hỏi phát ra gần như cùng một lúc:
Việc gì? Anh làm sao vậy? Có sao

không? Tôi vẫn nhìn sững vào lá cờ
và nghe giọng mình run run, thều
thào như được phát ra từ trong mơ:
Lá cờ của tôi! lá cờ của đất nước
tôi!

Một thoáng im lặng, rồi một
người bạn trẻ, có lẽ mù mờ nhớ lại
đâu đó trong sách vở học đường,
rụt rè lên tiếng như thể sợ có gì làm
lấn vế những hiểu biết của mình:
Anh Việt Nam phải không? Có
lẽ... có lẽ có một lá cờ khác. Hình
như... tôi chưa từng thấy lá cờ này.

Tôi đưa tay vỗ vỗ nhẹ lên ngực
trái của mình: Tôi Việt Nam -
đúng. Không phải có lẽ - đúng - có
một lá cờ khác. Không phải hình
như - đúng - có lẽ anh chưa từng
thấy lá cờ này; nó không được in
trong sách vở, nó không còn được
xuất hiện như một biểu tượng chính
thức của tổ quốc tôi ở một nơi nào
hết, nhưng nó ở trong tim tôi, trong
tim tất cả đồng bào tôi. Mãi mãi.

Người bạn trẻ ngỡ ngàng, anh ta
quá trẻ để có thể hiểu được hoàn
cảnh chính trị phức tạp của một đất
nước và tâm lý phức tạp của một
dân tộc quá xa xôi. Một người bạn
trung niên đến gần, anh ta im lặng
nhìn tôi với vẻ cảm thông, chia sẻ
và nhỏ nhẹ lên tiếng: Tôi hiểu anh

đang nghĩ gì, chúng tôi đã từng đóng góp tiền bạc và nhân lực cho cuộc chiến trên quê hương anh và hơn năm mươi ngàn thanh niên của chúng tôi đã vĩnh viễn ngã xuống ở đó. Chúng tôi rất tiếc về cái kết cuộc không vui hai mươi lăm năm trước. Tuy nhiên, chuyện đã cũ rồi, mọi việc đã trở thành quá khứ rồi, anh không thấy như vậy và không thể quên đi để hướng về tương lai hay sao?

Tôi ngược mắt nhìn người đối diện, tôi hiểu đây không phải là người duy nhất nghĩ như vậy, nhưng họ không phải là tôi, không phải đồng bào tôi; họ không hiểu được những mục tiêu sống còn, những đích tới bất buộc, những ước mơ một đời, những hy vọng trọn kiếp của từng con người và của cả dân tộc tôi. Tôi không muốn gây gỗ, tranh cãi gì với ai nhưng mắt tôi dường như long lên và giọng tôi hình như đanh lại: Không phải là chuyện cũ, không phải là quá khứ. Mục tiêu của chúng tôi, ước mơ của cả dân tộc tôi chỉ có một: Chiến đấu để bảo vệ tự do, tranh đấu để xây dựng dân chủ. Bất kể trở lực nào; bất kể thời gian bao lâu, bất kể phải hy sinh những gì, chúng tôi phải đạt được điều đó. Quý vị có thể quên, nhiều người khác có thể quên nhưng chúng tôi thì không. Tổ quốc của chúng tôi đòi hỏi mọi đứa con của mình phải nhớ kỹ điều đó. Ngày nào độc tài áp bức vẫn còn trên quê hương tôi, cuộc chiến đấu vẫn phải tiếp tục, bất buộc phải tiếp tục, đó là lựa chọn sống còn, là đích tới duy nhất của cả một dân tộc. Không có cách nào khác.

Tôi chỉ tay vào những sọc đỏ thắm trên nền cờ vàng thân yêu, giọng như nghẹn lại: Các anh có biết cái gì đây không? - Máu, máu đào của triệu triệu quân dân tôi đã đổ ra trong suốt cuộc chiến hơn hai mươi năm vì tự do dân chủ cho đất nước tôi và cũng vì cái mà có thời

các anh đã gọi là tiền đồn của thế giới tự do; máu đào của triệu triệu đồng bào tôi đã đổ ra hai mươi lăm năm nay để tiếp tục cuộc chiến đấu dang dở. Nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi chúng tôi; trách nhiệm cụ thể của từng người trong chúng tôi là không để cho những giọt máu đào của chiến sĩ đồng bào mình đã đổ ra một cách hoang phí. Ngàn người ngã gục thì vạn người sẽ đứng lên. Đó là một tiếng hịch, một lời thề mà mỗi người trong chúng tôi luôn tự nhắc nhở mình...

Tôi càng nói càng cao giọng, lớn tiếng nhưng đôi mắt dường như đã mờ đi, ngấp lệ. Đây không phải lần đầu tiên tôi nhỏ lệ khi nhắc đến, khi nghĩ về lá quốc kỳ của mình.

Trăng Lớn, tháng sáu, một chín bảy lăm. Lần đầu tiên những sĩ quan sa cơ, những đứa con ưu tú của một tổ quốc hào hùng nhưng bất hạnh; của một quân đội anh dũng nhưng oan khiên phải bị nghe tiếng "cờ ba que", phải buộc nhìn thấy hình ảnh lá cờ thân yêu của mình bị dùng làm đồ lót cho những kẻ chiến thắng vô ý thức. Người tù, sĩ nhục cá nhân là chuyện không lạ và có thể chịu đựng được. Nhưng chà đạp biểu tượng thiêng liêng, mà hàng hàng lớp lớp những người con yêu của tổ quốc đã hy sinh cả máu xương để gây dựng và gìn giữ là chà đạp lên lý tưởng của cả một dân tộc và là một tội ác không thể tha thứ được. Những con hổ trong chuồng tròng mắt lên, cắn răng lại, cắn phẫn đến bùng óc, bị uất đến vỡ tim nhưng vẫn phải tự nhủ lòng, vẫn luôn nói với nhau: Phải bình tĩnh, phải kiên gan. Cuộc chiến đấu sẽ còn dài, rất dài, và một ngày nào đó cường ngụy sẽ tiêu ma, lịch sử sẽ trả về cho dân tộc những giá trị đích thực. Dĩ nhiên điều ấy không thể tự nhiên mà có, phải quyết chiến đấu, phải biết hy sinh. Tổ quốc đã giao phó, đồng bào đã tin

cậy và trao gởi. Nhiệm vụ chưa hoàn tất, dầu thế nào, người lính đã dốc tột, đã phụ lòng và cuộc chiến đấu phải được tiếp tục, nhất định phải tiếp tục vì những người đã chết tức tưởi, vì những người đang sống ngậm ngùi và vì thế hệ con em tương lai. Đó là những lời hứa tim gan, những lời thề danh dự.

Tổ quốc đang gọi, đồng bào đang gọi... và người lính dầu mắt có mờ lệ vì bị uất và tủi nhục vẫn nhận ra lời đáp đồng dạ và cương quyết của chính mình, của đồng đội mình: Nhận rõ.

"Xin trân trọng kính mời toàn thể cựu sĩ quan đứng dậy nghiêm chỉnh làm lễ chào quốc kỳ". Trại giam Tân Hiệp, Suối Máu, mười một giờ bốn mươi, đêm hai mươi bốn, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi chín. Hội trường K4. Tiếng xướng ngôn viên đồng dạ cất lên. Hội trường im phắc. Hàng ngàn người đồng loạt đứng dậy, đầu ngẩng cao, mắt sáng quắc hướng mặt về phía sân khấu. Tiếng khẩu cầm cử phần điệp khúc để tạo cảm xúc và lấy giọng cho tập thể đồng hát quốc ca: *Công dân ơi, mau hiến thân dưới cờ ...*

Cuộc nổi dậy của các sĩ quan trại Tân Hiệp đã bùng lên từ cuối tháng 11 năm 1979. Rào chắn ngăn cách 5 khu trong trại được phá thông. Nhiều buổi thuyết trình chính trị, nhiều buổi hát nhạc chiến đấu được tổ chức. Hàng đêm đều có những thông báo phổ biến các tin tức và những hướng dẫn cần thiết được đọc lên trong từng nhà. Khí thế đấu tranh ngút trời và cao điểm là lễ chào quốc kỳ được đồng loạt tổ chức tại hội trường năm khu trong toàn trại. Quốc kỳ, biểu tượng thiêng liêng của tổ quốc được kết lại từ những mảnh áo lót mới hiếm hoi có được, bằng chỉ bao cát và kim kềm gai, nhuộm vàng với nghệ nhà bếp và tô thắm bằng

thuốc đỏ của bệnh xá K 30. Chưa bao giờ có lá quốc kỳ nào xấu xí, thảm hại đến thế, và có lẽ cũng chưa bao giờ có lá quốc kỳ nào thiêng liêng làm xốn xao lòng người đến như thế. Những người tù trại Tân Hiệp, những đứa con hẩm hiu của tổ quốc, những con hổ bi uất và ngạo nghễ, lần đầu tiên sau hơn bốn năm mất nước - bất kể lực lượng quân trại được tăng cường đông đảo đang bố trí đầy đặc quanh rào chĩa súng vào trong, bất kể thiết giáp được điều động đến gần khu vực, bất kể những loạt đạn thị uy bắn nát mái tôn - đã nghiêm chỉnh và trân trọng làm lễ chào quốc kỳ của mình. Mất mờ lẹ nhưng lòng nở hoa vì xúc động và kiêu hãnh. Công dân ơi, mau hiến thân dưới cờ. Tổ quốc đang réo gọi và mọi người dường như đang nghe tận trong sâu thẳm lòng mình lời đáp đồng thanh nhất: Nhận rõ.

Cuộc nổi dậy đã bị dập tắt, nhiều ngàn người bị chuyển trại tứ tán muôn phương, nhiều anh em đã ngã gục trong ngục tối Chí Hòa; nhiều anh em khác đã gởi thân giữa núi rừng Củng Sơn, Đồng Phú. Tự do không phải là món quà biếu không. Những cựu sĩ quan ở trại Tân Hiệp biết trước những khó khăn phải đối đầu, những cái giá có thể trả. Nhưng trên tất cả những



điều đó là lời thề "Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm" và họ đã thể hiện điều đó ngay trong lòng kẻ thù. Máu có, thể đổ, nhiều người có thể nằm xuống nhưng màu cờ tổ quốc sẽ tươi thắm hơn và ngày vinh quang cho tổ quốc sẽ đến gần hơn. Không có giá nào đắt khi được dùng vào việc đánh đổi tự do dân chủ cho tổ quốc và đồng bào mình. Người lính biết rất rõ điều đó và sẵn sàng...

*Ao "xã hội" phát phủ chân
Vành khăn tang quấn buồn quanh tóc mềm
Lạnh cảm bão nổi, trời đêm
Em nhỏ nhoi đứng lẫn chìm trong mưa
Rất người lớn, rất trẻ thơ
Nhón chân cố giữ ngọn cờ gió tung
Bé Việt Nam, bé vô cùng
Đau theo vận nước bỗng thành lớn khôn.*

Đoạn thơ trên ghi lại một hình ảnh có thật. Paulo Bidong, tháng Giêng năm 1991. Thuyền nhân Lâm Văn Hoàng tự sát để phản đối thanh lọc bất công, mà sự phản quyết đặc nền tảng trên một nhận định sai lầm: Chế độ Việt Nam đã đổi mới và việc tỵ nạn không còn cần thiết nữa. Cộng đồng tỵ nạn Việt Nam tại Paulo Bidong biểu tình, tuyệt thực, trưng dẫn những tài liệu để chứng minh tính chất độc tài phi nhân của chính quyền cộng sản Việt Nam, và làm sáng tỏ chính nghĩa của người tỵ nạn. Người cầm lá đại kỳ trong đêm không ngủ đầu tranh này là một thiếu niên 13 tuổi. Em đã đứng suốt đêm dưới trời mưa bão trên một mỏm đá cao bên vách núi Bidong. Người chiến sĩ trẻ này đã tái bầm vì lạnh, đã hụt hơi vì kiệt sức nhưng khi được hỏi nguyên nhân nào đã khiến em kiên trì và dũng cảm như thế, em đã ngây thơ trả lời theo sự suy nghĩ và hiểu biết đơn sơ của em: Lá cờ cũng như nước của mình, phải giơ cao cho người ta thấy và hiểu là mình trân trọng nó và sẵn sàng hy sinh vì nó.

Mười năm đã trôi qua. Người bạn trẻ của chúng ta ngày nào bây giờ đã là một thanh niên trưởng thành.

Ở đâu đó, trong cuộc tranh đấu trường kỳ của cộng đồng người Việt vì tự do và dân chủ cho quê hương mình, có lẽ người bạn trẻ này cũng đã luôn có mặt ở hàng đầu và vẫn giương cao lá cờ thân yêu của tổ quốc. Bây giờ, nếu có ai hỏi anh lý do của lựa chọn này, có lẽ anh sẽ có một lời giải đáp rõ ràng, cặn kẽ hơn những ý nghĩ thô thiển trước kia, tuy nhiên, ý nghĩa chắc chỉ có một: Phải gìn giữ biểu tượng cho khát vọng tự do dân chủ của đất nước và phải kiên trì tranh đấu để sớm biến biểu tượng thành hiện thực cho quê hương.

*Tôi không bao giờ quên máu xương
bạn bè đã đổ xuống cho quê hương*

*Tôi không bao giờ quên những hy
sinh âm thầm của anh em trong ngục
tối...*

*...Khí trái tim còn nòng nân,
Khi ánh mắt còn thiết tha.*

*Tôi xin làm người lính sau cùng ngã
xuống*

Cho những người thân yêu

Cho anh em

Cho đồng bào mãi mãi yên vui

(Bài Ca Người Tù Bình

V.Q. Tuệ)

Xin hãy hát cùng tôi, xin hãy cùng thét lên tiếng kêu bi uất và hào hùng của một người lính như chúng ta đã từng làm trong những ngày không thể quên giữa vòng rào trại giam năm nào. Hai mươi lăm năm, nhiều anh em đã không còn; nhiều anh em khác chắc ít nhiều thể chất cũng đã mỏi mòn vì tội tù và năm tháng. Tuy nhiên tôi biết và tôi tin trái tim người lính luôn nòng nân và tấm lòng luôn gang thép. Đường trường xa... nhưng đích tới không còn xa. Và trong cuộc hành trình đến với tự do, dân chủ cho đất nước, người lính luôn có mặt, luôn sẵn sàng. Phải không?

Năm Năm Cứ Đến

Hoàng Hải Thủy

Bức ảnh em nữ học sinh Ban Mê Thuột đội cái mũ baseball có hàng chữ US Army, tay cầm cờ đỏ sao vàng, đăng trên trang nhất tờ báo *The Washington Times*, đập vào mắt tôi khi, buổi sáng đầu xuân ở Rừng Phong tôi mở tờ báo.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là em nhỏ này tìm ở đâu ra cái mũ có hàng chữ US Army vải xanh trông còn mới như thế này?

Ý nghĩ thứ hai của tôi là: “Đã hai mươi năm kể từ ngày ấy...”

Ngày ấy là ngày Ban Mê Thuột thất thủ, ngày quân chính quy Bắc Việt Cộng, với xe tăng, đại pháo, tiến vào thị xã Ban Mê Thuột, ngày mở màn cuộc sụp đổ tan tành của quốc gia Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày ấy cả trăm ngàn đồng bào Ban Mê Thuột liêu chết chạy về Sài Gòn, không sao có thể biết có bao nhiêu người đã chết thê thảm trên đường chạy giặc Việt Cộng. Ngày ấy, năm ấy em nhỏ Ban Mê Thuột đội mũ jeans US Army, cầm cờ đỏ, tháng Ba năm nay đi biểu tình kỷ niệm ngày chiến thắng của quân Bắc Việt Cộng; chưa nằm trong bụng mẹ. Em không có lỗi gì, những người chạy không thoát phải sống dưới chế độ cộng sản không có lỗi gì. Riêng tôi, tôi thấy tôi tội nhục.

Liêu lạc bi tiền sự, Chi ly tiểu thủ thân... Từ lâu rồi, từ những ngày còn sống giữa thủ đô Sài Gòn yêu dấu mà tôi đã để mất, hai câu

thơ Tàu ấy vẫn đến với tôi. Sáng nay, mùa xuân mới về trên Rừng Phong, nắng vàng đầy trời, những bông anh đào nở hồng, tôi lại thấy tôi buồn chuyện cũ...

Một chiều năm 1992, hay năm 1993 - từ ngày 30 Tháng Tư 75 buổi chiều nào trong đời tôi cũng buồn, nên tôi không cần viết là “Một chiều buồn...” - tôi đi qua đường phố Lê Quý Đôn. Bạn còn nhớ đường Lê Quý Đôn ở chỗ nào trong thành phố Sài Gòn xưa của ta không? Tôi đi ngang trước vi-la số 8 Lê Quý Đôn, nơi trước ngày 30 Tháng Tư 75 là trụ sở Sở Thông Tin Hoa Kỳ - USIS: United States Information Service - đầu năm 1973 cho đến ngày tan hàng tôi là nhân viên USIS, làm việc trong tòa nhà này. Từ lúc 5 giờ chiều ngày 29 tháng Tư tôi cùng vợ con tôi ra khỏi tòa nhà USIS này cho đến chiều ấy thời gian đã qua gần hai mươi năm, tôi không một lần trở lại, trở vào tòa nhà này. Thấy một bên vườn tòa nhà được cho mượn mở quán nhậu, tôi ghé vào đó ngồi uống chai bia.

Khu vườn này là nơi đến ngày Christmas ban giám đốc USIS tổ chức lễ Mừng Chúa Giáng Sinh cho gia đình nhân viên, các con tôi từng đến đây dự cuộc vui, năm xưa ấy các con tôi mới mười ba, mười bốn tuổi. Tôi ngồi đó nhớ lại những ngày xưa, trên lối đi đầy lá khô kia thấp thoáng ẩn hiện hình bóng những người đẹp nữ nhân viên

USIS. Con bi phần bồng bốc lên trong tôi - kể từ ngày 30 tháng Tư tôi thường có những cơn bi phần không giống ai, đến bây giờ những cơn bi phần vẫn đôi khi trở lại với tôi - đúng lúc ấy anh Tàu Lai chủ quán đến bàn tôi; anh đến để hỏi tôi món nhậu có “lược” không, tôi hung hăng nói:

- Anh có biết tòa nhà này trước kia là nhà gì không? Là Sở Thông Tin Hoa Kỳ. Trước kia tôi là nhân viên Sở Thông Tin Hoa Kỳ. Ngày nào Hoa Kỳ nó bang giao nó trở lại Việt Nam tôi sẽ đến tiếp thu nhà này!

Anh Tàu chủ quán rõ ràng là không hiểu ông khách tóc bạc, khuôn mặt in hằn những vết roi đòn, toàn thể con người hiện rõ vẻ cần cỗi, hăm tãi, thui chột, thua kém, cay cú, nói chuyện gì; anh không cần hiểu, anh cười cầu tài, anh: “..Dzà.. Dzà..” mấy tiếng biểu lộ sự đồng tình với ông khách rồi anh qua bàn khác.

Ngay sau đó, cơn bi phần qua đi, tôi thấy tôi đã hung hăng con bọ xít khi tuyên bố với anh chủ quán nhậu có ngày tôi sẽ đến “tiếp thu” tòa nhà Sở Mỹ. Mỹ đã cuốn cờ bỏ chạy khỏi nước Việt Nam Cộng Hòa, sẽ không bao giờ nữa Mỹ trở lại Sài Gòn như Mỹ đến, Mỹ ở Sài Gòn trước Ngày 30 Tháng Tư 75. Nếu có ngày nào Mỹ trở lại Sài Gòn họ sẽ trở lại với thái độ e dè, khiêm tốn, họ sẽ trở lại với những người Việt sinh đẻ ở Mỹ, nói tiếng Mỹ thạo hơn tiếng Việt, họ trở lại với những người bạn mới của họ, và bạn mới của họ ở Việt Nam là những người Việt Cộng; họ đã quên - quên lâu rồi, quên hoàn toàn, quên như chưa từng bao giờ quen biết - những người Việt Nam Cộng Hòa bạn cũ của họ. Giấc mơ “tiếp thu Nhà USIS Sài Gòn” của chàng Công Tử Hà Đông và người anh em cùng vợ của chàng là Anh Con Trai Bà Cả Đới sẽ không bao giờ thành sự

thực. Thôi thì... tôi khóc Sài Gòn của
tôi của tôi như tôi khóc người yêu:
*Năm năm cứ đến ngày oan trái
Ta thắp hương lòng để nhớ
thương.*

*Thôi thế em về yên Xóm Cỏ
Cây đời đã cỗi gốc yêu đương.
Nhớ nhau vấy bút làm mưa gió
Cho đóng xương tàn được nở
hương!*

Tuần báo *Time* ấn hành sách
ảnh "*Great Images of The 20th
Century: Những Hình Ảnh Lớn của
Thế Kỷ 20.*" Trong gần một trăm
bức ảnh được in trong tập sách này
có bốn bức ảnh về quốc gia Việt
Nam Cộng Hòa.

Ảnh 1: cảnh cô bé Phan thị Kim
Phúc, bị bom lửa cháy hết quần áo,
cùng một số em nhỏ vừa chạy vừa
la khóc trên đường.

Ảnh 2: cảnh người Việt chạy
trốn cộng sản lên phi cơ trực thăng
ngày 29 Tháng Tư 1975.

Ảnh 3: Tướng Nguyễn ngọc
Loan bắn chết tên sĩ-quan đặc công
Việt Cộng trong trận đánh Tết Mậu
Thân.

Ảnh 4: Hòa thượng Thích
Quảng Đức tự thiêu phản đối chính
phủ Ngô đình Diệm đàn áp tôn
giáo.

Ảnh 1 có lời ghi như sau (trích):
*A young Vietnamese girl, Phan thi
Kim Phuc, runs down a road in
agony, her skin aflame with the
jellied gasoline called napalm. She
has torn off her burning clothing.
Most people who look at this
picture have seen it before, have
seen it so frequently that it has
become a icon, a sort of visual
mental shorthand, an image that
perfectly encapsulates an idea - in
this case, the cruelty of war and the
futility of America's involvement in
Vietnam.*

"Một cô bé Việt Nam kinh
hoàng và đau đớn chạy trên đường,

da thịt cô bốc cháy vì chất dầu mỡ
gọi là napalm. Cô đã lột bỏ bộ quần
áo cháy lửa của cô. Nhiều người
nhìn bức ảnh này đã nhìn thấy nó
từ trước, đã nhìn nó nhiều lần đến
nỗi nó trở thành một biểu tượng,
một loại tốc ký thị tâm, một hình
ảnh bao gồm một ý tưởng - trong
trường hợp này là sự tàn ác của
chiến tranh và sự vô nghĩa của cuộc
can thiệp của người Mỹ vào chiến
tranh Việt Nam."

Chất cay đắng ứa ra trong tim
tôi khi tôi đọc hàng chữ: "*the
futility of America's involvement in
Vietnam.*" Thắng thì huênh hoang
cho là có nghĩa; bại, chạy thì nói là
vô nghĩa. Dịch, hay hiểu *futility* là
"vô ích" cũng không được chút
nào. Tôi cay đắng nhưng tôi chỉ
biết cay đắng thôi. Việc người Mỹ
can thiệp vào chiến tranh Việt Nam
là đúng chứ. Sao lại gọi việc làm đó
là *futility*: vô nghĩa, vô tích sự, hão
huyền? Không phải chỉ một mình
người Mỹ chống cộng sản, cả thế
giới tự do chống cộng sản. Can
thiệp vào chiến tranh Việt Nam là
người Mỹ chống cộng sản bằng
xương máu của người Mỹ. Chiến
tranh Việt Nam xảy ra vào giai
đoạn lực lượng cộng sản trên thế
giới vọt lên đến mức thành công
cao nhất của nó. Sau Việt Nam,
cộng sản hung hãn thừa thắng xông
lên ở Angola, rồi Afghanistan...
Với cái đà ấy tưởng chừng như nó
sẽ nuốt trọn thế giới như nó từng đe
dọa, nhưng rồi nó sụp đổ thảm thê
như ta đã thấy..

Hai mươi năm năm đã qua,
nhiều người Mỹ đã đánh giá lại sự
can thiệp của họ vào chiến tranh
Việt Nam: người Mỹ tham dự chiến
tranh chống Cộng ở Việt Nam là
đúng; họ chỉ thua trận vì những nhà
lãnh đạo của họ không tìm được
cách thức đúng để thực hiện cuộc
chiến tranh ấy. Sau khi những người
cộng sản Hà nội xé cái gọi là hiệp
nghị Paris, sau khi quân Bắc Việt



Cộng chiếm được quốc gia Việt Nam Cộng Hòa, người thế giới kinh hoàng vì tình cảnh những người Việt quốc gia VNCH không thể sống được dưới ách cai trị của cộng sản, ào ào bỏ nước ra đi; chẳng bao giờ có thể biết được số người Việt chết trên biển và chết dưới biển trong những năm tháng vượt biên, vượt biển ghê rợn ấy. Lần thứ nhất trong lịch sử 5.000 năm của dân tộc

tôi đồng bào tôi bị chết trên biển cả. Rồi cả thế giới kinh hồn vì bọn Pol Pot Miên Cộng tàn sát người Miên. Người Mỹ can thiệp vào chiến tranh Việt Nam là để ngăn chặn những chuyện ghê rợn ấy. Họ chỉ không ngăn chặn được thôi, sao lại gọi sự can thiệp ấy là vô nghĩa?

Một chuyện nữa làm tôi cay đắng là từ lâu rồi, từ thời tôi chưa bị mất nước, người Mỹ vẫn quen

viết tên nước tôi theo lối Mỹ là chữ Vietnam liền một. Tôi đã không một lần lên tiếng phảỉ đối người Mỹ về chuyện ấy. Tôi xấu hổ khi thấy người Đại Hàn khi họ trở lại nước tôi, họ lập tức yêu cầu bọn cộng sản phải gọi nước họ là Đại Hàn Dân Quốc. Bọn Việt Cộng phải làm theo ý họ, phải trình trọng gọi tên nước họ là Đại Hàn Dân Quốc. Tôi nghĩ nếu bọn Việt Cộng yêu cầu người Mỹ phải viết hai tiếng Việt Nam rời nhau, chắc người Mỹ sẽ làm theo, và họ sẽ nhớ, họ sẽ bảo nhau viết như thế.

Phần cuối lời ghi chú bức ảnh viết: *"In our minds, Kim Phuc will run forever down that road. But her life went on: she healed, married and finally defected to Canada." I have to show (my son) what happened to his mom, to her country, and that there should never be war again," she told Life photographer Joe McNally, in 1995".*

"Trong tâm trí chúng ta Kim Phúc sẽ mãi mãi chạy trên con đường ấy. Nhưng đời cô tiếp tục: cô bình phục, kết hôn và sau cùng đào ngũ sang Canada. "Tôi phải cho (con trai tôi) thấy cái gì đã xảy đến với mẹ nó, với đất nước của mẹ nó, và rằng nên sẽ không bao giờ có chiến tranh nữa," cô nói với nhiếp ảnh viên *Life*, Joe McNally, năm 1995."

Tôi đã định dùng tiếng "đào tị" để dịch tiếng "defected", nhưng tôi nghĩ lại, "defect" ở đây - "defect" ở đâu cũng vậy - không phải là "đào tị." Trong trường hợp Kim Phúc "defect" là "đào ngũ." Trong nhiều năm Việt Cộng dùng cô Kim Phúc làm một mẫu nạn nhân chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam, đưa cô đi trình diễn, tuyên truyền về "tội ác Mỹ Ngụy" ở nhiều nơi trên thế giới. Cô đã ở trong hàng ngũ cộng sản và cô khai đã bỏ hàng ngũ cộng sản để ở lại Canada. Cô là bằng chứng sống cho lời tố



Sư-đoàn 3 BB và TQLC nhận lệnh triệt-thoái khỏi Đà-nẵng, tháng 3.1975. Ảnh chụp qua vai 2 TQLC. Đàng xa trong bờ là xác trực-thăng, chiến-xa và đồng-đội. (ảnh Sygma, sưu-tập của Ngy Thanh)

cáo "không lực Việt nam đánh bom nhân dân." Cô là nạn nhân, cô đáng thương, cô không đáng trách, dù cô có làm gì, có nói gì đi nữa tôi cũng không có quyền trách cô; tôi chỉ muốn nhân vụ cô hỏi một câu: "Tại sao lại có chiến tranh Việt Nam, tại sao người Mỹ phải mang bom đạn và máu thanh niên Mỹ đến đổ xuống Việt Nam? Tại sao em nhỏ Kim Phúc bị trúng bom lửa? Tại sao? Kẻ nào gây ra cuộc chiến tranh đó? Chủ ý của bọn ném bom là để giết em, hay để cứu em, bảo vệ em?"

Không có gì đáng nói thêm về ảnh Tướng Nguyễn ngọc Loan xử tử Việt Cộng và ảnh HT Thích Quảng Đức tự thiêu, lời ghi về tấm ảnh người Sài Gòn lên phi cơ trực thăng như sau;

Trích: "The airlift operation lasted 21 hours, with helicopters landing on the roofs of several buildings; the final flights was from the top of the American embassy. In 1995, on the 20th anniversary of the airlift. Time interviewed some of those who had participated in it. Kenneth Moorefield, a Foreign Service officer and former infantry captain, recalled his last look around the embassy: "Hundreds of Vietnamese had swarmed over the

wall and were looting...Some was driving embassy cars around and around in almost a maniacal frenzy. On the other side of the walls, crowds was shouting chants against the U.S., celebrating the imminent victory of the communists."

"Cuộc không vận kéo dài khoảng 21 giờ đồng hồ, với những chiếc trực thăng hạ xuống nhiều nóc nhà Sài Gòn, những chuyến bay cuối cùng bốc đi từ nóc Tòa Đại Sứ Mỹ. Năm 1995, kỷ niệm 20 năm cuộc không vận, Time phỏng vấn một số người dự cuộc. Kenneth Moorefield, một viên chức ngoại giao và là cựu Đại úy Bộ binh, nhớ lại cái nhìn cuối cùng của ông quanh tòa đại sứ: "Nhiều trăm người Việt trèo qua tường và đang cướp đồ... Một số lái những chiếc xe của tòa đại sứ chạy vòng vòng một cách gần như điên loạn. Bên kia những bức tường những đám đông gào thét những lời chống Hoa Kỳ, chào đón cuộc chiến thắng sắp tới của những người cộng sản."

Thật tội! Thật nhục! Trong khung cảnh hỗn loạn quanh Tòa Đại Sứ Mỹ ngày 29 Tháng Tư 75 những người Việt đến đó với hy vọng được Mỹ bốc đi khi không vào được bên trong Tòa Đại Sứ chỉ thấy kinh hoàng, thấy tuyệt vọng; cảnh hôi của, cảnh lái xe chạy vòng vòng là có, nhưng làm gì có chuyện bọn thân Cộng đến đó la hét chào mừng cộng sản?

Mới 20 năm sau ngày sự việc xảy ra, bao nhiêu người tham dự, bao nhiêu chứng nhân hãy còn sống, người ta đã kể là xảy ra một chuyện không hề xảy ra. Khi đến trước bức tường đen người Mỹ gọi là Đài Tưởng Niệm Việt Nam - The Vietnam Memorial - nơi khắc tên hơn 58,000 người Mỹ tử trận tại chiến trường Việt Nam trong trận chiến tranh chống quân Bắc Việt Cộng, tôi buồn ngủi, tôi cay đắng nghĩ: "Gọi là Việt Nam mà không

có qua tên một người Việt nào, dù chỉ là một, hai tên tượng trưng... Vẫn biết của họ, họ xây lên, họ làm theo ý họ, nhưng họ mượn cái tên Việt Nam của mình, họ nên tỏ ra lịch sự bằng cách để tên người chiến binh vô danh Việt nam Cộng Hòa vào đó; dù sao họ cũng có thời chiến đấu bên cạnh chúng ta, máu họ đã đổ trên quê hương ta. Họ quên mình nhắc họ, họ không chịu mình đòi..."; tôi tủi hổ nghĩ: "Bọn Bắc Việt Cộng chẳng tốn một xu tiền nào cả mà chúng cũng xây được Đài Tưởng Niệm Chiến Thắng của chúng ở giữa thủ đô Hoa Kỳ..."

Bây giờ, với quyển Sách Ảnh Time tôi có thể làm gì? Tôi có thể gửi thư đến tuần báo Time và đến ông Kenneth Moorefield: "Thưa quý báo... Thưa ông... Chúng tôi nói chắc rằng trong ngày hỗn loạn 29 Tháng Tư 1975 có một số chúng tôi vào hôi đồ trong tòa đại sứ bỏ ngõ của quý ông, một số chúng tôi lái xe ô-tô chạy vòng vòng như điên trong đó, nhưng chúng tôi không có một người nào mở miệng hô những lời chào mừng quân cộng sản..."

Tôi xấu hổ vì tôi chỉ có thể làm được có thế. Năm năm cứ đến ngày mất nước tôi thấy tôi có tội với những người đã chết trong cuộc chiến tranh bảo vệ Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa, tôi thấy tôi hèn nhát, tôi tủi nhục. Ngày 30 Tháng Tư, đứng ra, tôi phải mặc quần áo tù, đi chân đất, cổ mang xích sắt, ngồi cả ngày, cả đêm ở chợ, mặt cúi gằm xuống... để nhớ ngày mất nước, tù đầy, để xin lỗi những người đã chết trong cuộc chiến tranh chống quân Cộng sản ở quê hương tôi.

Năm năm cứ đến ngày mất nước
Tôi thấp hương lòng để nhớ thương
Thôi thế ai về yên Xóm Cỏ
Cuộc đời còn nặng những tai ương
Nhớ nhau vấy bút làm mưa gió
Cho đồng xương tàn được nở hương!..
(HHT, Rừng Phong, 30.4.2000)

bài tứ tuyệt cho con

Con đếm đời ba
mấy tủi buồn
một lần hương súng
khóc quê hương
một lần khăn gói
vào lao lý
và, một lần
trôi giạt bốn phương

lâm nam triều

Sau Hai Mươi Lăm Năm

Phan Thịnh

"Tôi thù ghét bọn *gooks* cho đến trọn đời"! Thượng nghị sĩ John McCain đã nói với một phóng viên trên chuyến xe buýt đang trên lộ trình di vận động cho cuộc tranh cử tổng thống Hoa Kỳ của ông. Ông thượng McCain đã dùng chữ "*gook*" để chỉ đám cai tù Việt Cộng tại nhà tù Hỏa Lò, hay thông dụng hơn (ở Mỹ): Hanoi Hilton, những kẻ đã từng đánh đập, tra khảo tàn bạo và khủng bố ông cùng những bạn đồng tù mà đa số là phi công Mỹ bị giam tại đây!

Chữ *gook* thông dụng trong giới nhà binh Mỹ từ khoảng năm 1899 để chỉ những quân nhân và lao công người Phi Luật Tân trong quân đội Tây Ban Nha. Trong chiến tranh Triều Tiên, *gooks* là quân đội Hàn Cộng, qua đến chiến tranh Việt Nam, *gooks* là đám vi-xi, là Việt Cộng, và hiện nay; *gook* như một thứ tiếng lóng để miệt thị người châu Á! (Nhớ những ngày tháng có loạn... cờ hình tại Santa Ana, có một vài thầy đội bản xứ, trong khi liên lạc điện đàm với nhau đã gọi người Việt tị nạn đi biểu tình là *gooks*)!

Đang lúc vận động tranh cử, dĩ nhiên ông thượng McCain không đại gì mà để bị mang tiếng kỳ thị để rồi sẽ mất một số phiếu của người Mỹ gốc Á châu trong cuộc bầu cử sắp tới! Ông khẳng định: "Tôi chỉ nói về bọn *gooks*, đám cai tù đã từng đánh đập tra tấn tôi và

các bạn đồng ngũ; và tôi sẽ tiếp tục dùng chữ đó chỉ để gọi bọn này, dù biết rằng sẽ bị đụng chạm...". Rồi ông kết luận"... Đối với đám cai tù này, chữ *gooks* cũng đã là lịch sự và nhẹ nhàng lắm rồi..."

Với tôi, ông thượng McCain là một người ngay thẳng và can đảm trong vấn đề này, vì ông đã nói rõ điều ông nghĩ, đâu bị phản đối. Sau năm năm giam cầm bị tra tấn đánh đập, rồi ông cựu phi công Mỹ này cũng trở về xứ sở trù phú và giàu mạnh của ông để hoạt động chính trị và trở thành thượng nghị sĩ của đảng Cộng Hòa và biết đâu lại chẳng là tổng thống Mỹ tương lai. Tôi không nghĩ là ông nghị... thù dai vì những trận đòn thù, những lần tra khảo ngoài quy tắc tù binh chiến tranh mà CSVN đã phủ lên đầu ông và các bạn đồng tù; đã đóng lên đời họ những dấu ấn, những vết tích khó phai mờ, dù cho họ đang ở trong tình trạng và sinh hoạt xã hội khả quan, thoải mái và an toàn nhất của đời sống.

Tại Hà Nội, lẽ dĩ nhiên là CSVN lên tiếng... phản kháng. Phan Thủy Thanh, phát ngôn viên bộ Ngoại Giao CSVN cho rằng "đó là những lời tuyên bố thiếu thiện chí và làm tổn thương đến dân tộc Việt Nam và các nước Á Châu". Nữ phát ngôn viên này cũng không quên ta thán về những "tội ác và sự thống khổ do hành động xâm lược của Mỹ".

Ông nghị McCain cũng chỉ lật tẩy bộ mặt dã man và bạo động của đám cai tù Hà Nội chứ không hề làm tổn thương đến dân tộc Việt Nam. Và nếu người dân Việt Nam bị tổn thương, thì ai, tập đoàn nào đã tạo ra những phản ứng đó của ông nghị cựu chiến binh Việt Nam này?

Nhìn lại cộng đồng Việt tị nạn chúng ta, những dấu ấn cay đắng, bạo tàn sâu nặng gấp trăm ngàn lần do tập thể cai ngục CSVN đã gây cho chính bản thân chúng ta, cho con người và cho đất nước Việt Nam kéo dài ít nhất đã một phần tư thế kỷ, dĩ nhiên chẳng dễ nguôi ngoai! Đổ máu, thương tích, tàn tật và có khi mất mạng chỉ vì một mối tư thù; với tôi, điều này có thể người quên và tha thứ vì đó là chuyện cá nhân, đeo mang mãi chỉ để nặng lòng. Tuy nhiên, ý nghĩa của chữ bác ái và thứ tha, thông cảm và làm hòa chỉ đúng khi con người biết hối hận, biết hoán cải và biết sửa đổi. Đã hai mươi lăm năm, tệ nạn phân tách thành phần để trù dập, vô dụng hóa tương lai và nhân tài của tổ quốc vẫn cứ khắc nghiệt, cứ cô lập con người! Một phần tư thế kỷ sau ngày chiếm Miền Nam mà hậu quả trước mắt là sự cạn cùng của đất nước, nghèo đói đến xác xơ ở nông thôn và những ăn chơi phù phiếm, sa đọa tại các đô thị lớn! Mười năm nữa, chất xám của lớp người trẻ trong nước hôm nay hàng đêm chúi đầu lao đảo bên bàn nhậu; ngả nghiêng, bồng bềnh trong khoái cảm của ma túy để quên đời sẽ là những chất xám... xị, có đáng buồn chăng?! Những nụ hoa thiếu nữ non trẻ của đất nước, loè loẹt phấn son trong bóng tối của từng ngày Việt Nam, cười nói chào mời đủ mọi thành phần khách chơi hoa; trong đó, không thiếu những ông, những chú, những bác khách sộp là "Việt kiều" hải ngoại về "thăm nhà"; mười năm

nữ, những thướt tha, yếu điệu đáng yêu này có tồn tại nổi trong cái hậu quả rất đáng ghê sợ của bệnh liệt kháng, của chai lì và bất cần khi nghĩ về vai trò của một người mẹ Việt Nam thuần thành và đạo đức vốn là những nhân tố cho những truyền thống tốt đẹp của dân tộc?!

Cứ cho rằng, thôi thì rán mà quên đi những khắc nghiệt dài đằng đẳng của những tháng năm tù tội, củi chuồng vì đó là hệ lụy phải chấp nhận của những người thua cuộc, bại trận! Nhưng vấn đề không thể quên, không thể tha thứ là chủ nghĩa và con người Cộng sản qua một phần tư thế kỷ đã đẩy con người, giềng mối và đạo đức xã hội, thế hệ tương lai và tài nguyên tổ quốc cùng truyền thống dân tộc đi vào chỗ cạn cùng, kiệt quệ và buông trôi!



Tháng Năm 1975, cựu Linh mục Nguyễn Ngọc Lan đã cao giọng trên tòa giảng: “ Chủ nghĩa Xã hội của miền Bắc là một xã hội không có mối mạt...”; cho đến hôm nay thì ông lại là người đã và đang kêu rêu, than thở rất nhiều về những mối mạt lòng thông của một xã hội vô đạo đức do những con người của Xã hội Chủ nghĩa tạo ra!

Hai mươi lăm năm từ sau tháng Tư, 1975. Những người Việt của miền Nam có dính dáng đến chính quyền và quân đội VNCH bị Cộng sản gọi là “bọn Ngụy”; những người Việt vì không thể sống chung với Cộng sản, đành phải bỏ nước ra đi bị CSVN kết tội là “phản quốc”. Cho đến nay thì bọn “Ngụy” và những kẻ “phản quốc” đó cùng với thế hệ con cháu của họ đang bị nạn tại hải ngoại lại được những màn ve vuốt rất ư là rẻ tiền với nhóm chữ “khúc ruột ngoài ngàn dặm” rồi thì “tiềm năng của tổ quốc”. CSVN đã suy nghĩ lại mà động lòng chăng? Không đâu! Tất cả chỉ là những đòn phép hầu lợi dụng những đồng tiền chất bóp của người Việt bị nạn để cứu vãn nền kinh tế ngật nghèo và suy vi. Tất cả cũng chỉ đơn thuần phát sinh từ lòng tham không đáy và mạng lưới tham nhũng, hối lộ rất tinh vi và sát phạt của những kẻ cầm quyền! Tình trạng hối lộ, dút lót công khai của đám hải quan tại phi cảng Tân Sơn Nhất đã là một trong những chứng minh rõ ràng và đơn giản nhất.

Sau hai mươi lăm năm, có một số người Việt bị nạn bỗng nhiên “ngộ”, bỗng nhiên trích dẫn Thập mục ngư đồ để tự nhận mình có thái độ “thông tay vào chợ” mà thông dong thoải mái, mà rất ư phong thái của... thiên để trở lại quê nhà! Đức Đạt Lai Lạt Ma đã không thông tay với Tây Tạng, Giáo hoàng Gioan- Phaolô II cũng đã không thông tay với Ba Lan dù họ

là những vị tu hành, những giáo chủ! Chúng ta có nên thông tay vào chợ... chòm hóm, một phiên chợ họp rất những bọn ma cô lưu manh, những tay đầu nậu lọc lừa, những phường mối lái bất lương và bên góc chợ là lổm nhổm những hành khất, ruồi nhặng và rác rưởi, lê la đầu đó là những trẻ em thất học, gầy đói và bệnh hoạn!

Hai mươi lăm năm, với một số người bị nạn thì tháng Tư không còn đen nữa! Họ bào chữa rằng vì “tương lai của dân tộc” để dễ dàng làm hoà, giao lưu với những kẻ đã cướp quê hương và tự do của đồng bào họ; để thoải mái lợi dụng tình cảnh đói nghèo của đất nước mà hưởng thụ với giá rẻ mạt gái đẹp và rượu ngon!

Và cũng đã hai mươi lăm năm qua, ray rứt và chất chồng những nhớ thương, những bùi ngùi khi hướng lòng về tổ quốc. Đa số người Việt bị nạn chúng ta vẫn, dù phải rất cố gắng, nuôi dưỡng được chút lửa trong lòng, những tấm lòng đang phải lao đao vì cơm áo, vì mưa nắng xứ người và vì những suy tư cho thế hệ kế tiếp. Có đáng hãnh diện và tự hào chăng khi chúng ta đã chuyển được ngọn lửa này cho tuổi trẻ tại hải ngoại, chuyển được cái gần gũi thiêng liêng của lá quốc kỳ mà tuổi trẻ đang tiếp tục để bảo vệ và giữ gìn; chuyển được cái chính nghĩa mà cách đây hai mươi lăm năm, chúng ta đã phải tức tưởi đánh mất.

Một phần tư thế kỷ, một số người Việt bị nạn cao tuổi đành bỏ cuộc, qua đời sau những ngày tháng mòn mỏi trông mong một ngày được nhắm mắt xuôi tay trên quê hương. Họ đã nằm xuống trên quê người nhưng di sản để lại là đám con cháu họ, những thanh thiếu niên đang trưởng thành, tiếp nối giấc mơ xây dựng đất nước Việt Nam cường thịnh của cha ông... ●

câu chuyện 30 tháng tư

LTS.- Nhân 25 năm nhìn lại ngày 30 tháng tư, tòa-soạn nêu ra 3 điểm gợi ý, gửi tới một số ít văn-hữu:

- Tháng 4.1975, quý văn-hữu đang ở đâu và làm gì?

- Nếu được "phép" sống lại khoảng thời-gian đó, quý văn-hữu sẽ làm gì?

- Tâm-trạng của quý văn-hữu khi hồi-tưởng ngày 30 tháng tư.

Dưới đây là tâm-sự của bốn ngòi bút, thuộc nhiều thế hệ:

. Nhà văn, nhà thơ Phan Long Yên, 70 tuổi, nguyên Trưởng ty Thông-tin, và sau đó là Chủ-tịch Hội-đồng tỉnh Phú-yên, hiện sống ở California.

. Nhà văn Sơn Tùng, 65 tuổi, cựu luật-sư, nguyên Chủ-tịch Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, hiện ở Virginia, Hoa-kỳ.

. Nhà văn Phan Nguyễn Minh Minh, cựu đại-tá Không-quân, nguyên Chánh Văn-phòng Phủ Thủ-tướng, hiện ở Pháp.

. Nhà văn Việt Phương, năm 1975 mới 16 tuổi, hiện ở Texas.

Qua bốn bài bút vấn, chúng ta sẽ ráp được vài mảnh rời ký-ức.

Nỗi Hận Tháng Tư Đen

Phan Long Yên

1.

Sáng nay ngoài trời u ám, nhìn lên tờ lịch thấy đã sắp đến ngày kỷ niệm đau thương thứ 25, nhắc tôi nhớ lại những hình ảnh Tháng Tư Đen trên quê hương tôi, diễn ra thật dã man, khủng khiếp, kinh hoàng...

Tôi bị bắt trước ngày 30.4.75, bởi vì Phú Yên bị cộng sản chiếm ngày 1.4.75. Những ngày kế đó, gần 5000 quân dân cán chính tại Phú Yên và các nơi khác di tản tới bị kẹt lại. Việt cộng bắt và lừa chúng tôi nhốt trong một thung lũng hiểm yếu gần mặt khu Kỳ Lộ và Hòn Lúp. Nơi này về sau biến thành trại giam A20. Tại đây, mỗi người tù phải tự tìm lấy chỗ trú như gốc cây, lùm đá, bờ cỏ.... nắng nhờ mưa chịu, không khác gì đàn bò bị nhốt trong một cái chuồng trần không lờ, thiếu lương thực,

thuốc men, nhất là nước uống, phải giành giựt nhau từng vũng nước bùn, vũng nước rế cây vàng khè! Họ bố thí cho cái gì nhờ cái nấy, dù là đồ hư thối cũng đành cam nhận. Chúng tôi còn phải chứng kiến những cảnh trả thù ghê tởm, tàn bạo. Bọn cộng sản muốn đánh, muốn giết ai cứ tha hồ hành động vô tội vạ. Không đêm nào là không có tiếng kêu rên thảm thiết do nạn nhân bị tra khảo, chịu cực hình. Không tối nào là không có xác người bị đưa đi chôn vùi chôn dập. Những người bị bắt trước 30.4.75 mà sống sót là phần phước. Bắc quân lợi dụng tình trạng chiến tranh, tự do chém giết thoải thích. Hơn nữa, bọn chúng sợ quân đội Việt Nam Cộng Hoà tái chiếm cho nên cần diệt tận gốc rễ tiềm lực kẻ thù càng nhiều, càng nhanh, càng tốt.

Trong tháng 4.1975, tình hình Phú Yên không khác gì Huế hồi Tết Mậu Thân 1968. Xác người lăn lóc, ngổn ngang đầy đường, chặt lối; nhất là trên liên tỉnh lộ số 7, còn hơn

là Đại Lộ Kinh Hoàng ở Quảng Trị. Không biết bao nhiêu là xác nổi lênh bênh trên sông Ba, cửa Đà Rằng, kênh Nam đập Đồng Cam. Đó là chưa kể hàng trăm cán bộ quốc gia bị cột chùm dẫn đi thủ tiêu tại rừng Hoà Định, Hoà Quang. Thấy phơi sinh uơ, tha hồ cho lũ quạ quạ, kên kên moi rĩa. Chưa có cảnh chia ly thê thảm nào bằng cảnh kẻ mất chồng, người mất vợ; trẻ thơ lạc mẹ, cha già tìm con... lang thang khắp nẻo đường quê tìm người thân mất tích. Cảnh hỗn độn, thất lạc bất ngờ xảy đến, những người bị cộng sản giam cầm càng khốn khổ hơn nữa vì không thể nào biết được số phận người thân bên ngoài trại tù, họ còn sống hay đã chết? Thêm vào đó, hàng đêm khắp đó đây tiếng súng tiểu liên vang lên từng loạt gây cho chúng tôi nhiều chấn động đớn đau bởi sự truy lùng tàn sát những chiến sĩ không đầu hàng, những kẻ xấu số bị sát hại, những người ẩn nấp tìm lối trốn vào Sài gòn. Tiếng hô đuổi bắt, bắn giết vang hàng đêm gây nên không khí căng thẳng, tang tóc khiến nhiều bạn tù mất tinh thần, tuyệt vọng; có người tự tử, có người bỏ trốn bị bắn chết, có người khủng hoảng tinh thần đến phát điên nhưng cộng sản cho rằng những người này giả bộ, lại càng đánh đập nạn nhân tàn nhẫn. Riêng tôi cũng như một số anh em khác, tự nhủ mình phải kiên nhẫn chịu đựng, cố gắng sống còn, chờ ngày phục hận, ít ra cũng làm được một nhân chứng trung thực cho những hành động dã man vô nhân đạo của cộng sản Việt Nam.

2.

Bây giờ, nếu phải sống lại những ngày tháng đó, tôi sẽ không suy nghĩ tiêu cực như trước. Sau 25 năm cai trị, cộng sản đã chứng tỏ chúng không phải là thần thánh mà là ma quỷ, đưa đất nước đến thảm trạng ngày nay. Tôi sẽ không thụ động để bị chúng bắt cầm tù. Tôi sẽ rủ bạn

bè lên rừng lên chiến khu, tiếp tục chiến đấu. Ngày ấy, tiềm lực của quân đội Miền Nam còn mạnh; nhân sự, lương thực, súng đạn còn đủ để rút vào rừng, phát động một cuộc chiến tranh du kích thì nhất định sẽ chuyển hướng tình thế.

Ngày xưa cụ Đề Thám, cụ Phan Đình Phùng thân cô thế mỏng mà Pháp còn phải vất vả đánh dẹp suốt 20, 30 năm trời. Chúng ta đã bỏ lỡ cơ hội vì không tin ở sức mình mà ỷ lại vào sức người. Nếu hồi đó chúng ta quyết tâm bám lấy địa bàn chiến đấu, trường kỳ mai phục thì ngày nay chắc chắn chúng ta đã có thể đứng vững vàng trên đất nước. Do sự cai trị hà khắc, ngu xuẩn của bọn cộng sản, nhân dân Việt Nam từ Nam chí Bắc sẽ nhận ra đâu là tự do dân chủ thực sự và sẽ ủng hộ chúng ta.

Nếu nói rằng vì yêu chuộng hoà bình, chúng ta phải đầu hàng thì ta đã phải trả một giá quá đắt. Hơn nửa triệu quân, dân, cán, chính đã hy sinh vì sự trả thù của cộng sản. Chưa kể hàng triệu người khác đã chết trên đường vượt biên, vượt biển. Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, một người bạn Mỹ cố vấn đã nửa đùa nửa thật nói với tôi mà sau này nhớ lại, càng nghĩ càng thấm thía: “Rồi đây các anh và họ sẽ hoán đổi vị trí của nhau, nhưng trong một thời gian dài hay ngắn là do các anh định đoạt”.

3.

Mỗi năm ngày 30 tháng 4 lại đến, hình ảnh hải hùng tang tóc thuở nào lại hiện ra trong ký ức tôi. Nỗi uất hận lại trào dâng trong lòng tôi. Nhưng dù sao đi nữa, tôi vẫn tin tưởng rằng chính nghĩa sẽ thắng. Lịch sử đã chứng minh không một chế độ độc tài nào tồn tại lâu dài. Tôi mong được tận mắt chứng kiến ngày chế độ cộng sản gian ác sụp đổ tại Việt Nam, để tự do và hoà bình thực sự tái lập trên quê hương.

Ngày 30.4.1975, Ở đâu? Làm gì?

Son Tùng

1.

Ngày 30.4.1975, tôi đang ở tại Sài-Gòn. Không phải tôi bị “kẹt” lại, nhưng là vì đã quyết định không rời khỏi Việt Nam, dù lúc ấy động từ “đi” được dùng nhiều nhất tại Sài-Gòn. Ngay từ mấy tuần lễ trước, sau khi mất miền Trung và rút lui khỏi cao nguyên, Sài-Gòn đã ở trong cơn điên “đi”. Ai cũng tìm đường đi. Gặp ai cũng hỏi đi đường nào, đi cách nào, sao chưa đi.

Trước tình thế biến chuyển quá nhanh chóng, tôi không bàng hoàng, nhưng ở trong một tâm trạng bình tĩnh kỳ lạ. Tôi sinh ra, lớn lên và đã sống trong suốt chiều dài của cuộc chiến này. Đã hai, ba lần theo gia đình chạy giặc khi còn nhỏ, đi học trong chiến tranh, đi làm trong chiến tranh, lấy vợ trong chiến tranh, có con trong chiến tranh. Cha tôi đã chết trong chiến tranh. Hai em trai tôi, một đã tử trận, một đang ở ngoài chiến trường. Tôi linh cảm cuộc chiến này đã tới hồi kết thúc. Tôi vẫn nghĩ là Quân đội VNCH không thể bị đánh bại hoàn toàn. Nhưng nếu điều ấy xảy ra, tôi cũng không thể bỏ đi. Nếu tôi không làm được gì cho đất nước vào những ngày cuối cùng ấy, tôi sẵn sàng chấp nhận chịu chung số phận với đất nước mình và đồng bào mình.

Hàng ngày tôi vẫn tới văn phòng Luật sư Nguyễn Phước Yêm trên đường Lê Lai làm việc và xách áo ra tòa. Tại văn phòng cũng như tại tòa án, câu chuyện được nói nhiều nhất vẫn là “đi”. Mỗi ngày lại được tin vài người đã ra đi. Luật sư Phạm Kim Vinh đã đi, Luật sư Yêm cũng tìm mọi cách để đi và dặn dò, gửi

gắm tôi bà mẹ già ở lại.

Ngày 28.4, tôi vẫn còn lái xe đi làm cho đến khi nghe giới nghiêm ở xa lộ, mà vợ và đứa con trai tôi đang ở nhà tại Cư xá Thanh Đa. Tôi bỏ chiếc xe Volkswagen lại văn phòng, thuê xe ôm lách lỏi về nhà và ở đó cho đến ngày 2.5.

Ngày 29.4, từ trên lầu 4 Cư xá Thanh Đa, tôi nhìn những đoàn trực thăng bay ngang suốt ngày và nghe những thông cáo cuối cùng của chính phủ Dương Văn Minh để theo dõi tình hình. Rõ ràng tình thế đã đến chỗ tuyệt vọng.

Trưa ngày 30.4, tôi thấy một đoàn xe tăng cắm cờ xanh đỏ (Giải phóng Miền Nam) tiến vào trên quốc lộ 13 phía sau nhà, và đoàn xe đã phải dừng lại vì bị chặn đánh trên cầu Bình Triệu. Cuộc chiến chênh lệch không kéo dài. Nghe nói tất cả các chiến sĩ tại ổ kháng cự này, trong đó có một số Nhân Dân Tự Vệ, đều đã hy sinh.

Tôi cảm thấy rất rõ cảm giác mất nước. Và tôi tin những người chung quanh cũng đồng cảm nghĩ như vậy, qua lời nói, nét mặt, và hành động của họ. Không có bất cứ điều gì để có thể gọi đó là một cuộc “giải phóng”.

Ngày 2.5, tôi tới văn phòng, được tin Luật sư Yêm đã đưa vợ con đi thoát, ông Nguyễn Chánh Thành đã tự sát, cô thư ký toà soạn nhật báo *Tiền Tuyến* ở bên cạnh cũng đã tự sát cùng với bố là một thượng sĩ. Tôi tới nhà mẹ tôi ở đường Nguyễn Tri Phương để trấn an mọi người và biết tin tức về đứa em trai ở mặt trận Xuân Lộc. Nó sống sót.

Vài ngày sau, tôi nhận được một giấy gọi tới trình diện tại Hội Trí Thức Yêu Nước trên đường Duy Tân, để gặp cựu thẩm phán Trần Thúc Linh, nay là “tổ trưởng tổ luật” tại đây. Vậy mà trước đó mấy tuần, giới luật sư còn tin ông ta là người Quốc gia đã bị Tổng Nha

Cảnh Sát bắt oan, và một đoàn luật sư, thẩm phán đã “xuống đường” trước thêm Toà án Sài-Gòn, yêu cầu trả tự do cho ông ta.

Tại Hội Trí Thức Yêu Nước, ông Trần Thúc Linh nói: “Luật pháp nước nào cũng để phục vụ giai cấp thống trị. Nay nhân dân đã làm chủ đất nước, và luật pháp cách mạng phục vụ nhân dân. Các anh có nhiệm vụ tôn trọng.”

2.

Tôi không có gì hối tiếc về quyết định “ở lại” vào ngày 30.4.1975, và nếu được sống lại ngày ấy, tôi cũng sẽ quyết định như vậy.

3.

Ngày 30.4.1975, tôi có cảm giác rõ ràng là một ngày mất nước. Một cảm nghĩ đau buồn, uất hận mà tôi chưa từng trải qua trong đời.

Ngày Bi-Đát Đòi Tôi

Phan Văn Minh

1.

Như một tiếng sấm ầm ầm giữa trời trong xanh, đối với tôi, là lời đầu-hàng của ông tướng-tổng-thống trên đài phát-thanh Sài-Gòn ngày 30 tháng tư năm đó! Thế là xong! Tôi và gia-đình, như những con chuột đáng thương, lúng ta lúng túng trong chiếc bẫy đã sập cửa!

Sau những ngày chạy đôn chạy đáo để tìm đường trốn lánh cộng-sản đang lấn đất, hốt quần-chúng mà không được, tôi đành chui vào nhà và chờ, nhưng chẳng biết là chờ gì đây! Như một tội-nhân lãnh án tử-hình, còn tin-tưởng ở lệnh ân-xá, chờ lúc lên máy chém! Thế rồi,

quanh tôi trong thành-phố là cả một cảnh-tượng rối-loạn, hỗn-độn, mừng vui cho một số ít người mà ảo-não cho một số khác lại nhiều hơn. Từng đông, từng đông quân-trang, quân-cụ, giấy tờ, tài-liệu và hình ảnh đang được đốt cháy bên đường. Thậm chí còn có những chiếc Jeep chỉ-huy đầy súng đạn và cần câu truyền-tin bị bỏ rơi trước nhà tôi mà máy vô-tuyến vẫn còn rì-rào âm-thanh nền nhưng tiếng nói không thấy đâu. Những lá cờ nho nhỏ nền vàng, ba sọc đỏ được sơn trước cổng nhà trước kia bị thay bằng những lá cờ dưới xanh, trên đỏ với sao vàng đề lên bằng cách sơn vôi hoặc bằng giấy màu học-sinh dán lên, nhưng màu xanh thì có cái xanh da trời, có cái xanh lá cây. Có nơi thì thêm cờ đỏ sao vàng, thậm-chí có nơi còn thêm cả cờ Trung-Cộng, cho vui-vẻ cả làng. Xe tải chở bộ-đội Bắc Việt, quân-phục mới toanh, tiến vào thành-phố, miệng cười toe, tay vẫy gọi như chào mừng quần-chúng “nổi dậy”. Nhưng đáp lại là những cái nhìn hững-hờ, hiếu-kỳ, và lưa-thưa, một vài bàn tay đập lại một cách lấy lệ và ngại-ngùng. Một vài bà già trầu hiệu-kỳ lấp-ló nhìn xem Việt-Cộng giống con gì? Trước nay nghe nói nhiều về mức độ độc-ác nhưng chưa thấy cụ-thể.

Việt-Cộng vào rồi, thành-phố Sài-Gòn như một cô gái điếm đi lục-xì đã nhiều phen nên chẳng còn gì để giấu-giếm, che đậy nữa. Không luật-lệ giao-thông gì hết, không còn khu nào trật-tự và ngăn-nấp. Chợ-trời mọc khắp nơi và bán ra đủ thứ. Thậm-chí người bán dép râu cũng bày hàng ở đường Tự-Do, góc Brodard, xê xê trụ-sở quốc-hội ngày trước!

2. & 3.

Nhớ lại ngày đen tối hãi-hùng đó, và nhất là sau khi biết rõ diễn-tiến và thực-lực của cộng-sản lúc

bấy giờ, cảm-hồn cộng-sản bao nhiêu thì chán-chường lãnh-đạo Việt-Nam Cộng-Hòa thời đó cũng bấy nhiêu. Thế nhưng, càng nhớ chuyện xưa thì hy-vọng lại càng cao. Hy-vọng ở thế-hệ trẻ hải-ngoại cũng như ở thế-hệ đang lên của cái gọi là “xã-hội chủ-nghĩa” ở quốc-nội, sau khi họ đã được tình-hình thế-giới soi sáng. Trong những trại gọi là “học-tập cải-tạo”, tù chúng tôi thường gọi ngày đen tối kia là một hiện-tượng bể đĩa hay đứt đoạn của cuộn phim lịch-sử. Đĩa bể có khi hàn lại được và phim bị đứt cũng phải có hồi được nối lại.

1975 - Nha Trang

Việt Phương

1.

30.4.1975 tôi đang ở Nha Trang. Lúc ấy tôi chỉ là một cậu học sinh trung học 16 tuổi. Nhưng tôi cũng đủ bằng hoàng nhìn ra mình đang bước vào kiếp sống của một “trại súc vật”. Mười sáu tuổi, tôi bỗng dưng biết rằng mình đã bị đánh mất tuổi trẻ, tuổi của mộng mơ. Mười sáu tuổi, tôi... làm thơ. Những bài thơ mười sáu của tôi (được mẹ tôi lưu giữ đến bây giờ), toàn là những màu đen tối:

*“Không phải ngày,
cũng chẳng phải đêm
mà
bóng tối trùng vây.
Ôi! Mặt trời
tôi van người thức dậy
hôm qua nếu là đêm
tại sao ngày nay không thấy mặt
trời?”*

(Bóng Đêm, 5.1975)

Hoặc:

"bàn tay
bàn chân
tay khua
chân bước
tay thừa thãi
chân ngập ngừng
tay vỗ vào tay
chân dẫm vào chân
người dẫm vào người
tôi dẫm vào tôi
hồn dẫm muôn hồn."
(Hồn dẫm muôn hồn)

Hay là:

"bàn bốn chân
ghế bốn chân
bàn im - ghế im
trâu bốn chân
bò bốn chân
lợn bốn chân
trâu-bò-lợn lao nhao
người hai chân lao nhao
chim hai chân chim hót
chim hai chân chim bay
người hai chân không bay?"
(Đôi cánh)

Những bài thơ đầu đời của tôi, là những khúc phim dị dạng, khiến mỗi khi tôi nhìn lại, tự hỏi tại sao lúc ấy tôi không có được một vài bài thơ tình cầm tay nhỉ?

2.

Nếu "được" sống lại ngày đó, thì xin được sống lại sớm hơn một chút, nghĩa là trước tháng tư năm 75. Cho tôi được sống lại tuổi mới lớn của tôi để được đọc Tuổi Hoa Tím, Tuổi Ngọc... để được mộng ra ngoài cửa lớp, được làm những bài thơ tình vụng dại; để ít ra, tôi cũng được "bình thường" lớn lên như những người khác.

Còn nếu "được" sống lại ngày 30.4.75, thì xin đừng. Thật hãi hùng quá. Thế có nghĩa là tôi lại phải bốn ba... đi tìm đường vượt biển thêm một lần nữa.

trường tương tư khúc

Đường về quê mẹ mây bay
Mây giăng kín nẻo, mây đầy thơ tôi
Hăm lăm năm! Bấy ngậm ngùi
ơ thơ, vẫn thế! Xót đời ly hương.
Nguồn sâu ai dặt nên chương
Mà nghe thao thức đoạn trường ơ quê!
Xám mây! Mây chắn đường về
Quê hương! Hút nẻo lê thê trắng hờn.
Mực nhoà thương chữ cô đơn
Núi sông ơ! Kiếp nạn buồn tha phương
Mượn thơ thả gió xuôi nguồn
Tâm tình vời vợi nghe hồn ngẩn ngơ.
Tăm vương tơ! Tăm vương tơ!
Nỗi sầu khứ quốc! Bơ vơ sầu dài.
Canh thâu giải ánh sao mai
Ngày dài gửi gió u hoài biển xa.
Bâng khuâng giữa cõi người ta
Vân gieo sóng nổi, vân nhoà tuyết bay.
Ai hay nghiệp dĩ vẫn đầy
Mà thương gió cuốn mây bay cuối trời.
Lặng lẽ mấy vụn thơ rơi
Trường Tương Tư khúc, vông đời buồn tênh.
Gửi về đâu? Hết bất bình!
Ngậm ngùi giữa cuộc hành trình biển dâu
Mệnh mang mây dựng thành sầu...

tuệ nga



3.

Sau 25 năm nhìn lại (mình và cả quê hương mình). Tôi vẫn cảm thấy ngậm ngùi.

Ngày ra đi, tôi cũng như bao nhiều người Việt Nam khác, vẫn tưởng chỉ là ra đi vài năm rồi trở về với quê hương và gia đình.

Không ngờ, thoát một cái, tôi đã bước vào tuổi trung niên. Tóc tôi đã bắt đầu bạc để thêm một lần nhận ra rằng ở số tuổi của chúng tôi (hay của riêng tôi?) vào thời kỳ Miền Nam sụp đổ (15, 16, 17 tuổi), chúng tôi là những người không có tuổi trẻ. Loay hoay đi làm công trường, nông trường, rồi lại bị bắt đi "thi hành nghĩa vụ quân sự" đánh

Campuchia. Chúng tôi chưa được hưởng không khí tự do của miền Nam như các anh các chị lớn tuổi khác. Rồi chúng tôi lại bốn tẩu tìm đường vượt biên. Qua xứ người, ngỡ ngáo vì khi không lại bị ném ra đời sống quá sớm. Hơn nữa, lại là một đời sống vô cùng dị biệt. Không gia đình bên cạnh. Chúng tôi trở thành những người "vô quốc gia, vô gia đình". Thế rồi phải lao đầu vào học, và làm việc mưu sinh, giúp đỡ gia đình còn kẹt lại bên Việt Nam. Sau 25 năm khó nhọc, nhiều biến đổi, nhưng ở Việt Nam thì dân chúng vẫn còn quá khốn khổ, còn tôi thì vẫn còn "ngơ ngác cõi người".

Tâm-Trạng của Người Tù Chính-Trị

Võ Đại Tôn

- * *Thân tặng các chiến hữu đã một thời cùng chung cảnh ngộ "kiên giam" trong các trại tù Cộng sản Việt Nam.*
- * *Gửi các Hội Tù Nhân Chính Trị tại Hải ngoại để góp thêm tài liệu hội chứng.*

Những đợt sóng ngầm chống cộng mãnh liệt đang chờ cơ hội bột phát hay là những con người đang đi vào chốn thiên định vô vi?

Vị y sĩ chuyên khoa ngoại quốc, sau một tuần lễ chữa bệnh cho tôi về nội tạng cũng như tâm thần, ngồi trầm ngâm cố chọn lời nhẹ nhàng nhất để kết luận: "Trong mấy chục năm làm nghề chữa bệnh, Ông là bệnh nhân lạ lùng nhất, vượt ra ngoài những chẩn đoán y khoa thông thường. Một trong những điều lạ lùng mà tôi tự hỏi: tại sao ông vẫn còn sống? Xin lỗi ông khi tôi phải nói lên điều đó."

Tôi im lặng mỉm cười. Biết nói gì hơn với một người ngoại quốc. Phải trải qua một chặng đường lịch sử dài nửa thế kỷ của một dân tộc bị đầy đoạ bởi chiến tranh, nghèo đói lạc hậu, bị cai trị bởi những chế độ thiếu dân chủ và nhất là bị dìm sâu dưới đáy vực tiền sử của chế độ cộng sản bạo tàn dùng nhà tù và hận thù để huỷ diệt con người thì may ra mới khai thông được phần nào những điều vị y sĩ kia đang thắc mắc.

Từ hai năm nay, đã bao lần tôi muốn mạo muội thay mặt cho một số bạn tù bị kiên giam, hoặc cho

chính bản thân mình. Muốn trải lòng lên trang giấy tâm trạng của một người tù chính trị sau khi được tự do. Gọi là thêm phần đóng góp vào tài liệu tham khảo về một trong những thực trạng xã hội cay nghiệt nhất của nhân loại nói chung trong thời đại này, để cho các nhà chính trị, khoa học xã hội, y sĩ và chuyên khoa tâm thần, cũng như các thế hệ mai sau của Việt Nam sẽ tìm hiểu được nỗi đoạ đầy phải gánh chịu của lớp cha ông trên dòng sinh mệnh của dân tộc. Bao lần cầm bút rồi lại ngậm ngùi dần đo đặt xuống. Nhưng hôm nay, qua lời thắc mắc của vị y sĩ ngoại quốc nói trên, tôi cảm thấy cần phải nói lên một vài nỗi niềm đã muốn che đậy dưới lớp bụi thời gian. Không van xin cầu khẩn. Không ta thán nỗi đời. Không tự trách mà cũng không oán hờn lòng người đứng đưng. Chỉ muốn viết lên một vài sự thật gọi là khảo luận tự thân và coi như là món quà tinh thần chia sẻ cùng các bạn tù nhân chính trị, những người đã thực sự góp máu một lần nữa vào công cuộc giải trừ cộng sản, quang phục quê hương. Những viên gạch lót đường trong âm thầm và cô đơn nhất.

Tôi không muốn nhắc lại sự kiện lịch sử đen tối vì sao chúng tôi, mấy trăm ngàn quân cán chính miền Nam, và những người còn tiếp tục chống lại chế độ cộng sản Việt Nam, đã bị cầm tù vì điều đó ai cũng hiểu rõ. Đại đa số những người đành bỏ nước ra đi tìm Tự Do từ 1975 đến nay và luôn cả hàng triệu triệu người dân còn đang sống trong nước, mỗi gia đình ít nhất cũng có một hai thân nhân đã bị cộng sản giam cầm hoặc đã bị chết âm thầm trong các trại gọi là "cải tạo". Đây là một cái tang chung của dân tộc mà những nhà viết sử sau này cần viết lên đậm nét gọi đích danh thủ phạm là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trở lại với bản thân của người tù chính trị vừa được tự do.

Cho dù đã bị giam cầm tại nơi nào trên quê hương, tập thể lao động hoặc cách ly kiên giam, đã bóc một vài cuốn lịch hoặc mười mấy năm dư, những ai đã bị cộng sản cầm tù - chứ không phải "cải tạo" theo mỹ từ Việt Cộng dùng để lừa bịp mị dân - đều mang trong lòng ít nhiều tâm trạng giống nhau tuy hoàn cảnh có vài khác biệt. Những ai chưa hề ở tù cộng sản, dù là bậc trí thức uyên thâm thuộc lòng sách vở cổ kim, dù là nhà chính trị hay khoa học xã hội lão luyện, cũng không bao giờ thấu hiểu được tâm trạng của chúng tôi cùng những nỗi đầy đoạ tinh thần từ trong quá khứ còn mang theo hiện tại mà chúng tôi đành phải gánh chịu. Nỗi cô đơn từ trong trại tù, trong xà lim, trong chuồng sắt, lại biến dạng thành một nỗi cô đơn khác ngoài đời tự do. Cả hai đều nặng trĩu ngập hồn. Tạm ngược dòng thời gian, tâm trạng của chúng tôi nói chung đều bắt nguồn từ kỹ thuật huỷ diệt con người tinh vi và trò ảo thuật tuyên truyền dối trá của kẻ thù chiến thắng, từ gia đình, xã hội, mặc cảm nội thân, cuộc sống còn lại trước mắt và cuộc chiến đấu còn đang dang dở.

I. Trong vòng tay sắt của Cộng Sản Việt Nam:

Ngay từ trước khi cưỡng chiếm được miền Nam bằng xảo thuật tuyên truyền, bằng sự vi phạm trắng trợn các hiệp định quốc tế, bằng bạo lực sắt máu, tập đoàn lãnh đạo cộng sản miền Bắc xuyên qua những luận trình nghiên cứu khoa học và lịch sử, phối hợp với thực tế hiển nhiên, đã từng lo sợ phải đương đầu với sự chống đối của nhân dân miền Nam, đặc biệt là hàng ngũ cả triệu quân cán chính Cộng Hoà. Vì lẽ đó, một mặt họ lo ve vuốt dân chúng tại những vùng vừa bị cưỡng chiếm bằng nhiều chiêu bài lừa bịp mị dân, một mặt lo tìm phương tiện và địa bàn để cách ly những người thuộc chế độ cũ. Họ không phải đợi đến sau ngày 30-4-1975, khi đã tạm thành lập các uỷ ban quân quản tại các địa phương, mới bắt đầu tung ra những trò xảo quyết để lấy lòng dân.

Tôi còn nhớ rõ, vào những ngày đầu tháng tư 1975, khi tôi nhận lệnh cùng một số đồng đội về bổ sung cố thủ vùng Cần Thơ tại Quân Đoàn 4, ban điệp báo của chúng tôi đã khai thác được một chỉ thị của Cục "R" Việt cộng gửi cho các toán tuyên vận nội thành của họ. Nội dung cho lệnh tuyên truyền rì tai trong dân chúng là khi Việt cộng chiếm được miền Nam thì sẽ có một cuộc tắm máu tiêu diệt hết "nguy quân nguy quyền", chọn các thiếu nữ đẹp miền Nam để gả cho thương phế binh Việt cộng gọi là đền ơn đáp nghĩa "cách mạng", phụ nữ nào có tóc uốn quăn và móng tay sơn đỏ hồng thì sẽ bị cạo đầu và rút móng tay... Chính cấp trung ương Cục của Việt cộng đã ra lệnh cho tuyên truyền như vậy. Dân chúng lúc bấy giờ rất hoang mang dao động tinh thần và một số đồng phụ nữ đã tự động cắt tóc, cạo móng tay. Bầu không khí lo sợ Việt cộng trả thù bao trùm khắp nơi. Nhưng đến khi

chúng gần tiến chiếm được Sài Gòn, vào cuối tháng tư 1975, lại có một bản chỉ thị khác được tung ra ngay, cũng xuất phát từ trung ương Cục "R". Nội dung hoàn toàn trái ngược với chỉ thị trước đó. Lần này ra lệnh cho các đơn vị bộ đội miền Bắc phải triệt để giúp đỡ dân chúng, tiếp tế gạo muối, đối đãi ân cần lễ phép với mọi người nhất là phải cố gắng lịch sự tối đa với phụ nữ. Đây là một âm mưu dân vận xảo quyết nhất, đen-trắng-xám cũng đều do cấp lãnh đạo Việt cộng tạo ra. Một mặt họ vờ đối xử tử tế với dân, mặt khác lại đi tuyên truyền là những điều mà người dân đã từng lo sợ về vụ tắm máu, cắt tóc, rút móng tay, cưỡng ép thiếu nữ lấy thương phế binh... đều do "Mỹ Ngụy" tung ra để chống cộng. Trong lúc giao thời chưa rõ thực hư, một số đồng dân chúng miền Nam đã cả tin vào những lời tuyên truyền của Việt cộng, thấy bộ đội miền Bắc "đễ thương và hiền quá", lại thấy cấp lãnh đạo Việt Nam Cộng Hoà đã bỏ chạy di tản hết, người dân vô tình "hồ hởi phấn khởi" tiếp đón cộng sản vào Nam với vòng tay lớn thân thương!

Tạm yên về mặt tâm lý quần chúng, cộng sản lại dùng thủ đoạn dần dần cách ly quân cán chính Cộng Hoà ra khỏi miền Nam, lưu đầy biệt xứ ra Bắc để triệt tiêu mọi mầm móng chống đối nổi loạn. Từ địa bàn giam cầm, tập trung lao động, dinh dưỡng, khai báo, đặt nội tuyến trong hàng ngũ tù nhân, mọi chi tiết đều được tập đoàn lãnh đạo cộng sản điều nghiên tỉ mỉ theo từng biến động tình hình. Thậm chí họ cũng họp bàn mỗi khi muốn ban phát một liều thuốc lào, một thìa muối cho từng đối tượng tù nhân mà họ gọi là "cải tạo viên". Điều này các bạn tù nhân chính trị đã được tự do, đều có viết lại trong các tập hồi ký, mọi người ở hải ngoại đã đọc rõ. Ngay bản thân tôi cũng đã từng nêu trong cuốn *Tắm Máu Đen* đã

xuất bản ngay sau ngày về Úc, 1992.

Vì lúc nào cũng canh cánh lo sợ chúng tôi uất hận đến mức phải vùng lên đòi quyền sống của con người, cho nên những kẻ gọi là chiến thắng đã dùng mọi thủ đoạn ác độc nhất để huỷ diệt tinh thần và thể xác chúng tôi. Dùng thủ đoạn trong bóng tối vì dù sao họ cũng có phần lo ngại quốc tế biết được thì họ sẽ gặp bất lợi về tuyên truyền ngoại giao. Và lúc nào họ cũng muốn chuẩn bị trước những vấn đề liên quan đến từng đối tượng gọi là nguy hiểm để phòng khi hữu sự thì đem ra khai thác có lợi cho họ. Nào những "tác phẩm" do chính Phòng Phản Gián của Bộ Nội Vụ CSVN viết đi sửa lại, tiểu thuyết hoá với bao điều nguy tạo lạ lùng như "*Chân Dung Tướng Ngụy*", "*Bộ Mặt Thật Của CIA Mỹ*", "*Kế Hoạch Z Của Võ Đại Tôn*", "*Từ bóng tối đến ánh sáng*", "*Chính sách khoan hồng nhân đạo của Đảng*", "*Áo vụng Đông Tiến của Hoàng Cơ Minh*"... cùng những bản gọi là "*Tự Khai, Tự Thuật*", những cuộc phỏng vấn, phát thanh, truyền hình (như quý vị tướng lãnh Lê Minh Đảo, Nguyễn Vĩnh Nghi và bao cấp Tá khác). Nào những tấm ảnh được đạo diễn khôn khéo cho tù nhân đi tham quan các nơi trước khi được thả về. Tất cả đều được tồn kho lưu hồ sơ chờ lúc cần thiết thì cho tung ra tại quốc nội hoặc hải ngoại để làm lung đoạn niềm tin cộng đồng và vô hiệu hoá cuộc chiến đấu tiếp tục của tù nhân chính trị. Có những "tác phẩm" như trên đã được CSVN cho tái bản ba bốn lần và chuyển ra hải ngoại. Tiếc rằng đã có vài tờ báo quốc gia (?) vui mừng trích đăng mà không kèm lời phê phán âm mưu của CSVN.

Cá nhân tôi, vì từ hải ngoại trở về, mà người cộng sản gọi là "tên trùm phản động, điệp viên CIA" cũng nằm trong thành phần được họ

“chiếu cố” đặc biệt, che trước chắn sau, bao vây mọi mặt, áp đảo tinh thần và lưu hồ sơ nguy tạo từng chi tiết nhỏ để phòng hữu dụng về mặt tuyên truyền sau này. Điều đó đã xảy ra. Nếu anh em tù nhân chính trị nào yếu bóng vía, sợ dư luận vô tình hay phũ phàng “chụp mũ”, không đủ lời biện bạch, thì đành phải yên lặng rút vào bóng tối yên thân. Như vậy, người cộng sản lại thắng thêm một lần nữa, như bóng ma theo dõi cuộc đời của tù nhân chính trị. Chính tên Thứ Trưởng Bộ Nội Vụ CSVN Lê Minh Hương đã từng nói với tôi trước giờ tôi được tự do: “Anh được Đảng và Nhà Nước khoan hồng cho làm lại cuộc đời thì phải có những lời tuyên bố trung thực về chính sách nhân đạo của Đảng. Nếu anh còn ngoan cố chống đối chúng tôi, tất nhiên chúng tôi cũng sẽ có cách làm cho đám Việt Kiều phản động ở nước ngoài không ai tin anh cả. Chính họ sẽ vô hiệu hoá sự hoạt động chống phá Cách Mạng Việt Nam của anh đấy. Chúng tôi sẽ có cách, tùy anh suy nghĩ và tự quyết!”

Suốt trong cuộc chiến, người cộng sản đã tìm hiểu mọi chương trình huấn luyện, khả năng quân sự, trình độ văn hoá, cuộc sống thường ngày, của tầng lớp quân cán chính Cộng Hoà. Sau ngày chiếm được miền Nam, nhờ có sổ hồ sơ cá nhân còn lưu lại trong các nha sở, họ lại được dịp tìm hiểu cặn kẽ thêm lý lịch của từng đối tượng tù nhân chính trị, phối hợp với những điều họ bắt buộc tù nhân khai đi báo lại cả mấy chục lần suốt mấy năm đầu gọi là “cải tạo”. Có người trước khi được thả cho về vì một hoàn cảnh hoặc điều kiện nào đó còn phải khai báo thêm một lần cuối để lưu hồ sơ. Tất nhiên là anh em tù nhân chính trị phải “giả đại qua ải”, vừa viết vừa lách cho khôn khéo. Vô quýt đầy móng tay nhọn gập nhau ở điểm này. Vì đã nắm được cái gọi là “toàn

bộ lý lịch” của tù nhân chính trị như vậy, người cộng sản lúc nào cũng nhận thức rằng đây là một lực lượng chống cộng mãnh liệt nhất, không dễ gì tẩy não được. Với thâm tâm hận thù, lo sợ, và bản chất dã man, tập đoàn lãnh đạo cộng sản Việt Nam lúc nào cũng muốn tiêu diệt tất cả khối tù nhân chính trị miền Nam để trừ hậu hoạ nhưng vì còn e ngại quốc tế sẽ lên án vì phạm nhân quyền trắng trợn cho nên họ dùng thời gian làm vũ khí để giết chúng tôi. Giam tù không xét xử, vô hạn định. Cứ vài ba năm lại ký thêm một “án lệnh” bắt tiếp tục tập trung lao động vì “chưa cải tạo tốt”. Ngoài thời gian “cao su” đó, họ còn dùng phương cách lưu đầy biệt xứ để cách ly gia đình, lam sơn chướng khí, lao động nhọc nhằn vượt quá sức chịu đựng và phẩm giá của con người, ăn uống thiếu dinh dưỡng, chèn ép tình cảm, gây chia rẽ hận thù nội tuyến, để triệt tiêu chúng tôi trong bóng tối. Ai còn may mắn sống gượng được về với tự do thì cũng thân tàn ma dại, không còn đủ sức đối kháng.

Tâm trạng của chúng tôi lúc nào cũng chênh vênh bên bờ vực thẳm, sống không nổi mà chết cũng không xong; u uất, thất vọng, hận thù chồng chất hoặc buông xuôi quên cả bản thân mình là con người. Rồi đến khi tình hình có điều gì đột biến hoặc tự thấy đã giam cầm chúng tôi quá lâu, không có công pháp quốc tế nào có thể chấp nhận được điều dã man trắng trợn này, thì người cộng sản buộc lòng phải trả tự do cho tù nhân chính trị về đoàn tụ với gia đình hoặc trục xuất ra khỏi nước gọi là “khoan hồng nhân đạo”. Nhưng trước khi thả, họ vẫn sắp đặt chu đáo nhiều phương án để vô hiệu hoá khả năng tiếp tục chống đối của chúng tôi. Họ nguy tạo hồ sơ, thêm bớt nhiều điều đã bắt tù nhân khai báo trong suốt quá trình giam giữ, đạo diễn quay phim chụp ảnh,

phỏng vấn, chiếu dài vuốt ve, cho đi tham quan một vài thắng cảnh như đã nói trên... để chờ sẵn dịp sẽ tung ra sau này hồng phản công lại những sự thật mà tù nhân nào còn muốn tiếp tục chống đối họ qua những sinh hoạt chính trị công khai tại hải ngoại. Đây cũng là một âm mưu thâm độc dùng để tiếp nối việc huỷ diệt tù nhân chính trị sau khi được tự do.

Nhưng thế vẫn chưa đủ, họ còn tìm cách làm cho người tù phải sống trong tâm trạng hoang mang, hy vọng đủ điều trước ngày giờ được tự do. Họ bày vẽ ra nhiều hoạt cảnh xa thực tế ở ngoại quốc, cho loan truyền tin đồn thất thiệt đầy cả màu hồng, đối với tù nhân nào sắp được xuất ngoại, để làm cho người tù sống trong ảo tưởng với trần trề hy vọng về cuộc sống mới. Đến khi va chạm thực tế, nếu không có điều gì được hài lòng thì chính người tù phải mang tâm trạng chán chường, thất vọng, bị quan yếm thế và không còn muốn nhập cuộc, tiếp tục đấu tranh chống cộng. Tất nhiên là đa số chúng tôi, với kiến thức và kinh nghiệm cuộc sống, qua tin tức gia đình hoặc thân nhân bạn bè, cũng biết được trò tuyên truyền bịp bợm của cộng sản hồng lũng đoạn tinh thần chúng tôi, nhưng vì là con người vừa từ bóng đêm rừng rợn của địa ngục bước ra cho nên luôn mang trong lòng ước vọng được thấy ánh sáng mùa Xuân trước mắt, ánh sáng tự do đối đời. Vì lẽ đó, một số đồng chúng tôi đã và đang sống trong tâm trạng căng thẳng giữa nhiều thực trạng phũ phàng của xã hội bên ngoài.

Trong những lần qua Mỹ sinh hoạt, tôi có dịp may mắn gặp lại một số chiến hữu vừa được tự do, đi theo diện H.O., tâm sự cho biết: “Trong thời gian chờ đợi xuất ngoại, có nhiều tên cán bộ CSVN lân la đến thăm hỏi và vờ đưa cho xem nhiều bức thư nguy tạo từ nước ngoài gửi

về, nội dung viết là chính phủ Hoa Kỳ vì muốn “chuộc lại lỗi đã bỏ rơi đồng minh” sẽ cho anh em tù nhân chính trị hưởng mọi trợ cấp ưu đãi nhất, thậm chí còn cho truy lãnh lương tiền theo tỷ lệ số năm tù, các hội đoàn hải ngoại sẽ tổ chức tiếp đón nồng hậu, gia đình đang chờ đợi trong cảnh giàu sang hạnh phúc...”

Đến khi sống trong thực tế tại nước người với vết thương tù chưa thành sẹo thì một số anh em bị ngỡ ngàng trước bao nỗi niềm chua xót. Từ đó, chỉ muốn an phận qua ngày, âm thầm, cô đơn, mỗi mồn với hận thù quá khứ, hờn tủi trong hiện tại, vô vọng trước tương lai. Thay vì nung nấu trong lòng với mối thù hận đối với chế độ cộng sản đã nhẫn tâm huỷ diệt một phần đời mình để tiếp tục đấu tranh, một số tù nhân trong cảnh ngộ này lại mang tâm trạng chán chường. Đây lại là một thủ đoạn thâm độc của CSVN để tiếp tục vô hiệu hoá mọi khả năng chống đối của lực lượng chống cộng hùng hậu tại hải ngoại.

II. Trở Về Với Gia Đình Thân Yêu

Không có một người tù nào không mang trong lòng nỗi nhớ mong và mơ ước được đoàn tụ gia đình, siết chặt trong vòng tay người vợ thương yêu và những đứa con sau bao tháng năm dài xa cách. Bao nhiêu là mộng đẹp đã nâng niu từng đêm trong cảnh sống đọa đầy. Thế nhưng, không phải gia đình nào cũng toàn vẹn hạnh phúc, những đổ vỡ nát tan vì hoàn cảnh chia lìa hơn mười mấy năm không phải là chuyện bất ngờ chỉ có trong tiểu thuyết. Có người tù khi được trở về thì bơ vơ lạc lõng, gia đình đã di tản từ lâu, không nơi nương tựa. Có người lại gặp cảnh phũ phàng, vợ vì hoàn cảnh sống đã phải lấy chồng khác, con cái thất tung. Đau đớn nhất là trong thời gian mình đi tù thì có những tên cán bộ công an

đến dùng quyền lực để quyến rũ chiếm đoạt vợ con, nhà cửa của mình; đến khi trở về thì bẽ bàng, nổi trôi, vất vưởng, hận thù chất ngất trong lòng. Thực tế cay đắng với tâm trạng chán chường, biết hận ai đây? Hận thù CSVN thì cũng không làm gì được trước hoàn cảnh bơ vơ.

Còn một số anh em được ra nước ngoài đoàn tụ với gia đình đã định cư trước đây thì cũng không phải là toàn vẹn ước mơ. Đã có bao nhiêu gia đình tan nát vì hoàn cảnh, vì thời gian. Không ai thống kê được số lượng này vì thuộc về tình cảm riêng tư, người trong cuộc thì muốn che giấu vì nhiều mặc cảm với đời. Nếu chưa đến nỗi tan nát thì dù sao đi nữa, hình ảnh “hoàng tử ngày xưa” của người chồng mới ra tù trong lòng người vợ cũng chỉ là một tiếng thở dài, ngượng ngập. Biến đổi hình hài tang thương quá. Ngày nào còn quyền uy sung túc, công danh địa vị, tuổi trẻ hào hoa, bây giờ chỉ là một lão già lẩm cẩm mang đầy bệnh tật, lạc hậu, trắng tay. Đàn con thì đã sống lâu ở xứ người, hình hài là Việt Nam nhưng đầu óc suy nghĩ theo lối Mỹ lối Tây, không biết gì về cội nguồn xứ sở, về quá khứ cha ông, đã gặp lại cha mình trong cái nhìn xa lạ dừng đọng. Tình cảm phụ tử lại xa bờ ngăn cách. Hình ảnh của những đứa con mang trong tâm tưởng suốt những tháng năm tù đầy bây giờ đã hiện ra trước mắt, nhưng không phải là điều đã mơ. Chẳng phải lỗi tại mình, chẳng phải tại lỗi vợ con. Tâm trạng này chỉ biết âm thầm nén xuống tận đáy lòng, gửi qua khói thuốc cô đơn vào những đêm khuya vắng. Rồi lại tự thấy mình trở thành gánh nặng trong cuộc sống đã ổn định của vợ con, phải chiều lụy như sống bên lề. Thất cơ lỡ vận. Đã bao lâu muốn vùng dậy để làm lại cuộc sống mới, chứng tỏ vẫn còn phong độ, đền đáp nghĩa tình gia đình, nhưng thực tế lại không như

ý tưởng. Tuổi già sức yếu, tinh thần chưa ổn định, biết làm sao hơn. Tự cảm thấy mình đang bị tụt hậu trong cuộc chạy marathon đường dài rồi bỗng nhiên bỏ cuộc lúc nào không hay. Sống tạm qua ngày như một loạt dây leo.

III. Mặc Cảm Nội Thân:

Khi được tự do, điều trước tiên người tù chính trị cảm thấy mình trở nên quá lạc hậu trước đời sống văn minh đã đổi thay với tốc độ ánh sáng. Trước 1975, không phải người quân nhân cán bộ nào cũng được đi tu nghiệp hoặc công du xứ người. Đối với một số đồng anh em, lần đầu tiên được ra nước ngoài theo diện đoàn tụ với vợ con đã phải ngỡ ngàng trước cảnh sống mới đầy vật chất và khoa học kỹ thuật tân tiến. Ngay cả bản thân tôi, dù trước đây đã sống nhiều năm ở ngoại quốc, nhưng sau hơn mười năm tù trở về cũng tự thấy mình như người rừng rú. Trố mắt nhìn máy vi tính chẳng biết sử dụng ra sao, không dám bấm nút video, nghe nói đến điện thoại truyền hình là như nghe chuyện phong thần huyền thoại. Máy móc tân tiến phục vụ cho đời sống thường nhật trong nhà, xe cộ, đường xá thênh thang, tất cả đã làm choáng ngợp, phải chui vào vỏ ốc tiền sử của thế giới riêng mình. Thậm chí những ngày đầu ngồi nhìn bát cơm trắng mà chẳng dám ăn vì không biết có phải là sự thật hay mơ.

Bên cạnh sự lạc hậu bẽ bàng như vậy, còn sự so sánh thấy mình quá già nua, thân xác tiêu tụy, trí nhớ mông lung, lẩm càm lẩm cẩm, tự ái dần vạt ngày đêm, không theo kịp với nhịp sống mới vốn rất bình thường chung quanh. Vốn liếng kiến thức chỉ là những năm tháng tù đầy, kể ngắn thì không hết chuyện, thuật dài thì người nghe đâm chán, xoay quanh thì cũng chỉ thấy mình còn đang bị bao vây bởi dây kẽm gai, cuộc đất trồng rau, bón

phân, tưới nước, cơm hẩm muối nhạt, xà lim hoang lạnh. Không còn là thời sự nữa, tất cả quá khứ đã bị cuốn xoáy vào các lớp sóng sinh hoạt nhộn nhịp thực dụng hàng ngày. Từ đó, tâm trạng người tù chính trị bị dằn vặt bởi hai loại mặc cảm:

- tự ti, vì thấy mình bị thua sút quá trong cuộc sống mới này, đối với gia đình và ngay cả bản thân, và

- tự tôn vì cho rằng mình góp xương máu thực sự vào nỗi thăng trầm của đất nước quê hương, không ai được quyền phê phán, ta cứ ngẩng cao đầu ngạo nghễ mà sống. Vết tù là một vết chàm lịch sử, khắc sâu như nét Thát Đát ngày xưa.

IV. Cuộc Sống Còn Lại Trong Xã Hội:

Những yếu tố khách quan tiêu cực trong xã hội, đối với người còn kẹt lại trong nước thì đã bị bao vây xâm chiếm đến độ quen rồi, coi như là một cuộc sống bình thường, không còn bận tâm phê phán nữa. Còn ở hải ngoại cũng vậy, cuộc sống "di tản đời" vàng thau lẫn lộn cũng đã làm cho những người ra đi từ trước trở thành "vô nhiễm", coi như những chuyện tiểu lâm. Nhưng đối với anh em tù nhân chính trị vừa mới được tự do, ôm mộng tưởng từ trong trại tù bước ra - còn ở lại quê hương hay đã được xuất ngoại - đều mang tâm trạng hăng hụt, lạ lẫm. Đặc biệt đối với số anh em vừa được định cư đoàn tụ gia đình tại nước ngoài, hoặc như bản thân tôi đã xa hải ngoại hơn mười năm dài, cuộc sống trong xã hội cộng đồng dường như có một bức tường vô hình chắn ngang. Lúc nằm trong tù thì tự vẽ trong óc bao nhiêu dự án cho cuộc đời còn lại của mình và cho cuộc đấu tranh chống cộng nói chung, chờ mong đến ngày thoát khỏi cảnh cá chậu chim lồng thì cố gắng lấp ghép lại với những sinh

hoạt bên ngoài cho thành "đại sự". Nhưng thực tế như một cơn mưa lạnh, lòng tù nhân lại càng run rẩy.

Cuộc sống cộng đồng tưởng rằng náo nhiệt trong sinh hoạt đoàn kết đấu tranh, triệu lòng như một, nhưng chỉ thấy phần lớn đang náo nhiệt cho đời sống riêng mình. Mấy năm gần đây lại có số người ò ạt về quê hương du lịch hoặc đầu tư thương mại, vùng tiền vui chơi thoải đã, quên mất câu nói đầy sỉ nhục đối với cộng đồng của Phạm văn Đồng trước đây: "Bọn bỏ nước ra đi là đồ phản quốc, tham nhũng, đi điểm, trốn chạy nợ máu nhân dân". Bây giờ thì lại trở thành "Khúc ruột xa nghìn dặm thân thương!" Nhìn cuộc sống mới, từ địa ngục trở về, người tù chính trị bao lần tự hỏi: "Thân ta bị tù đây suốt bao năm dài vô ích quá phải không?"

Dòng đời vẫn bình thản chảy trôi, còn số đông anh em tù nhân chính trị chúng tôi thì như những khúc củi từ rừng xa xuôi về, bị cuốn giạt vào bờ hoặc tự trôi tìm ốc đảo nương thân. Tìm thăm một số bạn bè quen biết đã định cư từ sau ngày quốc nạn đến nay nơi xứ người thì bị choáng ngợp trước cảnh giàu sang sung túc tất nhiên phải có của họ. Đã hơn hai mươi năm rồi thì cho dù không có cơ may hoành phát cũng đủ dư thừa vật chất. Bước chân tù đập lên những tấm thảm lót nền nhà tráng lệ mà cảm thấy như lòng mình chùng xuống. Mừng cho bạn, thương cho mình. Tình cảm bạn bè vẫn còn đó nhưng sao tự thấy xa lạ, có phải vì mặc cảm hay không?

Trong cốc rượu mừng người về từ cõi chết, tiếng bạn cười hả hê yêu cầu kể lại toàn những chuyện tiểu lâm trong tù, những chuyện "cán gối" để nghe cho vui. Hỏi về việc đấu tranh chống cộng thì: "Thôi, ông già rồi, vả lại đã đi tù gần chết mà còn chưa sáng mắt ra hay sao, đấu với đám làm gì nữa. Nào, kể chuyện tù nghe chơi, dẹp mấy

chuyện chính trị chính em sang một bên đi..!"

Đấy là lời bạn nói, rồi ai về nhà nấy, cuộc đời lại tiếp tục trôi đi. Nếu có một số anh em tù nhân chính trị nào còn muốn bày tỏ thái độ bất khuất, tiếp tục công khai tranh đấu để vạch trần sự thật về chế độ lao tù đầy hận thù và sắt máu của CSVN trước dư luận cộng đồng cũng như quốc tế, đòi lại danh dự con người đã bị tập đoàn lãnh đạo cộng sản dã man chà đạp, góp công cứu những đồng đội còn kẹt lại, thì lập tức cơ quan tuyên vận nằm vùng tại hải ngoại của cộng sản tìm mọi cách xuyên tạc, bôi nhọ với nhiều trò ảo thuật nguy tạo. Một số người đã mang sẵn trong lòng nhiều mặc cảm đổ kỵ cá nhân, nhiều ganh ghét vô lý hoặc hiểu lầm nông cạn, lại vịn vào đấy để vùi dập thêm tinh thần của người tù nhân chính trị. Niềm tin lại thêm một lần băng hoại, người tù giật mình chới với, đón đau. Tự hỏi: "Tại sao?"

Thay vì giúp đỡ nâng người tù đứng dậy, chung vào hàng ngũ đấu tranh, thì có người lại ác khẩu, theo dết đủ điều, soi mói đủ chuyện, bàn luận xuyên tạc trong lúc trà dư tửu hậu làm cho một số anh em tù nhân chính trị cảm thấy chán chường, ngao ngán. Họ được thỏa lòng ganh tị còn người cộng sản thành ngư ông thủ lợi. Tôi chợt nhớ đến mẩu chuyện trong *Quốc Văn Giáo Khoa Thư* tiểu học ngày xưa, người đi đường bị chó đuổi, cảm tức, vờ la lên "chó dại" làm cả làng bủa ra vây đánh con chó chết. Ác khẩu là vậy. Từ những sự kiện đại loại như thế, người tù chính trị mang tâm trạng ngao ngán, lòng ta ta biết chí ta ta hay, hoặc tự trở về với nỗi cô đơn, yếm thế như lời thơ Nguyễn Du: *Sự đời đã tắt lửa lòng.*

Còn chen vào đám bụi hồng làm chi.

Cũng từ đó, có một số anh em tù nhân chính trị đã đi tìm đạo học

thiền, coi đời là cõi vô vi, chán ngán nhân tình thế thái, hoặc tìm nơi nào cách xa phồn hoa đô hội để sống yên thân cho qua ngày tháng. Chìm sâu trong âm thầm lặng lẽ, cách biệt bạn bè, xã hội cộng đồng bị mất đi những cán bộ đấu tranh dày dạn kinh nghiệm và hàng ngũ quốc gia thêm phần phân tán.

V. Đối Với Cuộc Chiến Đấu Còn Đang Tiếp Diễn:

Ai cũng biết, muốn xây dựng lâu dài tự do cho quê hương Việt Nam thân yêu, cần phải có nhiều tay thợ đủ ngành. Lẽ ra hàng ngũ tù nhân chính trị, nếu được nuôi dưỡng tinh thần chính đáng, dẹp bỏ tiểu dị để chăm lo đại đồng, là một lực lượng chống chế độ cộng sản hùng hậu nhất. Đặc biệt là tại hải ngoại vì có nhiều hoàn cảnh và môi trường sinh hoạt dễ dàng hơn trong nước đối với anh em còn kẹt lại chưa được xuất ngoại đoàn tụ gia đình hoặc không muốn ra đi. Hùng hậu, vì đã từng trực diện với CSVN, đối kinh nghiệm sống còn bằng chính máu mình, hiểu rõ mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù, có nhiều thời gian trui rèn ý chí và nghĩ suy sắp sắn nhiều dự án trong đầu, tuổi đời chín chắn, chưa nói đến hận thù là một trong những động cơ thúc đẩy hành động.

Trong cục diện đương đầu với

CSVN hiện nay cũng như trước đây, lúc nào chúng ta cũng cần quan niệm đây là cuộc chiến đấu của toàn dân, của sự kết hợp lòng người. Không ai có thể đơn độc hành động. Lực lượng tù nhân chính trị lúc nào cũng là mối lo sợ của tập đoàn lãnh đạo cộng sản nếu xã hội cộng đồng quốc gia nói chung biết chân thành tận dụng tâm lý và kinh nghiệm của đa số anh em chúng ta. Trong thời gian chúng ta còn bị tù đầy thì các tổ chức đấu tranh, cộng đồng, đã cố gắng tạo ra nhiều phong trào vạch trần vi phạm nhân quyền của CSVN, đòi công luận quốc tế buộc họ phải trả tự do cho chúng ta. Đây là điều phải làm đúng với lương tâm và tình chiến hữu. Nhưng khi chúng tôi được trở về với tự do rồi thì công cuộc đấu tranh còn phải tiếp nối đường dài.

Như đã nói ở trên, tâm trạng của anh em tù nhân chính trị không phải là van xin cầu khẩn lòng thương hại của bất cứ ai, cũng không ta thán oán hờn, nhưng vì xã hội cộng đồng đã vô tình đưa một số anh em chúng ta vào thế tiêu cực, nản lòng. Điều tác hại nhất làm nao chí anh em là những lời xuyên tạc đổ kỵ đầy ác ý của những kẻ thiếu lương tâm trong sáng, rỉ tai truyền miệng những lời vu khống, moi móc đời tư quá khứ mông lung

nào đó làm đề tài chuốc rượu hả hê vui cười. Từ đó, có một số anh em chán chể bỏ cuộc, sống âm thầm bên lề cuộc đấu tranh chung.

Còn những tù nhân chính trị nào tiếp tục quyết liệt bày tỏ thái độ sống còn trong việc góp sức vào công cuộc giải trừ cộng sản, quang phục quê hương, thì lại cảm thấy mình quá cô đơn vì việc góp công cứu nước đâu phải chỉ có một tổ chức với vài trăm chiến hữu thâm tình. Hoạt động âm thầm hoặc chùng mụt thì bị bao kẻ ngồi lê chụp mũ là đã bị "thấm đòn thù" cho nên không dám làm mạnh, hoặc đã an phận thủ thường, bỏ cuộc. Hoạt động năng nổ hăng say thì bị xuyên tạc là háo danh tham lợi, bị vạch lá tìm sâu qua những khiếm khuyết vô tình. Chưa kể đến âm mưu rình rập ngày đêm của cán bộ cộng sản hải ngoại hoặc tay sai để gây thêm chia rẽ và phân tán niềm tin còn lại trong cộng đồng tị nạn nói chung. Người tù nhân chính trị trở thành nạn nhân của hai nguồn dư luận đó, quay quắt trong sinh hoạt mới từ địa ngục trở về. Một số anh em chúng ta, khi được trở về với tự do thì lại bị dằn vặt giữa hai tâm trạng ngổn ngang:

. Chán nản thì lại tiếc cho máu xương của mình đã hao phí vô ích trong các trại tù suốt khoảng đời trung niên, ngậm ngùi nhớ lại những cái chết đau thương không nhắm mắt của bạn đồng đội.

. Còn tiếp tục đấu tranh thì bị phủ đầu bởi bao nỗi oan khiên vô lý, chưa kể đến sự than vãn ngày đêm của gia đình và nỗi cô đơn của bản thân ít người hiểu được.

Kết Luận:

Không phải chỉ riêng anh em tù nhân chính trị mà toàn thể dân tộc chúng ta ngày nào chưa thấy được ánh sáng của Tự Do Dân Chủ trên quê hương đau khổ thì ngày đó còn tự cảm thấy cuộc đời tạm dung là vô nghĩa, vật chất dư thừa tại hải



ngoại nói riêng nếu có được, cũng chỉ là phù du. Nhưng vì bài học này được viết ra trong sự lắng đọng của tâm hồn trải qua bao cơn sóng gió của nội tâm, tôi xin tạm được thay mặt cho một số bạn bè tù nhân của chúng tôi vừa thoát cũi sổ lồng để nói lên đôi chút nỗi niềm của Tấm Lòng Tù Nhân đối với Tổ Quốc thân yêu.

Được hy sinh ngoài trận tuyến hoặc bị kẻ địch cầm tù vì đấu tranh cho Tổ Quốc là niềm vinh dự tối cao của người công dân có lý tưởng. Vì lẽ đó, cho dù một số anh em tù nhân chính trị vì hoàn cảnh và môi trường sinh hoạt phải mang tâm trạng nhiều mặc cảm: tuổi già sức yếu, nội thương bị tra tấn chưa lành, lạc hậu với nền văn minh hiện đại, văn hoá và nhất là ngoại ngữ chưa đủ thời gian trau giồi lại, gia đình một số bị chia lìa tan nát, sự ngăn cách cảm thông giữa hai thế hệ già trẻ, cảm thấy mình thua sút về nhiều phương diện đối với những người may mắn đi trước, các hội đoàn đấu tranh bị ít nhiều phân hoá, lòng người vẫn đục niềm tin..., người tù nhân chính trị nói chung vẫn còn mang trong lòng chữ Tâm trong sáng. Nếu có anh em nào "rửa tay gác kiếm", tìm chốn an phận vô vi thì xã hội cộng đồng cũng cần phải cảm thông vì mỗi con người chỉ có một giai đoạn phục vụ. Những năm tháng bị tù đầy cũng là một giai đoạn phục vụ cam go nhất đời.

Còn nếu có anh em nào, nhờ hoàn cảnh và sức khoẻ chưa đến nỗi nhược lắm, vẫn còn tự nguyện dấn thân đóng góp công sức vào đại cuộc chung thì chúng ta phải mở rộng lòng nâng đỡ tinh thần với tình Chiến Hữu viết hoa để cùng nhau thăng tiến trên đường trở về trong vinh quang tự do của dân tộc. Xin dẹp bớt cho chúng tôi những ổ trâu, ổ gà và giúp giảm nhẹ gánh hành trang còn đầy những nỗi niềm chua xót, những tâm trạng náo nề.

Trong lịch sử nhân loại, Việt Nam đã phải chịu nhiều tang thương dâu bể, và trong những thập niên qua, người tù chính trị Việt Nam nói riêng là một tập thể khốn cùng nhất vì đã bị kẻ cầm quyền cộng sản đầy đoạ thể xác tinh thần quá mức chịu đựng của con người.

Theo tài liệu tâm lý xã hội của Hoa Kỳ và các nước phương Tây, tù binh hoặc tù nhân chính trị của họ sau khi về với tự do đều được nhiều cơ quan chính phủ đặc biệt chăm sóc thường xuyên, bồi dưỡng sức khoẻ, khám nghiệm tâm thần, với nhiều chương trình xã hội ưu đãi. Ngay cả đến ngày hôm nay, những người tù binh Mỹ từ Bắc Việt trở về đã hơn hai chục năm qua vẫn còn được hàng năm tái khám sức khoẻ và tiếp tục được giúp đỡ ổn định đời sống bản thân, gia đình. Còn tù nhân chính trị Việt Nam, thời lượng tù dài hơn, bị đối xử dã man hơn, nhưng vì chúng ta là những người mất nước cho nên đâu có chính phủ nào triệt để lo toan giúp đỡ mọi mặt, ngoài một vài ân huệ nhân đạo. Ngay cả bản thân tôi, sau hơn mười năm bị kiên giam, có lần tự tìm đến một cơ quan xử người chuyên trách về hồi phục sức khoẻ và tìm việc làm cho tù nhân cũng chỉ được "mời" trả lời hàng trăm câu hỏi trên mẫu in sẵn và được nhìn nhân viên phụ trách trở mặt ngạc nhiên, rồi thôi. Lời khuyên cuối cùng nhận được là nên đi khai thác nghiệp.

Chỉ có người Việt Nam nào đã từng khốn khổ vì chế độ cộng sản phi nhân mới cảm thấy rùng rợn khi nghe đến tên các trại tù Suối Máu, Hoàng Liên Sơn, Hà Tây, Thanh Liệt, Tiên Lãng, An Diêm, Lam Sơn, Phan Đăng Lưu... từ những nơi đó chúng tôi đã trở về! Với những tâm trạng dày vò ngày đêm, người tù chính trị chỉ còn một lời kêu gọi lương tâm xã hội cộng đồng lần cuối:

Nếu anh em chúng tôi còn ai tiếp tục đấu tranh được thì hãy nâng đỡ tinh thần để chúng ta cùng nhau nhịp bước đồng hành. Chúng tôi nhất định sẽ hiện diện trong hàng ngũ những người con yêu Tổ Quốc Việt Nam trên đường về lại quê hương trong vinh quang của Tự Do Dân Chủ, lót đường cho các thế hệ mai sau được sống làm Người Việt Nam đúng nghĩa trong an lạc hưng thịnh của đất nước.

Còn nếu có người nào trong cộng đồng vì quá bận nhiều việc tư lợi nhất thời để quên đi nỗi thống khổ mà quê hương còn đang cam chịu dưới chế độ cộng sản, hoặc những ai vì những đồ kỹ gan ghét cá nhân nào đó, không muốn tiếp sức cho người tù chính trị gượng dậy thì cũng nên im lặng cho chúng tôi tiến bước, tất nhiên là chúng tôi không đi sai con đường lý tưởng của Quốc Gia Dân Tộc. Im lặng khách quan cũng là một đóng góp cho dù là tiêu cực còn hơn là có những hành động, ngôn ngữ cản đường, ngoại trừ những kẻ manh tâm làm tay sai cho cộng sản trong giờ phút cuối cùng này.

Đối với những lực lượng đấu tranh vì Tự Do Dân Tộc, tù nhân chính trị gồm đại đa số là cựu quân nhân và những người còn có lương tâm lo cho tiền đồ đất nước lúc nào cũng chân thành hợp tác và chia xẻ trách nhiệm chung.

Riêng đối với tập đoàn lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã từng nhấn tâm coi chúng tôi không phải là đồng loại, chúng tôi nhấn gửi một lời:

Tập thể tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm đã và đang bị CSVN cầm tù vẫn còn hiện diện trong mọi hoạt động vì chính nghĩa Tự Do Dân Chủ và vẫn còn sống trong lòng dân tộc.

Võ Đại Tôn

(Cựu tù nhân chính trị)

Trần Văn Bá và Con Đường Cứu Quốc

Phạm Văn Đức

Anh Trần Văn Bá sinh năm 1945 tại Sa Đéc, một tỉnh lỵ vùng châu thổ sông Cửu Long. Anh đã khôn lớn lên với ruộng đồng Miền Nam và đã thừa hưởng được tinh thần kiên cường bất khuất truyền thống của dân tộc. Anh đã sớm hiểu được, muốn cho dân tộc ta có thể cùng thế giới, trường tồn trong hòa bình, độc lập, tự do, dân chủ, hạnh phúc và phú cường, nhân dân ta phải làm chủ được đất nước mình để tự do định đoạt lấy vận mạng của giống nòi.

Năm 1966, CSVN đã dã man sát hại thân phụ anh, cố dân biểu Trần văn Văn. Nỗi đau xót, mất mát to lớn này đã giúp anh nhìn thấy rõ hơn chân dung của Chính Nghĩa. Anh đã hiểu được ý nghĩa thiêng liêng của cuộc chiến đấu tự vệ của người dân Miền Nam. Anh đã thấy rõ dã tâm bán nước của bọn xâm lược Miền Bắc, tay sai của Cộng Sản Quốc Tế. Đó là tất cả hành trang mà anh đã mang theo trong tâm huyết, ở lứa tuổi 22, khi phải rời bỏ quê hương qua Pháp du học năm 1967. Hành trang này đã giúp anh và các bạn trẻ cùng chí hướng của anh, mạnh dạn vượt qua bao gian nan trở ngại, để xây dựng một lớp người trẻ mới với những sinh hoạt chính trị, văn hóa, xã hội đa dạng và phong phú, nhằm chống lại lũ người vong bản Miền Bắc, đang

mù quáng giết hại đồng bào ruột thịt và từng bước biến đất nước thành chư hầu của Cộng sản Nga - Tàu.

Từ 1973 đến 1980, anh Chủ tịch Trần Văn Bá đã mang lại cho Tổng Hội Sinh Viên VN Paris một luồng gió mới. Cũng từ đó, THSV đã hoàn toàn lột xác. Từ một hội đoàn mang nhiều tính chất ái hữu, THSV đã vươn lên rất nhanh trên sân khấu chính trị với một lập trường Quốc Gia hết sức trong sáng và vững chắc. Từ *Thông Tin Sinh Viên* (sau này đổi thành *Nguyệt San Nhân Bản*), với nội dung kêu gọi lòng yêu nước của tuổi trẻ trước họa xâm lăng của làn sóng đỏ, được phát hành đều đặn. Các chương trình văn nghệ đấu tranh được đông đảo đồng hương hưởng ứng và cổ vũ. Đây là một chiến thắng chính trị to lớn của anh Trần văn Bá và các bạn cùng lý tưởng với anh, vì giai đoạn này là giai đoạn mà nhiều thế lực thù địch của Việt Nam Cộng Hoà đang dồn mọi nỗ lực để tranh thủ cảm tình, lôi kéo giới sinh viên VN, nhất là ở Paris, về phe họ.

Để thúc giục lòng yêu nước của tuổi trẻ cũng như để tạo dịp cho các sinh viên tốt nghiệp ở hải ngoại trở về đóng góp, xây dựng đất nước, Tổng hội Sinh viên của anh Trần văn Bá đã tổ chức "Trại Hè Nổi Vồng Tay Lớn", lôi kéo các sinh



Anh-hùng Trần Văn Bá, nguyên chủ tịch Tổng Hội Sinh-viên VN tại Paris, về nước kháng-chiến, bị bắt và bị VC xử tử năm 40 tuổi

viên từ các nước Âu Châu về thăm quê hương. Từ sau 30.4.1975 đến nay, các Hội đoàn trẻ ở Pháp và ở các nước Âu Châu vẫn thường xuyên liên lạc, gắn bó với nhau qua các Đại Hội Việt Nam Âu Châu được tổ chức luân phiên hàng năm tại từng quốc gia trách nhiệm. Gần đây, lễ tế một hai cá nhân, rời rạc vài ba hội đoàn, không hiểu vì ma lực nào thúc đẩy, cũng muốn, tuy còn rụt rè, đánh lặn con đen, kêu gọi tuổi trẻ về VN hợp tác với VC để "xây dựng đất nước".

Chúng ta cần thấy rõ cốt lõi của vấn đề: anh Trần văn Bá kêu gọi tuổi trẻ trở về xây dựng đất nước, vì cũng như mọi người dân Miền Nam, anh biết rõ, tuy chế độ VNCH có rất nhiều sai trái to lớn, nhưng đó là một chế độ, vì dân vì nước đấu tranh, một chế độ Nhân bản. Những lỗi lầm, sai trái đó không phải do bản chất của chế độ. Có điều kiện thuận lợi, những khuyết điểm đó sẽ tự nhiên được sửa chữa đúng mức. Trong khi đó, cả đồng bào Miền Bắc, cả đồng bào

Miền Nam, cả nhân dân các nước cộng sản trên thế giới, qua một thời gian kinh nghiệm máu và nước với lũ quỷ đỏ, dài gần một thế kỷ, đã khẳng định bản chất của CS là độc tài, áp bức, bóc lột, phi nhân bản và biến con người thành nô lệ để phục vụ một thiểu số cầm quyền. Họ cũng cho thấy, chủ nghĩa CS là một căn bệnh trầm kha, hết thuốc chữa, chỉ còn cắt bỏ nó đi như họ đã làm ở đất nước họ. Vậy thì, kêu gọi tuổi trẻ về tiếp tay cho VC trong lúc này là để "xây dựng đất nước" hay là để giúp chúng củng cố chế độ đàn áp, bóc lột của chúng? Lịch sử cận đại đã chứng minh cho chúng ta thấy rõ ràng đường lối và chính sách hại dân hại nước của Đảng CSVN. 4000 năm, bao nhiêu thế hệ đã nối tiếp truyền thống tổ tiên, thi đua xây dựng đất nước, bảo vệ giống nòi. Nhưng chỉ cần 25 năm vào tay Đảng CSVN "quang vinh", đất nước, dân tộc ta ngày càng điêu linh, thống khổ, thoái hoá.

Ngày 27.4.1975, để tố cáo trước dư luận thế giới, cuộc chiến tranh xâm lăng của Hà Nội cũng như để vinh danh các chiến sĩ QL/VNCH, trên 300 sinh viên, đầu chít khăn tang, đã tuần hành trong im lặng qua các đường phố khu Latin và ngừng lại trước tòa Đại sứ Mỹ để phản đối sự phản bội của cường quốc đồng minh này.

Sau những giây phút bàng hoàng, đấng cay, tủi nhục của những ngày đầu mất nước, anh Trần văn Bá là người đầu tiên đã đốt lên ngọn lửa đấu tranh trong lòng mọi người Việt ở Paris nói riêng và trên nhiều nước Âu Châu nói chung, qua đêm Tết Bính Thìn 1976, một mốc thời điểm lịch sử khó quên. Lá cờ vàng ba sọc đỏ, lần đầu tiên sau 30.4.1975, lại tung bay ngạo nghễ tại hội trường Maubert, gây cho trên 3000 đồng bào xúc động, không cầm được nước mắt.

Chủ đề "Ta còn sống đây" của

đêm Tết Bính Thìn, nói lên thái độ chính trị dứt khoát của Người Việt Hải Ngoại không chấp nhận việc VC cưỡng chiếm Miền Nam ngày 30.4.1975 như là một sự kiện không đảo ngược được trong cuộc chiến Quốc-Cộng. Đối với anh Trần văn Bá, lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng thiêng liêng của Chánh Nghĩa chống lại Bao Tàn Xâm Lược, chống lại Độc Tài và Phản Quốc. Bao nhiêu xương máu của triệu triệu thanh niên ưu tú đã đổ ra để bảo vệ nó, thì chừng nào chưa giành lại được đất nước, không ai, ngoài trừ bọn tay sai Cộng sản, có thể chối bỏ hay thay thế nó.

Anh Trần văn Bá cùng với 100 sinh viên Quốc gia đã không ngần ngại chấp nhận sự khiêu khích ẩu đả của khoảng hơn 50 sinh viên VN thân cộng được sự tiếp sức của 150 cộng sản Pháp, vì chỉ có như vậy, các anh mới hy vọng phá được chương trình tiếp đón quy mô tên thủ tướng VC Phạm văn Đồng, qua Pháp xin viện trợ hồi năm 1976. Trận ẩu đả đã khiến cho đôi bên thương tích rất nặng. Vì lý do an ninh, chánh quyền Pháp đã hủy bỏ mọi chương trình triển lãm, hội thảo, vv...Chuyến đi ăn mày của Phạm văn Đồng tại Pháp kỳ đó đã hoàn toàn thất bại.

Năm 1979, một Hội nghị Quốc Tế về Người Tỵ Nạn Đông Dương được nhóm họp tại Genève nhằm kêu gọi các quốc gia trên thế giới tiếp nhận thêm nhiều đồng bào tỵ nạn khác. Trả lời phóng viên báo chí, anh Trần văn Bá khẳng định "vấn đề tỵ nạn VN chỉ có thể giải quyết được tận gốc tại VN mà thôi". Đúng vậy, chừng nào căn nguyên của vấn đề chưa được giải quyết tận gốc tại VN, tức Đảng CSVN và chủ nghĩa cộng sản độc tài khát máu của chúng vẫn còn tồn tại ở quê nhà, bóp chết đời sống vật chất và tinh thần của người dân, thì làn sóng tỵ nạn khó giải quyết được

ổn thỏa trong tinh thần nhân đạo, vì nếu đi được, cột đèn cũng sẽ giành nhau vượt biên, trong khi đó thiện chí và khả năng tiếp nhận người tỵ nạn của thế giới cũng rất chi là có hạn.

Tháng 9.1984, anh Trần văn Bá đã về nước, về để cùng toàn dân giải quyết tận gốc "họa cộng sản" tại quê nhà. Với anh Bá, lời nói luôn luôn đi đôi với việc làm, một tinh thần quý báu mà anh đã để lại cho Tổng hội Sinh viên Paris.

Ngày 14.12.1984, cái gọi là "Tòa Án Nhân Dân Tối Cao" của VC đã mang ra xử án 21 kháng chiến quân thuộc Mặt Trận Thống Nhất các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam. Công tố viên VC cho biết, từ 1981 đến 9.1984, chúng đã phát hiện và bắt giữ 10 đợt kháng chiến quân xâm nhập nội địa. Đây là toán thứ 10, gồm các chiến sĩ Mai văn Hạnh, Trần văn Bá, Lê Quốc Quân, Huỳnh Vĩnh Sanh, Hồ Thái Bạch, Trần Nguyên Hùng, Tô văn Hườn, Hoàng Đình Mỹ, Thạch Sanh, Nguyễn văn Trạch, Nguyễn Bình, Nguyễn văn Hậu, Nhan văn Lộc, Lý Vinh, Trần ngọc «n, Cai văn Hùng, Đặng Bá Lộc, Thái văn Dư, Trần văn Phương, Nguyễn Phi Long và Nguyễn văn Cầm.

Sau vài ngày "xử" ngắn ngủi, từ 14 đến 18.12.1984, tòa án VC đã tuyên án tử hình 5 người mà chúng cho là chủ chốt: Mai văn Hạnh, Trần văn Bá, Lê Quốc Quân, Huỳnh Vĩnh Sanh và Hồ Thái Bạch. Trước áp lực dư luận thế giới, ngày 3.1.1985, VC biến đổi bản án tử hình của 2 chiến sĩ Mai văn Hạnh và Huỳnh Vĩnh Sanh xuống thành án chung thân. Thật ra, cái "khoan hồng" này của VC là chiến thuật: lùi một bước, để tiến lên, nhử đi cho bằng được cái gai đã đâm trúng và làm tê liệt huyết đạo thần kinh hệ của chủ nghĩa cộng sản.

Ngày 8.1.1985, các kháng chiến

quân Trần văn Bá, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch đã bị chủ nghĩa cộng sản hành quyết. Đây là sai lầm chiến lược to lớn của bọn đao phủ Hà Nội. Vì các Anh đã trở thành ngọn đuốc đấu tranh bất diệt cho Chính Nghĩa Quốc Gia. Một Trần văn Bá, một Lê Quốc Quân, một Hồ Thái Bạch nằm xuống, sẽ có hàng ngàn, hàng triệu Trần văn Bá, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch khác vùng lên giương cao ngọn cờ chính nghĩa.

Hương khói ngày giỗ anh Trần văn Bá năm thứ 15 vẫn còn phảng phất đâu đây. Chúng ta, những người Việt Quốc Gia trong cũng như ngoài nước, nghĩ gì về tiền đồ đất nước? Chúng ta có kế sách gì không? Chắc chắn chúng ta đều đồng ý với nhau rằng:

- Cuộc đấu tranh giải trừ chủ nghĩa cộng sản tại VN không phải của riêng ai mà là trách nhiệm và bổn phận của mọi người dân yêu nước, thương nòi. Đã là sứ mạng của toàn dân, nên trên đoạn đường đấu tranh, dù anh Bá hay bất cứ ai ngã gục, cuộc chiến đấu vẫn phải tiếp tục cho đến ngày khai hoàn.

- Cuộc chiến đấu của chúng ta có chính nghĩa vì nó đáp ứng khát vọng của đại đa số dân chúng muốn xóa bỏ chế độ độc tài, kèm kẹp, bóc lột, phi nhân của VC đang ngày càng chìm họ xuống hố sâu nghèo đói và tủi nhục.

- Sức mạnh của chúng ta phát

nguồn từ lòng căm thù CS đã thấm sâu vào xương tủy của mỗi người Việt trong và ngoài nước.

- Bộ máy kèm kẹp, quân đội và công an, của VC, dù trên một triệu tay súng cũng không áp đảo được tinh thần của gần 40 triệu người dân từ 18 đến 50 tuổi đang bao quanh chúng, sẵn sàng nổi dậy bóp chết chúng khi có cơ hội thuận lợi. Các phong trào đối kháng đang dâng lên khắp nơi từ Bắc vào Nam. Từ Thái Bình đến Xuân Lộc, Đồng Nai. Từ La Vang đến Thánh địa Hòa Hảo, vv...

- Quân đội và công an VC, xưa nay vẫn như mèo với chó, rất dễ xung đột nhau. Chỉ cần chúng ta biết khéo léo vận dụng, chắc chắn hố hiềm khích sẽ dễ dàng đào sâu thêm. Hơn nữa, từ khi tiếp xúc với thực tế Miền Nam, họ không còn tin tưởng ở lời rao giảng của Đảng nữa. Tham nhũng đã trở thành căn bệnh kinh niên.

- Đấu tranh giải phóng quê hương là chuyện của người VN. Chuyện của người VN thì người VN phải tự trọng và can đảm đứng lên gánh vác, giải quyết. Chúng ta không chờ ngoại nhân bật đèn xanh cho chúng ta, mà chúng ta phải tự bật đèn xanh lấy.

- Về tài chánh: Hàng năm, Cộng đồng người Việt tị nạn Cộng sản hải ngoại gửi về VN giúp thân nhân trên 1 tỷ mỹ kim. Chúng ta không sợ bà con không sẵn sàng đóng góp cho một mục tiêu có chính nghĩa. Chỉ sợ chúng ta không tạo được lòng tin trong đồng bào mà thôi. Chúng ta cần nắm lòng rằng, lập trường, tư cách và tính minh bạch trong mọi lãnh vực là đức tính cần thiết của một người chiến sĩ cách mạng.

- Về quân số, nhân lực: Đồng bào quốc nội là những nạn nhân trực tiếp của họa cộng sản. Họ là những người đang đấu tranh trực tiếp với giặc. Họ là lực lượng

thường xuyên bao vây và bám sát địch, am hiểu tính nết, thói quen cũng như đường đi lối về của kẻ cướp. Họ có tai mắt mọi nơi, mọi lúc: 4000 năm lịch sử, dân tộc trường tồn được cho đến ngày hôm nay, cũng chính nhờ vào lực lượng này. 40 triệu người dân trong nước, tuổi từ 18 đến 50, là lực lượng chính yếu sẽ làm nên tất cả cho Tổ Quốc hôm nay và ngày mai.

Chúng ta cần tích cực yểm trợ quốc nội về tài chánh, chính trị và ngoại giao. Để bảo vệ an ninh cơ sở, đường giây trong nước cũng như để tránh sự theo dõi, dòm ngó của bọn công an chó săn, chúng ta nên hạn chế tối đa mọi sự liên lạc không cần thiết với quốc nội. Chúng ta nên tin tưởng và tôn trọng sự độc lập của họ. Chúng ta không nên đi vào vết xe của Hoa kỳ trong tương quan của kẻ chi và người nhận yểm trợ, nhất là chúng ta đều là người VN, cùng một mục tiêu tối hậu: giải thể chủ nghĩa CS trên quê hương thân yêu của chúng ta.

- Về vũ khí, đạn dược: Như đã nói, tham nhũng đã là căn bệnh trầm kha trong xã hội VC ngày nay thì sợ gì không mua được vũ khí đạn dược các loại, từ các đơn vị quân đội và công an của chúng. Nhất cử lưỡng tiện, vừa mua được vũ khí rẻ, không cần chuyên chở từ ngoài vào, vừa làm xáo trộn tiềm lực quốc phòng của giặc. Quyết tâm giải phóng đất nước của toàn dân chắc sẽ được sớm giải quyết.

- Chúng ta không ngại tiếp nhận sự trợ giúp của nước ngoài nếu chúng ta không bị ràng buộc bởi những điều kiện đi ngược lại chủ quyền đất nước hoặc có phương hại đến sự an nguy của các tổ chức đang chiến đấu trong quốc nội.

Trên đây là một vài ý kiến thô thiển, người viết rất mong nhận được sự đóng góp xây dựng của các bậc đàn anh cũng như của các bạn hữu xa gần. ●



Trực-diện với giường máy bạo-tàn

Vá Cờ

Hoàng Cơ Định

Mỗi năm, vào dịp Tết Nguyên Đán, đồng bào ta trong vùng San José có cái may mắn được đi dự Hội Chợ Đầu Xuân, con số nhiều khi lên tới 5, 6 chục ngàn người. Đối với tôi, đi dự Hội Chợ Tết đã trở thành một phần của đời sống, năm ngoái vì trời mưa to, không đi được, mà cả mấy tuần sau, vẫn còn tiếc nuối ân hận. Ngoài nghĩa vụ tinh thần mỗi lần đi dự Hội Chợ là để vào coi phòng triển lãm của cơ sở Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, mà tôi là thành viên từ nhiều năm qua; tôi còn có thú vui là nhìn ngắm hàng đoàn người đủ mọi lứa tuổi đi lại nói cười, hạnh phúc hiện trên nét mặt. Thêm nữa, dự hội chợ cũng là cơ hội để được tình cờ gặp bạn bè, bà con, mà nếu không nhờ những dịp như thế này, thì khó có cơ hội nào khác gặp được họ.

Năm nay, may mắn hơn các năm trước, chuyến du xuân đã cho tôi dịp làm quen được với nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh, một người tôi nghe tiếng đã lâu.

Vừa bước vào chiếc lều triển lãm của bác Hạnh, tôi đã bị thu hút bởi tấm hình chụp khổ lớn của một thiếu phụ đang ngồi khâu một lá quốc kỳ. Trong hình, nàng đang cần sợi chỉ hồng, miệng ghé sát quốc kỳ như muốn gửi một nụ hôn thân quý. Hình ảnh thiếu phụ cần chỉ ngồi khâu vá là một hình ảnh rất dịu hiền và rất dân tộc, gợi nhớ nhiều kỷ niệm. Đây là hình ảnh của những người mẹ Việt Nam may áo cho con, của những người vợ hiền

vá áo cho chồng.

Tôi tìm gặp nhiếp ảnh gia để khen tặng và hỏi ông tên của bức hình là gì, ông trả lời:

- *Vá Cờ*.

- Sao lại là "*Vá Cờ*"? Sao bác không đặt tên là "*May Cờ*" nghe có vẻ tích cực hơn không?

Với một giọng chân thành, người nghệ sĩ say sưa giải thích cho tôi:

- Phải là "*Vá Cờ*" mới đúng anh ạ, người mẫu của tôi là nhân vật có thật, bà là vợ một chiến sĩ Hắc Báo, cùng tham dự hành quân với đơn vị của tôi. (Bây giờ tôi mới biết nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh còn là một cựu Trung Tá trong binh chủng Mũ Đỏ). Khi quân ta chiếm lại được Thành Nội vào dịp Mậu Thân, anh quân nhân này đã là người leo lên cột cờ, xé lá cờ của Việt cộng và treo lá cờ của ta lên. Mặc dầu anh em mình bắn yểm trợ rất rát, nhưng vì địch còn chung quanh quá nhiều, treo xong được lá cờ thì anh bị bắn trúng té xuống chết, và chính lá cờ cũng bị rách nhiều chỗ vì vết đạn. Sau này người ta đã tặng lá cờ đó cho người thiếu phụ, vợ của anh, và người trong hình chính là bà ấy, đang vá lại lá cờ còn mang thương tích năm nào ...

Tôi cúi người cảm động chia tay với nhiếp ảnh gia và hẹn sau kỳ triển lãm sẽ trở lại thăm ông để đặt mua tấm hình bi hùng đó.

Đúng một tuần sau Hội Chợ Tết, tôi gọi điện thoại lại thăm nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh và ngỏ ý xin ông in cho một tấm

hình của thiếu phụ "*vá cờ*". Được biết hình có 2 cỡ, tôi đặt mua cỡ nhỏ để vừa với túi tiền của mình. Người bên kia đầu giây có vẻ ngần ngừ...

- Anh đã ngắm nhìn và ưa thích một tấm hình khổ lớn, tôi sợ rằng tấm hình khổ nhỏ sẽ không tạo được một tác dụng tương xứng và anh sẽ thất vọng.

Thấy ông cụ nói có lý, tôi đồng ý xin mua một tấm khổ lớn, mặc dầu trong đời, tôi chưa bao giờ mua một tấm hình mắc đến như thế. Ông cụ nói tiếp:

- Anh mua hình thì phải có cái khung treo, anh đã biết chỗ nào mua khung chưa? Nếu anh thích cái khung hôm nọ thì tôi sẽ để lại cho anh, giá tôi mua bao nhiêu sẽ để lại cho anh như thế, không ăn lời anh đâu...

Đến đây thì tôi thấy chuyện mua tranh đã ra ngoài dự trù khá nhiều, tuy nhiệt tình thì vẫn còn nhưng chắc phải đợi thêm ít bữa nữa. Tôi nói với bác Hạnh giữ lại cho tôi bức hình và "*câu giờ*" rằng: Chừng nào có đủ tiền sẽ đến xin bác. Bên kia đầu giây, nhà nhiếp ảnh tỏ vẻ vừa sững sốt, vừa ân cần:

- Anh cứ tới lấy bức hình về, đừng nghĩ ngợi gì cả, chừng nào có tiền hãy đưa tôi, gấp gấp gì...

Tôi cảm ơn lòng tốt của người nghệ sĩ mới quen và tuần kế tiếp tôi hân hoan mang tiền đi mua bức tranh, "*mua đứt*" chứ không "*mua chịu*".

Nhìn người nghệ sĩ, năm nay đã 75, leo lên chiếc bục cao để ân cần gỡ từng bức hình xuống, hình ảnh đó quả thật đã là một bức tranh cảm động và hiếm quý... Để chừng mất tới gần 15 phút, ông mới tìm ra được bức hình "*Vá Cờ*", tôi trân trọng giúp bác hướng bức tranh ra ngoài ánh sáng để ngắm nghía ...

Thấy tôi im lặng, bác dẫn giải là bức tranh này đã chu du qua rất nhiều thủ đô trên thế giới và đã

được trưng bày ở cả Mạc Tư Khoa nữa ... Vì khách vẫn yên lặng, chủ nhân đành hỏi:

- Anh thấy thế nào?

- Xin lỗi bác nhé, sao tôi không cảm nhận thấy như hôm ở trong hội chợ?

- Tấm hình trưng bày trong hội chợ là của anh học trò tôi, in ra từ phim của bức hình này, nếu có khác là chỉ ở cái khung, hai tấm hình là một.

Tôi ăn hận vì thái độ lạnh nhạt của mình trước bức hình, thật là một sự xúc phạm đối với người nghệ sĩ lớn tuổi mà tôi kính trọng, nhưng thật sự trong lòng không vui mà cũng chẳng biết giải thích vì sao. Rất may, Bác Hạnh đưa ra một giải pháp:

- Tôi đề nghị với anh Định như thế này, anh Tuấn học trò tôi, ở

cách đây cũng không bao xa, anh nên mang tấm hình này lại nhà Tuấn, để hai tấm hình cạnh nhau, anh sẽ thấy hai tấm là một.

Tôi tự cảm thấy mình rắc rối và khó tính, nhưng không còn cách nào khác hơn, tôi tính trả tiền thì bác xua tay và giúp tôi mang bức hình ra xe.

Anh Tuấn, học trò bác Hạnh, ở trong một khu sang trọng, ngay dưới chân đồi, nhà anh đầy những tác phẩm mỹ thuật và nhiều hình chụp bởi sư phụ Nguyễn Ngọc Hạnh. Vì được báo trước, nên bức hình "Vá Cờ" đã được bày ở phòng khách.

Vừa bước chân vào, mới thoáng nhìn, tôi đã như gặp lại người quen cũ.

Đặt tấm hình mang từ nhà bác

Hạnh tới để sát cạnh, chỉ trong vài giây, tôi đã nhận ra sự khác biệt của hai tấm hình. Bức hình tôi gặp trong Hội chợ Tết, người thiếu phụ tha thiết nhìn vào lá cờ. Ở tấm hình thứ hai, nàng hơi ngẩng mặt lên, ánh mắt đượm vẻ suy tư, vô định ...

Anh Tuấn cũng đồng ý với tôi là hai tấm hình khác nhau, với con mắt nghệ sĩ anh còn phân tích được một số điểm khác nữa, cũng cùng một người và cùng một khung cảnh, nhưng hai tấm hình đã được chụp cách nhau chỉ vài chục giây ...

Anh gọi điện thoại cho nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh, hai thầy trò trao đổi với nhau khá nhiều về sự khác biệt giữa hai tấm hình, nhưng tôi nghe rất rõ lời anh Tuấn kết luận trong điện thoại:

- Em có thể cả quyết là bức hình thầy chụp đang bày ở nhà em đẹp hơn rất nhiều bức hình thầy đã đem triển lãm các nơi ...

Rồi anh làm hiệu cho biết là bác Hạnh muốn nói chuyện với tôi qua điện thoại. Tôi vui mừng và thích thú khi nghe được giọng ân cần của bác Hạnh từ đầu giây bên kia:

- Cảm ơn anh Định nhiều lắm nhé, nhờ anh mà tôi biết được là tấm hình tôi đem triển lãm khắp nơi và được nhiều người tán thưởng mới chỉ là số 2. Từ bao lâu nay, tôi có trong tay tấm số 1, đẹp hơn tấm đó, mà đến hôm nay mới biết.

Tôi không từ chối lời khen tặng đó, và nửa đùa nửa thật đọc cho bác Hạnh nghe câu thơ lấy trong bài ngụ ngôn của La Fontaine thuật chuyện con chuột cứu con sư tử thoát nạn:

- "On a souvent besoin d'un plus petit que soi " (Ở đời cũng có lúc người ta cần đến sự giúp đỡ của những kẻ nhỏ bé hơn mình). ●

(Để tưởng niệm người chiến sĩ Hắc Báo năm nào và để kính tặng những người đã anh dũng hy sinh và hết cả những ai đang kiên trì chiến đấu để bảo vệ Lá Cờ Tổ Quốc).



Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Qua Hai Lãng Kính Thời Sự tại Úc và Do Thái

Hoàng Duy Hùng

Trong chuyến công-tác và thăm Quốc Hội Úc vào trung tuần tháng 3 năm 2000, tôi được cơ may nghe về sự tranh luận của các dân biểu Úc về luật thuế GST. Tôi quan sát thấy Quốc Hội Úc sắp xếp chỗ ngồi thứ tự cho 3 đảng. Đảng cầm quyền là đảng Tự Do do Thủ tướng John Howard lãnh đạo liên minh với đảng Dân Chủ vì đảng Tự Do không đủ túc số để thành lập chính phủ. Đảng đối lập là đảng Lao Động. Thủ tướng và nội các của ông trình bày quan điểm của họ và chính sách họ đang thi hành. Sau khi Thủ tướng hoặc một Bộ trưởng nào trình bày họ cũng đều bị chất vấn bởi đảng đối lập để các vấn đề được phơi bày cách rõ ràng hầu đưa đến quyết định đúng đắn.

Tôi nhận xét thấy các đảng phái không hề dám trình bày những điểm gì để bênh vực quyền lợi cho đảng mình, mà chỉ trình bày vấn đề làm sao mang lại phúc lợi tối đa cho dân chúng. Thí dụ, đảng Tự Do, vì dùng quá nhiều tiền của đảng trong việc vận động tranh cử kỳ bầu cử vừa qua, đã bị thâm thủng ngân sách. Đảng Tự Do phải rao bán trên báo chí Tổng Hành Dinh của họ tại thủ đô Canberra với giá khoảng 2 triệu dollars. Gặp khủng hoảng như vậy mà đảng Tự Do đang cầm quyền không dám hé môi đưa ra bàn trong Quốc Hội vì đảng là đảng

chớ không phải là nhà nước, mà đảng chỉ là một thành phần nhỏ trong nhà nước để phục vụ quốc dân.

Quan sát việc làm này của Quốc Hội Úc, tôi liên tưởng đến Quốc Hội cái gọi là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Trong mục mào đề, Hiến Pháp CHXHCNVN đã nói rõ ràng: "Nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý, đảng lãnh đạo" (Xe này là của chúng ta. Ai giữ xe? Nhà nước. Ai lái chiếc xe? Đảng). Thêm vào đó, điều 4 của cái gọi là hiến pháp đó khẳng định rất rõ chỉ có Cộng sản Việt Nam là đảng lãnh đạo nên những ai đã vào Quốc Hội CHXHCNVN nghe các dân biểu tranh luận thì rất là buồn ngủ. Hầu như mọi sự đã được đảng Cộng sản quyết định bên trong, nên chương trình nghị sự không còn chút gì sáng tạo và các dân biểu thường được gọi là "nghị gật", chỉ còn có đưa tay lên biểu quyết "nhất trí" mà thôi! Chính việc làm này nên người ta không lấy gì làm lạ khi thấy mọi chính sách của Quốc Hội CHXHCNVN chỉ làm lợi cho đảng CSVN. Hiện nay nước Việt Nam là một trong những quốc gia nghèo đói nhất thế giới, ấy thế mà tài sản của Đảng lên tới một con số khổng lồ không ai có thể biết và được đánh giá là một trong những đảng giàu có nhất thế giới.

Theo hãng tin Kyodo ngày 8 tháng 3 năm 2000, các đảng viên cao cấp đảng Cộng sản là những khách hàng sộp của các động mãi dâm. Hiện nay tại Việt Nam đội ngũ "các chị em ta" có khoảng chừng 50 ngàn người và 70% khách hàng của "các chị em ta" là các cán bộ cao cấp. Chính các đảng viên cao cấp còn tổ chức đường dây mãi dâm một cách tinh vi khéo léo. Các chính khách ngoại quốc nhận định chủ trương của đảng CSVN bề ngoài là giả vờ chống tham nhũng, chống mãi dâm để gạt dân chúng, nhưng bên trong là phát huy hệ thống tham nhũng để làm giàu cho các cán bộ hầu mua chuộc sự trung thành của họ, và sau khi có tiền, vì không có niềm tin siêu nhiên, nên các cán bộ đua nhau ăn chơi đàng điếm, và hệ thống mãi dâm là một nhu cầu của các cán bộ. Vì điều này nên người ta không lấy làm lạ khi đảng Cộng sản càng phát động chống tham nhũng thì tham nhũng càng cao, và đảng càng kêu gào truy lùng triệt hạ các ổ mãi dâm thì các ổ mãi dâm càng mọc ra nhiều hơn!

Chính báo Công An của Cộng Sản cho biết trong dịp Tết Canh Thìn, các cán bộ, công an, và đảng viên cao cấp biếu xén nhau một cách xa xỉ kinh hoàng hơn cả những tay đại tư bản ở tây phương: Ký huyết yến, ngọc trai xay vụn, ong mật thoa da, bào thai cọp, nút áo vàng 24, rượu Gordon Bleu thượng hảo hạng 150 dollars mỗi chai. Đó mới chỉ là những món ăn chơi mào đầu, còn những món ăn thiết đưa trao cho nhau dưới gầm bàn như bằng khoán đất đai, giấy chuyển giao chủ quyền xe hơi, xe dream v.v... Các đảng viên sống xa hoa như vậy, trong khi đó các nông dân Việt Nam như tại Bình Dương không có cơm mà ăn phải đào củ cây xương rồng để mà sống qua ngày! Ôi, đây là thiên đàng xã hội

của Cộng Sản “các tận sở năng các tận sở nhu” (làm theo khả năng hưởng theo nhu cầu)! Các đảng viên thì dốt nát, làm ăn lè phè, làm theo khả năng như một con bò - dân Việt Nam bây giờ ví von: “dẫn một con bò sang Liên Xô thì khi trở về Việt Nam nó cũng có bằng phó tiến sĩ” - mà lại hưởng thụ một cách xa xỉ kinh hoàng đến độ các tư bản ngoại quốc cũng không bằng. Cán bộ thì ăn chơi kinh hoàng, trong khi đó chính sách thì lại ngửa tay đi ăn xin ngoại viện mà không biết nhục cho quốc gia, đó là khả năng của đảng CSVN.

Nói đến khả năng của đảng CSVN, tôi nhớ lại cách đây vài năm Đại sứ Lê Văn Bàng cùng với đoàn tùy tùng đi mò sò lậu ở New York, mà nơi đây nhà nước cấm không được mò sò vì sợ sò này đã bị ô nhiễm độc và ăn vào có thể làm nguy hại đến sức khỏe. Cảnh sát đến bắt Lê Văn Bàng. Lê Văn Bàng biết mình bị bắt quả tang đi mò sò lậu nên giả vờ không biết tiếng Anh. Cảnh sát đưa vào bót. Lê Văn Bàng hoảng sợ chìa thẻ đại sứ ra được đặc quyền miễn tố để xin được tha về. Cảnh sát thả Lê Văn Bàng ra nhưng cả nước Hoa Kỳ cười. Quả thật đây là một ô nhục cho cả quốc gia, cho cả người Việt Nam, nhưng khổ nỗi đảng CSVN chỉ có khả năng như vậy thì biết làm sao giờ! Và vì có khả năng như thế nên khi vào Quốc Hội họp, họ chỉ gật gù mà không còn có chút sáng kiến nào khác. Quang cảnh này rõ ràng khác hẳn với các quốc hội của các nước tây phương.

Mấy ngày gần đây, báo chí Do Thái xôn xao về việc một nữ nhân viên của Phó Thủ tướng Yitzhak Mordechai tố cáo ông có hành động xách nhiễu tình dục. Theo lời bà, một hôm Phó Thủ tướng Mordechai gọi bà vào phòng làm việc, sau khi bà đóng cửa lại, ông dùng lời ong tiếng ve dụ dỗ bà và

đẩy bà nhẹ nhàng xuống ghế sa-lông và sờ soạn bà. Bà cự tuyệt và bỏ ra khỏi phòng. Bà yêu cầu bộ Tư Pháp điều tra. Lập tức, dưới áp lực của các đảng đối lập và của dư luận quần chúng, bộ Tư Pháp điều tra ông Mordechai. Sau khi thẩm vấn bà qua máy dò nói sự thật thì theo Bộ Tư Pháp, khả năng nói thật của bà rất cao. Trong khi đó ông Mordechai khẳng định ông không làm chuyện đó và xin ngưng chức vụ ít nhất mấy tuần cho đến khi nào việc điều tra hoàn tất.

Sự kiện này làm tôi liên tưởng đến Hồ Chí Minh và cô Nông Thị Xuân. Thập niên 1960, Lê Đức Thọ lập ra (tm)y ban Bảo vệ Sức khỏe Lãnh tụ, đã tuyển chọn nhiều mỹ nhân để phục vụ sinh lý cho các cán bộ cao cấp. Lê Đức Thọ chọn cô Nông Thị Xuân, một thiếu nữ nhan sắc trong tỉnh Cao Bằng, một người trong ban văn nghệ đã đính hôn với một bộ đội, đưa về cho Hồ Chí Minh để “làm quà” hầu có thể “hưởng theo nhu cầu.” Hồ Chí Minh, một ông già trong tuổi “thất thập cổ lai hy” (70 tuổi) đã thỏa thích sự đòi hỏi dâm dục của mình với cô gái đáng tuổi cháu ngoại. Sau đó, y để cho cô Xuân ở tại căn nhà số 66 Phố Hàng Bông, Thọ Nhuộm Hà Nội. Trần Quốc Hoàn, lúc đó là Bộ Trưởng Nội Vụ, có nhiệm vụ đưa cô Xuân vào dinh cho Hồ Chí Minh “hưởng theo nhu cầu” thể xác này. Mấy tháng sau, cô Xuân có bầu, cô Xuân đòi Hồ Chí Minh cưới và chính thức hóa vai trò của mình. Hồ Chí Minh hãi sợ chuyện đổ bể sẽ làm mất đi vẻ mặt lãnh tụ đạo đức giả của y, lập tức ra lệnh cho Trần Quốc Hoàn thủ tiêu Nông Thị Xuân. Trần Quốc Hoàn, trước khi thủ tiêu cô Xuân, hăm hiếp cô này và cho các đàn em hăm hiếp cô một cách tàn nhẫn. Chưa hết, cô Nông Thị Vàng, em ruột cô Xuân, đi lên tìm chị, cũng bị Trần Quốc Hoàn và đàn em làm

những màn cup lạc tương tự rồi thủ tiêu luôn. Vụ án tưởng đã bị trôi vào quên lãng, ai ngờ cách đây mấy năm, vụ án được phanh phui. Người phanh phui chính là hôn phu của cô Nông Thị Vàng. Chính Vũ Thư Hiên, con của Vũ Đình Huỳnh là bí thư riêng của Hồ Chí Minh, trong cuốn Đêm Giữa Ban Ngày cũng đã nhắc đến chuyện tồi bại đó. Chính những người Cộng Sản hay gốc gác là Cộng Sản đã phanh phui ra chuyện phi nhân đó của họ Hồ chứ không phải người Quốc Gia bịa chuyện đặt điều cho y.

Phanh phui vụ án cô Vàng, người ta còn biết trước đó Hồ Chí Minh gian dâm với Nguyễn Thị Minh Khai, Hồ Thị Minh (người tình đã có con với Võ Văn Kiệt), và vô số các nữ cán bộ và các em nữ thiếu nhi khác. Ban Chấp Hành Trung Ương đảng CSVN lúc đó làm thình tại vì “mã tầm mã, ngư tầm ngư”, vì cả bọn đều dâm loạn như vậy. Hiện nay, hầu hết các cán bộ cao cấp của đảng CSVN đều có vợ bé, có tình nhân hoặc đi các động mãi dâm. Chính bọn chúng tổ chức và bao che cho các động mãi dâm mà bề ngoài giả vờ đạo đức tìm cách triệt hạ tệ nạn này, chỉ tội cho mấy anh chàng các ké bị làm con dê tế thần.

Ở nước ngoài, lãnh tụ nào có những hành vi không đúng đắn, lập tức cả nước đều biết, từ đó ngăn chặn để tệ nạn này không lún sâu. Các lãnh tụ không thể coi phụ nữ như những cán bộ sinh lý, chà đạp nhân phẩm của họ. Nhờ hệ thống dân chủ, có nhiều đảng trong một chính phủ, nên quyền lực không bị lạm dụng, từ đó ngăn chặn những tệ nạn xã hội. Đảng CSVN là đảng duy nhất nắm quyền cai trị đất nước mà còn được hiến pháp bảo đảm nên chẳng lạ gì người dân bé cổ thấp miệng không dám nói gì, mà lỡ có nói ra thì mạng mình cũng không toàn hoặc cũng không được

an phận. Mới đây, Phạm Chuyên, giám đốc công an ở Hà Nội, mặc đồ thường phục ra ngoài, giả vờ hỏi công an xin chỉ dẫn đường, lập tức bị công an có thái độ khinh miệt, bắt nạt. Phạm Chuyên mà còn bị “bò vàng” các kẻ tướng làm dân

thường để hạch sách thì đủ biết cấp trên còn hách dịch như thế nào. Dân chịu đựng từ khổ này đến khổ kia với công an chỉ vì đảng CSVN là băng cướp được cấp bằng bởi cái gọi là hiến pháp CHXHCNVN, và đảng này chuyên môn bao che cho

các đàn em để bảo vệ đặc quyền đặc lợi của đảng. Bà con hãy hỏi Nguyễn Phú Trọng, trưởng ban tư tưởng văn hóa của đảng CS mới thay thế cho Lê Xuân Tùng vào ngày 1 tháng 3 năm 2000 vừa qua, xem những hành động dâm ô của Hồ Chí Minh, của bộ Chính Trị đảng CSVN, và những hành động hà hiếp dân lành của công an đó là những tư tưởng gì, là văn hóa gì? Văn hóa cung đình và chà đạp con người phải không? Chắc chắn là vậy.

Nhắc đến chuyện đảng cướp CSVN, tôi nhớ lại câu chuyện của nhà thơ Bùi Giáng, một nhà thơ lớn của Việt Nam mới mất cách đây khoảng 2 năm. Trước khi mất, người ta nói ông mắc bệnh điên điên khùng khùng. Một hôm, vì đói quá, ông ra ngoài chợ ăn cắp vài quả trứng gà, lập tức bị người ta hô hoán rượt bắt, đánh ông đến thương tích. Trong cơn đau đớn đó, ông nói một câu bất hủ: “*Vì đói, tôi đi ăn cắp vài quả trứng để ăn mà mấy người đánh tôi u đầu chảy máu dầm dề. Còn chúng nó (ám chỉ CSVN), chúng nó cướp cả đất nước và dân tộc thì không ai dám làm gì hết, căm như hến hết! Hèn! Có ngon thì đánh chúng nó mới là anh hùng và công bằng chứ đánh đập một thằng già nua bệnh hoạn đói kém như tôi thì có gì là công bằng và anh hùng đâu!*”

Nghe qua mà chưa xót vô cùng cho dân tộc Việt Nam vì bây giờ tìm đâu ra những chí lớn dám đứng lên diệt trừ đám ma vương Cộng Sản đó. Dân tộc Việt Nam chúng ta gặp họa mà tự mình không biết vùng dậy để thoát khỏi cái họa này thì ai có thể cứu được dân tộc chúng ta? Trách nhiệm đó là của mỗi con dân Việt Nam vì đất nước là đất nước chung, không phân biệt nam, phụ, lão, ấu như cổ nhân đã dạy: “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách.”

mối thù này ta phải trả cho xong

Hòn Bến Hải

vẫn còn đang sôi sục

Hận tháng Tư

vẫn còn đỏ núi sông

Hàng chục vạn người bỏ xác biển Đông

Triệu chiến sĩ vui thân nơi cải tạo.

Nhục mất nước

mấy chục năm chưa báo.

Nợ non sông

vẫn còn đó chưa đền.

Mà sao người đã vội lãng quên

đã mừng rỡ, cùng kẻ thù ăn uống.

Tay bắt mặt mừng

không hề biết ngượng

Lũ âm binh

đang nhuộm đỏ Việt Nam.

Giết hại dân lành không chút thương tâm

Biến cả nước thành trại tù kinh khiếp!

Rồi rêu rao: “Hãy coi như tiền kiếp”

để chung lưng đấu cật

để dựng xây.

Dựng xây gì?

Một lũ mặt dày

chuyên lừa bịp

và khoa trương lớn lối

Hãy tỉnh thức

người ơi

đừng mê muội!

Mở mắt ra

nhìn cho rõ hạn, thù.

Đừng lơ lăm

kéo ôm hận ngàn thu.

Quê hương giờ ngập chìm trong máu lệ.

Việt Nam ơi,

đừng bao giờ quên nhé

Mối thù này

ta phải trả cho xong!

nguyễn duy tâm



Đám Táng Linh Hồn

Hoàng Nga



*Di-tàn khỏi Phú-bốn năm 1975
sau khi Cộng quân cắt đứt đoàn người tị-nạn
trong "đoàn công-voa nước mắt".
(Ảnh Bettmann, UPI - sưu-tập của Ngy Thanh)*

Lúc gia đình Ngự chạy về, thì mọi sự đã đầu vào đó. Phía trên tất cả những con đường dẫn vào phố chính đều đã giăng đầy những tấm biểu ngữ với chữ in lớn xanh, đỏ chào mừng chiến thắng. Cờ giải phóng ba màu bay phất phới trên các nóc dinh thự, nhà cao tầng. Ảnh Hồ Chí Minh đủ kiểu, đủ loại, được gắn ở nơi cao nhất, dễ thấy nhất. Xe hơi lớn, nhỏ có gắn loa phát thanh, chạy khắp hang cùng ngõ hẻm vừa ra lệnh giữ gìn trật tự trị an, vừa thông báo khẳng định số phận của thị xã đã hoàn toàn thuộc về tay chính quyền cách mạng, chế độ cũ đã hoàn toàn sụp đổ. Người ta không dám hỏi nhau, tương vung, tư lệnh, và thị trưởng đang ở nơi nào. Cả những người lính thất trận cũng không còn thấy lai vãng đây đó như trước ngày gia đình Ngự rời phố. Những bóng áo xanh quân phục thẳng tắp, giày shaut đen bóng đã biến mất, chỉ còn lại từng đoàn quân chiến thắng đầu đội mũ tai bèo, cổ vắt khăn rằn, chân mang dép cao su diễn hành rầm rập qua phố. Lâu lâu, có thêm một đoàn xe chở đạn dược, súng lớn, súng nhỏ, ngụy trang đầy cây lá, chầm chậm chạy ngang như đang ra sức biểu dương lực lượng.

Cả thị xã như chìm hẳn vào trong bầu không khí lạ. Bàng hoàng, khó thở. Theo cả nghĩa đen bụi bặm. Và nghĩa bóng nghi hoặc, hoang mang. Hầu như chẳng có ai muốn tin thành phố đã đổi chủ một cách nhanh chóng và tẻ nhạt như vậy, nên có người vẫn cố vớt vát chút hy vọng bằng cách bám víu vào những tin đồn nghe như thật; rằng tư lệnh chỉ di tản chiến thuật, chỉ rút lui chờ lực lượng tiếp trợ rồi đánh bật trở lại, chiếm lại thành phố y hệt như năm Mậu Thân ở Huế, và mùa hè đỏ lửa ngày nào ở Quảng Trị; rằng chiến hạm đang nằm ngoài khơi, chỉ còn chờ được lệnh là sẽ khai hỏa...

Những cái tin, hoàn toàn vô căn cứ, và không biết xuất phát từ nơi nào, nhưng đầy sức hấp dẫn, thể như những người tung và nghe tin đồn đã cố tự đánh bật nỗi tuyệt vọng ra khỏi chính mình, cố để trôi lên chút ánh sáng giữa bóng đêm đang chờ đợi trước mặt. Mẹ và Ngự cũng lao xao tin theo. Hón hờ hy vọng. Nhưng ba Ngự thì hoàn toàn ề chề, thất vọng. Ba nói đã không còn cơ hội, không còn những vận may như ngày xưa nữa. Dựa trên những tin tức nghe được từ radio, ba bảo sợ là sẽ mất tất cả. Từ Miền Trung vào đến Sài Gòn. Ba bảo ba vô cùng kinh hãi vì nghe có nhiều nơi, nhiều thành phố chưa hề bắn ra một viên đạn chống trả, chưa hề đổ ra một giọt máu, đã vội vã đầu hàng. Đầu hàng vô điều kiện. Như thể tướng

lãnh, quan chức đã được huấn luyện chỉ để treo cờ trắng.

Ba nghe, rồi ba xao xác, nhũn nhão với những tư tưởng hết sức rầu rĩ, bi quan. Ngày nào Ngự cũng nghe ba nhắc đi nhắc lại những nỗi lo âu giống hệt nhau. Những ý nghĩ hoang mang bối rối tương tự nhau. Cuối cùng, như không còn có thể bi quan hơn nữa, ba tự vực mình dậy bằng một cái hy vọng vô cùng mỏng manh, và cũng hoàn toàn vô căn cứ: là giải pháp trung lập nào đó sẽ được áp dụng. Một giải pháp, một chế độ trung lập như Thụy Sĩ. Giọng ba có vẻ tin tưởng tuyệt đối. Hân hoan tuyệt đối. Tuy nhiên, khi mẹ hoặc có ai đó hỏi cái giải pháp “trừu tượng” ấy sẽ được áp dụng ở đâu, và áp dụng như thế nào thì ba lại mù tịt, không biết đáp như thế nào. Ba hay ngập ngừng đưa ra những quan điểm cá nhân, những giải thích chủ quan, và cuối cùng là những chứng minh thời cuộc không mấy xuôi tai, cũng như không mấy có khả năng thuyết phục. Sau đó, khi khách về, hoặc mẹ không còn ở đó nữa, Ngự nghe ba khe khẽ thở dài. Khuôn mặt ba trở nên đăm chiêu hơn thường lệ.

Ngay từ buổi chiều đầu tiên về lại căn nhà của mình, nhìn mớ đồ đạc bị xáo trộn, áo xống, giày dép, sách vở bị lòi ra và vất bừa bãi khắp nơi, Ngự cứ có cảm tưởng mình đang hiện diện ở một nơi nào đó rất xa lạ. Căn nhà, trước hôm di tản, ba mẹ Ngự đã cho một gia đình bà con bên ba ở Quảng Trị chạy vào trú tạm, gồm hai vợ chồng và ba đứa con lớn nhỏ không đều nhau. Trước khi đi, Ngự nhớ mẹ có cẩn thận dặn dò nhiều điều, và người tạm trú cũng có hứa hẹn vô số thứ. Nhưng đến lúc gia đình Ngự trở về, thì mọi sự đều khác hẳn, cả lời dặn lẫn lời hứa chừng như đã hóa ra sương khói, bay mất hút lên trời cao. Tan loãng vào bầu khí quyển bao la. Đã chẳng có một hứa hẹn nào được thực hiện. Chẳng một dặn dò nào được tôn trọng. Dẫu ở mức độ thấp nhất đi nữa.

Nhà Ngự giống hệt một bãi chiến trường. Xơ xác, tang thương. Nhất là sách báo của ba với Ngự. Hoàn toàn chẳng còn được thứ nào ở đúng vào vị trí cũ của nó trước đây. Tàu bay giấy đủ cỡ, đủ sắc màu, nằm ngổn ngang khắp nơi trên mặt đất, tủ, bàn. Có nơi, để bước qua được, Ngự phải lấy chân đá bớt mớ đồ đạc chất đống về một bên. Ngự chán ngán thở dài.

Mẹ Ngự chán ngán thở dài. Không cần phải mở cuộc điều tra, dò hỏi, nhưng người nào

cũng thừa biết thủ phạm của những vụ phá phách, lục lọi và làm tan hoang tất cả những đồ đạc trong nhà là ai. Mẹ đứng lặng lẽ nhìn quanh một hồi với vẻ thần thờ, ngơ ngác. Như không tin được những điều mình đang chứng kiến. Ngự cứ tưởng mẹ sẽ la lên, hay bật ra những câu than van náo nê. Nhưng không, mẹ chẳng nói chẳng rằng gì hết mà nhẩn nại cùng chị người làm đi nhặt nhạnh, thu dọn lại

từng phòng. Bấy giờ người bà con mới lẻo đẻo theo sau phân bua phải trái. Lý do này lý do nọ được đưa ra. Trong đó có cả cái lý do hết sức ngộ nghĩnh, chẳng hạn, nếu không, thì người khác, người ngoài đường, thiên hạ bá tánh, chẳng quen chẳng biết, cũng sẽ vào nhà Ngự mà lục lọi.

Ngự ngồi lặng một góc, bó gối dõi mắt theo mẹ, chị người làm và người bà con qua lại bằng một nỗi ê chề chưa bao giờ có. Thật lòng, Ngự cũng muốn



*Di-tản xuống tàu Lst Booheung Pionneer ngày 6.4.1975
(Bettmann, UPI - sưu tập của Ngự Thanh)*

giúp mẹ một tay nhưng chừng như không cách gì nhắc nổi người lên được. Ngự mệt ngất. Những đêm mất ngủ nơi nhà trọ dọc đường đi tản, những buổi chiều ngồi lặng lẽ dầm chiêu ngó ra ngoài với những nỗi sợ hãi, lo âu đeo canh cánh bên mình không dứt ra được, đã khiến Ngự như không còn sức để thở ra một hơi dài mà không bị đứt quãng nửa chừng. Lòng ngực trái Ngự đau điếng. Như cơn sốt nào đó ào tới, như mạch tim nào đó bỗng bùng vỡ, hỗn loạn. Người Ngự rã rời. Ê ẩm. Ngự có cảm giác tất cả các sợi dây gân nối khớp xương mình lại với nhau, đã mất mọi sức đàn hồi. Ngự tưởng tượng, chỉ cần một cơn gió mạnh thổi qua, một dụng cụ chạm nhẹ hăng nào đó thôi, va vào người Ngự, là cũng đủ có thể khiến cơ thể Ngự nát vụn ra mất.

Và dung không trong những nỗi mệt mỏi ê chề như thế, Ngự vụt nhớ tới những xác chết đã bắt gặp trên đường, những nạn nhân bị cướp giết, hành hung vào lúc giao thời, lộn xộn nhất. Ngự quặp người, sợ hãi nghĩ đến đám bạn, thấp thỏm lo lắng không biết đứa nào còn, đứa nào ở, đứa nào đi. Người Ngự mềm nhũn ra như bún. Thần trí Ngự như rớt xuống thật thấp. Thấp đến độ Ngự gục xuống, và rồi thiếp đi lúc nào cũng không hay.

Sáng hôm sau, người bà con rời nhà Ngự bằng một chuyến xe đồ mướn được của ai đó với giá cắt cổ, để lại một mớ đồ đạc ngổn ngang sau nhà, những thứ mẹ chưa kịp dọn lại. Và mãi đến lúc ấy, mẹ mới bắt đầu than vãn nghe se sắt cả lòng. Ngự nghĩ đến mối giao hảo sẽ vĩnh viễn bị cắt đứt giữa hai gia đình, và cảm thấy hết sức chán ngán với ý nghĩ tiêu lâm trong đầu, rằng Ngự chẳng biết chiến tranh, tang tóc, sẽ làm chia lìa người nào, gia đình nào trên đất nước của Ngự, nhưng ngay trong nhà Ngự thì hẳn đã rõ.

Ngự kiếm có thoát ra ngoài, nên

nói với mẹ, phải tạt qua trường để coi hôm nào đi học trở lại. Mẹ dặn với theo phải cẩn thận. Ngự dạ rần như quân sĩ dạ trong các tuồng cải lương rồi dắt xe ra khỏi nhà.

Thật ra, Ngự cũng không rõ mình nên đi đâu. Lòng Ngự hết sức hoang mang. Ngự nghĩ đến Tiểu Khê. Không biết gia đình Tiểu Khê có thoát được hay không, và nếu xui xẻo như gia đình Ngự, có lẽ chắc cũng chưa về. Ngự và Tiểu Khê đã là những đứa đi tản ra khỏi thành phố một cách hết sức muộn màng, trong khi những đứa bạn khác đã đột ngột biến mất như có phép tàng hình từ những ngày đầu của trung tuần tháng ba. Ngự nhớ những chỗ ngồi chung quanh Ngự đã trống trơn, vắng hẵn bạn, trước khi tin tức chiến sự đưa về cho biết nhiều mặt trận bị vỡ, và nhiều nơi khác đã bị quân đội Bắc Việt chiếm đóng.

Ngự chạy một vòng xuống ngã năm, qua bưu điện rồi về ngang nhà Tiểu Khê, bằng những con đường Ngự vẫn đi, về học hàng ngày, dạo trước. Bầu không khí thị xã vắng lặng đến lạnh người. Bất chợt Ngự giật mình hoảng hốt, khi nhận ra mới chỉ độ chưa tới hai mươi ngày không đến trường, và chỉ non một tuần bình biến hỗn loạn, vậy mà chừng như tất cả đã đổi khác, mọi khung cảnh cũ như chỉ còn lại ở trong mơ, trong những giấc chiêm bao không rõ nét. Và trong Ngự cũng đã hình thành một cái gọi là ngày xưa, là quá khứ. Ngự ngơ ngác, đưa mắt rảo quanh hai bên phố xá im ắng, bàng hoàng với tư tưởng mình đang ở giữa một nơi nào đó xa lạ. Một nơi nào đó Ngự chưa đến bao giờ với những dãy hàng quán cửa đóng then cài; những ngôi nhà cư dân không rộng mở; những ụ rác dọc đường đi, thỉnh thoảng vất vương dăm ba chiếc áo, vài chiếc giày lẻ đôi của những người lính thất trận nằm tro

vơ đây đó. Ngự hoa cả mắt. Tim đập thình thịch như vừa chấm dứt một cuộc chạy marathon. Ngự nhận ra sự thay đổi nằm ở đâu. Lòng bùng lên những nỗi lo sợ không tên nhưng nhiều tác dụng. Ngự nghĩ đến cơn kinh khiếp, bơ vơ của những người lính khi biết mình đã bị bỏ rơi lại phía sau.

Ngự run lên. Không dám đạp xe đi nữa mà ngừng ngay trước nhà Tiểu Khê, đứng lặng trước đôi cánh cổng khép kín. Ngự không dám nhìn vào phía trong. Hai tay bóp núu chặt lấy ghi đông. Ngự nhận ra chính mình cũng đang là người ở lại. Nhận ra chính mình cũng đang bơ vơ với nỗi kinh hoàng, cô đơn với sợ sự hãi. Ngự trào nước mắt. Thường, bao giờ nhà Tiểu Khê cũng ngõ đóng then cài, nhưng lần này, biết chắc không có ai ở trong ấy để nghe và trả lời câu gọi nghịch ngợm của Ngự, "Tiểu Khê ơi hồi Tiểu Khê...", Ngự bàng hoàng.

Thử người ở đó mãi một lúc, Ngự rời con đường có những tàn cây xanh bóng lá hiem hoi của thành phố, vòng xuống bờ sông vẫn còn đây những rác rưởi, và đồ đạc trôi dập dềnh mà thiên hạ đã đẩy bừa xuống hôm tao loạn. Hai ba hôm trước, Ngự đã nghe nhiều người đi vớt của. Có người vớt cả xe hơi, vàng vòng đựng trong cặp, trong valy. Nhưng cũng có người vớt cả xác chết. Ngự thần thờ vòng về nhà. Lòng Ngự tan tác, xác xao. Không muốn, nhưng Ngự cứ lan man nghĩ đến tựa một cuốn sách và tự hỏi không biết mình và những người thân trong gia đình đã bắt đầu rơi xuống tầng đâu của địa ngục hay chưa, và bao giờ thì cái vạc dầu sôi lên để nuốt chửng mình vào. Ngự có cảm tưởng mình già đi hàng chục tuổi, cuộc sống co thắt lại đi hàng thế kỷ ở quanh mình.

Sáng hôm sau Ngự lại ra phố. Nhưng lần này Ngự mới thật sự đến trường. Tối hôm trước, xe phát

thanh và loa di động lại chạy quanh phố kêu gọi nộp vũ khí và kêu gọi học sinh nhập học trở lại bằng những từ ngữ rất lạ tai, nguy hiểm, ủy ban quân quản, đăng ký, đảm bảo; cùng những bài hát chưa bao giờ Ngự nghe qua, với giọng nữ lạnh lạnh và giọng nam cao không một chút gọi cảm trong các đoàn hợp xướng. Ngự mở căng mắt ra nhìn, cố hết sức để hiểu cho được những điều thông báo bằng tiếng mẹ đẻ, nhưng vẫn thấy vô cùng khó khăn, mệt nhọc, như đang phải tập nghe một sinh ngữ mới. Cái kiến thức và ý thức chính trị hoàn toàn không có, không được dạy ngày trước, đã khiến Ngự giống hệt người mù cố quờ quạng dò đường ở những nơi không quen thuộc. Ngự lo lắng nghĩ tới những ngày tháng kế tiếp, ở trường, ở lớp.

Buổi tối ăn cơm với ba mẹ, Ngự nói chắc có lẽ Ngự sẽ không đi học nữa. Mẹ nhăn mặt phản đối và hỏi lý do tại sao, nhưng ba không nói gì. Ba bảo để xem sao. Tuy nhiên, đến tối, sau khi đi dự buổi mít tinh và đi họp tổ dân phố về, ba bảo Ngự phải rán đến trường trở lại, bằng một giọng rất bùi ngùi và nhẩn nại chưa hề thấy trước đó, khiến Ngự dẫu không muốn cũng đành vâng lời. Ba còn nói thêm là cả nhà phải cố gắng giữ tất cả những sinh hoạt bình thường như mọi người. Và ba nhấn mạnh, như mọi người. Có nghĩa là Ngự sẽ đi học, ba đi làm, và mẹ nội trợ. Chỉ trừ một điều hơi trức trặc, là không biết ba sẽ làm gì, còn mẹ thì sẽ nội trợ một mình mà không có chị người làm phụ giúp. Ngự có cảm tưởng cái phao lúc trước ba đã bám cho khỏi rơi xuống đến tận cùng, như đã âm thầm xì hơi tự lúc nào, và đang dần dà đã biến mất không để lại chút dấu tích nào.

Cuộc sống trước mắt đối với Ngự, đột nhiên trở nên lạ lẫm, mờ mờ. Mà cũng chẳng phải chỉ mình

Ngự. Ngự có cảm tưởng dường như tất cả mọi người cũng đều dò dẫm từng bước như nhau. Lo âu như nhau. Kinh sợ như nhau. Và ghê gớm hơn thế nữa, mọi người cố vẻ như đang nghi ngờ lẫn nhau. Ai cũng giữ kẽ đến từng lời ăn tiếng nói, ngập ngừng đến từng tiếng thở dài. Dung không, chẳng hiểu bắt nguồn từ đâu, ba Ngự bỗng có vẻ sợ người hàng xóm phía sau nhà, người mà ngày trước thường vẫn sang nhà nhờ ba làm giùm tờ đơn, viết giùm lá thư. Mẹ cũng lo ra đối với chị người làm, khi thấy chị mang về cho Ngự cuốn sách của cách mạng - cuốn tiểu thuyết dịch từ tiếng Nga. Mẹ thăm thì với ba, phải giải quyết cho chị về sớm hơn dự tính, sớm trước khi một điều gì đó không hay có thể xảy ra.

Tối, mẹ kể cho Ngự nghe chuyện thời kháng chiến, và dặn dò Ngự phải cẩn thận từng lời ăn tiếng nói trước bất cứ người nào, quen, cũng như lạ, để tránh phiền phức. Ngự chưa kịp định thần, tổ tam tam đã được thành lập ngay trong khu phố như một khảng định điều mẹ lo âu. Ngự bàng hoàng. Ngự sợ theo cái sợ của mọi người. Ngự ngác theo cái ngơ ngác của mọi người. Và lần đầu tiên, Ngự nhận ra và biết thế nào là sự đả bôi, không thật lòng, hiện diện trên những nụ cười hân hoan giả tạo, những tung hô vờ vĩnh lấy lòng trước mặt đoàn người vừa chiến thắng, từ những kẻ rất thân thiết của mình.

Ngự buồn. Ngự có cảm tưởng điều gì cũng lạ đối với mình. Bầu không khí đầy nghi hoặc, chen lẫn chút giả dối ở chung quanh, như ra sức đẩy Ngự vào một thế giới nào đó. Từ sân trường, cánh cổng sắt màu xám quen thuộc hàng ngày bao nhiêu năm rộng mở đón bước chân Ngự vào lớp học, đến bảng phấn, tường vôi, đều như mang trên mình một sắc thái khác. Mọi thứ không chỉ vắng vẻ hơn, tiêu điều

hơn, mà hết như một mùa hè đã đến quá sớm, một phiên chợ chiều đã tàn trước giờ. Ngự đếm tới đếm lui, thấy chỉ được khoảng chừng hơn mười đứa bạn, hơn mười khuôn mặt quen trong số mấy mươi đứa cùng học với nhau gần sáu năm trời. Những bè bạn thân thiết nhất của Ngự đã không thấy trở lại. Ngự hoàn toàn chẳng có tin tức gì của Tiểu Khê.

Ngày đầu tiên đi học trở lại, Ngự cứ ngơ ngác đứng áp sát lưng vào gốc phượng, dõi mắt về phía hành lang văn phòng giám thị ngập đầy rác rưởi, đầy những tấm thành tích biểu, học bạ, xanh, vàng nằm ngổn ngang trên mặt đất. Ở cuối hành lang, chỗ bàn ghế lìa chân, ngã nghiêng xiêu tó chất đống, còn có những tấm bảng đen lớn, cái thùng lỗ chỗ, cái xước toạc ra nhiều mảnh xơ xác, trông như những miếng ván ép đóng thùng. Cố gắng lắm nhưng Ngự vẫn không có cảm giác mình đang đi học trở lại.

Một người bạn trai học cùng lớp, ngang qua chỗ Ngự đứng, gật đầu chào rồi buồn bã nói:

- Tan tác ghê, Ngự hả?

Ban đầu Ngự không hiểu tại sao có tình trạng thăm nào như vậy. Sau mới biết những người tản cư đã dùng bàn ghế, giấy tờ trong văn phòng để nhóm bếp, nấu cơm. Bạn Ngự bảo đã lục tìm khắp nơi nhưng không thấy thành tích biểu của đám tụi Ngự còn sót lại. Ngự co những ngón tay, nắm chặt vào với nhau như muốn chặn một cơn xúc động đang òa vỡ ra trong lòng. Miệng nở một nụ cười ngậm ngùi:

- Thôi, cứ xem như nếu lỡ có đứng chót thàng nào, thì bây giờ càng đỡ phải lo còn chứng cứ xấu hổ với con cái về sau vậy.

Bạn Ngự cười theo. Mặt mếu xệch. Buồn thiu. Hai đứa, dường như chưa bao giờ có đứa nào đứng hạng chót lớp. Ngự chép miệng:

- Toàn có biết chừng nào mình

chính thức học lại không?

Toàn lắc đầu. Trước đó, Ngự loáng thoáng nghe thông báo tất cả mọi người sẽ cùng nhau dọn dẹp trường ốc trước khi vào học trở lại. Ngự cười buồn một mình, tự hỏi thăm, không biết có nên gọi đây là một niên khóa mới hay chẳng. Ngự lại nhìn quanh. Lòng trống đến độ không một cảm nghĩ, một cảm giác chạy qua trong trí. Mãi sau cùng, Ngự mới sực nhớ, lẽ ra giờ này tại Ngự sắp sửa chuẩn bị tập văn nghệ, chuẩn bị bài vở làm báo cho ngày bãi trường. Ngự mới sực nhớ Tiểu Khê có bảo hai đứa phải rán... hưởng thọ thêm mùa hè này nữa, kéo sang năm làm cô tú, tối tắm mặt mày với đồng sách vở cao ngất trời xanh, mộng và hồn chắc chắn sẽ không bao giờ dăm bên mảng, lãng đãng ra ngoài cửa lớp, mà chết trân chết dí trên mớ công thức, phương trình. Ngự nói như nói với chính mình:

- Không biết làm sao học cho vào nhỉ?

Toàn im. Đứng lại với Ngự một lát rồi theo người bạn khác đi tìm giáo sư hướng dẫn. Còn lại một mình, Ngự cứ hết ngó lên hành lang lớp, rồi lại thả mắt ra cổng trường. Đầu óc chỉ quần quanh cái ý nghĩ hay là Ngự sẽ thôi không đến trường nữa. Nhưng Ngự cũng chợt nhớ tới ba, tự hỏi, không biết ba nhìn thấy gì ở phía trước mặt. ●

ba mươi tháng tư hai ngàn

Ai đem con sáo sang sông
Để cho con sáo xỏ lồng bay xa...

Tất cả chỉ là hơi rượu cay
Sáng nay tôi uống một mình. Say
Khi tôi còn nói điều tôi biết
Là một mình tôi không với ai!

Ai nhỉ? Là em? Không phải bạn?
Những thằng lính gục xuống bờ đê
Cả Y Uyên cũng nằm trong máu
Cuộc chiến tranh như một gánh hề!

Ô tôi buồn quá! Say từng chập
Những mặt khu xưa hiện bóng hình
Kìa những núi đồi vây phố Mỹ
Lá vàng bay nhớ tóc tôi xanh...

Hồn tôi xanh tóc, em xanh mắt
Mình dịu dàng như liễu bến sông
Mình nói gì như là hạnh phúc
Môi hồng em gợi ý mệnh mong...

Sáng nay tôi tựa anh cuồng sĩ
Gõ miệng lon mà ca khúc ngóng
Sao một mình tôi chưa giải ngũ
Bạn bè, tất cả, cựu quân nhân?

Tôi, con sáo đậu trong lồng sắt
Một gã tù nhân chẳng án toà
Có khác chi đâu, kìa, tổ quốc
Hăm lăm năm trắng bãi tha ma!

Tôi nhìn phố Mỹ, xứ người dung
Tôi nhớ, em ơi, những cánh đồng
Tôi nhớ, em ơi, từng buổi phép
Tôi về, em đẹp tựa non sông!

Hăm lăm năm trước, đời như thế
Tôi chẳng ngờ tôi sống ở đây
Bè bạn, một bầy chim sáo biệt
Còn gì? Em ơi, rượu nồng cay!

Tôi, con sáo đậu trong lồng sắt
Là trái tim em... hiện núi rừng
Sao những lon bia tôi bóp nát
Mà con nguyên mãi cảnh non sông?



Và em, tôi biết, trong lòng mộ
Và mẹ, và cha, với xóm làng
Trong buổi sáng này mây trắng nổi
Tôi thêm chết để hồn lang thang...

Tôi lang thang gặp em bờ suối
Gặp lại Y Uyên - thằng khật khùng
Chín tháng quân trường không học
bắn
Thì đi ra trận phải đi đoong!

Tôi lang thang gặp... tôi bình tĩnh
Ôi dễ gì trong buổi sáng nay!
Hỡi bạn hỡi bè chưa giải ngũ
Sao là bầy sáo xỏ lồng bay?

trần trung tá

cố hương này, xin hẹn

1.

Ta vẫn nhớ tuổi thơ vàng quê nội
Cù Lâm, Nhơn Nghĩa, Bình Định, Tây Sơn
Trước sân trúc, đường cái quan đất bụi
Cánh đồng xa lúa con gái xanh mơn.

Ta vẫn nhớ Nha Trang, Thành, Diên Khánh
Nhà ngoại buồn bên quốc lộ quanh hiu
Nơi mẹ hiền lương gặp cha tứ chiếng
Truyền kỳ xưa ta sinh để học điều.

Ta vẫn nhớ cảnh nhà ga Tân Mỹ
Cha ta làm người gác cổng bên đường
Đồng Nai Hạ, con sông thần huyền bí
Đá nằm ngời như trâu ngủ trên nương.

Ta vẫn nhớ núi rừng thiêng Eo Gió
Buôn Đờ-răn, Đồng Nai Thượng âm u
Nhà trồng bắp rau triền đất đỏ
Vượn hú chim kêu cộp béo sương mù.

Ta nhớ nước sông Quao ngẫu dục
Đồng Diểu, Thuận Hoà, An Phước, Phan Rang
Câu cá bắt chim lạ lòng đi học
Con ruộng rẫy học chẳng kém con quan.

Ta vẫn nhớ trường cao sang Võ Tánh
Thuyền dương sóng đánh, cát trắng biển xanh
Mái ngói đỏ, tường vôi hoa lấp lánh
Hàng cây non, chim hót hờ mơn cành.

Trường Quốc Học mùa thu phơi lá đỏ
Lá rơi sang Đồng Khánh nón bài thơ
Cầu Trường Tiền tà áo bay gót nhỏ
Vỹ Dạ trắng thanh Thừa Phủ sương mờ.

Và Sài Gòn cuối năm mươi hiện đại
Gã Miền Trung lơ lảo đứng bên đường
Xe mắc cửi lại dập dìu trai gái
Phố rộng lâu cao lạ lắm dễ thương.

Mơ mộng đường văn mà đời bán chặt
Tạm xuống Tân An trung học dạy giờ
Sông Mỹ Tho, hồ Trúc Quang tắt bật
Chữ nghĩa bán rao hào phóng như thơ.

Góc bể Ba Tri dạy văn giảng sách
Cảm khái Văn Tiên tị địa cô phần
Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách
Tự buổi này ta khoác áo quân nhân.

2.

Ta vẫn nhớ trường Bộ binh Thủ Đức
Chí nam nhi hội diễn Vũ Đình Trường
Con én nhỏ hiền chồi non mãnh lực
Đón mùa xuân hoa bướm rợp nam phương.

Ta vẫn nhớ chiến trường bừng rạch thép
Vườn dừa bắn sể, bờ ruộng gài chông
Nụ bông súng, nhụy hoa sen Đồng Tháp
Ta tự châu thân tưới giọt máu hồng.

Ta nhớ nhất buổi tuần hành quân lệnh
Cởi giáp hạ cờ, vất súng tan hàng
Mắt mở trừng nhìn oan khiên định mệnh
Ba quân rã rời bi phần hoang mang.

Còn đâu nữa thuở oai hùng hào khí
Góc biên cương tay súng vững như đồng.
Còn đâu nữa những ngang tàng dũng sĩ
Giữa trận tiền ngạo mạn địch xung phong.

3.

Ta vẫn nhớ rừng U Minh muối đũa
Đắp đập đào kênh, phát cỏ đốn cây
Cuộc ruộng thay trâu, gỏi mìn tử địa
Thưa ông ban, chào bộ đội đêm ngày.

Ta vẫn nhớ miệt Cà Dom, Bà Tổ
Nước mặn phèn chua trồng lúa thả câu
Con bắt ốc, vợ hái rau đặt vó
Bữa cơm buồn là lúc gặp đời nhau.

Ta vẫn nhớ chị em còn lưu lạc
Kẻ cao nguyên, người duyên hải long đong
Và chiến hữu của một thời trận mạc
Và thân bằng thời tuổi nhỏ thông dong.

Ta nhớ mộ phần hai thân phụ mẫu
 Lâu lắm rồi chưa bồi bổ viếng thăm
 Không mái từ đường hoa hương rào giậu
 Một thân ta, trai duy nhất bắt thăm.

4.

Ta vẫn nhớ... và ta còn muốn biết
 Đất nước thân yêu đầu Bắc cuối Nam
 Những kẻ thời cơ tận tình chia biệt
 Kỳ Cùng buồn mòn mỏi ngóng non Sam.

Ta muốn biết ngọn Lam Giang, Hồng Lĩnh
 Đỉnh cao sơn lồng lộng một nguồn thơ
 Sỏi thóc lẫn đá hoa Thanh Nghệ Tĩnh
 Tự nghìn xưa sinh động đến bây giờ.

Ta muốn biết hồ Gươm, cầu Thê Húc
 Núi Nùng, sông Nhị, Hàm Tử, Đống Đa
 Ba mươi sáu phố phường, chùa Một Cột
 Và thiên tình sử giếng Ngọc Cổ Loa.



Ta muốn biết lưng đèo Cao Bắc Lạng
 Dải quan biên gấm vóc dựng trường thành
 Trấn Hà Giang những chóm xuân lẫm mạn
 Thảm hoa rừng tuyết đỏ tạc nên tranh.

Ta muốn biết hăm lăm năm thống nhất
 Xã hội này có thắng tiến hay không
 Kiếp nạn tai ương đau thương tổn thất
 Của muôn dân dưới lửa đỏ cờ hồng.

5.

Những mảnh nhớ và phạm trù muốn biết
 Thôn thúc ta tận mắt ngắm trong đời
 Mỗi sát-na một trăm năm sinh diệt
 Cõi phù trầm hồ để được rong chơi.

Nhưng đã trót vượt qua bờ đại lục
 Vịnh Tây thủy tặc, Đông Hải tử vong
 Cảnh thảm thiết sự hi sinh huyền hoặc
 Bao năm qua vẫn quấn thắt đau lòng.

Đã trót lỡ làm quê hương đánh mất
 Sa cơ thất thế, tị nạn lưu vong
 Đã mặc nhận làm người vô tổ quốc
 Xin tạ từ một thời đoạn Phương Đông.

Để khỏi gặp người bên kia giới tuyến
 Khỏi vương mang những ân huệ tầm thường
 Khỏi bất trắc trước mưu đồ tai biến
 Làm ngoại kiều trên đất mẹ thân thương.

Để khỏi ăn tại nhà hàng sang trọng
 Khỏi qua đêm phòng khách sạn mang sao
 Vì ta biết dưới gậm cầu nước đọng
 Trên ruộng cần, thân tộc vẫn xanh xao.

6.

Ta sẽ trở về khi trào lưu khởi động
 Bình đẳng nhân quyền, dân chủ đa nguyên
 Góp sức tàn nâng bầu trời cao rộng
 Một Việt Nam chấp cánh kịp thiên niên.

cao hoàng nhân

* Hình ảnh di-tàn Sài-gòn, tháng 4.2000
 Dieter Ludwig, ảnh Gamma (Ngỵ Thanh sưu-tập)

Cố Tình

Một Lối Đi Chung

Dương thị Vành Khuyên



Đông đi học. Chuyện bình thường. Nhưng Đông lại gặp rắc rối đến nỗi không biết giải quyết bằng cách nào. Trường Cộng Đồng đâu có to lớn gì nhiều. Vậy mà Đông đi lạc. Vì đi lạc, vào nhầm lớp, nên xảy ra cố sự.

Cái cố sự ấy mang tên gọi là Tây Độc. *What is your name?* Hấn đặt tờ giấy trước mặt Đông khi thầy giáo vừa quay lưng. *Dong Ta*. Đông trả lời, kèm theo câu hỏi *Is this ESL class?* và luống cuống ngồi cứng người trên ghế, không dám nhìn ngang, nhìn dọc, cố chịu đựng cho đến hết giờ, khi biết mình đã vào

nhầm lớp.

Lúc ôm tập đi ra, Đông giật thót người thấy người bên cạnh cũng da vàng, mũi tẹt như mình. *Do you need some help?* Cảm ơn, Đông ngượng ngập trả lời để vội vã đi tìm lớp. Tưởng đã tai qua nạn khỏi, nhưng sau đó, Đông lại đụng đầu hấn ở bãi đậu xe.

- Cô tìm được lớp chứ?

- Dạ được.

Không thích lối vồn vã cũng như cái miệng cười mang nét giễu cợt ấy. Nhưng Đông phải nói chuyện, vì hấn các cố đứng án ngữ tại cửa xe nàng. Và sau đó, Đông

đã không thể tránh đi đâu được. Bởi, khi nhận thẻ đậu xe, xui xẻo thay, nàng bị phân cái số ngay cạnh xe của hấn.

- Hi, Don Tá.

Dù đang làm mặt nghiêm, bàn tay Đông đã phải vội vã chằm lên môi định thốt ra tiếng cười.

- *Please call me* Đông.

- Đông? Cô là người Việt Nam?

Đông lại phải cắn một cánh môi của mình, khi nhìn bộ mặt nhăn nhó vì lỡ độ:

- Vậy sao cô nói, cô là người Đại Hàn?

- Thì tại bữa đó ông hỏi vậy, tôi phải nói như vậy.

Tưởng sẽ cay cú, nhưng bàn tay hấn bỗng chìa ra, tự giới thiệu: "Tên của tôi là Tây Độc, rất hân hạnh được biết Đông Tà". "A, Hấn muốn khiêu chiến". Đông lúng búng nhiech thăm "đồ dỏm", khi phải lịch sự đưa tay ra, bắt lấy. Hấn cười, nói tiếp:

- Cô làm tôi nói tiếng Anh vẹo lưỡi. Tưởng cô là Đại Hàn thiệt.

"Cái đồ dỏm" đó đã làm Đông bực bội lắm, mỗi lúc đụng đầu ở parking. Hấn nói dai như gì, mà thì giờ của Đông phải tính toán kỹ càng. Đông gọi hấn là "Kẻ địch", vì đã hèn hạ đặt tên "Đông Tà", dù Đông đã đính chính, nàng họ Tạ, tên Hấn Đông. "Lại còn môi miếng xưng là Tây Độc", Đông tức tối "hứ" lên một mình và tự động tránh xa tên địch thủ nhiều chuyện kia. Nhưng hấn vẫn làm kỳ đà cản mũi, gần như là cố ý. Bởi, giờ giấc đi học của Đông không cố định bao giờ. Đông đã nghĩ, mình sẽ không bao giờ cấp sách đến trường nữa, vì cuộc đời đã trễ muộn lắm rồi. Áo cơm, tiền gạo. Trách nhiệm và bốn phận đè nặng lấy Đông, làm Đông phải thở bằng những hơi thở hao hụt, mệt mỏi từng ngày. Đông sống, không nhìn đến ai, để chỉ lo lắng đến gia đình mình. Ồi cái gia đình buồn bã của mình. Đi làm, đi làm

và đi làm. Chỉ có cách đó để kiếm tiền và đồng tiền sẽ giúp cho Đông giải quyết mọi thứ phiền phức của cảnh đời.

Nhưng, trong khi Đông chưa giải quyết được những phiền phức của đời mình, lại vướng thêm một phiền toái nữa. Đó là sự xuất hiện của tên Tây Độc lắm lời kia.

Sự phiền phức lần này mới mẻ, khác biệt. Nhưng Đông nhiều lúc tưởng mình có thể nín thở, vì những nặng nề suy nghĩ cứ bầu chặt lấy vầng trán vốn đã trĩu trĩu ưu sầu của Đông. "Phải chi mình đừng đi học". Đôi lúc, Đông buồn bã tự trách cứ. "Tự ái nhiều. Sĩ diện nhiều. Sống khép kín và lạnh lùng giống như một nữ tu." Đôi môi giễu cợt của tên Tây Độc kia đã phán cho Đông một hồi như vậy, rồi để mặc cho bộ mặt sùng sĩa của Đông âm ứ, một mình.

- Tôi không tin Đông có ẩn tình u uất mà bắt chước tên Hoàng Dược Sư chung tình với một xác ướp...

Hai tai Đông úp kín lại, quày quả bước đi, cố tránh lời tà đạo lọt vào.

Mồm mép. Lý lẽ. Môi miếng. Hắn đeo riết lấy Đông từ lúc mới gặp, cho đến bây giờ. Hắn làm cho đôi môi lạnh lẽo của Đông đã nở ấm áp những nụ cười tươi thắm. Dù sau đó, Đông mãi tự trách cứ và nhắc nhở lấy mình "Ta không tin đâu, Tây Độc. Ta biết mi độc địa và hiểm ác khôn lường. Ta biết mi chỉ đùa giỡn với ta. Ta không bao giờ hiền lành như Mục Niệm Từ đâu mà ham".

"Đồ độc địa!" Đông cảm con gấu bông ôm trái tim có hàng chữ *I care about you* mà chửi rủa một mình. Tin, hay không tin? Thật, hay không thật? Hắn đã săn sóc Đông, như tình nghĩa tự bao giờ. Con gấu đỏ này trái tim mang trên tay có chữ *Be mine*. Chú gấu trắng kia trước ngực đậm hai chữ *Love you*. Cái đĩa nhỏ có chân xinh xẻo

này hắn mang về từ Florida. "Thằng Mickey Mouse" cao hơn Đông cứ đứng cạnh đầu giường giường đôi mắt láu cá dò xét Đông mỗi chút, là hắn mua từ Disney World. Bó hồng nhung đỏ thắm hắn tặng vào sinh nhật năm ngoái đã được Đông tạo thành một bó hoa khô đặt trong hộp giấy kiếng giữ làm kỷ niệm lâu dài. Cái máy tính nhỏ nhắn này là do hắn bắt thăm trúng trong party ở trường, đưa cho Đông, lần đầu. Lần đầu, ngồi bên cạnh, hắn đưa, Đông cảm lấy vì lịch sự chứ chưa hề có chút run rẩy nào. Đông vốn ghét cái môi cười phớt đời trên đôi má lún đồng tiền của hắn - hai cái đồng tiền đó lẽ ra nên nhường lại cho nữ nhi - nên vẫn trả lời nhất gừng mỗi bận gặp nhau. Đông không thích sự vồn vã quá đáng của con trai, cho đấy là giả dối, tạm bợ. Nói cho cùng, Đông sống, nghi ngờ tất cả mọi người vì những xấu xa nhìn thấy chung quanh.

Lúc còn nhỏ lắm, Đông và Mẹ về sống với Ngoại, vì Ba có vợ khác. Lớn lên, bị Nội bắt lại bởi không muốn cháu nội ở dưới quê. Sống chung với Nội, mới biết cái xào xáo của một gia đình lắm bạc, nhiều tiền. Mọi thứ đều rối tung, khi bà Nội khám phá ông Nội có nhiều con riêng hơn bà tưởng và khi nổ ra sự loạn luân của người chú với em vợ của mình. "Con gái nhờ đức cha". Bà nội nói vậy và cho rằng Đông quá hiền lành, nhút nhát, "cái dòng họ lộn xộn" này sẽ ảnh hưởng đến Đông, nên bà nội quyết định gả Đông lấy chồng. Cô dâu chưa kịp lên xe hoa thì phải đi xuất cảnh với Ba, thật bất ngờ, không kịp chuẩn bị hành trang, không đủ thời gian để giã từ. Vì Ba thành linh bị bán thân bất toại phải có người theo chăm sóc, và người H.O. "ăn theo" đó chỉ mỗi mình Đông là hợp pháp. Bởi, Mẹ chưa huỷ bỏ hôn thú, nhưng đã không còn nhìn đến mặt Ba, từ khi biết Ba

bạc tình. Nhưng, Ba đã qua đời khi Đông vẫn còn bơ ngỡ giữa đất lạ, xứ người. Rồi ông nội cũng qua đời, gia đình suy sụp tiêu tan vì những người chú phân chia tài sản và gây nợ nần do hợp tác với "nhà nước cách mạng, khiến bà nội tuyệt vọng sâu khổ cũng đi theo ông. Đông đã không còn trông thấy ngày về như đã hứa với Mẹ, mà tự đó đến giờ phải oằn vai gánh lấy trách nhiệm của Ba: Mẹ với ông bà ngoại đã già. Má nhỏ với tám đứa con côi cút của Ba để lại. Hai người chú trong nhà tù xã hội chủ nghĩa. Nhiều lúc Đông tưởng mình ngã quỵ giữa đời. Nhưng rồi đã cố gắng đứng vững, cố tập cứng rắn để quyết định mọi việc cho mình. Đông sống, mỗi ngày thêm nín câm, buồn bã với sự đơn độc cam chịu. Không dám oán trách định mệnh tan tác của đời riêng mà chỉ ngậm ngùi, ủ rũ. Và chiếc nhẫn đính hôn vẫn mãi mang trên bàn tay như một ràng buộc, một nhắc nhở dù không biết người đã phụng nào. Chiếc nhẫn đính hôn đôi khi cũng là một an ủi khi Đông ngắm nghía, sẫm soi mà tưởng tượng một ảnh hình. Những hạt kim cương xinh xắn cứ lấp lánh như báo cho Đông biết, dù chưa có lễ cưới chính thức, nhưng ta đã là người có chồng, không được "ghé mắt" đến bất cứ một ai, không có quyền để đầu óc phiêu lãng mơ vời. Bây giờ, nợ áo cơm, công cha, nghĩa mẹ, ta phải đền đáp chu toàn. Bây giờ, cái gia đình giàu có của Nội đã tan nát, biết bên chồng môn đăng hộ đối kia còn đoái hoài đến ta? Đông nghĩ thầm, thì thôi hãy im lặng cho đến lúc mình có thể ngẩng cái đầu lên, bước tới, ra mắt "đấng phu quân".

Vậy mà, cái tên Tây Độc kia đã xáo trộn cuộc sống vốn phẳng lặng, êm đềm của Đông. Lúc đầu, những tiếng Đông Tà, Đông Tà làm Đông tức tối, xem hắn như một kẻ ròm đời. Nhất là khi hắn cứ xưng là Tây

Độc để khiêu chiến với Đông, chứ chẳng hề cho biết họ tên.

- Tôi chưa thấy người con gái nào lạnh lùng như Đông Tà. Cho nên, tôi thích nghiên cứu, cho biết.

Cái mặt nhăn nhó của hắn thốt ra như vậy, khiến Đông nổi giận bưng bưng. Chưa kịp thách thức, hắn lại ra chiêu:

- Tôi biết Đông Tà đang bực bội. Nhưng tôi thích nhìn con gái đỏ mặt, hơn là mang vẻ sát khí đằng đằng.

Không phải tán tỉnh, hắn chỉ là một kẻ thích bông đùa. Đông tự trấn an, cố giữ bình tĩnh, thề không bối rối với bất cứ lời nói nào của hắn. Đông trả đũa:

- Không biết tại sao trên đời này có người độc địa hết như tên gọi.

Hắn cười, nhìn Đông chăm chú:

- Đông Tà tài tình thật. Biết được Tây Độc còn có cả tên Địa nữa. Nói thiệt, hồi đó tôi thường được gọi là Đất. Có bao giờ Đông Tà nghe đến cái tên Nguyễn Chân Đất ở đại đội 5 Trinh sát không? Đó là tôi. Nếu Đông Tà có nghe chương trình nhạc ngoại quốc yêu cầu trên đài phát thanh quân đội do bà Mỹ Linh phụ trách, sẽ nghe cái tên Trung sĩ Nguyễn Chân Đất Kbc 4545 lúc nào cũng dính liền với Trần thị Vĩnh Du ở Sigi.

Đôi mắt Đông tròn xoe: - Thật ông tên Đất? Bàn tay để trước ngực, đầu cúi sát xuống, miệng cười, môi nói "hân hạnh" làm Đông quên mất mình đang tức tối, cũng cúi đầu theo, hân hạnh.

Hắn nói huyền thuyên mỗi bận gặp Đông, khiến nàng cũng bắt đầu mở miệng, dù cứ tự nhắc nhở "hắn chỉ là một kẻ hời hợt bề ngoài." Một lần, hắn chạy xe theo Đông rồi cứ đi song song, tay chỉ chỗ. Đông ghé vào trạm xăng, bước xuống ra oai: - Ông theo tôi làm gì? Hắn chẳng trả lời, tiến đến ôm lấy quyển sách trên mui xe, đưa cho Đông. Trời đất, Đông đã không hồn

để vậy, chạy khơi khơi trên đường. Hắn nói: "May mà sách đây, bìa cứng, gáy sách lại không ngược chiều gió. Tôi cứ hồi hộp sợ lỡ bay xuống đường." Vừa xấu hổ, vừa tự ái, Đông cố tránh mặt, nhưng vẫn không thoát khỏi cái bẫy do hắn giăng ra.

- Tôi không biết, Đông Tà là một người thích đi trên mây.

Hắn vừa nói, vừa chìa quyển tạp chí tiếng Việt trước mặt nàng. Đôi mắt Đông sáng lên như đèn pha, nhưng rồi sụp xuống, vội vàng bước đi.

- Người ở trên mây chắc là hay đọc sách vở, báo chí. Tôi nghĩ vậy nên tặng cô quyển báo này.

Bàn tay chỉ chực chờ cầm lấy, nhưng lòng tự ái cố ghì lại để lắc đầu. Đông lạnh lùng nói, dừng cản đường tôi. Hắn đặt tờ báo trên mũi xe nàng:

- Khách sáo làm gì. Hãy xem nhau là đồng hương. Tôi không có ý định tán tỉnh cô đâu. Báo này của người bạn từ Cali gửi cho. Tôi là người phạm tục không biết chữ nghĩa nên tặng cô để khỏi phụ lòng bạn cũ, vậy thôi.

Lần gặp sau đó, hắn không trách cứ Đông đã khiếm nhã cho xe chạy hất tung tờ báo xuống đường, lại ôm một ôm đủ các loại tạp chí, làm Đông tiêu tan ý định khước từ. Bởi, Đông đang sống ở thành phố nhỏ, nếu muốn có một tờ báo Việt ngữ phải lái xe đi, về mất bốn tiếng đồng hồ, lại đâu có đủ các báo thích đọc.

Đâu có sao. Hết khoá học này, mình không còn gặp cái bản mặt khó ưa của hắn. Nghĩ vậy, Đông cảm thấy yên lòng, dần dần thôi tránh né.

- Đông nói tiếng Anh khá lắm mà vẫn chịu khó đến trường.

Tây Độc. Đừng môi miếng. Đông tự cảnh giác lấy mình. Không thể để cái tên ba hoa kia xen vào đời riêng của ta. Không thể khai ra,

ta đi học là vì sĩ diện. Bây giờ ra đường gặp nhau, thiên hạ hỏi số *e mail* để liên lạc, chứ không còn hỏi số điện thoại nữa. Bây giờ người ta ngồi nhà theo dõi tin tức, đọc báo chí trên *net*, không giống như ta mòn mỏi trông đợi mỗi kỳ báo gửi đến bằng bưu điện, vì phải *order* từ xa. Biết bao nhiêu điều kỳ lạ người ta tìm tòi trên *internet*, trong khi ta lạc hậu như một bà già chậm chạp, lắm cảm. Ở sở làm, mỗi lần ta *mess-up* máy vi-tính, phải báo người cai, gọi *computer department* xuống *help*, dù ta chỉ làm cu-li không có nhiều chi tiết trên *shop floor*. Và cũng vì sĩ diện, ta đã không dám đăng ký học lớp chuyên môn mà phải học từ máy vi tính ở lớp ESL, để đỡ cái mặc cảm là ngu. Và, cũng vì không đủ thì giờ lấy lớp, bởi phải ngược xuôi cơm áo, đành phải vào lớp "Anh văn là ngôn ngữ thứ hai" để có thể vào học bất cứ giờ rảnh rỗi nào (dù làm việc ca nhất, nhưng hể ca nhì cần người, ta không bao giờ từ chối *overtime*, vì sẽ có thêm tiền gửi về tiếp tế bên nhà). Rồi cũng vì không chuyên cần, thời gian học của Đông kéo dài và tên Tây Độc kia cứ thừa cơ đụng độ.

- Đừng nhăn nhó. Cõi đời này đã thế lắm rồi. Cô hãy cười lên đi cho vui lòng nhân thế. Tôi kể cô nghe chuyện này: Ngày xưa, có một nàng công chúa không biết cười...

Đông bịt hai tai lại, "tôi không thích nghe chuyện ngày xưa, đừng đi theo tôi". Hai tay hắn cũng đưa lên ngang đầu. Trời, tôi mà đi theo cô. Làm như *ngày ấy cây si anh trồng trên lối đi* vậy. Hãy bình tĩnh, tôi chỉ muốn *help*.

Tôi không cần ai giúp. Tự tôi có thể đứng vững một mình. Thiếu điều, Đông muốn van xin hắn, hãy tránh xa Đông. Thật lòng Đông không muốn bận tâm, nghĩ quẩn về bất cứ một ai, ngoài cái gia đình

nặng trĩu trên vai, trong đầu. Đời sống của tôi không còn là của tôi nữa. Tôi đã lệ thuộc vào những phần đời khác, không thể tách rời. Trách nhiệm của tôi nặng nề theo lời hứa với Ba, theo lời trời của Nội. Là phải chu toàn cho Má lớn, Má nhỏ, tám đứa em, gia đình bên Nội, vì Ba là anh cả. Và phải chuộc lại toà nhà của tổ tiên mà các chú đã cầm cố cho “nhà nước”. Giống như một chú ong thợ cần mẫn, Đông bay đi, bay lại từ hãng xưởng đến nhà hàng, từ sáng sớm đến tận đêm khuya, từ thứ hai cho suốt ngày chủ nhật. Ngày ngày, tháng tháng, năm năm. Đồng tiền của Đông về quê nhà biến thành thuốc thang cho Ngoại, cơm áo cho Má, tiền trường cho các em. Nếu có ai hỏi, rằng đời sống ở Mỹ dễ thở lắm phải không? Đông sẽ trả lời là đúng. Để chỉ dám nuốt nước mắt cay đắng, tủi cực với riêng mình, chỉ dám than thở với bản thân, rằng đôi khi, tôi muốn nhắm mắt, nín thở. “Nước Mỹ là thiên đàng.” Người ta ví von như vậy. Nhưng tôi ăn uống tắm ngủ gì cũng bị sai khiến bởi cái đồng hồ, có đâu chút thời gian mơ mộng. Nếu có nhúc nhích, sổ mũi cũng vẫn lê thân đi cày. Nước mắt, nước mũi tùm lum pha trộn giữa bệnh và buồn. Vì hể nằm nhà ngày nào là sở hụi, chi phí trùng trùng dòm ngó, mấy cái bill nhắc nhở, đe dọa, riết rồi hết đám bệnh luôn. Tôi đâu có chút thì giờ enjoy hay hưởng nhàn. Má lớn, Má nhỏ với đám em cứ chao đảo, quấy tung trong từng nhịp tim đập mệt mỏi, rã rời. Làm sao cái đầu dám ngóng lâu trên những vòm cây xanh lá, để e ấp lạc hồn. Tóc đầu thể phơi cho gió ngợp ngợp lùa vào, mà phải cắt tém lên, để sấy gọi cho nhanh chóng, tiết kiệm thì giờ. Mắt há gì được chớp chớp nũng nịu cùng mây trời lãng đãng từng không, mà phải mở lớn đề cao cảnh giác, đừng cho chân lạc hồn đạp ga quá tốc độ, cảnh sát sẽ

chớp đèn bất cứ lúc nào. Cái đầu phải tính toán chi li, nhân chia trừ cộng, để có số dư gửi gắm về nhà, đầu thể mơ nghĩ viễn vông rồi vương mắc rối thường tình, vì ta là ván đã đóng đinh.

Nhưng, miếng ván là ta chùng như sắp mục, sắp rã, nên cơ hồ nghe đinh vụn nẹp. “Tôi không ngờ, Đông chỉ có một thân, một mình trên đất Mỹ này.” Tim Đông chùng như muốn thất lại, khi hần nói lời dịu dàng bằng đôi mắt sột chia. Nhưng cái đầu bất miêng mở lời phản kháng nghiêm khắc. “Ai nói với ông là tôi có một mình”, để dần dỗi quay lưng.

“Là tôi chiêm bao”. Đông quay phắt lại, đối đầu địch thủ, tung một chiêu ngọt ngào. “À ra thế! Chúc ông đêm nay chiêm bao thấy mình là Âu Dương thứ thiệt, ngồi dưới đất biểu diễn Hàm mô công cho vui”. Hần điềm tĩnh tiếp chiêu, tung trả: “Cảm ơn cô. Tôi đã thấy, mình biến thành chàng nhái Kiến Tiên ôm tay đèn đứng trong phòng ngủ của Đông Tà Tạ Thị.”

Có lẽ lúc đó, mặt Đông méo mó, kỳ dị lắm vì trúng thương quá nặng, không còn đủ sức lực để vận nội công trả đũa nữa. Hết hồn và lo lắng, Đông “kiểm điểm” lại mình. Cớ sao hần biết, Đông là con mồ côi canh cô mồ quả? Cớ sao hần biết, Đông quả tình có đặt hai tay của một chàng nhái xanh nhồi bông đeo trên một nhánh của cây đèn đứng cạnh bàn viết trong phòng ngủ? Đây là The Frog Prince, chàng nhái Kiến Tiên, câu chuyện cổ tích Đông ưa thích từ lúc tìm được quyển truyện tranh màu bằng tiếng Anh trong đồng sách báo cũ ở nhà Nội và đã từng mê mết tưởng tượng có một sớm mai tươi hồng, mở mắt ra, sẽ thấy điều kỳ diệu xảy đến trong đời, chú ếch với đôi chân dài nằm ngủ bên cạnh biến thành một chàng hoàng tử. Ôi, còn may. Đông đặt tay lên ngực mình, trấn an

trái tim chộn rộn. Dù sao, hần cũng chưa biết, mình có một mặt dây chuyền cùng chiếc cà rá mặt ngọc đều mang hình “hoàng tử ếch” mà vì lao động bằng tay vướng víu nên tháo cất. Nếu biết, chắc hần sẽ vênh vang cho rằng ta tôn thờ dòng họ của hần.

Đừng quỳnh quáng. Hần chỉ đoán mò. Bởi, ta chưa hề “tâm tình” với bất cứ một ai về cảnh đời riêng của mình. Đừng lo sợ. Hết khoá học này, cái đuôi tự động sẽ đứt. Đông thấy yên lòng, không còn phải suy nghĩ mông lung. *Ai đó cố tình một lối đi chung, xin đứng lại hoặc rẽ giùm hướng khác (thơ Hoài Mạc Niệm).*

Nhưng, chưa hết khoá học, Đông lại vướng phải lỗi lầm. Trò chơi *musical chairs* trong trường làm Đông đảo lộn cả người, vì xui xẻo ngồi đúng lên cái ghế Tây Độc đã ngồi. Ghế được xếp theo vòng tròn cho mỗi người. Khi điệu nhạc nổi lên, tất cả đứng dậy nổi lưng đi theo vòng tròn, trong lúc đó một vài cái ghế được kéo ra ngoài. Nhạc dứt phải lập tức ngồi xuống ghế, người không có ghế ngồi sẽ bị loại. Cứ thế, đến khi còn lại một cái ghế cho người thắng cuộc mới thôi. Chỉ hai vòng, Đông đã tử nạn, đành không được chỗ còn tai ác ngồi nhằm trên đùi người ta nên mặt mũi đỏ gấc, ruột gan lộn tung phèo chẳng dám nhìn ai. Đã vậy, khi tan cuộc, con nhỏ Hồng Kông lú lo cuời, “*so funny*, tao ngồi trên ghế thành Mexican ngay vòng đầu, còn you thì ngồi trên người ông Asian, ông còn đưa tay định *hug* you nữa chứ”.

Xấu hổ gì thì cũng già từ lớp học. Đông thở phào nhẹ nhõm, không còn lắm bầm *Ôi sao bàn tay vụng về quá đỗi, không đủ che khuôn mặt đã đỏ bừng (HMN).*

Nhưng, vẫn chữ nhưng vô cùng tai hại. Đông hoa cả mắt khi một buổi ghé thư viện *check email* trên *computer* đọc thấy hàng chữ “chàng

nhái Kiến Tiên xin chào" bên cạnh cái *E. card* hình một chú nhái xanh giương to đôi mắt nhìn cùng đôi tay múa may chào hỏi. Vừa lấp bắp "ôi, là Tây Độc", đã thấy hấn hiện sững trước mặt, toét môi cười. "Tôi đây, chào Đông Tà!".

"Sao biết số *email* của tôi?". Đông phùng đôi môi sứa ra, bắt bẻ. Cố giữ cho đừng run rẩy trước sự xuất hiện bất ngờ của hấn. Hấn tỉnh bơ "không ngờ cô nghĩ học sớm như vậy." "Mắc mớ gì đâu, ông cứ theo dõi tôi". Vừa sùng sộ, Đông vừa then thùng nghĩ tới "tai nạn" đã làm Đông tránh mặt hấn, nên cái mặt đã nóng râm ran và cả người như nổi gai ốc. "Tôi muốn là chàng nhái Kiến Tiên". Hấn gan lì. Hồn vía Đông bỗng lắc lư như người say rượu. Đông chuyển choáng, nhưng cố giữ tự nhiên "Thì chính ông là Tây Độc oap oap đấy thôi". Hấn cười thành tiếng giữa im ắng của thư viện. Đông cuống quýt đứng lên, bước ra ngoài. "Tôi muốn có được một lời hứa". - "Hứa gì? Đừng đi theo tôi". "Hứa làm bạn với Tây Độc" "Đông Tà và Tây Độc không thể nào là bạn bè". "Tôi không làm Tây Độc nữa, cũng thôi gọi cô Đông Tà". Đông phân vân, không được, tôi thật sự đã có gia đình, tôi không thể kết bạn với đàn ông con trai, đừng đi theo tôi nữa, được không? Lần đầu tiên, Đông nhìn thấy đôi mắt hấn nghiêm trang thật tình. "Tôi đâu dám theo cô. Tôi là Đất, cô đâm lên tôi mà. Tôi ở dưới đôi bàn chân, cô tha hồ bước qua, bước qua".

"Anh Thương ơi, cứu em". Đông bây giờ thường van thăm như vậy, để chống cự với cái tên tà ma ngoại đạo Tây Độc lăm bùa ngải, moi miếng kia. Hấn như đi guốc trong bụng của Đông, như con ma xó đứng ở góc nhà Đông rình mò, nên biết nhiều điều, nhiều chuyện riêng tư, lăm lăm khi Đông giật mình cảnh giác. "Đông Tà ơi, năm

năm rồi không gặp, chắc gì người trăm năm của cô còn một lòng chờ đợi. Cô đâu có đường về. Hãy suy nghĩ lại đi. Đừng lạnh lùng. Đừng tự ái. Đừng để hoang phí đời xanh". Hấn nói trơn trượt, dễ dàng, làm mặt mày Đông nhiều lần xây xẩm, đảo điên. Hấn khiến đầu óc Đông lung bung nghĩ ngợi nhiều điều xấu xa, sai quấy. "Đông Tà mà chẳng có chút nào tà. Đông Tà cũng chẳng có chút nào nặng kị. Cô ngây thơ như một chú gà con mới ra ràng. Đôi chân lú rú. Cái mỏ chim chíp. Đôi mắt tròn xoe ngơ ngác với đời. Cô cần có một người bên cạnh để hướng dẫn và chăm sóc. Tạm thời người đó, hãy là tôi".

Đừng nghe bằng đôi tai ngái ngủ, hãy biết chừa một bên tỉnh thức đề phòng. Đông dặn dò lấy mình. Nhưng đôi môi cứ phải thốt lên tiếng cười với những lời châm chích mà chính ra là rù quẩn, của hấn. Ngày chưa có hấn "làm bạn", tối tối leo lên giường, cái ti vi thường "coi" Đông, hơn là Đông coi nó, vì Đông đã mệt nhoài ngủ mất trước khi nút "sleep" tự động tắt. Bây giờ, Đông vui đầu trong đồng gối, im lìm, bất động như trúng thương khi nghĩ tới những điều mà cái miệng lăm lờ kia đã phun ra. Hấn nói gì cũng cửa đúng tâm trạng của Đông. "Đồ Tây Độc. Vậy mà mi có cái tên dễ thương là Đất. Tên của cô tự nó đã phát ra nghĩa lạnh lùng, cần chi tạo thêm bộ mặt băng giá. Thời này đâu còn *một lần khép nép theo lệnh mẹ cha, phận em là gái như hạt mưa sa* nữa. Cô bây giờ có thể tự quyết định cho việc trăm năm của mình." Đông tự trách mình ngu ngốc đã hé môi cho hấn biết, Đông "có chồng" là theo lệnh của Nội, nhưng hiện giờ không biết tin tức gì của nhau, vì Đông chẳng dám liên lạc, sợ "bên đó" khinh thường cái gia đình suy sụp của Nội. Cho nên, hấn đã theo dõi đủ điều. Cho nên, hấn đã mang đến

nhiều quà tặng mà Đông khó thể từ chối. Bây giờ, hai con mắt Đông cứ mở thao láo trong đêm để nhìn rõ sự quạnh quẽ của bốn phía tường trắng cùng cánh cửa gỗ nâu đóng chặt, nhốt kín lấy mình. Bao nhiêu năm nay, Đông chăm sóc cho Ba rồi quần quật làm việc, chưa hề có phút giây nào nghĩ đến phận mình. Hấn đã làm cho Đông bối rối đứng trước mặt gương ngó lại thời xuân xanh thơ trẻ đã qua. "Anh Thương, cứu em". Đông vận dụng lời kêu cứu đó, nhiều lần, cố nghĩ tới người chồng trong đính ước chưa hề gặp mặt - bởi, Đông đã xuất cảnh với Ba trước khi anh Việt kiều nghe lời cha mẹ về làm đám cưới. Mình sẽ giữ lời hứa chỉ với một cái tên. Mình sẽ thủy chung chờ đợi, để minh chứng cho bên chồng biết, dòng họ của mình cũng trọng chữ tín và gìn giữ lễ lối cũ xưa. Ngày nào "bên ấy" chính thức tuyên bố "bãi hôn", mình mới có thể dứt bỏ ràng buộc. Còn bây giờ, mình vẫn là người tay mang nhãn hứa. Đừng nghe lời tuyên truyền láo khoét của tên Tây Độc. Đừng để ám khí hèn hạ bắn lên sau lưng gây nhức nhối đau thương. Năm năm. Sáu năm. Bảy năm. Thì xem như thử thách lâu dài, nếu quả tình có cùng một sợi tơ thì không sao lạc mất đời nhau. Nhưng, mỗi lời nói của tên Tây Độc xảo quyết, đưa đẩy kia cứ khiến Đông thờ thần lạc hồn. "Hãy để trái tim cô làm việc. Đừng quẩn chặt nó lại bằng một chiếc nhãn đính hôn mà rên rỉ khóc lóc..." Ôi, Đông cứ lắc đầu, lắc đầu. Đừng tưởng ta dễ bị nhồi sọ. Đừng tưởng ta sẽ bị lung lay. Thành trì giúp ta chống đỡ là hai bà mẹ cùng tám đứa em. Biên giới bất khả xâm phạm là vị hôn phu do Nội đính ước. Ta đã có chồng. Tây Độc, ta không sợ nhà người nữa đâu. Cùng lắm là ta sẽ về lại một lần, sẽ cùng Mẹ đi đến "nhà bên kia", sẽ can đảm nói, rằng bây giờ con đồng ý đám cưới. Thì

cái tên Tây Độc kia sẽ không còn quấy phá, gặm nhấm đầu óc ta nữa. Thì ta sẽ không còn bắt gặp mình ngồi soi bóng mình sâu thẳm trong đêm, miệng kêu, anh Thương ơi cứu em, mà mắt thấy tên Đất hiện sững giễu nhin. Thì ta sẽ thôi lẩn thẩn đứng lặng thinh sau quầy tính tiền của nhà hàng, khi rồi khách, hốt một mớ tâm xỉa răng mà đếm: yêu, không yêu, để bàng hoàng tê tái riêng mình. Ôi, ta đâu có quyền tơ tưởng quàng xiên. Hãy đừng để tên Đất kia lấp kín, chôn sống lấy mình. Hấn nham hiểm lắm khi cười, bảo rằng ta cứ dẫm lên, bước qua, nhưng thật ra hấn sẵn sàng ngậm nuốt lấy ta. Hấn thừa biết, Đất có quyền năng hơn người, *ta dẫm lên người một lát, người đạp lên ta đời đời*.

Đời đời. Đông hừ lên một mình khi hấn xuất hiện trước mặt Đông, nghiêm chỉnh cất tiếng chào “Lẽ ra không nên gọi cô là Đông Tà”. Chưa kịp ngạc nhiên vì sự thay đổi, hấn đã tiếp “Gọi cô là Đông Đá mới đúng”. Đông bậm môi, bước đi, tức tối. Đông gì cũng được, miễn không phải là Đất cát, bụi bặm, rác rến, rong rêu. “A, thứ dữ”. Hấn kêu lên và nhanh nhẹn đứng chắn nơi cửa xe. Đông há miệng, cười hết cỡ, mở cốp xe ra. Hấn lờ độ, lại kêu “Đông Đá mà còn biết cười”. “Vui lòng thu hồi những thứ này lại, tôi đã giả bộ làm con nít quá lâu”. Trong cốp xe, là lổn ngổn một đống “đồ chơi” hấn đã tặng cho Đông bấy lâu. Đêm hôm qua, khi quyết định dứt khoát, Đông đã “thanh lọc” hết “đám du kích” do hấn đặt để rình mò, tấn công lén. Này thằng Mickey Mouse đôi mắt lém lỉnh cứ như thì thầm với Đông điều gì mỗi tối. Này chú gấu đỏ, cậu gấu bông, thằng gấu trắng, tên gấu xám, nhỏ gấu vàng... lớn, bé đủ cỡ cứ đưa những cái mũi hếch mà dò xét, làm Đông bối rối, khó ngủ từng đêm.

“Cho không bao giờ nói rất

tiếc”. Hấn thay thế chữ “yêu” trong ngạn ngữ và nhẹ nhàng đóng cốp xe lại. Hai con mắt gần như dí sát vào mặt Đông “sao không vát vào thùng rác?” Đông yếu ớt chống trả: “Nếu tôi vát đi, ông đâu biết. Với lại, tôi sắp đi xa”. “Tôi cũng sắp đi xa”. Lời nói đầu môi của hấn giúp Đông tỉnh táo. “Xa tận đâu” “Là Việt Nam”. Đông trở mắt nhìn hấn, trái tim kêu lên, đồ quái quỷ, đúng là ma xó. Cố ôn tồn, Đông nói “chúc vui vẻ” và quay bước. Hấn chột nứ vai Đông. “Tôi muốn cùng đi với Đông ra phi trường”. Đừng bối rối, Đông vận công lực, thở hắt “Tôi không thích *tiến anh nơi phi trường*” “cùng đi với tôi, không phải là tiến biệt”. “Ngộ thiệt”. Đông buột miệng, cảm thấy bủn rủn với đôn tấn công ngọt ngào của hấn. Khi hấn tiếp theo “có gì đâu mà ngộ. Tôi về cưới vợ ở Việt Nam” thì Đông nghe tai mình như ù đi. Ôi gió độc, Tây Độc, Đất Độc. Hãy buông tha ta. Ta không muốn bị lạc lòng. Ta không thể bước lầm lạc. Hãy bước về, bước về. Anh Thương ơi, cứu em. Cái miệng Đông chột méo xệch. Đầu óc tối đen. Trời đất chói loà. Hai chân Đông quy xuống, nín thở.

Tây Độc ngồi bất động ở cạnh giường, miên man nhìn cô nhỏ. Tỉnh dậy, nhỏ ơi. Những muốn cầm lấy bàn tay mà trên đó chẳng chịt mũi kim, ống dẫn, nhưng chàng lại e dè, không dám. Không biết, cô nhỏ tha cho chàng, tội đã đùa cợt quá lâu, khiến cho cô nhỏ không chống cự được? Chàng đã ác độc thử thách nhỏ một cách vô lý và khùng điên chưa từng. Tự ái của một người đàn ông, của người chồng sắp cưới bị cô vợ trẻ im lặng quá lâu như một lời chối bỏ phũ phàng khiến chàng đã đi tìm kiếm và dò xét. Cô nhỏ đâu biết, “mọi chi tiết” là do má của cô nhỏ cung cấp cho chàng. Chàng đã cố tình tấn

công để rù quên, để lung lạc, mong cô sẽ yêu chàng thật sự chứ không phải chỉ chấp nhận hôn phối theo định ước. Bên cạnh đó, chàng lại nghĩ, nếu cô yêu anh chàng Đất này, tức cô đã không tình chung với anh Thương. Chưa biết giải quyết cách nào vì sự quá trớn của mình, cô nhỏ đã ngã gục và rõ ràng chàng nghe từ đôi môi đó thốt ra lời kêu cứu “Anh Thương ơi!”.

“Cầu trời cho cái *stress* này không hề hấn gì đến em”. Tây Độc lăm răm khấn vái và cảm thấy sợ hãi thật sự. Đừng bị bán thân bất toại. Đừng bị mất thăng bằng thần kinh. Anh là Đinh Hồng Thương, là chồng của em trong định ước. Đầu tiên, anh đã ngỡ rằng em mê Việt Kiều nên chấp nhận hôn nhân với người không quen biết. Sau đó, khi em được xuất cảnh, anh lại cho là em bội bạc vì không cần “dùng đến” Việt Kiều nữa. Nhưng từ lúc gặp được em, anh biết, mình đã lầm lẫn rất lớn. Em quá hiền lành, quá thật thà. Đến nỗi anh không biết bằng cách nào để em tha thứ khi biết anh đã đùa giỡn quá mức để dò xét lòng dạ của em. Chỉ còn có cách, cùng về Việt Nam để làm đám cưới...

Nhưng bây giờ... Đông Tà vẫn chìm đắm mê man trong phòng *intensive care* và Tây Độc thì đắm chìm trong căn rứt, khổ sở. “Viết tắt ba chữ Đinh Hồng Thương một cách phăng-ta-di thì thành Đất, thật sự tôi đâu có nói dối em. Nếu bảo, tôi tên Thương, em sẽ cho rằng tôi lợi dụng để được gọi “anh thương” vì em nhiều tự ái và lăm e dè... sẽ bắt đầu như thế nào, khi em tỉnh lại...”

Tây Độc bứt tai, vò tóc rồi đứng lặng người nghe bác sĩ nói. Bệnh nhân còn hôn mê nhiều ngày vì thần kinh bị căng thẳng quá độ, sức khoẻ quá kém vì dường như ăn uống quá ít, tạm thời phải theo dõi kỹ hơn...

BẾN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ



Bến Tre gồm hai cù lao nằm ở cửa sông Cửu Long, miệng con rồng phun nước ra biển Đông.

Tôi sinh ra và lớn lên ở đó. Cũng có thể nói tôi sống dưới bóng mát của những cây dừa và uống nước dừa mà thành máu thịt.

Ai ở Nam kỳ mà không nghe không đọc *Lục Vân Tiên*, một truyện tình thời xưa gồm đủ trung hiếu tiết nghĩa, nhân vật rất phong phú mà sân khấu cải lương tân thời đã trích đoạn biến thành tuồng hát rất ăn khách từ 100 năm qua, đặc biệt là đối với những khán giả lão thành.

Mẹ tôi năm nay 92 tuổi, trước khi ngủ thường thích nghe một đoạn *Lục Vân Tiên* để dễ giấc. Tôi đọc một vài câu, ngưng lại thì bà đọc tiếp mấy câu kế. Bà thuộc *Lục Vân Tiên* đầu hồi còn trẻ. Có lẽ bà dùng thơ này ru tôi trên võng cũng nên.

Khi còn học trường làng, mỗi lần đám giỗ bà cố tôi, ông nội tôi bấy giờ làm Hương cả trong làng, xin phép thầy giáo cho tôi nghỉ hai ngày để ở nhà vì tôi là cháu đích tôn của dòng họ, cần phải có mặt trong lễ cúng. Sau lễ giỗ thường là những bữa cỗ vui vẻ, trong đó buổi đọc thơ Văn Tiên là hấp dẫn nhất. Ông Tư Nhâm, người bà con xa, ngoài 40, ăn trầu lá là người diễn ngâm đúng giọng được khen nhất. Lúc Văn Tiên giết xong tướng cướp, ngăn không cho Nguyệt Nga bước ra tạ ơn:

*Khoan khoan ngồi đó chờ ra
Nàng là phận gái ta là phận trai.*

.....

Trái bao thỏ lặn ác tà, biển rộng hoá còn dâu, mà tôi vẫn còn nhớ những buổi nói thơ Văn Tiên này. Ông Tư nằm ở bộ ván nhà ngang, vắt chân chữ ngũ, tay cầm hai chiếc đũa bếp bằng cau già, gõ nhịp *cắc cắc*, miệng nói thuộc lòng; còn người lớn và trẻ con thì đứng chật nhà mà nghe như coi hát vậy. Ở chỗ nào ông dừng lại để ăn trầu hay hút thuốc thì lại có người hỏi: “Rồi sao nữa (chú, bác) ông Tư?” Miệng nhai trầu, bên mép gắp điếu thuốc, ông trả lời: “Thứ sáu tới thứ Nguyệt Nga được vớt về nhà gặp Bùi Kiệm...”

Những buổi đám giỗ ấy không còn nữa. Phong tục lễ nghi của luân lý nước nhà đâu còn mà hồng thấy lại được! Tôi chỉ còn man mác nghe dư âm tiếng thơ Văn Tiên ngày xưa.

Người viết ra quyển thơ dân gian nổi tiếng Nam bộ hơn bất cứ quyển thơ truyện nào từ trước tới nay là Nguyễn Đình Chiểu. Tôi không rõ ông viết truyện ấy vào lúc ông bao nhiêu tuổi, nhưng khi khôn lớn, tôi được biết phước danh ông được dùng để đặt cho tỉnh nhà. Tỉnh Bến Tre gọi là tỉnh Đồ Chiểu.

Hôm nay tôi viết ra những nét của cuộc sống tôi lúc bé đến lớn, một người dân xứ Đồ Chiểu, xứ của một nhà thơ chống Pháp và bất khuất trước cường quyền, một nhà thơ “đám mây thằng gian bút chẳng

tà”; một người dân không nhận sự đô hộ của Pháp bằng cách phản đối không dùng xà bông của Pháp, không đi trên lộ trắng nhựa do Pháp làm... Việc tuy nhỏ mà chí không nhỏ. Đó là tinh thần kháng Pháp không mấy người làm được.

Khi đặt bút bắt đầu thiên ký sự này, tôi không có ý định viết về cuộc đời cụ Nguyễn Đình Chiểu vì không có tài liệu, còn tuồng bưng thì ít ỏi. Nhưng khi viết được nửa trang thì bỗng nhiên tôi thấy viết về Bến Tre mà không viết về cụ chẳng hoá ra ngồi bút của mình vong ân bội nghĩa hay sao! Do đó tôi ngưng lại để đi tìm tài liệu viết thêm về cụ thì tôi mới yên tâm.

Sẵn có quyển *Lục Vân Tiên* của nhà Đại Nam xuất bản mà má tôi đọc và gói đầu năm, tôi còn tìm được một chương nói về cụ trong quyển *Giai thoại làng Nho* của Lăng Nhân, vậy xin mời đọc giả xem tiếp một số nét về cuộc đời của cụ Đồ Chiểu mà tôi rút từ tập sách kể trên và những gì tôi đọc được ở những trang sách khác.

Phần quan trọng nhất của sự nghiệp văn chương Đồ Chiểu là văn thơ yêu nước chống Pháp. Mất cụ tuy mù nhưng lòng cụ vẫn sáng:

Thà cho con mất mù mù

Chẳng thà ngồi ngó kẻ thù quân thân

Thà cho trước mắt vô nhận

Chẳng thà ngồi ngó sinh dân nghiêng nghèo

Thà cho trước mắt vắng hui

Chẳng thà thấy cảnh trời chiều phân xâm

Thà cho trước mắt tối dầm

Chẳng thà thấy đất lục trầm can qua

Thà dui mà giữ đạo nhà

Còn hơn có mắt ông cha không thờ!

Cụ đau lòng trước cảnh nước mất nhà tan. Sự đau đớn của cụ Đồ Chiểu được mô tả trong thơ và trong các văn tế nghĩa sĩ. Đây là một cảnh

chạy loạn khi Tây tới:

*Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây
Một bàn cờ thế phút sa tay
Bỏ nhà, lũ chó lãng xăng chạy
Mất ổ, bầy chim xáo xác bay.
Bến Nghé của tiền tan bọt nước
Đồng Nai tranh ngói nhuộm
màu mây.*

*Hỡi trang đẹp loạn rày đâu tá
Nỡ để dân đen mắc nạn này!*

Cụ mang tật mù, nhưng chí khí của một sĩ phu yêu nước không chịu nằm im. Cụ mong sao được thuốc tiên để sáng mắt ra như Văn Tiên ngỗ hầu xoay thời cuộc. Để biểu lộ ý chí ấy, chẳng những cụ dùng nước trong giặt quần áo mà còn mặc áo màu tro để chịu tang đất nước.

Sau cuộc khởi nghĩa tại Cần Giuộc mà cụ trực tiếp tham gia, Đồ Chiểu đã làm một bài văn tế nghĩa sĩ với lời văn bi hùng, thống thiết:

*"Hỡi ơi! Tù tội biên manh.
Căm loài gian tặc. Ngoài sáu tỉnh
hãy ngời câu an ổn, dân nhờ vua
dặng lẽ sống vui. Trong một phương
sao mắc chữ lục trầm (mắc cạn mà
chết), người vì nước rủ nhau chết
ngặt.*

*"...Từ thuở Tây qua cướp đất,
xưng tàn trào gây nợ oán cừu.
Chẳng qua dân mắc nạn trời, hoài
cực chủ mang lời phản trắc. Các
bậc sĩ, nông, công, cổ, liền mang tai
với súng song tâm (súng hai nòng).
Khắp nơi tổng, lý, xã, thôn, đều mắc
hoạ cùng cờ tam sắc.*

*"... Trời Gia Định ngày chiều
ráng rạng, âm hồn theo con bóng
ác vật vờ. Đất Biên Hoà đêm vắng
sao lu, oan quỷ nhóm ngọn đèn trời
hiu hắt..."*

Những áng văn thơ của Đồ Chiểu được bộ Lễ của triều đình nhà Nguyễn chính thức truyền đi, nung lòng dân sôi sục. Cụ gọi thẳng quân Pháp là giặc, là kẻ xâm lăng không chút nể nang; nhưng quân chức Pháp lại có ý kính phục và tìm cách mua chuộc cụ.

Năm 1886, ấn bản *Lục Vân Tiên*

đầu tiên được in ở Pháp, do một số nhà văn hoá Pháp dịch ra bằng cả văn vần lẫn văn xuôi. Khi một bản được trao tặng, cụ không vui chút nào mà còn tỏ vẻ không hài lòng, không phải do dịch thuật mà vì có "dính tới Pháp" trong chữ nghĩa của cụ.

Những người Pháp có chức quyền hiểu rõ cụ Đồ Chiểu có uy tín lớn trong dân chúng nên tìm đủ mọi cách để lôi kéo, dụ dỗ chứ không hề dùng bạo lực. Nhờ vậy mà cụ được rảnh rang để sáng tác. Cạnh đó, cụ còn dạy học nơi làng quê là xã An Đức, quận Ba Tri, tỉnh Bến Tre cho đến ngày từ trần.

Nhiều sách vở ghi lại có những bài báo Pháp mô tả và đáng vốc, ngôn ngữ và thái độ của cụ Đồ Chiểu đối với các viên chức chính quyền thuộc địa thời ấy. Trong số đó có một truyền thuyết về cuộc viếng thăm của viên chủ tỉnh Bến Tre Michel Ponchou. Viên chủ tỉnh đến báo cho cụ Đồ Chiểu biết rằng những ruộng vườn riêng của cụ đã được chính phủ Pháp trả lại. Cụ đáp: "Đất nước chung đã mất thì ruộng vườn riêng lấy lại mà làm gì!"

Cụ tuy bị khiếm thị nhưng là thành viên trong bộ tham mưu nghĩa quân, và mỗi lần Trương Công Định xuất quân, thường nhờ cụ xú quẻ tiên đoán diễn tiến và kết quả trận đánh. Sau khi thất thủ trận Cần Giuộc, nhân quen biết Ponchou, cụ xin được lập đàn cúng tế các chiến sĩ trận vong. Ponchou cho phép ngay nhưng đề nghị để hẳn tổ chức buổi lễ, ra điều rằng nước Đại Pháp cũng rộng lượng đối với các nghĩa sĩ. Theo sự đồng ý giữa hai bên thì ngày mùng 2, buổi lễ sẽ được cử hành. Trước đó một ngày, cụ Đồ Chiểu sai các con ra chuẩn bị lễ đài, hương án để cụ ra đó thắp hương, phủ phục lạy bàn thờ nghĩa sĩ và đọc văn tế. (Sách chép lại ở chợ Giồng Gạch, nhưng hiện nay chúng tôi tìm hiểu thì không biết chợ Giồng Gạch

ở đâu - XV). Đồng bào thấy cụ đứng chủ lễ và đọc văn tế thì ùn ùn kéo tới. Tiếng đọc văn tế bi thiết của nhà nho cùng tiếng than khóc của đồng bào vang dậy cả buổi lễ. Qua hôm sau, các vị quan Tây từ trên tỉnh xuống "dự lễ" thì chẳng có ma nào đến cả. Ponchou lui thủ cho đẹp kèn trống, biết mình mắc mưu ông thầy đồ nhưng đành ngậm bồ hòn làm ngọt.

Cụ Nguyễn Đình Chiểu qua đời vào tuổi 66 (1822- 1888), để lại cho người Việt một tấm gương yêu nước sắt son, một ý chí bất khuất trước ngoại xâm và những áng văn thơ mang nặng tính luân lý, giáo dục.

Mộ cụ Đồ Chiểu tọa lạc tại làng An Đức, quận Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Hàng năm vào ngày 3 tháng 7 âm lịch, dân trong lòng họp nhau cúng tế vong linh cụ và luôn luôn có những phái đoàn từ xa đến viếng mộ.

Tôi viết thiên hồi ký này trong lúc tâm sự ngổn ngang nỗi nước, nỗi nhà, với tiếng gọi từ trang giấy:

*Lịch sử cha ông oanh liệt thế
Hỏi nay con cháu có ai không?*

Bến Tre xanh thắm bóng dừa

Năm đó tôi thi đậu sơ học, sớm hơn dự định của tía má tôi một năm. Tía tôi luôn luôn sợ tôi đốt nên ông bắt tôi đi học sớm lắm. Ở trong làng chỉ có mấy gia đình có con đi học xa. Các chú tôi đã lên Mỹ Tho. Cậu tôi thì ra học tận ngoài Huế. Bây giờ tới tôi...

Tôi phải xa chợ Mỏ Cày, lòng nao nao, buồn vui không rõ. Lớp Nhứt (Sup. A) của tôi làm một buổi lễ tạ ơn thầy trong lúc các lớp dưới dù chưa có thi cử gì cũng xôn xao làm tiệc cuối năm để lên lớp trên. Tổng số học trò lớp tôi là 43 đứa, nhưng không hiểu sao đi thi có 29 đứa, còn 14 đứa lại không đi! Thì ra có những đứa đi học mà không đi thi. Kẻ học thêm, người ở nhà đều

có lý do chính đáng cả. Không ai ghét thầy giáo bằng học trò nhưng cũng không ai thương thầy giáo bằng học trò. Nhất là khi đã ra đời, không còn cơ hội trở lại trường nữa. Mái trường xưa là địa ngục, giờ đây nhớ lại những bạn bè và kỷ niệm thì đó lại là thiên đường.

Tôi được chọn đọc bài diễn văn trong buổi lễ tạ ơn thầy. Có gì đâu, trong buổi lễ mỗi đứa chỉ được một chai nước ngọt, vài cái bánh bít-qui rẻ tiền và mấy trái nhãn. Còn trên bàn thầy thì có một chai nước cam vàng (hồi đó nước cam vàng đựng trong cái chai nắp thiếc có hình hai con ngựa bay đầu mỏ nhau, mà giá không có rẻ. Một cái vé hát có 1 cắc mà chai nước ngọt này 1 cắc 2). Bên cạnh chai nước cam là một bộ kỷ trà giá 4 đồng rưỡi, do tất cả hùn lại mới mua nổi. Tất cả đều dễ mua sắm, có tiền là được. Nhưng còn bài diễn văn! Làm sao có để mà đọc trong một quang cảnh vừa long trọng vừa thân mật như thế?

Tôi phải chạy vạy tìm lấy. Trong lớp không có đứa nào khá về môn luận văn, có khả năng viết một bài diễn văn đọc trước mặt thầy, ngoài tôi. Nhưng tôi cũng không làm được nên chỉ nhận “đọc” mà không nhận “viết”. Thế là cả lớp nhao nhao lên. Có đứa bảo: “Mày làm sao đó thì làm!” Đứa khác hỏi xỏ vô: “Sao mày đọc diễn văn chào ông toàn quyền được?” Tôi phát cáu, quát trả: “Diễn văn đó là cô giáo viết chớ bộ tao viết hả?”

Còn có hai ngày nữa là tới lễ, tôi đã tìm mấy anh redoubtant (học trò ở lại lớp hai năm) nhưng họ nói diễn văn đọc xong thì thôi chớ ai có biết mà giữ lại. Túng thế quá, tôi phải về nhà cầu cứu tía tôi. Trời ơi, đi về mất một ngày không đáng kể, nhưng phải tốn 1 cắc bạc, đau lòng biết mấy! Nhưng may có thằng Giáo giúp đỡ. Ba nó có xe ngựa chạy đường Mỏ Cày - An Định, nó nhờ ba nó cho tôi đi kè. Nhưng về tới

An Định vẫn còn 6 cây số nữa mới đến nhà. Cuộc bộ phải mất cả hai tiếng đồng hồ. Vả lại đường xa và lạ, tôi đâu dám đi một mình. Lại một cái may khác đến. Thằng bạn ở trọ nhà ông Ba, tía nó cũng có xe ngựa đưa rước nó đi học. Gặp nó đang mua chim ngoài chợ, nó nói ngay: “Mày có về nhà không? Tao cho đi xe tao. Đi một mình, xe còn dư hai chỗ”. Tôi bèn thuật lại nỗi khổ tâm của tôi cho nó nghe. Nó bảo: “Từ ngã tư Tân Trung xuống Cầu Mống có 2 cây số. Để tao cho xe chạy luôn”. Thế là chiều hôm đó xe ngựa chở tôi về tới tận nhà. Không phải xe ngựa thường đâu. Đó là một chiếc xe làm bằng mây, nhẹ hơn xe đồ làm bằng gỗ nặng nề. Còn ngựa kéo xe là một con ngựa đua tía nó mua ở Sài gòn. Loại ngựa thua độ, đầu hèn cũng chạy nhanh gấp ba ngựa thường như chớ cả nghe của ông Tư Thệt Ngựa.

Về nhà, tôi trình bày sự việc. Tía tôi hỏi sơ qua vài câu về số học trò và tánh tình của ông thầy rồi tía viết. Sáng hôm sau, tôi hiu hiu tự đắc đến trường, tay cắp sách mà trong túi đã có sẵn bài diễn văn. Tôi không cho đứa nào coi hết. Còn một ngày nữa là tới lễ. Tối đó tôi không phải gao bài mà đem bài diễn văn ra che đèn đọc làm thầm. Tôi nhớ lần đọc diễn văn trước mặt ông Toàn Quyền, cô giáo phân ra từng chặng để tôi biết chỗ mà ngừng, chỗ nào ngược mặt lên nhìn ông Toàn Quyền, chỗ nào nhìn sang các vị đứng bên cạnh ông... Bây giờ tôi tự phân câu phân đoạn để ngày mai tôi đọc cho hùng hồn và lâm ly.

Thầy tôi là ông Nguyễn Văn Kỳ đã khóc khi đáp lời trước đám học trò, làm cả lớp sụt sịt. Đứa nào cũng cỏi lăm mắt cũng đỏ hoe. Mấy đứa ở lớp khác chưa làm lễ tạ ơn thầy thì đến nghe và xin chép bài diễn văn ấy. Bây giờ tôi còn nhớ một câu: “Sách nho có câu Quân-Sư-Phụ. Sách ta cũng có câu: không thầy đố

mày làm nên...” Tôi làm sao viết được một bài diễn văn có những câu những chữ như vậy! Nhiều đứa xin chép để “rủi” khi lên đây mà “bị” bắt đọc diễn văn thì không phải lo như tôi nữa. Tôi đưa cho chúng chừa tay chép mà không cần đòi lại.

Thế là tôi phải rời chợ Mỏ Cày lên tỉnh học tiếp. Theo lời các chú tôi đã đi trước thì thi vô collège không phải thi thường (cứ đủ điểm là đậu) mà phải thi tuyển tức là đua với những thí sinh khác, hơn điểm mới được tuyển vào (concours). Nếu tôi nhớ không lầm thì thời đó ở các tỉnh Tiền Giang chỉ có một trường trung học Le Myre de Vilers ở Mỹ Tho; còn các tỉnh Hậu Giang thì chỉ có Collège Bassac ở Cần Thơ.

Ở Cần Thơ thì sao tôi không rõ; còn ở Mỹ Tho thì trúng tuyển vào College Le Myre de Vilers là một chuyện vô cùng vất vả cho đám học trò các tỉnh đã đậu xong sơ học. Năm tôi đậu sơ học, tía tôi có lên dự thử tình hình ở Mỹ Tho để chuẩn bị cho tôi lên thi. Năm đó có 550 thí sinh mà số tuyển vào chỉ có 90. 10 trò được học bổng và 80 phải đóng tiền. Như vậy là muốn “thượng đài CMV”, một võ sĩ ở tỉnh phải đánh ngã 6 địch thủ.

Do đó các chú tôi mới cố vấn cho tía tôi là nên cho thằng Trí (tức là tôi) học một năm ở tư thực thì thi tuyển mới chắc. Mặc dù đã học năm thứ nhứt (1ère Année) mà thi vào cùng lớp đó ở MCV, trong sĩ số 90, tôi đậu số 88. Nghĩa là gần đội sổ. Tía tôi đứng chờ hoài không nghe xướng tên tôi, ông quá ư sốt ruột. Đã sang tới số 86 mà vẫn không thấy Trí, ông quay lại bảo: Mày mà rớt kỳ này thì về nhà chăn trâu cho ông nội chớ không có học hành gì nữa! Mạt thật vậy! Học hành gì nữa. Đã học thêm một năm mà thi không đậu thì ở nhà chăn trâu là đáng đời rồi! May sao ông vừa dứt lời thì tới

tên Trí. Thôi cũng được, miễn vô CMV thì thôi. Vì vô đó 4 năm, ra chắc chắn đồ diplôme, học pédagogie 1, 2 năm rồi đi làm thầy giáo....

Khi vào trường tôi đâu có đội sổ như vậy. Vô lẽ ra là đám con ông cháu cha được ông cha chúng nó đi

chui cửa sau nhiều quá. Không được điểm cao, không đậu đã đành; không được điểm nào chúng cũng đậu mà!

Chế độ nào không có các câu ám? Chính đám này làm hỏng luật lệ xã hội và mọi thứ luật lệ khác.
(còn tiếp)

mưa san jose, mưa đà lạt

San Jose sáng mưa dầm
mà tôi cứ tưởng tôi nằm trong mơ
nhớ sao Đà lạt bây giờ?
nhớ sao là nhớ người xưa thuở nào.
nhớ ai áo trận bạc màu
dừng chân tránh trận mưa rào bên hiên!

Chào người có nụ cười duyên
mưa thôi nhỏ giọt, ưu phiền dậy lên.
nhìn người lính trận chưa quen
ôi sao nước mắt đã lem má đào!
mưa ngừng, người vội bước mau
đem theo cả giấc chiêm bao. Ôi buồn!

Ngày tàn chinh chiến quê hương
tôi đi biệt xứ, biệt đường chim bay.
phần tư thế kỷ đổi thay
và người lính trận ai hay mất? còn?
Hồ Than Thở, bóng trắng sương
còn ai hò hẹn giữa sương khói chiều?

San Jose sáng buồn hiu
mưa tuôn gọi nhớ... nhớ chiều xa xưa.
một người khách lạ trú mưa
nhìn ra ôi chính người xưa, năm nào!
gặp người... lỡ giấc chiêm bao
lỡ thuyền, lỡ bến, lỡ chào, lỡ không!

Mưa ơi, mưa chớ vội ngừng
người ơi, tôi muốn người đừng vội đi
hăm lăm năm, lỡ xuân thì
thơ, tôi, Đà lạt còn gì? Hỡi ơi!

thảo chi



trên sông

Anh ngồi trên bờ sông
Thuyền xuôi ngược đôi dòng
Nắng chiều nghiêng nghiêng bóng
Hồn thoáng buồn mênh mông.

Anh đứng trên bờ sông
Nhìn con nước lớn, ròng
Một lần ra biển rộng
Cũng đành... thôi ngóng trông.

Anh đi trên bờ sông
Góp hương tàn dật mộng
Vỡ tan như bọt sóng
Thương thân mình long đong!

nguyễn hiền tài

tuyết hoa

Ngoài kia tuyết đổ đầy vơi
Bên song cảm thấy lạnh khơi nổi buồn
Ngập ngừng từng trận gió buông
Ngàn hoa tuyết rụng trắng lưng cỏi trần.
Âm thầm thơ trải đôi vắn
Sầu đông gói trọn mấy lần biệt ly
Thời gian như bóng mây đi
Không gian còn lại những gì cho ta
Trắng tay, trắng cả sơn hà
Lòng hoang trông đám tuyết hoa lạnh lùng!

phan long yên

bơ vơ

Mai về thấp lại hương xưa
Nghe màu kỷ niệm thoáng vừa hay cao
Mai về nổi khúc đồng dao
Tuồng hồn lạc tận cõi nào hoang vu
Mai về dừng bước lãng du
Mấy lời thề ước tuyết mù trùng khơi
Mai về ngóng chút âm hơi
Thấy trên chần chiếu khoảng đời trống không.
Mai về sóng nước mênh mông
Con thuyền cũ đã sang sông biệt mù...

vạn giả

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)



Chương 49

Từ hôm nghe anh phiên dịch kiêm đội trưởng công bố bản danh sách của phòng nhân lực nhà máy phân công cụ thể từng người vào từng phân xưởng, mặc dù chỉ còn dăm ngày nữa là đi làm nhưng với cả năm chục chị em Việt Nam vẫn ai nấy đều hồi hộp, thấp tha thấp thỏm. Có nhiều bà còn quên cả ăn cả ngủ chỉ mong sao cho cái ngày ấy chóng đến để vào xem tận mắt cái dây chuyền sản xuất của nước Tiệp nó như thế nào, xem công nhân Tiệp người ta làm ăn ra sao. Có nhiều cô còn lo lắng, hoặc là sợ máy móc của người ta hiện đại quá, mình không học được cách sử dụng, hoặc là sợ mình chưa học được cái tác phong, cái thói quen công nghiệp, làm cái gì cũng lề mề, dềnh dềnh dang dang, rề rề, rồi người ta cười cho thì xấu hổ lắm...

Mỗi người một nỗi băn khoăn riêng, nhưng điều mà họ quan tâm hơn cả là không biết thu nhập của mình sẽ như thế nào? Người ta sẽ trả lương mình theo kiểu nào? Lương sản phẩm hay lương thời gian gì cũng được nhưng cái chính là sau khi đóng thuế cho Tiệp, sau khi đóng thuế cho Việt Nam rồi mình còn đút túi được bao nhiêu? Tháng tháng, trừ cái ăn cái mặc ra còn tiết kiệm được bao nhiêu, một

năm, rồi ba năm sẽ dồn cục được bao nhiêu? Số tiền ấy quy ra tiền Việt Nam được bao nhiêu, đáng giá bao nhiêu cây, bao nhiêu chỉ... Mà cái số cây chỉ ấy sao mà quan trọng đến vậy. Mong sao cho nó được nhiều nhiều một tí. Bởi, trên tất cả, nó sẽ là niềm hy vọng của bao nhiêu người, là ngọn lửa giữ gìn hạnh phúc, giữ gìn mái ấm của bao nhiêu gia đình.

Thấp thỏm, hồi hộp mãi rồi cái ngày ấy cũng đến. Trong số hơn một chục chị em đi làm ca sáng đầu tiên của ngày hôm nay có Nhái và Đào. Sáu giờ vào ca, năm rưỡi sẽ có xe buýt tới đón, có dậy sớm chuẩn bị chuẩn gây từ năm giờ thì cũng còn thừa khối thời gian, hai chị em đã để đồng hồ báo thức lúc bốn rưỡi vậy mà vẫn không yên tâm, suốt đêm lịch cà lịch kịch, cứ lúc lúc lại nhồm dậy bật đèn lên mà ngóng. Đến đúng bốn giờ sáng thì Đào và Nhái đều không dám ngủ tiếp nữa, cả hai chị em đều sợ mệt quá rồi ngủ quên đi mất thì khổ nên quyết định thức hẳn.

Thay quần thay áo xong, sợ thì thụp mãi lại đánh thức mấy đứa cùng phòng dậy, Đào rủ Nhái ra bếp ngồi chờ. Nhát bật bếp điện, vặn vòi lấy một ít nước lạnh vào cái xoong rồi đặt lên. Đào mở tủ đồ khô lấy một dùm chè đen cho vào cái bình thủy tinh xong đợi nước sôi

đổ vào là hai chị em có một ấm chè.

Chỉ mấy phút là chè ngấm. Nhái rót nước trong bình ra hai cái cốc to, hai chị em vừa uống nước vừa nhấm nháp lát bánh mì đen với bơ và mút hoa quả. Cũng như hầu hết mọi người trong đoàn, ít lâu nay cả hai đều đã tập được cách ăn uống theo kiểu "tây" này, đơn giản mà vẫn đủ chất. Đào vừa chậm rãi nhai phần bánh mì của mình vừa nhìn Nhái. Nhìn con bé uể oải nhai bánh mà như nhai rơm mãi chưa thấy nuốt được một miếng, Đào sốt ruột nói:

- Nhái ơi! Mày ăn uống như thế kia thì bao giờ mới xong bữa hử?

- Chị kệ em.

Nhái đáp rồi lại trệu trạo nhai như cũ. Đào nhìn hai con mắt Nhái trũng xuống và đỏ như mắt cá chày thì thương hại:

- Mày lo lắng đến không ăn không ngủ được như thế là hại sức khỏe lắm đấy em ạ.

Nhái đáp:

- Em cũng biết thế. Cũng tại mấy hôm vừa rồi em nhiều việc quá, bây giờ tạm xong rồi chắc là cũng đỡ lo lắng.

Như sự nhớ đến chuyện Nhái mới ở Praha về chiều qua, Đào hỏi:

- Công việc của mày mấy hôm vừa qua như thế nào rồi?

- Thăng Nhất tốt lắm chị ạ. Chị em mới quen nhau sơ sơ vậy mà nó tận tình giúp đỡ em từ đầu đến cuối. Ngoài số tiền các chị cho mượn vừa đủ để mua thuốc bổ, thuốc bệnh cho anh ấy nó còn cho em vay thêm gần chục nghìn nữa để mua cho đủ hai chục cân hàng.

- Sao lại phải mua cho đủ hai chục cân hàng?

- Thì ít hơn cũng được chị ạ. Nhưng dù có năm cân, mười cân thì cũng bằng ấy cước... Nó bảo em cố lết một tí cho khỏi phí, vì dù có đến hai mươi cân thì giá cước cũng chỉ bằng ấy thôi.

- Thế à! Nhưng mấy hôm mày

ở trên ấy toàn vào thứ bảy chủ nhật, cửa hàng cửa họ người ta đóng cửa hết thì biết đi mua ở đâu được?

Nhái nhìn bà chị, cười:

- Có phải mua ở cửa hàng đâu chị... Mua ở ngoài cửa hàng có mà đắt chết.

Đào ngạc nhiên:

- Không mua ngoài cửa hàng thì chúng mày mua ở đâu?

- Cửa bạn bè thằng Nhất chị ạ. Em thấy nó chỉ chạy đi chạy lại phòng này phòng kia có một lúc là đã đủ mọi thứ... Bao giờ các chị có tiền muốn mua cái gì gửi về nhà cứ lên trên ấy nhờ chúng nó tìm cho. Cái gì cũng có và đúng là rẻ hơn ở cửa hàng nhiều.

- Chúng nó lấy ở đâu ra mà lắm vậy?

- Lúc đầu em cũng thắc mắc như chị, nhưng sau nghe thằng Nhất nói mới biết là chúng nó lấy trong nhà máy. Đứa nào làm cái gì thì lấy cái ấy...

Nghe đến đây Đào bật cười thành tiếng:

- Đúng như ở Việt Nam mình ấy mày nhỉ?

Nhái cũng cười, mặt nó như tươi lên:

- Đúng thế chị ạ. Chúng nó bảo làm nghề nào ăn nghề ấy, ở đâu cũng vậy, không ăn cắp thì làm sao mà giàu nổi.

Đào băn khoăn:

- Ủ! Thì đúng là không ăn cắp ăn trộm thì khó mà làm giàu thật. Đạo còn ở nhà, tao vẫn nghe ông Khánh nghèo ngao: *Con ơi nhớ lấy lời cha, một đêm ăn cắp bằng ba năm làm...* Nhưng không cẩn thận, để người ta bắt được thì cũng hết đời.

Nhái nhún vai:

- Chúng nó bảo phải liều chứ chị! Hơn nữa có bắt được mấy ông tướng này cũng khó lắm.

- Chúng nó là cái gì mà mày bảo khó?

- Chị ơi! Thì mới đầu, trông

thằng nào cũng hiền hiền dễ nói dễ bảo. Nhưng chỉ có vẻ thế thôi chứ toàn một loại có sạn trong đầu cả đấy. Thằng nào cũng liều mình và biết cách làm ăn lắm... Mấy ông bà bảo vệ, mấy ông bà đốc công trong nhà máy thì chúng nó đã tìm cách mua chuộc hết. Những ông những bà này đã không bắt bớ gì đã đành mà có khi lại bật đèn xanh cho chúng nó làm ăn nữa.

Đào lại bật cười thành tiếng rồi nhận xét:

- Nghe cứ như chuyện ở Việt Nam ấy nhỉ?

- Vâng! Đúng như chuyện ở nhà mình ấy chị ạ. Mà chúng nó bảo, có khi với bọn Tiệp này còn dễ hơn... Chỉ cần châu bìa hoặc chai rượu Lúa Mới là muốn lấy cái gì thì lấy.

Trong khi Đào như hơi bị hút vào câu chuyện, tò mò hỏi:

- Mày thấy chúng nó có những cái gì?

Thì Nhái lại có vẻ hiểu biết:

- Chị ra cửa hàng thấy có cái gì là chúng nó có cái ấy...

Rồi để có thể thuyết phục được bà chị, nó tiếp:

- Chị biết không? Cái Hotel Kosik chiếm hết cả quả đồi, nó rộng mênh mông, cả dãy phố mình đang ở đây chẳng thấm tháp gì. Cùng với người Ba Lan, người Cu Ba... hơn một nghìn người Việt Nam mình ở trong cái giỏ ấy. Mà hơn một một nghìn người này lại có bao nhiêu bạn bè ở khắp nước Tiệp. Vậy nên nó trở thành một nơi trung chuyển. Hàng hóa từ các nơi chuyển về đấy rồi hàng hóa lại từ đấy mà tỏa đi khắp nơi... Em nói, chị em mình thấy ngoài cửa hàng có cái gì thì chúng nó cũng có cái ấy là do vậy.

Như bị chinh phục hoàn toàn, Đào chỉ buông được một câu không ra hỏi mà cũng chẳng ra thần phục:

- Hay nhỉ!

Nhái đáp:

- Vâng! Hay lắm chị ạ. Thằng Nhất còn nói với em là cứ về đi làm đi, để ý xem nhà máy mình có hàng gì độc thì bảo nó. Thế nào chúng nó cũng có cách.

- Thế hả?

- Vâng! - Nhái tiếp - Nó còn nói đưa cho em một ít đồng hồ, dây chuyền và mấy thứ khác, bảo cứ mang sẵn trong mình để khi nào có ai hỏi đến thì đưa ra mà bán. Hôm nay thì chưa, nhưng mấy ngày nữa rồi em sẽ đưa cho các chị xem. Chị em mình cùng làm ăn.

Đào lại càng ngạc nhiên, dồn dập hỏi:

- Mày lấy đâu ra tiền mà dám mang đồng hồ với dây chuyền của chúng nó về? Biết lời lãi được bao nhiêu? Nhỡ không bán được thì sao?

Nhưng Nhái chỉ cười:

- Lúc đầu em cũng nghĩ như chị và có dám cầm cái gì đâu. Nhưng thằng Nhất lại nói là cứ cầm về, bán được thì chị em chia nhau tiền, không bán được thì mang lên trả lại chúng nó.

- Thế nhỡ hỏng hóc thì sao?

- Hỏng cũng không sợ. Đồng hồ đồng cháo, cái nào không chạy nữa, hoặc dây chuyền dây chun, cái nào bị sây sát, cái nào bị đứt cứ việc mang lên chúng nó sẽ đổi lại cho.

Câu chuyện của hai chị em còn dờ dang ở đấy thì nghe ngoài hành lang có tiếng chân người đi lại. Nhái buông luôn mẫu bánh xuống đĩa, với lấy cốc nước uống thêm một hớp rồi nhìn Đào nói như muốn được thông cảm:

- Còn sớm quá. Em chẳng ăn thêm được nữa đâu chị ạ.

Rồi nó đứng dậy. Đúng lúc đó thì cửa mở. Hai cô gái người Hà Nội bước vào. Vừa trông thấy Đào và Nhái một cô kêu lên:

- Ôi! Bọn em cứ nghĩ là mình sốt ruột thức dậy sớm nhất nhưng có người còn sớm hơn... Các chị ra đây từ lúc nào vậy?

Đào trả lời:

- Bọn này có ngủ nghề gì được đâu... Thao thức mãi, đến đúng bốn giờ thì ra đây ngồi luôn.

Rồi chỉ gói bánh mì, hộp bơ và hộp mút hoa quả, mời:

- Ăn đỡ tí gì đi không chốc nữa đang làm lại đói.

Hai cô này không khách khí gì, ngồi luôn vào bàn, vừa phết bơ phết mút vào bánh mì vừa hỏi:

- Ở nhà mình mấy hôm nay có chuyện gì lạ không các chị?

Đào trả lời xong hỏi:

- Chẳng có việc gì lạ. Mà hôm kia, hôm qua... chúng mày đi đâu vậy?

- Bọn em lại lên Kolin, thăm con bạn.

Nhái góp chuyện:

- Thế ạ. Anh người yêu của chị ấy đã đỡ chưa hả chị?

Mặt hai cô Hà Nội thoáng buồn, giây lâu sau một cô nói:

- Anh ấy mất rồi các chị ạ. Ngày hôm kia, hôm qua... chúng em lên là để dự lễ hỏa táng đấy chứ.

- Thế ạ! Buồn quá các chị nhỉ? Chị bạn các chị chắc phải khóc hết nước mắt...

- Vâng! Nó vật vã... kêu van rằng người yêu nó chết oan.

- Thế nào mà bảo là chết oan được cơ?

- Thấy nó và mấy người trên ấy nói với nhau rằng bọn bác sĩ không chịu cứu chữa hết lòng. Các chị biết không? Ngày chị em mình còn chưa sang, ở bên này có vụ mấy ông Việt Nam giết chết một bác sĩ của Tiệp rồi... Từ ngày ấy, dân họ ghét dân mình lắm. Giới bác sĩ lại càng ghét hơn. Cách đây mấy hôm ở dưới vùng W. lại xảy ra vụ người Việt người Tiệp giết nhau nữa. Ti vi, đài, báo... làm ầm cả lên. Dân Tiệp dưới W. biểu tình đòi đuổi người Việt Nam về. Có lẽ chính vì

thế mà ở đây người mình có bị tai nạn đến chết thì họ cũng vẫn để mặc kệ.

- Chán quá các chị nhỉ! - Nhái kêu lên, chán nản - Mấy ông mấy bà bác sĩ làm thế thì còn ai dám ốm nữa...

Một cô Hà Nội cũng lắc đầu:

- Vâng! Em cũng thấy chán thật đấy. Chị em mình thuộc loại trâu chậm uống nước đục chị ạ. Những người đi trước làm ăn lếu lảo để hậu quả cho lứa chúng mình gánh hết.

Đến năm giờ sáng thì số chị em làm ca sáng đã lục tục dậy hết. Gian bếp nhộn nhịp hẳn lên. Bình nước chè to dùng của Đào và Nhái chỉ vèo một cái đã chỉ còn tro bã, gói bánh mì đen, gói bơ gói mút mới mua cũng hết veo.

Còn gần hai chục phút nữa mới đến năm rưỡi sáng đã thấy anh đội trưởng kiêm phiên dịch mở cửa bước vào. Đưa mắt điểm qua số chị em thấy không thiếu một người nào, lại thấy nét mặt ai cũng lộ vẻ hồi hộp đến trang trọng, anh cất tiếng hỏi:

- Sao? Các cô đã chuẩn bị tư thế sẵn sàng vào cuộc chiến đấu mới chưa?

Hơn chục chị em gần như đồng thanh:

- Chuẩn bị sẵn sàng lắm rồi anh ạ.

Rồi nhao nhao giục giã:

- Mình đi chưa anh?

- Nhanh nhanh lên không có muộn đi anh...

Anh phiên dịch thấy có để các cô ở lại thêm mấy phút nữa cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì bèn khoát tay ra hiệu:

- Ừ thôi... Muốn đi thì đi. Nhưng phải xem lại áo sống, ai mặc chưa đủ ấm thì vào lấy mà mặc thêm vào. Nên nhớ là ngoài trời bây giờ lạnh lắm đấy nhé. Sắp có bão tuyết nữa. Phải đứng chờ lâu, rét run lên thì cũng đừng có mà kêu thôi.

(còn tiếp)

thơ

lê hữu minh toán

nhớ quê

Buồn ta trăm nhánh hao gầy
Cõi ta lưu lạc
đong đầy lũng rêu.
Xa bầy chim cất tiếng kêu
Xa quê ta mãi
sán chiều ngẩn ngơ...

vọng âm

Trăng khuya chênh chếch non đồi
Cùng ta đối mộng
vẫn dài đêm nay.
Bóng người chìm khuất đâu đây
Khơi trong mạch nhớ
còn đây vọng âm...



vạch mặt

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác

(khởi đăng từ số 187)



(kỳ chót)

Anne bước vào phòng đọc sách. Khuôn mặt nàng để trần, không chút son phấn nên trông có vẻ xanh xao nhưng không giấu được nét diễm kiều. Mái tóc nàng bỏ buông lơ lửng trên đôi vai gầy, khác hẳn những lần nàng đến phòng mạch. Trông nàng có vẻ trẻ hơn, giống như một cô nữ sinh hơn là vợ một tay bố già. Brian nhìn Anne đắm đắm. Nàng nở một nụ cười gượng gạo khi vừa gặp Brian nhưng trên nét mặt nàng hiện rõ vẻ lo lắng.

- Chào bác sĩ Brian, anh Tony có cho tôi biết là ông đến đây.

Tuy trong phòng lúc này chỉ có hai người nhưng Brian nhìn cử chỉ của nàng, ông có cảm tưởng nàng đang đóng kịch cho đám khán giả vô hình trước mặt xem. Linh tính Brian cho biết là Anne đã biết được sự nguy hiểm đang vây quanh nhưng không cách nào biểu lộ được. Mạng sống của Anne và ông đều nằm trong tay của Anne. Brian phải vận dụng hết mọi trí óc để cứu mạng cho cả hai người. Ông phải hết sức khéo léo, chỉ một sơ hở nhỏ là tên Anthony sẽ không tha mạng cho Anne - và cả ông.

Nhưng Brian biết ông không có nhiều thì giờ. Ông chỉ cố kéo dài thời gian lâu chừng nào hay chừng nấy. Nếu Anne cứ khẳng khẳng không chịu theo Anthony đi Âu châu thì hẳn sẽ nổi điên lên, dám

giết vợ ngay tức khắc.

Brian nhìn Anne ngần ngừ, suy nghĩ phải nói cách nào cho thật khéo léo vừa để Anne hiểu ý nghĩa thật ông muốn nói. Mỗi chữ ông dùng giống như một trái bom họ gài sẵn trên xe. Sơ hở, hấp tấp một chút là mất mạng ngay.

- Chào bà Marco. Tôi vừa nói chuyện với chồng bà, ông ấy có vẻ không vui, báo cho tôi biết là bà đã đổi ý, không chịu theo ông đi Âu châu như đã dự tính, có phải vậy không?

Anne im lặng nhìn Brian đắm đắm. Nàng nghe những lời Brian nói với vẻ suy nghĩ, sau cùng nàng nói nhỏ:

- Thật đáng tiếc!

Brian nói tiếp tục, giọng cao lên như cố ý để người khác đang nấp chung quanh có thể nghe:

- Tôi cũng thấy tiếc cho bà. Tôi nghĩ bà nên theo chồng, đi xa giúp cho tâm hồn thanh thản hơn.

Anne nhìn kỹ khuôn mặt của Brian. Nàng không hiểu Brian khuyên nàng thật lòng hay không nhưng trông đâu nàng có ý nghĩ: "Nếu tôi không đồng ý thì sao? Nếu tôi chỉ việc bỏ đi một nơi nào xa thì ai làm gì tôi?".

Nhìn nét suy tư trên khuôn mặt kiều diễm của Anne, Brian đoán được phần nào nội tâm của nàng. Tự dung ông cảm thấy hồi hộp. Ông muốn nói thẳng cho Anne biết và khuyên nàng đừng đi đâu xa, họ

sẽ không để nàng sống sót đâu. Nhưng làm sao nói thật những điều Brian muốn nói đây? Chỉ cần nói sai một tiếng thì mạng của hai người kẻ như xong ngay. Phải thận trọng tối đa. Nói bóng gió cho nàng hiểu nhưng mấy tay đồ tể đang ở sau cửa cũng không phải là đại để mà qua mặt. Nghĩ như vậy, Brian nhìn thật sâu vào đôi mắt của Anne vừa nói lớn giọng:

- Này bà Marco, tôi nghĩ bà nên đi theo chồng. Ông ấy đang hiểu lầm là bà không chịu đi chỉ vì bà đang yêu tôi.

Anne ngạc nhiên, mở to miệng định lên tiếng thì Brian hấp tấp nói ngay:

- Tôi đã cắt nghĩa cho ông nhà biết tâm trạng đó rất bình thường đối với các bệnh nhân. Ai đến gặp bác sĩ phân tâm, phần đông đều có ảo tưởng là mình đang yêu người đang chia xẻ tâm sự với mình chứ không phải là tình cảm thật sự.

Anne đã nhận hiểu được điều Brian muốn nói. Ánh mắt Brian nồng ấm, nhìn sâu vào mắt nàng nhưng miệng nói một nẻo khác. Anne cũng hiểu được sự nguy hiểm đang vây quanh. Anthony cho người đem Brian đến tận tư gia đây không phải là chuyện đùa chơi. Nghĩ như vậy Anne vội đóng kịch theo Brian:

- Vâng, tôi đã suy nghĩ lại và thấy là mình lầm. Tôi lấy làm tiếc và tự giận mình đã đại dốt khi đến phòng mạch gặp ông. Đáng lẽ tự tôi phải tìm cách giải quyết những nỗi buồn phiền trong lòng, đâu cần phải đi gặp một bác sĩ làm chi.

Anne làm y như Brian. Nàng nói với giọng lạnh lùng nhưng đôi mắt nàng gởi đến Brian một tín hiệu khác và muốn Brian hiểu. Nàng không những rung động con tim với người bác sĩ đẹp trai này mà còn lo cho tánh mạng của Brian. Nàng ân hận đã gián tiếp gây phiền lụy, nguy hiểm cho người nàng yêu.

Nghĩ như thế, Anne tiếp tục nói:

- Bây giờ tôi đã suy nghĩ kỹ rồi. Biết đâu đi Âu châu giúp cho tôi đầu óc đỡ căng thẳng, tình cảm vợ chồng tôi sẽ gắn bó hơn lên.

Brian thở phào nhẹ nhõm. Anne đã nhận được tín hiệu của ông. Nàng là người đàn bà thông minh. Chỉ nhìn vào đôi mắt của nhau mà cả hai hiểu được điều họ muốn nói thật cho nhau biết. Nhưng làm cách nào để Brian báo cho Anne biết là nguy hiểm đang vây quanh nàng? Hay là nàng đã biết rồi? Nếu nàng đã biết là tính mạng mình đang bị nguy hiểm, liệu nàng có tìm cách để tự vệ hay không? Brian nhìn qua cửa sổ phía sau lưng Anne. Ông thấy bên ngoài là khoảng đất rộng với những hàng cây rậm rạp cao vút. Brian nhớ lại có lần Anne đã nói với ông, những khi có việc buồn phiền, nàng hay đi dạo một mình trong khu vườn vắng đầy cây cối để tự tìm cho mình một lối thoát. Lần này nàng đã tìm ra lối thoát hay không? Phải chỉ hai người được tự do đi dạo trong cánh rừng thưa ngoài kia để bàn mưu thì hay biết mấy. Nhưng hai người không có nhiều thì giờ để mơ mộng chuyện viễn vông. Brian nhỏ giọng nói nhẹ như hơi thở: "Anne".

- Hai người nói chuyện xong rồi chứ? Tiếng của Anthony vang lên phía sau.

Brian giật mình quay lại. Anthony vừa đẩy cửa bước vào, theo sau là tên Angeli và hai anh em mặt theo.

Anne quay lại nhìn chồng nói dịu dàng:

- Em đã nói xong rồi. Bác sĩ Brian đây cũng khuyên em nên đi Âu châu để thay đổi không khí. Em nghĩ ông ấy khuyên cũng đúng nên em sẽ theo anh đi nghỉ mát một thời gian.

Anthony mỉm cười, quay lại nhìn Brian với vẻ hài lòng:

- Tôi đã nghĩ là bác sĩ có thể

thuyết phục vợ tôi được.

Khuôn mặt người đàn ông này bây giờ trở lại nét đẹp trai, lịch sự khác hẳn lúc hấn nổi giận. Brian nhìn Anthony thầm nghĩ, con người này lúc nào cũng chỉ muốn thành công, uy quyền. Muốn tất cả mọi người phải phục tùng, không ai có quyền phản đối. Con người này có thể trở mặt nhanh chóng. Đang là một ác quỷ, hấn có thể trở thành một người mềm mỏng, duyên dáng, đầy uy quyền khiến người khác phải nể phục. Thảo nào mà Anne đã chẳng làm vì vẻ lịch sự bên ngoài của hấn mà nhận lời kết hôn sau thời gian ngắn quen biết? Ngay chính Brian đây, nếu không là nạn nhân trong những tai nạn dồn dập xảy ra trong mấy ngày qua, có lẽ ông cũng không thể nào tin được người đàn ông hào hoa này lại là kẻ chủ mưu mấy vụ sát nhân máu lạnh.

Anthony âu yếm khoác vai Anne:

- Như vậy em lên lầu lo sửa soạn va-li đi vì sáng mai sớm mình lên đường.

Anne ngần ngừ. Nàng không muốn bỏ Brian một mình ở đây với những người đàn ông mà nàng biết họ là tay chân của Anthony. Họ sẽ làm gì Brian đây? Nàng nhìn Brian với đôi mắt bất lực nhưng không thốt nên lời. Brian nhìn nàng và hiểu được điều nàng muốn nói nên ông nhẹ gật đầu.

Anne đưa tay về phía Brian:

- Vậy thôi, chào bác sĩ nhé. Mai tôi lên đường. Bác sĩ ở lại mạnh giỏi.

Brian cũng đưa tay bắt một cách lịch sự:

- Vâng, chúc bà lên đường bình an.

Brian nhìn Anne quay lưng đi ra cửa. Nàng không còn sự chọn lựa nào khác. Anthony cũng nhìn theo vợ cho đến khi nàng khuất sau cánh cửa. Hấn lên tiếng nói một mình:

- Bà ấy đẹp thật đó chứ?

Brian thấy Anthony thốt lên câu này với một thái độ xa lạ. Hấn ca tụng sắc đẹp của vợ vì tình yêu của hấn dành cho nàng hay hấn diện vì mình là sở hữu chủ của một món đồ đẹp, quý giá? Hay là hấn lấy làm tiếc cho một người đẹp như Anne mà sắp phải chịu những hậu quả gì đó? Liệu hấn có để cho nàng sống yên ổn như trước hay không? Nghĩ như thế Brian vội lên tiếng:

- Bà ấy không biết chuyện gì cả. Tại sao ông không để vợ ông ra ngoài mọi chuyện phức tạp. Hoặc để bà ấy tự giải quyết cuộc đời mình theo ý muốn của bà?

Nghe câu nói này của Brian, khuôn mặt đẹp trai, lịch sự của Anthony bỗng dưng biến đổi nhanh chóng thành khuôn mặt lạnh băng của một tên đồ tể. Bầu không khí trong phòng trở nên nặng nề với khuôn mặt hăm hăm sát đá này. Anthony mím môi lại nhìn Brian với đôi mắt rực lửa như nhìn một kẻ thù không đội trời chung. Hấn hất hàm:

- Mời ông đốc đi theo tôi!

Brian đảo mắt nhìn quanh phòng thật nhanh như có ý tìm một kẻ hở nào có thể thoát thân được hay không. Ông nghĩ nhanh trong đầu. Tên Anthony này mời ông đi theo hấn, có nghĩa là hấn không muốn giết ông ngay tại tư gia của hấn. Nhưng rõ ràng trong đôi mắt hấn nói cho Brian biết là hấn sẽ không tha mạng cho Brian lần này đâu. Nếu ông không tìm cách thoát khỏi tay hấn thì kể như Brian không còn cơ hội nào nữa trong đời. Ông sẽ chịu chung số phận như cô thư ký Carol, như thám tử Norman. Chết một cách tức tưởi mà không ai tìm ra thủ phạm.

Nhưng Brian thấy thất vọng. Hai anh em tên mặt theo đang nhìn Brian lom lom như chờ một dấu hiệu, để chủ cho phép là chúng sẵn sàng nhảy đến ăn tươi nuốt sống Brian liền. Còn tên cảnh sát khốn

nạn Angeli thì đang khoanh tay đứng chặn ở cửa. Khuôn mặt tên khốn nạn này không còn vẻ thân thiện như trước nữa. Brian cảm thấy mình sao quá ngu ngốc mà tin theo thằng Ý đội lốt cảnh sát, lòi hết ruột gan ra cho hắn biết. Chính thám tử Norman đã dặn dò Brian là đừng tin ai, thổ lộ chuyện gì cho kẻ thứ ba biết. Anh ta hẹn Brian đến hăng thật một mình để anh ta cho biết ai đang âm mưu hãm hại Brian. Thế mà Brian báo cho tên Angeli này biết nên Norman mới chết oan. Giờ thì hắn đem mạng Brian lại nộp cho chủ hắn. Trời ơi là trời!

Tên Anthony im lặng quan sát Brian. Hắn cũng đoán được Brian đang nghĩ gì nên chỉ nhếch mép cười lạnh lẽo:

- Ông đừng tìm cách thoát ra khỏi chỗ này. Chỉ cần ông chạy ra khỏi cánh cửa này thì ông sẽ không còn nhìn thấy ánh sáng mặt trời nữa, ông hiểu không? Tốt hơn là ông nên ngoan ngoãn nghe lời. Tôi có cách xử ông...

Dứt lời hắn đưa tay xô mạnh vai Brian về phía cửa. Cả đám người đàn ông tiến lại vây Brian vào chính giữa. Thế là cả bọn lần lượt kéo nhau hướng về phía cửa.

Khi Anne bước lên cầu thang hướng về phòng ngủ, khi đã khuất tầm mắt mọi người, nàng nép người vào cánh cửa buồng bên cạnh để quan sát, nghe ngóng khung cảnh phía dưới nhà. Nàng giạt bắn người khi thấy chồng nàng cùng đám lâu la vây Brian ở giữa và đẩy chàng đi về phía cửa. Anne vội vàng thụt người vào trong, bùm miệng sợ hãi. Khi tiếng giày của mấy người đàn ông đi xa ra ngoài cửa chính, Anne vội vã bước vào phòng ngủ, khép cửa phòng và chạy lại cửa sổ vén màn nhìn xuống dưới sân. Nàng thấy đám đàn ông đang ép Brian bước vào xe của Angeli.

Không chần chờ thêm một giây

nào nữa, Anne chạy vội lại máy điện thoại và quay số.

Nàng thấy thời gian dài như một thế kỷ mới nghe tiếng cô điện thoại viên ở đầu giây bên kia trả lời.

Anne hỗn hển nói không ra hơi:

- Cô làm ơn cho tôi nói chuyện với cảnh sát. Có chuyện khẩn cấp... Xin cô liên lạc gấp giùm tôi.

Nói đến đây, bỗng dưng Anne thấy có một bàn tay to lớn chụp bàn tay nàng đang cầm điện thoại mà đặt xuống. Anne giật mình hét lên một tiếng sợ hãi. Nàng quay lại nhìn. Tên Nick, em thằng mặt theo, lính của Anthony đang quắc mắt nhìn Anne.

Chương 23

Angeli bật đèn pha lên. Bây giờ mới có 4 giờ chiều nhưng mùa đông với bầu trời xám xịt khiến cảnh vật như mau tối. Bên ngoài gió lạnh thổi từng cơn như tạo thêm khung cảnh giá buốt cho những ngày cuối năm.

Angeli lái xe. Tên Rocky mặt theo ngồi trên băng ghế trước cạnh tên cảnh sát. Brian ngồi băng dưới với Anthony. Cả bọn đã ngồi trên xe hơn một tiếng đồng hồ rồi nhưng không ai nói với ai một tiếng nào.

Lúc đầu, ngồi trong xe, Brian nhìn ra cửa kính thăm mong gặp được một xe tuần tiểu cảnh sát nào chạy ngang để ông có thể ra dấu hiệu cầu cứu cho nhân viên công lực chú ý. Nhưng Angeli đâu có dại. Chính hắn là cảnh sát, biết rõ con đường nào cảnh sát hay đi tuần, con đường nào không, nên hắn chọn những con đường nhỏ, vắng vẻ, ít xe cộ lưu thông. Xe chạy ra ngoài ô, nhắm hướng vào thành phố New Jersey. Lúc này gió thổi mạnh, cộng thêm những bông tuyết trắng xóa đập mạnh vào kính xe như thể trời cũng đang nổi cơn phẫn nộ. Lúc này Anthony mới lạnh lùng ra lệnh.

- Chạy chậm lại, Angeli. Đang bão tuyết mà mày chạy kiểu này thì tài nạn chết chùm là cái chắc.

Angeli gật đầu, chân nhả bớt ga.

Anthony quay lại nhìn Brian nói giọng kẻ cả:

- Con người ta chỉ cần sơ hở một chút là phạm lỗi làm đáng tiếc, hối hận cũng đã muộn, có phải vậy không? Chỉ có tôi đây là nhìn xa, cái gì cũng tính toán trước mọi người.

Brian quay lại nhìn thẳng vào mắt Anthony, im lặng không nói gì. Tên đàn ông này bề ngoài có vẻ lịch sự, tự tôn là hiểu biết hơn người nhưng thật ra, hắn mới là kẻ ít tự tin hơn ai hết. Hắn thuộc típ người không muốn ai hơn mình, không chấp nhận sự thất bại, thua sút bất cứ ai trên bất cứ lãnh vực nào. Thật ra hắn mới là kẻ đau khổ. Hắn không dùng lý trí để phân tích hơn thiệt mà chỉ muốn dùng sức mạnh để tự cảm thấy mình hơn kẻ khác. Không có ai có thể đem lý lẽ ra để thuyết phục hắn. Con người hắn không có đạo đức. Hễ ai chạm đến tự ái hắn là hắn sẵn sàng giết chết kẻ đó ngay không chút nương tay. Bây giờ Brian đã tìm thấy tất cả đáp số của bài toán học búa trong thời gian qua.

Anthony đã nhúng tay vào việc giết người, hết kẻ này đến kẻ khác. Hắn giết người theo truyền thống của dân tộc hắn ở đảo Sicily - nơi phát xuất ra đạo binh giết người trên khắp thế giới, còn có tên gọi là Cosa Nostra hay Mafia. Băng đảng này có một truyền thống kỳ cục là phải giết người đã làm nhơ nhục tên tuổi của Bố già, đã phản bội gia đình. Họ giết người để trả thù, để chiếm quyền. Anthony giết người vì hắn tưởng vợ hắn đã dám đem chuyện kín của gia đình Mafia mà nói cho người ngoài biết. Hanson đã bị giết oan. Có lẽ chẳng qua bữa đó Hanson mượn chiếc áo mưa mà Brian vẫn thường mặc nên

hung thủ tướng lâm đó là Brian và ra tay. Sau đó Anthony trở lại phòng mạch để kiểm vật hấn muốn thì hấn gặp cô thư ký Carol còn ở lại văn phòng. Tội nghiệp cho Carol biết chừng nào! Cũng vì cô ta không chịu đưa mấy cuộn băng cát-sét thu cuộc đối thoại của Brian với bệnh nhân Anne Blake mà phải bị tra tấn tàn nhẫn đến chết. Carol đâu có biết cuộn băng nào mang tên là bà Marco! Và chính Anthony cũng không biết là vợ mình đến khám bệnh với Brian, chỉ khai tên con gái của mình chứ không nói tên chồng. Phải chi Anthony đừng quá nóng nảy, tả hình dáng người vợ của mình ra thì biết đâu Carol có thể hình dung ra người Anthony muốn kiếm là ai. Nhưng con người của Anthony thuộc loại nóng nảy. Hấn không chịu được kẻ khác cãi lời hấn nên khi cô thư ký Carol không biết cuộn băng nào mà đưa, hấn cho là cô ta giả vờ và có ý chống đối nên hấn ra lệnh đồng bọn tra tấn không nương tay đến nỗi cô ta phải chết cách tức tức. Thật dễ sợ! Bây giờ Brian mới biết đêm cúp điện, chính Anthony đã đến phòng mạch của Brian với tên Angeli định gặp ông để lấy cho được cuộn băng và sau đó diệt khẩu ông luôn. Lúc trước Brian không thể hiểu tại sao bọn họ đã tông cửa vào phòng mạch của ông mà không tông cửa vào phòng trong mà bắn ông chết cho rồi. Chẳng lẽ họ tin những lời đối thoại của bệnh nhân với Brian trong cuốn băng cát-sét là thật hay sao mà bỏ đi? Bây giờ Brian nhìn thấy sự khức mắc rõ như ban ngày. Chẳng qua ngay từ đầu, trung úy Andrew lúc nào cũng nghi Brian là kẻ dính líu vào mấy cái chết nên bọn Anthony muốn ra tay giết Brian nhưng cố dằn cảnh làm sao để tạo một cuộc sát nhân giống như là tự tử. Làm sao để cảnh sát không thể nào điều tra được mấy cái chết có liên quan đến băng đảng giết

người Mafia mà chỉ muốn mọi người nghĩ là chính Brian đã nhúng tay vào máu, đến khi nhà chức trách điều tra gắt quá nên ông phải tự huỷ mình mà thôi.

Còn thám tử Norman nữa. Tội nghiệp anh ta quá! Khi Brian kể tên nhân viên cảnh sát lo việc điều tra trong vụ án mạng cô thư ký Carol, ý ông chỉ muốn nhắc đến ông trung úy hắc ám Andrew đã để bụng thù vật ông từ lâu chớ không hề nghĩ đến tên Angeli. Nhưng Norman khi nghe đến tên Angeli thì đã khám phá ra tên cảnh sát này là tay chân của băng đảng Cosa Nostra nên anh ta điều tra sâu vào sự việc và nói úp mở cho Brian biết là phía sau những vụ án mạng này là "một ông kẻ" với nhiều người bên trong.

Brian ngồi trầm ngâm suy nghĩ một hồi mới quay sang Anthony hỏi:

- Thế ông định xử trí thế nào với bà Anne, vợ ông?

Anthony hừ mũi, nhìn thẳng về phía trước lạnh lùng:

- Chuyện này tôi biết lo liệu mà, việc gì đến ông mà hỏi?

Angeli nhìn qua kính chiếu hậu mỉm cười khen lấy lòng xếp:

- Ông bác sĩ này chết đến nơi không lo thân mình lại lo chuyện người khác, buồn cười quá phải không xếp?

Brian ngồi im lặng, tự giận mình bất lực, không cứu được người ông thầm yêu cũng như chính bản thân ông thoát khỏi bàn tay bọn quỷ dữ. Cả hai người - Anne và Brian đều vô tội trong việc này. Chẳng qua tên Anthony quá đa nghi, quá tự tôn nên nghĩ rằng hấn đã thua sút Brian trong trái tim của Anne. Anthony cất giọng trầm trầm như nói một mình:

- Tôi đã làm lần đi lấy một người đàn bà ở ngoài tổ chức. Người ngoài không bao giờ hiểu được những việc phức tạp của tổ chức

Cosa Nostra. Không bao giờ!...

Xe chạy ngang một khu đầy những cơ xưởng với những ống khói to lớn. Angeli lên tiếng:

- Chúng ta gần đến nơi rồi.

Anthony vươn vai có vẻ thoải mái:

- Cậu làm việc khá lắm đó, Angeli! Xong việc rồi, cậu nên đi lánh mặt ở đâu đó một thời gian, đợi tình hình lắng đọng rồi mình mới tính bước kế tiếp. Thế cậu có tính đi đâu không?

- Dạ, em định đi Florida.

Anthony gật đầu với vẻ đồng ý:

- Tốt lắm. Tôi sẽ gọi cậu tá túc tại một gia đình tay chân của tổ chức.

Angeli mỉm cười:

- Dạ, cảm ơn xếp. Em cũng có một số bạn bè ở đó, có thể tạm ở chung với tụi nó cũng được, xếp khỏi bận tâm.

Anthony nhìn Angeli qua kính chiếu hậu, nói đùa:

- Phen này cậu sướng nhỉ, đi tắm biển, phơi nắng nâu đỏ trông hấp dẫn, mấy cô tha hồ chết mệt vì cậu. Angeli cất tiếng cười ngượng ngáp:

- Dạ, em chỉ mong có vậy...

Lúc này tên Rocky cũng cất tiếng cười phụ hoạ trong lúc Brian vẫn ngồi im, đầu óc căng cứng vì lo sợ.

Brian nhìn một cơ xưởng trước mặt với ống khói đen xì phun khói lên trời cao. Chiếc xe giảm tốc độ, chạy đến cổng sắt màu đen, chung quanh có hàng rào bao bọc kín mít.

Angeli bấm còi xe. Một gã đàn ông mặc áo khoác trùm luôn cả đầu, tiến ra cổng nhìn qua những song sắt. Khi gã nhận ra Anthony ngồi phía sau xe, gã lật đặt cúi đầu chào kính cẩn và mở rộng cánh cổng sắt to trù trù ra. Angeli cho xe chạy vào bên trong. Cánh cổng khép kín lại như trước. Cả bọn đã đến địa ngục.

Trong lúc đó ở Tổng Nha Cảnh sát, trung úy Andrew đang cùng ba

nhân viên, chăm chú dò bảng danh sách để tìm cái tên mà mọi người mong muốn. Trong phòng còn có Đại úy Bertelli cùng hai cớm liên bang FBI.

- Đây là danh sách của mấy gia đình Mafia ở miền đông nước Mỹ. Đây là tên mấy tay trùm, mấy bố già, mấy tay sĩ quan của băng đảng Cosa Nostra... Vấn đề khó của chúng ta là không biết thằng Angeli thuộc về gia đình Mafia nào đây để mình phăng ra.

Đại úy Bertelli có vẻ sốt ruột:

- Phải mất bao lâu mình mới điều tra ra câu hỏi này đây?

Một nhân viên tình báo liên bang lên tiếng:

- Trong danh sách này có cả thấy hơn 60 tên. Muốn điều tra hết đám này thì ít ra cũng mất hết 24 tiếng đồng hồ là ít. Nhưng mà...

Nói đến đây anh ta ngưng lại. Trung úy Andrew lên tiếng tiếp lời:

- Nếu chờ thêm 24 tiếng đồng hồ thì mạng sống của bác sĩ Stevens kể như tiêu luôn.

Vừa lúc đó một cảnh sát viên trẻ, mặc đồng phục, hấp tấp đẩy cửa bước vào. Anh ta khựng lại khi thấy các xếp của mình đều có mặt, thêm những người đàn ông lạ mặt khác.

Andrew nhìn anh ta hất hàm hỏi:

- Có chuyện gì lạ không?

- Dạ, bạn đồng nghiệp của chúng ta ở New Jersey có điện thoại về. Họ không biết chuyện này có gì quan trọng không nhưng trung úy đã dặn họ phải báo tin cho biết hết những chuyện gì có vẻ bất thường xảy ra tại nơi đó nên họ chỉ cho biết tin này nhưng không xác định điều gì cả. Một cô điện thoại viên của đường giây khẩn cấp đã nhận được một cú điện thoại của một người đàn bà xin được liên lạc với cảnh sát, có chuyện khẩn cấp. Nhưng cô điện thoại chưa kịp hỏi han gì thì đường giây bị cúp ngang. Cô ta chờ người đàn bà kia gọi lại

nhưng không thấy nữa...

- Cú điện thoại đó gọi từ đâu vậy?

- Từ khu phố cổ Tappan.

- Thế cô điện thoại viên có ghi lại được số của đường giây bên kia không?

- Dạ không. Vì đường giây bị cắt ngang nhanh quá nên cô ta không có đủ thì giờ để ghi.

Trung úy Andrew mỉm cười chua chát:

- Vậy thì cũng như không!

Đại úy Bertelli khoát tay với vẻ nóng nảy:

- Thôi quên chuyện này đi. Biết đâu một bà già khủng điên nào điện thoại tới để báo cho cảnh sát biết là con mèo của bà đi lạc đâu mất tiêu. Thôi mình lo điều tra mấy cái tên tui Mafia này cho sớm tìm ra đáp số.

Vừa lúc đó điện thoại trong phòng reo vang lên. Trung úy Andrew lật đật tiến đến nhấc máy lên nghe. Tất cả mọi người trong phòng đều chăm chú nhìn Andrew để chờ đợi. Trung úy Andrew im lặng nghe đầu giây bên kia nói chuyện gì đó mà khuôn mặt ông ta có vẻ căng thẳng tột độ. Mọi người nghe Andrew hấp tấp nói nhanh vào máy:

- Đúng vậy. Dặn mọi người đừng làm gì cả, chờ tôi đến. Tôi đi ngay đây.

Trung úy Andrew thấy ống nghe xuống, nhìn mọi người giải thích:

- Cơ quan tuần tiểu xa lộ vừa nhận dạng được chiếc xe của thằng Angeli đang đi trên xa lộ, hướng về tiểu bang New Jersey, đường 206 về hướng nam.

Một nhân viên FBI hỏi dồn:

- Vậy chớ họ có theo dấu hần không?

- Chiếc xe tuần tiểu phát hiện xe của thằng khốn đó đang đi ngược chiều với họ. Lúc họ tìm được chỗ queo lại và đuổi theo thì đã mất dấu nó. Nhưng khu đó tôi rành lắm. Chỉ

là khu kỹ nghệ với mấy nhà máy sản xuất...

Nói đến đây Andrew quay sang một nhân viên tình báo FBI nói:

- Anh liên lạc tìm gấp cho tôi tên các nhà máy sản xuất ở khu đó cùng tên mấy người chủ của các cơ sở đó.

Anh cớm FBI nhanh nhẩu bốc máy điện thoại.

- Được rồi, tôi sẽ lo chuyện này.

Trung úy Andrew quay người đi ra cửa, nói với mọi người:

- Bây giờ tôi lái xe đi đến đó. Khi nào anh tìm ra tên mấy nhà máy ở đó thì liên lạc máy cho tôi biết ngay. Nào, chúng ta đi, nhanh lên!

Ba nhân viên cảnh sát cùng ông cớm liên bang còn lại trong phòng đều hồi hả nối đuôi theo Andrew đi ra cửa.

Angeli lái xe qua chòi canh, chạy vào phía bên trong toà nhà cũ kỹ với ống khói đen xì, to lớn đang phun khói lên trời. Xe chạy loanh quanh trong khu cơ xưởng, tiến đến phía sau nhà máy với mấy ống thông hơi to lớn màu xám cùng mấy dây cuốn to lớn chuyển vận hàng lên phía trên.

Chiếc xe dừng lại. Angeli và Rocky mở cửa xe bước xuống trước.

Tên Rocky mở cửa phía sau cho Anthony bước ra. Lúc này trên tay gã lăm lăm khẩu súng. Chờ cho xếp Anthony ra khỏi xe, gã hất hàm nhìn Brian:

- Đi ra ngay, ông bạn.

Brian lết người chui ra khỏi xe cách chậm chạp. Một luồng gió mạnh thổi phàn phật trong không khí. Từ đằng xa, Brian thấy một ống hút hơi, miệng lớn bằng cả hai cánh tay đang rộng đen ngòm với tiếng máy phành phạch từ bên trong phát ra. Hơi gió từ ống hút này phát ra cực mạnh giống như miệng con khủng long đói mồi, đang há hòng

chờ nuốt vật gì đứng gần nó.

Anthony quay lại nhìn Brian, nói lớn tiếng để át tiếng động từ ống hút:

- Đây là hệ thống hút hơi lớn nhất nước. Ông bạn muốn đến gần để xem sức mạnh của nó như thế nào không?

Brian nhìn hấn ta bằng đôi mắt ngạc nhiên như không tin được những gì hấn vừa nói. Tên Anthony này đang diễn trò gì đây? Giọng hấn nói ngọt ngào lịch sự như giọng một ông chủ nhà mời khách đi tham quan cơ xưởng chứ không phải một tên đồ tể đang âm mưu giết người. Điều này khiến cho Brian thấy ớn lạnh. Ống hơi có gì hay để hấn mời ông lại xem? Lý do khiến Anthony mang Brian lại đây là chỉ muốn giết ông để trừ hậu hoạn chứ đâu phải mời ông lại đây để bàn việc làm ăn hay đi tham quan xưởng sản xuất của hấn? Ý định của Anthony chỉ muốn đe dọa Brian cho ông sợ hay muốn ra tay giết người ngay lập tức?

Thấy Brian đứng yên không trả lời, Anthony khoát tay hối thúc:

- Nào, lại đây coi một chút ông bạn. Hay lắm!

Cả đám người đàn ông tiến về phía trước. Angeli đi trước mọi người. Anthony đi kèm bên Brian, còn tên Rocky đi đằng sau. Anthony chỉ tay về phía trước giải thích:

- Xưởng gỗ này tiền thu nhập một năm khoảng 5 tỷ bạc. Cả hệ thống máy hoàn toàn tự động.

Khi nhóm người tiến gần lại ống hút hơi, tiếng động ầm ầm từ bên trong phát ra điếc con ráy. Cách miệng ống hơi chừng trăm mét, một máy cuốn giống như máy đưa hành lý ở phi trường, đang vận chuyển những khúc gỗ to lớn về một máy cưa khổng lồ, bề ngang khoảng 10 mét, bề cao cỡ 5 mét với những răng cưa bén ngót đưa lên đưa xuống, cắt khúc gỗ ra làm từng

mảnh ván đẹp, sau đó máy miến ván được cưa ra, có một máy thổi bay từng đám mặt cưa và vỏ cây, những phần rác rưởi này được ống hút nuốt trọn đi trong nháy mắt.

Anthony nói cách tự hào:

- Máy cưa này thật tối tân. Khúc gỗ dù lớn hay cứng đến đâu, cái máy này cũng cắt thật ngọt đúng kích thước để đưa những thanh gỗ về ống dẫn bên dưới.

Nói xong, Anthony rút nhanh trong túi ra khẩu súng lục và gọi lớn tiếng:

- Angeli!

Angeli quay lại. Tay Anthony bấm ngay cò súng, vừa nói:

- Chúc cậu đi Florida vui vẻ.

Brian thoáng nhìn một lỗ tròn đỏ thẫm trên nền áo sơ mi trắng của Angeli. Đôi mắt Angeli trợn trừng lên với sự ngạc nhiên tột độ như đang chờ đợi câu trả lời của Anthony. Tên xếp sòng Mafia này không chần chờ thêm, bấm thêm một phát vào đầu tên cảnh sát. Angeli ngã gục xuống đất, chết không một lời trần trối. Anthony quay lại nhìn Rocky, hát hàm như ra lệnh.

Tên đàn em lật đật tiến đến ôm xác Angeli vác lên vai và tiến về ống hơi.

Anthony quay lại nhìn Brian, mặt lạnh lùng:

- Thằng Angeli này là một thằng đàn độn. Nó đâu có biết là máy thằng cớm trên toàn nước Mỹ đang theo dõi từng bước chân của nó. Ngày nào mà tụi cớm tóm được nó là thế nào họ cũng phăng ra tôi ngay.

Thấy cách giết người tàn nhẫn, không thương xót cho kẻ làm việc cho mình của một tên Bô già, Brian thấy ghê tởm. Nhưng ghê tởm và đáng sợ hơn nữa khi Brian thấy tên Rocky vác xác của Angeli tiến lại ống hơi. Một tay hấn cầm thanh sắt vịn bên cạnh để khỏi bị luồng hơi mạnh hút vào bên trong, tay kia hấn

vắt xác của Angeli vào miệng ống đen ngòm.

Brian chỉ kịp nhìn thấy xác của Angeli quay tròn, lẫn với mặt cưa và vỏ cây trước khi bị đưa vào mắt hút bên trong. Bầu không khí chết chóc vây phủ chung quanh.

Lúc này Anthony chìa mũi súng thẳng về phía Brian. Khuôn mặt hấn đằng đằng sát khí, khác hẳn bộ mặt lịch sự ở nhà hấn lúc Brian mới đến. Brian thấy rõ một khuôn mặt giết người không góm tay của một tên Mafia khát máu, không tha cho kẻ nào đã chạm đến quyền lợi hay tự ái của nó. Brian biết rằng hôm nay là ngày tàn của ông. Nhìn đôi mắt toé lửa này, Brian không hy vọng tên sát nhân sẽ cho ông một con đường sống. Đứng trước cái chết, Brian thấy không còn sợ hãi nữa mà chỉ cảm thấy tức giận. Tại sao xã hội cho những tên sát nhân như tên Anthony này sống phây phây ngoài vòng pháp luật để tha hồ giết những nạn nhân vô tội theo thú tính của tụi nó. Brian chết đi rồi sẽ tới phiên Anne. Ai chớ con người như Anthony, hấn sẽ không cho kẻ phản bội hấn sống sót đâu. Trong lòng ông có tiếng kêu vừa giận dữ vừa đau thương khiến môi ông mấp máy không nói nên lời. Đôi mắt ông rục lên sự phẫn nộ cùng cực.

Nhìn khuôn mặt của Brian, Anthony như đoán hiểu những ý nghĩ trong đầu của Brian nên hấn cười ngạo nghễ:

- Trước khi mày chết thì tao cũng nói ra cho mày biết, tên bác sĩ khốn nạn! Tao để cho mày sống lâu thêm một chút xíu để mày lo âu cho tính mệnh của người yêu tên Anne của mày, phải không?

Trong đầu Brian bỗng nổi lên một ý nghĩ. Ông có một chút xíu hy vọng. Ông cố tình chọc tức tên sát nhân:

- Hy vọng có một người đàn ông nào khác lo lắng điều này cho nàng.

Nàng cần có một người đàn ông thật sự trong đời chứ không phải một con gà mái.

Anthony trợn mắt nhìn Brian vừa tức giận vừa ngạc nhiên. Brian nói rống to lên để tên đồ tể nghe lọt từng chữ của ông:

- Mày là thằng đàn ông bị thiến rồi, mày có biết không. Mày tưởng mày mạnh lắm hả? Không có cây súng trên tay là mày không hơn một người đàn bà.

Lúc này Brian thấy khuôn mặt tên khốn nạn từ từ đổi sang màu đỏ vì giận. Ông nói thêm:

- Mày là thằng đàn ông bất lực. Mày ý có cây súng uy hiếp thiên hạ chứ thật ra ai nấy cười đằng sau lưng mày là một thằng vừa leo lên lưng ngựa đã ngã chổng kèn.

Đôi mắt của Anthony như rực lửa lên. Môi hắn mím chặt lại như kèm cơn giận khỏi bùng nổ ra ngoài. Tên Rocky tiến lên định giở trò đàn áp kẻ thù lấy lòng chủ thì Anthony vội khoát tay:

- Mày đừng chen vào. Để tao đo sức với thằng bác sĩ khốn nạn này để hắn chết cũng hài lòng.

Nói xong Anthony vất mạnh khẩu súng xuống đất. Hai tay hắn nắm lại như võ sĩ trên khán đài. Hắn từ từ tiến lại Brian với vẻ đe dọa.

Brian bước thụt lùi ra phía sau. Ông biết mình cố chọc cho tên sát nhân này chạm tự ái để hắn khỏi giết ông chết ngay lập tức mà thôi. Nhưng cố kéo dài mạng sống thêm được vài phút cũng không sao thoát được hắn. Về thể xác, Brian biết mình không thể đo bằng hắn được. Brian chỉ muốn chạm phần tự tôn trong con người của tên này để hắn nổi giận đâm ra mù quáng, biết đâu nhờ đó ông sẽ tìm ra cách để thoát khỏi nanh vuốt của hắn! Nghĩ như vậy nên Brian càng hét to:

- Mày là một thằng đồng tính luyến ái, không làm đủ bốn phần làm chồng trong phòng the nên gặp

ai mày cũng ghen, chỉ có vậy thôi.

Anthony cười gằn và nhào lại phía Brian. Brian nhảy tránh qua một bên. Tên Rocky nhặt khẩu súng dưới đất lên và nói nhanh:

- Xếp để em thịt thằng chó đẻ này cho rồi.

Anthony quay lại nạt thằng đàn em:

- Tao không cần mày. Một mình tao nhai nát được thằng khốn nạn cho mày xem.

Hai người đàn ông đi vòng tròn, gầm gừ như hai con thú sắp sửa vồ tới ăn thịt lẫn nhau. Thành linh Anthony lao người lại Brian nhanh như con bò mộng. Năm tay của hắn vung lên trúng ngay mặt Brian khiến ông loạng choạng ngã về phía sau. Khi Brian đã đứng lại thẳng bằng, ông nhào lại tên giết người trong một phút bất ngờ nhất, nắm tay ông thoi mạnh vào mặt hắn. Vì quá chủ quan nên Anthony lãnh ngay một cú đấm vào mặt. Sự kiện này khiến hắn nổi giận lên nên tung người vào Brian, đấm tới tấp vào bụng dưới của Brian. Phen này thì Brian lãnh đủ. Ông ngã ngửa người nằm sổng xoài dưới đất. Tuy thế, đầu óc ông vẫn tỉnh táo, ông muốn chửi nhiều câu thật cay độc nhưng ông không thể mở miệng nổi. Con đau xoay mạnh khắp thân thể ông. Anthony vẫn không dừng tay, hắn quần Brian như một con thú quần con mồi cho đến khi chết.

Thấy Brian không còn chút chống cự nào, hắn mới chịu dừng tay và cười ha hả:

- Nào, thằng khốn nạn. Mày chịu khuất phục chưa? Mày chưa biết ngày xưa tao là võ sĩ nên chọc tao là lãnh đủ đó con ạ. Đồ chưa biết trời cao đất dày là gì nên dám chọc vào Anthony Marco, tao cho mày ném mùi! Tao không giết mày chết cách êm thấm để mày thoát khỏi đau đớn cách dễ dàng như vậy đâu. Tao sẽ chơi từng phần trên thân thể mày. Trước hết, tao sẽ moi

mắt mày ra. Sau đó tao sẽ đá cho mày dập dái, rồi tới đầu mày. Lúc đó mày chỉ có nước van lạy cho tao giết mày nhanh chóng mà thôi.

Nằm dưới đất nhìn lên khuôn mặt sát khí của Anthony, Brian tin hết những lời hắn nói. Gì chứ tên sát nhân này không ngại ra tay tàn nhẫn với kẻ thù hằn đầu. Hắn lúc này giống như một con thú hăng máu. Hai nắm tay hắn nắm lại, thoi tới tấp lên mặt Brian. Bàn tay với chiếc nhẫn to tướng của Anthony tống mạnh vào gò má Brian làm bật máu tươi ra.

Anthony không còn tự chủ nữa, hắn leo lên người Brian, tung những cú thoi sơn vào bụng dưới của Brian như hai chiếc chày giã gạo. Brian thấy mình thở không ra hơi. Cơ thể ông không còn chịu được cơn đau hơn nữa. Ông mở miệng muốn nói điều gì nhưng miệng ông chỉ mấp máy nói không ra hơi. Anthony cất tiếng cười như điên dại:

- Ha.. Ha.. Mày tưởng tao liễu yếu như đàn bà là làm to rồi. Chỉ cần hai tay không là tao đủ dần mày cho đến chết. Mày xem, phen này tao móc mắt mày ra cho mày ném mùi.

Hắn nói dứt lời là hai nắm tay của hắn thoi vào mặt của Brian.

Chiếc xe cảnh sát tăng hết tốc lực chạy trên xa lộ 206. Vừa lúc đó tiếng máy liên hợp vang lên:

- Mã số Ba.. Mã số Ba.. Yêu cầu tất cả xe tuần tiểu nghe đây. Đây là phân bộ cảnh sát Nữu Ước, đơn vị 27.

Trung uý Andrew lật đặt bắm ống liên lạc trong xe và trả lời:

- Đơn vị 27, chúng tôi đang chờ lệnh đây.

Giọng của đại uý Bertelli ở đầu giây bên kia vang lên với tất cả sự khích động:

- Chúng ta mới điều tra ra một đường giây. Có một xưởng gỗ ở New Jersey, nằm cách Millstone

hai cây số. Công ty này cùng chủ với hãng thịt đông lạnh Ngũ Sắc ở Nữ Uớc. Chủ nhân nó là Anthony Marco.

- Vậy thì hay quá, hy vọng chúng ta tìm ra đúng đường giây. Chúng tôi trên đường đến đó ngay lập tức đây.

- Anh còn cách đó khoảng bao xa?

- Chừng năm cây số nữa thôi.

- Chúc các anh thành công.

- Vâng, cảm ơn xếp.

Trung úy Andrew bấm tắt nút máy liên lạc. Ông bấm còi hụ chiếc xe cảnh sát và nhấn ga vọt mạnh về phía trước.

Brian có cảm tưởng đầu óc quay cuồng với cảm giác buồn nôn. Thân thể ông nhức nhối như da thịt bị rút ra từng mảnh. Ông cố gắng mở mắt ra để nhớ lại mình đang ở đâu. Nhưng đôi mắt ông sưng mọng và nhức nhối khiến ông không thể nào mở ra được. Một cú đâm vào sườn khiến Brian có cảm tưởng xương mình đã gãy ra làm đôi. Ông nghe một hơi thở hồng hộc, nóng hổi kề gần mặt khiến ông nhớ lại tên Anthony đang ngồi trên người ông mà tiếp tục đâm đá túi bụi.

Mặc dù trong bụng Brian muốn mở mắt để nhìn khuôn mặt hiếu sát của kẻ thù nhưng ông không thể nào thực hiện. Brian muốn mở miệng chửi tên khốn kiếp nhưng môi và lưỡi ông cứng sung vù. Cố hết sức bình sinh, Brian thều thào:

- Đồ khốn nạn, mày đúng là một thằng hèn, tao đã nói mà. Mày không có tính anh hùng mã thượng của một người đàn ông mà chỉ là thù vật như một người đàn bà. Mày đánh một người thất thế như vậy đâu có hay ho gì...

Tiếng thở trên mặt Brian ngưng lại. Brian cảm thấy hai bàn tay hắt lăn xuống nắm hai chân ông và kéo lê thân Brian trên mặt đất. Hắn nói qua kẽ răng:

- Mày sắp chết rồi mà vẫn còn ngoan cố hả? Mày coi tao giết mày chỉ bằng hai tay không đó...

Brian thều thào nói qua hơi thở nặng nhọc:

- Mày giống như một con chó điên. Đầu óc mày bị điên loạn rồi. Đáng lý ra người ta phải nhốt mày vào nhà thương điên mới đúng.. Mày che giấu bộ mặt thật dã man của mày. Mày là thằng ngu dốt, điên cuồng... không biết lý lẽ...

Anthony hét lên giận dữ:

- Đồ nói láo. Chết tới nơi mà vẫn chưa sợ hả?

- Tao sắp... chết nên tao nói thật điều này... cho mày biết. Đầu óc mày bệnh... hoạn không thuốc chữa. Một ngày nào đó mày sẽ thấy mày giống... như một đứa bé... khờ khạo. Người ta cười sau lưng mày, coi mày là một... thằng khùng mà thôi.

Brian nghe hai bàn tay với những ngón cứng như sắt chụp vào cổ ông siết mạnh. Brian lại thấy đầu óc quay mòng mòng. Phen này thì ông biết mình không còn cơ hội sống sót nữa. Lúc này ông mới cảm thấy tiếng gió cùng tiếng gầm thét của máy hút hơi ở sát bên cạnh. Tên Anthony cố kéo lê Brian lại gần cái máy khủng khiếp này. Theo bản năng sinh tồn, Brian dùng hết sức lực còn lại, nhào lên chụp cổ tên sát nhân mà bóp. Nhưng làm sao Brian chống cự nổi với con mãnh thú đang điên cuồng như tên sát nhân này. Hắn gỡ tay Brian ra, đồng thời dùng mười ngón tay như móng sắt chụp lên cổ Brian mà siết mạnh. Đầu Brian lắc lư. Ông cố gỡ bàn tay tên khốn nạn ra để thở. Khuôn mặt ông đỏ lên, mắt trợn ngược vì thiếu dưỡng khí. Nhưng trí óc Brian vẫn còn sáng suốt. Tiếng gió呼呼 đằng sau lưng. Tên Anthony đẩy Brian gần sát miệng ống hơi, hai tay hắt vẫn siết mạnh lên cổ Brian. Một tư tưởng thoáng qua trong trí. Brian không muốn chết âm thầm

thê thảm dưới bàn tay một tên Mafia khốn nạn. Nghĩ như thế, hai tay Brian quờ quạng ra phía sau như tìm một điểm tựa. Brian mừng rỡ khi chụp đúng vôi khoá ống hút hơi. Ông nắm chặt con chốt để giữ thăng bằng. Dùng hết sức bình sinh còn lại, Brian lách mình qua một bên, đồng thời đẩy mạnh tên Anthony vào miệng ống. Con gió mạnh thổi vù vù như con khủng long khát máu chực nuốt trọn hai người đàn ông. Brian ôm cứng vôi khoá để khỏi bị sức gió cuốn vào bên trong. Tên Anthony trong lúc say máu, thay vì hắt buông tay ra khỏi Brian để tránh luồng hơi mạnh, hắt vẫn cứ nhào theo Brian để bóp cổ ông. Bỗng Brian nghe một tiếng rú thất thanh như tiếng một con thú bị thương. Cả thân người Anthony loạng choạng mất thăng bằng và té xuống miệng ống hơi. Chỉ trong một giây ngắn ngủi, Brian chỉ kịp nhìn thấy thân xác của Anthony quay tròn trong miệng ống đen ngòm trước khi mất hút vào bên trong. Bàn tay Brian bấu chặt vôi khoá nhưng sức hút của gió quá mạnh khiến Brian suýt hất tay. Ông sợ mình sẽ cùng chung số phận với tên Mafia chó chết kia. Brian thầm cầu nguyện. Đầu óc ông trống rỗng không biết phải xin Thượng đế điều gì. Ông chỉ cầu mong được sống sót. Ông không muốn chết.

Brian nép người qua một bên, hai tay nắm chặt vôi khoá. Hai mắt nhắm nghiền, Brian đang chờ tên bộ hạ của Anthony ra tay để báo thù cho chủ. Giây phút chờ đợi lâu như hàng thế kỷ. Ừa, tên Rocky đâu rồi mà hắt chưa chịu ra tay? Chắc chắn hắt đã chứng kiến cái chết thảm khốc của chủ hắt, vậy hắt còn chần chờ gì nữa. Brian chợt nhớ đến Anne. Vĩnh biệt người yêu không dĩ vãng, không tương lai, hẹn em lại kiếp sau!.

Bên tai Brian nghe mấy tiếng

súng nổ nhưng ông không cần biết chuyện gì xảy ra. Sớm hay muộn gì ông cũng phải chết. Sự sợ hãi căng mọng trong tâm hồn Brian nên ông không muốn suy nghĩ gì thêm. Hai mắt nhắm nghiền, Brian nghe nhiều tiếng chân rầm rập chạy đến. Tiếng động ồn ào của ống hơi tự nhiên tắt hẳn. Brian nghe có người gọi tên ông nhưng ông không còn sức đâu để trả lời, cũng như không muốn mở mắt ra xem chuyện gì đã xảy ra.

Brian cảm thấy một người đang đến gần và vực ông đứng lên. Tiếng người đàn ông nói hết hoảng:

- Trời đất, mấy ông coi mặt ông bác sĩ bị bầm dập thấy thế thảm chưa...

Brian nghe tiếng nói có vẻ quen thuộc nhưng chưa nghĩ ra ai. Vừa lúc đó nhiều cánh tay xốc cả thân người Brian đứng thẳng lên. Một người choàng tay ngang hông, dìu Brian đi theo hướng của họ. Brian thấy chất nước mằn mặn rơi trên mặt. Ông không biết đó là máu, hay nước mắt. Nhưng ông không cần biết. Ông chỉ biết mình đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc.

Cổ nhướn đôi mắt sung húp lên để nhìn rõ cảnh vật chung quanh. Qua hình ảnh mờ mờ, Brian nhận ra khuôn mặt trung uý Andrew đang kề mặt lại gần nhìn ông với vẻ lo lắng. Brian cố gắng nói thều thào:

- Mấy ông đi giải cứu Anne gấp đi... Vợ của tên Anthony Marco đó...

Brian thấy ông trung uý cảnh sát vẫn đứng im nhìn Brian với vẻ ngạc nhiên. Brian đoán mình không nói ra lời được. Ông cố gắng kê miệng lại gần tai trung uý Andrew và cố gắng nói trong hơi thở đứt quãng:

- Anne ... Marco... Đi cứu nàng... ở nhà. Gấp!

Phen này thì Andrew đã nghe rõ từng chữ. Ông vội vã đi lại xe cảnh sát và chụp ống liên hợp, nói hấp tấp những gì vào máy. Brian cố

gắng đứng thẳng người nhưng toàn thân ông loạng choạng, hai chân ông mềm nhũn như không có xương, chỉ chực đổ nhào xuống.

Brian giật mình khi nhìn thấy một cái xác đang nằm bất động dưới đất. Nhìn kỹ, thì ra xác của tên Rocky. Hai mắt hắn vẫn mở trừng trừng như không biết chuyện gì xảy ra. Trên ngực hắn một lỗ đỏ thẫm loang lỗ máu.

Brian thầm nghĩ. "Trời ơi, tôi đã thắng! Chúng ta đã thắng!" Câu nói ấy cứ lặp đi lặp lại trong trí ông. Brian không hiểu tại sao ông lại mừng rỡ cho rằng mình đã chiến thắng được kẻ thù. Trong cuộc chiến đấu này, vinh quang là cái gì? Cuộc đời bác sĩ của Brian đâu có làm gì đụng chạm đến ai để phải đối đầu với một kẻ thù khủng khiếp đến như vậy? Ông chỉ là một công dân làm ăn lương thiện, một bác sĩ lo chữa bệnh nạn nhân. Chuyện gì đã đưa đẩy ông vào cuộc chiến khiến ông vui mừng khi thấy kẻ thù nằm xuống? Trong thâm tâm, Brian thấy mình gián tiếp giết tên Anthony Marco. Chính ông đã nói lên những lời chạm tự ái nên hắn như con thú bị thương, mất hết lý trí. Hình ảnh tên Anthony quay cuồng trong ống hơi trước khi mất hút vào bên trong tô đậm trong trí Brian, chắc cả cuộc đời còn lại, Brian khó lòng quên được cơn ác mộng này. Brian tự trách mình trong lúc nóng giận, ông cũng không hơn gì tên Anthony hay Rocky, chỉ muốn hạ kẻ thù bằng mọi giá để tạo chiến thắng cho mình.

Brian tự an ủi là mình hành động như vậy chỉ vì tự vệ. Nếu không giờ này chính Brian đã chết tan xác trong mấy nghiền dưới kia. Dù không phải là kẻ ngoan đạo nhưng lần này, Brian tin rằng Thượng đế đã giúp ông. Nhưng bây giờ Brian không còn sức lực để mà suy nghĩ viễn vông. Ông lo lắng muốn biết

số phận của Anne có được an toàn hay không.

Trung uý Andrew sau khi liên lạc với đồng nghiệp qua máy liên lạc xong, ông vội tiến lại gần Brian. Thái độ ông trung uý cảnh sát lúc này trông thật dễ thương, dịu dàng, khác hẳn thái độ thường ngày của ông ta đối với Brian.

- Tôi đã ra lệnh cho cảnh sát địa phương đến nhà bà Marco để cứu bà ấy. Họ sẽ có mặt ở đó trong chừng vài phút. Còn bác sĩ thấy trong người thế nào?

Brian chỉ nhìn ông trung uý, gật đầu ra vẻ biết ơn.

Andrew khoác tay ngang hông Brian và dìu ông đi lại xe cảnh sát đậu trong sân. Brian nghe thân thể mình đau nhức như ai đó đã cầm búa tạ mà đập khắp người ông. Lúc này tuyết đã ngừng rơi, trời bắt đầu tối. Brian nhìn lên đám mây xám xịt của buổi chiều mùa đông và sức nhớ ra một chuyện. Đêm nay là đêm Chúa sinh ra đời. Brian nhớ lại hai câu của bài hát:

"Vinh danh Thiên Chúa trên Trời

Bình an dưới thế cho người thiện tâm."

Brian nhắm mắt lại thầm cầu nguyện cho một người đàn bà tên Anne Blake được an lành.

- Hết -

Đọc và thích truyện xã-hội đen của

Tổng Minh Long Quân?

Không thể bỏ qua các truyện cùng tác-giả

CUỘC ĐỜI VÔ-ĐÌNH

US\$17.00 - CA\$27.00

ĐÙA VỚI LỬA

US\$18.00 - CA\$28.50

MẶT TRỜI VÀ BÓNG ĐÊM

US\$16.00 - CA\$26.00

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(kỳ chót)

Kim tự tháp Ai Cập

Nói đến Ai Cập, người ta phải nhắc đến Kim Tự Tháp, một kiến trúc vĩ đại chưa từng có của lịch sử nhân loại. Làm sao người ta có thể di chuyển những tảng đá nặng hàng trăm tấn rồi sắp xếp chồng lên nhau một cách qui mô như thế được? Bằng kỹ thuật gì mà người xưa có thể đẽo ra những khối đá vuông vức để khi chồng lên nhau, nó vừa vặn như được đúc khuôn như thế? Người xưa xây Kim Tự Tháp vào mục đích gì? Mặc dù có hàng chục giả thuyết khác nhau được đưa ra, nhưng hầu hết các nhà khoa học người Âu vẫn cho rằng Kim Tự Tháp chỉ là nhà mồ để tàng trữ thi thể các vua Pharaoh. Dĩ nhiên đó cũng chỉ là dự đoán. Các nhà sử học thận trọng không chấp nhận lời giải thích này. Họ đặt ra các câu hỏi rằng tại sao Ai Cập có hàng trăm Pharaohs mà chỉ có dăm bảy Kim Tự Tháp? Không lẽ người ta đem hai triệu ba trăm ngàn tảng đá, mỗi tảng nặng trên một trăm tấn, sắp xếp lên nhau một cách công phu chỉ để tàng trữ thi hài một Pharaoh? Các nhà khảo cổ cẩn thận hơn đưa ra một dữ kiện khác rằng, người ta không hề tìm thấy một xác

chết hay dấu tích nào cho thấy Kim Tự Tháp là một nhà mồ. Vách tường trong Kim Tự Tháp trơn tru, không ghi khắc một dòng chữ hay tranh vẽ gì trong khi những mồ mả khai quật tại thung lũng mộ vua đều có rất nhiều hình vẽ, ghi nhận những chiến công oanh liệt cũng như chi tiết về vị Pharaoh liên hệ. Người ta còn tìm được đồ đạc, trang phục thuở sinh tiền chôn trong mồ để vị Pharaoh qua đời sử dụng ở thế giới bên kia. Chẳng lẽ một Pharaoh tốn công cho xây nhà mồ vĩ đại như thế chẳng để lại một giòng chữ hay hình ảnh gì về mình hay sao? Do đó, các nhà khảo cổ kết luận rằng chắc chắn Kim Tự Tháp không phải là một nhà mồ như mọi người vẫn nghĩ. Tuy thế họ cũng bó tay không giải thích thêm được điều gì mới lạ. Cho đến nay Kim Tự Tháp Ai Cập vẫn còn là một bí mật mà chưa ai tìm ra câu trả lời.

Thung lũng mộ vua

Thung lũng mộ vua (Valley of the Kings) là nơi chôn cất dành riêng cho vua chúa Ai Cập và những quan triều có liên hệ đến hoàng tộc. Đây là một thung lũng hẹp, bao bọc bởi một rặng núi đá với những sườn dốc, nhấp nhô kỳ

dị. Chính Ramses II, vị vua nổi tiếng nhất lịch sử Ai Cập, an giấc ngàn thu tại thung lũng này. Đây cũng là nơi Hatshepsut, người phụ nữ đầu tiên dám xưng là Pharaoh, bất chấp truyền thống trọng nam khinh nữ, được chôn cất.

Khi những nhà khảo cổ người Âu tìm đến nghiên cứu thì những ngôi mộ đều trống rỗng vì bị kẻ trộm đào xới lấy đồ quý từ lâu, chỉ còn sót lại một số chum vại bằng đất nung và những hình ảnh ghi khắc trên vách đá mà thôi. Thật ra ngay từ thế kỷ thứ hai trước công nguyên, sử gia Hy Lạp Diodorus Siculus đã đến viếng nơi này và ghi nhận: "Theo các giáo sĩ phụ trách việc cúng tế nơi đây thì trong nghĩa trang có bốn mươi bảy ngôi mộ Pharaoh nhưng hơn ba chục ngôi đã bị kẻ trộm đào xới và đốt phá tan hoang. Dù triều đình có cho quân sĩ canh phòng nghiêm ngặt và kết án tử hình những kẻ trộm mồ mả nhưng nạn đào xới để lấy đồ quý vẫn xảy ra như thường".

Mười lăm thế kỷ sau, Hầu tước Richard Polockle đến đây khảo sát nhưng ông chỉ tìm được di tích của chín ngôi mộ vì những ngôi mộ kia đã bị vùi sâu trong lòng cát sa mạc. Ông viết: "Đó là những ngôi mộ trống rỗng, đồ đạc bị đập phá, chỉ còn một ít chén bát bằng đất nung và hình ảnh vẽ trên vách là còn nguyên vẹn. Tôi tìm thấy một vài mảnh xương vụn của xác ướp bị đốt cháy nám đen nhưng không biết đó là xác vua Pharaoh hay xác người hầu cận bị ướp chôn theo mồ."

Vào năm 1798, Hoàng đế Nã Phá Luân mang một đoàn tùy tùng gồm nhiều khoa học gia đến Ai Cập. Họ cũng không tìm thấy gì hơn ngoại trừ các cổ mộ trống rỗng và các thạch trụ ghi khắc những văn tự lạ lùng, không ai hiểu. Nã Phá Luân bèn cho tháo gỡ một thạch trụ (Obelisk) mang về Pháp và ngày nay nó trở nên một thắng

tích cho du khách tại Paris.

Vào năm 1819, nhà thám hiểm Giovanni Belzoni cho khởi công khai quật những ngôi cổ mộ tại đây với mục đích tìm kiếm các báu vật còn sót lại trong mồ. Ông cũng không tìm được gì ngoài di tích ngôi mộ của Pharaoh Seti I với những hình ảnh khắc trên vách đá rất đẹp. Thất vọng, ông cho vẽ lại những hình ảnh này rồi mang về Âu châu triển lãm và mở đầu cho phong trào nghiên cứu cổ vật Ai Cập. Một trong những người có công lớn trong việc sưu tầm các cổ vật này là nhà sưu tầm cổ ngoạn Auguste Mariette. Ông tin rằng trải qua bao năm tháng, có lẽ các cổ vật này vẫn nằm trong tay dân chúng địa phương nên thay vì đào xới mất công, ông sẵn sàng trả một món tiền lớn để mua lại những cổ vật ấy. Chỉ trong vòng một năm, ông đã mua được hơn hai ngàn cổ vật rất giá trị, để mang về trưng bày trong bảo tàng viện Louvres, Pháp quốc.

Việc phát hiện khối đá đen Rosetta với những giòng chữ Ai Cập và Hy Lạp đã giúp nhà ngôn ngữ học Jean François Champollion sắp xếp các mẫu tự Ai Cập và phục hồi được văn tự đã thất truyền từ mấy ngàn năm nay. Nhờ thế, các nhà khảo cổ mới đọc được các giòng chữ ghi khắc trong cổ mộ. Chính vì thế, nhà khảo cổ Gaston Maspero đã đọc được tài liệu khắc trên đá của Pharaoh Hettetowey: "Ta rất đau lòng khi thấy các mồ mả trong thung lũng bị đào xới tan hoang, thi hài tổ tiên ta bị phơi bày, không ai thờ cúng nên ta cho cải táng tất cả vào hang Deir El Bahri." Đây là một chi tiết hết sức quan trọng, cho thấy nạn đào xới mồ mả để lấy đồ quý giá đã xảy ra từ lâu nên một Pharaoh phải mang thi hài tổ tiên cải táng vào một chỗ kín đáo. Nhưng hang Deir El Bahri nằm ở chỗ nào? Các cuộc tìm kiếm đều không mang được kết quả khả

quan. Cuối cùng Maspero nảy ra một sáng kiến táo bạo. Ông bắt chước Auguste Mariette, tìm mua cổ vật từ các con buôn Ai Cập nhưng treo giá rất cao cho các cuốn Tử Thư (Book of the Death). Đây là những cuốn sách được chôn theo quan tài của các Pharaoh, tìm được sách này là tìm được quan tài. Quả nhiên ít lâu sau có người tìm đến bán cho ông cuốn Tử Thư của Pharaoh Hettetoway và trong một thời gian ngắn, ông sưu tập được hơn mười cuốn Tử Thư của các vương tôn, đại thần thuộc triều đại này. Hiển nhiên những con buôn Ai Cập đã biết chỗ chôn cất thi hài của các Pharaoh nên mới lấy được những cuốn sách ấy. Ông bèn yêu cầu chính quyền Anh can thiệp và bắt giữ người bán cổ vật Abdul Er Rassould để điều tra. Qua sự thẩm vấn khéo léo, tên này khai rằng gia đình y đã tìm được hang Deir El Bahri từ nhiều năm và sẵn sàng đưa Emil Brugsh, một thám tử người Anh, đến đó khảo sát.

El Bahri là một hang sâu nằm trong lòng núi rất hiểm trở. Nếu không có người dẫn đường, ít ra có thể tìm ra được. Thám tử Brugsh phát hiện hơn năm mươi quan tài, chứa đựng thi hài các Pharaoh Ai Cập, từ thời đại Tân Sở đến thời đại của Pharaoh Hetteoway (hơn 400 năm). Chính tại đây, Brugsh đã thấy xác ướp của Tutmosis I, II và III; Amenophis I và II (tổ tiên của Akhenaten); xác ướp của Mekere, Horemheb; Seti I, II; Ramses I, II; Pinedjem I.v.v.. Tuy không phải là nhà khảo cổ nhưng ông cũng biết đây là một khám phá hết sức quan trọng. Ông cũng biết việc chính quyền Anh bắt giữ một người Ai Cập để điều tra nơi chôn giấu thi hài các vua Pharaoh có thể gây ra những hậu quả bất lợi. Nếu tin này lộ ra, người Ai Cập có thể viện cớ người Anh đến đào xới mồ mả tổ tiên họ để làm động cơ cho các lực

lượng chính trị nổi dậy. Do đó ông vội vã cho thuyền chuyển những cổ quan tài này về viện bảo tàng Cairo một cách gấp rút. Cũng vì thế, một số tài liệu đã bị thất lạc, hư hại, và ông đã không kịp ghi nhận căn hầm El Bahri bằng phim ảnh.

Sau khi kiểm điểm tất cả các thi hài, người ta thấy còn thiếu một số xác ướp của Tutmosis IV, Amenophis III và Menerpah I, là những Pharaoh đã có nhiều chiến công hiển hách trong lịch sử. Vì thế một cuộc tìm kiếm qui mô đã được tổ chức ngay sau đó. Năm 1898, nhà khảo cổ Victor Loret đã tìm được xác ướp của ba vị vua trên cùng với một số xác ướp khác được chôn giấu tại một hang núi gần đó. Đối chiếu với các tài liệu lịch sử thì hầu như tất cả các xác ướp Pharaoh của thời Tân Sở đều được phát hiện, chỉ trừ xác ướp của Akhenaten và Tutakhamun mà thôi.

Phế tích Armana và những câu hỏi chưa được giải đáp

Sau khi lên ngôi Pharaoh được 6 năm thì Akhenaten cho khởi công xây cất một thành phố gọi là Tell Al Armana. Không biết tại sao ông lại chọn một nơi chốn hoang vu, hẻo lánh ngoài sa mạc làm thủ đô như thế. Các nhà viết sử cho rằng Akhenaten muốn chọn một nơi không có đền thờ hay giáo sĩ của Đa thần giáo để lập đền thờ Aten hay chân lý tuyệt đối. Người khác lại cho rằng ông muốn khởi xướng một triều đại mới, một tôn giáo mới nên chọn một nơi hoàn toàn mới mẻ, không chịu ảnh hưởng các truyền thống cũ, để dựng nghiệp.

Phần lớn các thành phố của Ai Cập đều được xây cất theo hình tam giác hay hình vuông, nhưng Armana lại được xây cất theo hình tròn với trung tâm điểm là đền thờ Aten. Đây là một cuộc cách mạng kiến trúc rất lớn khi đó, tiêu biểu

cho sự tin tưởng của Akhenaten về ngôi Thái dương. Bên cạnh đền Aten là cung điện của Akhenaten. Đó là một cung điện nhỏ bé, khiêm tốn so với cung điện của các Pharaoh đời trước nhưng phía sau ông lại cho xây một thư viện khổng lồ, có thể chứa đựng rất nhiều sách vở. Hiển nhiên Pharaoh Akhenaten là người yêu thích sách vở, văn chương. Tài liệu tìm được tại đây ghi nhận rằng nhà vua đã cho truyền chuyển rất nhiều sách vở tài liệu từ Thebes, Memphis và các thành phố lớn khác mang về đây để ông học hỏi.

Bên cạnh thư viện là một trường học đang được xây cất dở dang mang tên Per Ankh hay Trường

Khoa học của Sự Sống. Tại sao Akhenaten lại cho xây một Trung tâm Y khoa tại đây? Từ mấy ngàn năm nay, trường Khoa học của Sự Sống tọa lạc tại Abydos, vẫn được coi là nơi duy nhất đào tạo các học giả và y sĩ cho Ai Cập. Không lẽ Akhenaten cho xây một trường học khác tại Armana cạnh tranh với trường tại Abydos hay sao? Đây là một câu hỏi mà các nhà khảo cổ không tìm được câu trả lời.

Trước cửa thư viện là một đường lớn dẫn đến rạp hát, nơi Pharaoh thường đến xem hát. Phía sau rạp hát là một dãy nhà dành cho các nghệ sĩ trình diễn. Tài liệu tìm được cho biết lúc đó có cả trăm gánh hát khắp nơi đến đây trình

diễn. Các bức bích họa còn cho thấy ngoài việc xem hát, Akhenaten còn yêu thích âm nhạc, tranh ảnh nghệ thuật và thơ phú. Nghệ thuật hội họa dưới thời Akhenaten là một chuyển hướng quan trọng vì hầu hết các tranh vẽ đều chú trọng đến đời sống của dân chúng với các màu sắc và nét vẽ phóng khoáng chứ không như nền hội họa khi trước, chỉ đề cao các thần linh và vua chúa. Quanh đó người ta còn tìm được hàng ngàn bài thơ của các thi sĩ viết trên vách hoặc trên những mảnh đất nung, phần lớn nội dung đều đề cập đến tình cảm thiên nhiên và con người, khác hẳn các thơ văn đời trước và sau đó, một mực ca tụng thần linh hay chiến công hiển hách của các bạo chúa.

Đền thờ Aten cũng là một công trình kiến trúc độc đáo. Đó là một đền thờ lộ thiên, bên trong không có hình tượng, không có những cột đá uy nghi, không có các biểu tượng thần linh. Nó chỉ là một chiếc sân rộng, lớn bằng hai sân vận động ngày nay, với bàn thờ chính giữa để một biểu tượng Aten hình tròn, tượng trưng cho chân lý tuyệt đối. Có lẽ Ai Cập dưới triều đại Akhenaten phải là một thời buổi lạ lùng, vì trong suốt mấy ngàn năm lịch sử, không một quốc gia hay vua chúa nào lại chủ trương tôn thờ một biểu tượng duy nhất, tượng trưng cho sự thật tuyệt đối cả. Từ các quốc gia láng giềng như Syria, Ba Tư, Palestine, Nubia đến các bộ lạc man dã ở miền nam xứ Nubia, đâu đâu dân chúng cũng tôn thờ cả ngàn thần linh như thần đất, thần sông, thần làng, thần núi chứ chưa một nền văn hoá nào lại đề cập đến một ngôi vị duy nhất, độc tôn, toàn năng như chủ trương của Akhenaten.

Năm 1824, nhà khảo cổ John Wilkinson đến khảo sát Armana và ghi nhận: "Đây là một thành phố với những kiến trúc lạ lùng, khác

lời cuối cho đại huynh

Tiết thương cánh chim đầu đàn Trần Văn Minh

Người đã đi rồi, người về nơi đâu?
Cõi nhân gian chắc đã đủ u sầu
Mấy năm cuối, mong mà không gặp lại
Thôi hết rồi, vĩnh biệt Chấn Lao Xao!

Những lúc tung trời trắng sao lấp lánh
Đường mây khinh lộng mảnh chinh bào
Ta, chim nhỏ nhờ người cho tháp cánh
Thấy đời mình vui ngất ngưỡng trên cao.

Vẫn nhớ mãi người xưa tâm rộng lượng
Cho đi chẳng nhớ kẻ nhận là ai
Hoàng hạc hây giờ rong chơi muôn hướng
Ta còn nợ người, biết tỏ sao đây?

Thuở chinh chiến chưa lần riêng gặp gỡ
Vì mỗi chúng ta số phận đặt rồi
Nhưng vẫn biết anh thương đàn em nhỏ
Hải ngoại bao lần hội ngộ chung vui.

Đây lời cuối chúc người anh huynh trưởng
Được an bình trong cõi giới bao la
Không gian cũ, hồn thiêng vào vô lượng
Người đi rồi để tiếc nhớ trong ta.

t.t. mây trên ngàn



hắn tất cả những thành phố Ai Cập mà tôi khảo sát. Khắp nơi là các bức bích họa và những bài thơ ghi khắc trên đá hay trên tường. Không tại đâu người ta làm thơ và vẽ lên tường nhiều như tại đây. Vì một lý do gì đó, các kiến trúc đều bị đập phá tan hoang, tên tuổi ghi khắc trên tường bị đục ra...”

Năm 1890, nhà khảo cổ Flinder Petrie đến đào xới nơi đây và ghi nhận: “Trong suốt mấy ngàn năm lịch sử, các bích họa đều vẽ Pharaoh như một người khỏe mạnh, hùng tráng cưỡi ngựa, cầm gươm đánh đuổi quân thù; nhưng tại Armana không có một bức họa nào vẽ cảnh chiến tranh cả. Khắp nơi chỉ toàn tranh vẽ đời sống dân chúng, phụ nữ gặt lúa, trẻ con chơi đùa, ông già câu cá. Không hề có bức vẽ Pharaoh dâng cúng phẩm vật cho thần linh, chỉ có những bức họa Pharaoh ngồi xem hát với vợ con hay đứng dưới chiếc đĩa tròn toả ánh sáng chói lọi”. Tuy nhiên các giòng chữ đề cập tên tuổi của vị Pharaoh này đều bị bôi xóa hay nếu khắc trên đá thì bị đục ra như để hậu thế không còn biết vị Pharaoh này là ai, tên gì. Một chi tiết lạ lùng hơn nữa là một số gạch đá, vật liệu xây cất cung điện của vua đã bị tháo gỡ mang đi như để xóa bỏ một thời đại trong lịch sử. Petrie cho khởi công đào xới quanh đó và tìm được rất nhiều tài liệu quý giá còn sót lại. Chính nhờ thế mà ông biết đến tên vị Pharaoh này là Akhenaten.

Việc ghi chép các tài liệu lên giấy chỉ thảo (Papyrus) đã có từ ngàn xưa nhưng giấy chỉ thảo rất đắt, chỉ dành cho vua chúa mà thôi. Dưới triều đại Akhenaten, người ta bắt đầu sử dụng những miếng đất sét, ghi khắc lên đó rồi mang ra nung thành những mảnh ngói. Việc sử dụng những miếng ngói nung làm phương tiện truyền thông, phổ biến tư tưởng đã mở đầu cho một

thời buổi vàng son của văn chương Ai Cập. Chưa lúc nào văn chương, thơ phú lại thịnh hành như thời đại này và nhờ những mảnh đất nung ấy mà Petrie đã tìm được những tài liệu quý giá do chính tay Akhenaten viết.

Cuộc đào xới quanh thư viện tại Armana đã phát hiện ra rất nhiều tài liệu của Akhenaten viết, như sau: “Ta chỉ là người thuật lại những hiểu biết của cổ nhân chứ không phải là kẻ sáng chế ra những điều này”. Một mảnh ngói khác ghi nhận: “Ta chỉ học hỏi những hiểu biết của cổ nhân, sưu tầm, san định lại để phục hồi nền minh triết của Thánh sư Thoth. Chân lý của Thoth đã mất hẳn trong các đền thờ tôn giáo những vẫn còn tồn tại nơi lòng người. Nếu biết quay vào bên trong tìm kiếm thì sẽ hiểu biết được những điều giảng dạy của Thoth”. Nếu như thế, phải chăng nền tôn giáo thời cổ xưa của Ai Cập không hẳn là nền tôn giáo đa thần như nhiều học giả vẫn nghĩ?

Trong các cổ vật Ai Cập, bức tượng bán thân của Nefertiti được coi là một công trình điêu khắc tuyệt hảo. Các nhà khảo cổ ngày nay đã đề cao Nefertiti như người “đàn bà đẹp nhất Ai Cập”. Điều này có lẽ không sai bao nhiêu vì trong các cổ vật Ai Cập, người ta đã tìm thấy hàng trăm bài thơ ca tụng nhan sắc bà và một trong những tác giả nhiệt thành nhất chính là Pharaoh Akhenaten. Hầu hết trong các bức bích họa của Akhenaten đều có hình ảnh của Nefertiti đứng cạnh, hình như họ không hề rời nhau. Trước khi chết, Akhenaten truyền lệnh cho khắc tên Nefertiti quanh cổ quan tài của ông chứ không ghi khắc hình ảnh các thần linh như truyền thống Ai Cập. Người ta còn tìm được trong mộ của ông rất nhiều bài thơ ghi khắc trên những tấm bảng đá, trong đó có nhiều bài nói về “người đàn

bà ngọt ngào như mật ong” này.

Tài liệu lịch sử ghi rằng sau khi Akhenaten qua đời, Mekere lên ngôi Pharaoh và dời thủ đô về Memphis nhưng Nefertiti, khi đó mới ngoài ba mươi tuổi, vẫn tiếp tục sống tại Armana với bốn người con gái. Mekere chỉ làm vua được hai năm thì qua đời. Trước khi chết, ông truyền lệnh cho con trai duy nhất là Tut phải thành hôn với Akhensenaten, con gái lớn của Akhenaten. Pharaoh Tutankhamun cũng chỉ cai trị được 9 năm thì qua đời. Vì ông chưa có con nên ngôi vị Pharaoh được truyền cho Tể tướng Horemheb. Dưới sự cai trị của Horemheb, Ai Cập trở lại địa vị cường quốc với một lực lượng quân sự hùng hậu nhưng khi lên ngôi, Horemheb vẫn còn độc thân. Truyền thống Ai Cập khuyến khích đàn ông lập gia đình sớm. Đa số con nhà dân già đều lập gia đình khoảng từ mười sáu đến hai mươi và con nhà quyền quý thường lập gia đình sớm hơn nữa. Một người chỉ huy ngự lâm quân dưới thời Akhenaten, làm tể tướng thời Mekere và Tutankhamun mà vẫn độc thân là một việc lạ. Khi lên ngôi Pharaoh thì Horemheb đã ngoài bốn mươi và mãi đến tám năm sau ông mới chịu lập gia đình. Trong lịch sử Ai Cập, có lẽ Horemheb là Pharaoh duy nhất, lập gia đình muộn màng như thế.

Năm 1967, nhà khảo cổ Kevin Livingston khởi công khai quật mộ của Horemheb trong thung lũng mộ vua. Ông phát hiện rằng các tầng đá xây mộ đều là những tảng đá cũ, đã được dùng từ trước tại Armana. Theo truyền thống kiến trúc Ai Cập, mỗi khi đổ đá người ta thường khắc lên đó niên hiệu của Pharaoh rồi đánh số thứ tự theo họa đồ kiến trúc của địa điểm xây cất. Livingston tìm thấy các tầng đá xây mộ cho Horemheb đều được tháo gỡ từ cung điện của Akhenaten tại

Armana. Mặt đá khắc ghi niên hiệu của Akhenaten được xoay vào phía trong rồi người ta khắc niên hiệu của Horemheb ra phía ngoài nên khi khai quật ngôi mộ này, Livingston đã tìm được rất nhiều tảng đá có ghi khắc niên hiệu của cả hai Pharaoh.

Tại sao Horemheb lại cho tháo dỡ những tảng đá tại cung điện của Akhenaten để xây nhà mồ cho mình? Không lẽ một Pharaoh oai phong lừng lẫy như ông lại hà tiện đến nỗi phải ăn cắp gạch đá từ cung điện vị vua trước để xây nơi chốn an nghỉ cho mình? Vì bên cạnh niên hiệu Pharaoh là số thứ tự của địa điểm xây cất nên Livingston đã phát hiện được một chi tiết vô cùng lý thú: Tất cả những tảng đá xây mồ của Horemheb đều được tháo dỡ ra từ phòng riêng của Nefertiti, trong cung điện của Akhenaten. Cuộc khảo nghiệm tại Armana cho thấy cung điện của Akhenaten bị tháo dỡ ra thành nhiều mảnh; một số gạch đã được chuyển đi nơi khác, chỉ còn lại một số nằm vương vãi khắp nơi. Vì các gạch đá đều được đánh số thứ tự khác nhau để thợ thuyền xây cất nên người ta có thể biết đích xác số gạch bị lấy đi thuộc nơi nào trong cung. Cuộc điều tra cho thấy số gạch từ phòng riêng của Nefertiti đã bị lấy đi để xây mồ cho Horemheb. Tại sao lại có việc kỳ lạ như thế? Ngoài ra những bia đá, thạch trụ có ghi tên Nefertiti đều bị xóa bỏ hết, dường như người ta không còn muốn ai biết đến bà này nữa.

Theo tài liệu thì sau khi Akhenaten qua đời, Mekere cho dời thủ đô về lại Memphis nhưng Nefertiti vẫn tiếp tục sống tại Armana. Dù con gái lớn của bà lấy Tutankhamun, bà vẫn sống tại đây với ba người con gái sau cho đến khi qua đời. Không ai biết đời sống của người đàn bà đẹp nhất Ai Cập tại cố đô hẻo lánh hoang tàn này

như thế nào nhưng sau khi bà qua đời được hơn một năm thì Pharaoh Horemheb mới lập gia đình. Thông thường ngay sau khi lên ngôi, việc đầu tiên của các Pharaoh là lo xây cất mồ mả cho mình nhưng tài liệu trong mồ Horemheb ghi rằng ông cho khởi công xây mồ sau khi Nefertiti qua đời được khoảng một năm. Có thể ông bận rộn việc chấn chỉnh quân lực để chuẩn bị cho chiến tranh nên không cho xây cất nhà mồ ngay, nhưng tại sao ông lại cho tháo dỡ gạch đá từ phòng riêng của Nefertiti để xây mồ mình? Nếu vì lý do nào đó ông không thích Akhenaten thì việc ông cho phá huỷ cung điện tại Armana không phải là điều lạ. Trong lịch sử thiếu gì các Pharaoh cho đào mồ xới mả hay phá huỷ cung điện của vị vua trước vì hận thù cá nhân, nhưng chưa có ai lại đi lấy gạch vụn ấy về xây mồ mả cho mình. Một Pharaoh oai phong như Horemheb đâu thể tiếc chút gạch vụn đó, trừ khi ông đã thầm yêu trộm nhớ người đàn bà đẹp nhất Ai Cập này! Chỉ có lý do đó mới giải thích được việc một Pharaoh bách chiến bách thắng như ông lại cho lấy gạch từ phòng riêng của bà vợ cựu hoàng đế về để xây mồ cho mình.

Người Ai Cập tin tưởng vào đời sống ở thế giới bên kia và thường chôn trong mồ những đồ đạc mà họ thích nhất, để mang nó qua cõi bên kia. Phải chăng việc mang gạch đá từ phòng riêng của Nefertiti để xây mồ cho mình ám chỉ việc Horemheb muốn sống mãi trong căn phòng riêng của người đàn bà ấy? Do đó ông mang cả căn phòng đó xuống tuyền đài? Phải chăng vì ghen với Akhenaten mà ông cho bôi xóa tên Nefertiti trong các bia đá, thạch trụ? Dĩ nhiên người chỉ huy ngụy lâm như Horemheb phải có nhiều cơ hội gặp gỡ hoàng hậu Nefertiti và sắc đẹp của bà đã chinh phục con tim Horemheb. Khi

Akhenaten còn sống thì đây chỉ là một thứ tình thầm kín, tuyệt vọng; nhưng khi ông này qua đời, Mekere lên ngôi Pharaoh thì Horemheb có thể xin được thưởng cho mình bà vợ của ông vua kia. Phong tục Ai Cập không ngăn cấm việc một tế tướng lấy một quả phụ vợ vua trước. Trừ khi Nefertiti cự tuyệt mối tình này để thủ tiết với Akhenaten. Phải chăng vì thế Horemheb đã ôm mối tình tuyệt vọng cho đến khi Nefertiti qua đời rồi còn cho gỡ gạch đá từ phòng riêng của bà này về xây cất nơi an nghỉ cuối cùng cho mình?

Cho đến nay, các nhà khảo cổ chưa khám phá ra ngôi mộ của Nefertiti mặc dù công cuộc khai quật chung quanh Armana vẫn tiến hành đều đặn. Có lẽ người ta sẽ không bao giờ tìm được nấm mồ của người đàn bà đẹp nhất Ai Cập ấy! Nefertiti qua đời khi Armana đã suy tàn, khi dân chúng không còn muốn nhắc nhở gì đến Akhenaten nữa. Ai Cập đã có một Pharaoh khác và người ta đang chuẩn bị chiến tranh. Không thấy một tài liệu gì ghi nhận về đám tang của bà và dĩ nhiên xác của bà không được ướp vì các giáo sĩ phái Amun không bao giờ tắm liệm, ướp xác cho những kẻ "phản giáo", không tin tưởng vào thần Amun. Nếu không được ướp thì có lẽ thân xác của Nefertiti đã tan thành tro bụi từ lâu rồi và chỉ còn duy nhất bức tượng bán thân của bà tồn tại đến nay. Cuộc phát hiện ra việc Horemheb lấy gạch từ Armana về xây mồ cho mình vẫn là một câu hỏi mà mấy ngàn năm nay chưa ai tìm được câu trả lời đích xác.

Cũng như những vết chân trên cát chỉ tồn tại một thoáng giây rồi phai mờ; huyền thoại về một người Ai Cập, qua Hy Lạp mở trường dạy học, đào tạo nhiều thế hệ học trò xuất sắc chỉ còn là một câu chuyện mơ hồ trong cuộc sống ồn ào, náo nhiệt ngày nay.

Giới-tiêu đặc-biệt

Bảng đọc sách tâm-linh Nguyên Phong do Làng Văn thực-hiện và phát-hành

BẢNG THIỀN NGUYÊN PHONG:

(trích từ các chương-trình phát-thanh Giờ Văn Học Nghệ-Thuật Làng Văn. Thính-giả ở Canada trả bằng gia-kim; ở Mỹ trả bằng mỹ-kim - miễn cước-phí)

BÊN KIA CỬA TỬ

Nguyên Phong viết; Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.
\$7.00

- *Yoga & Đạo-sĩ thành Benares*
Nguyên Hương đọc.
\$7.00

TRỞ VỀ TỪ CỐI SÁNG

Nguyên Phong viết; Nguyên Hương đọc.
\$7.00

TỬ THƯ TÂY-TẠNG

Nguyên Phong viết; Nguyên Hương đọc.
\$7.00

HÀNH-TRÌNH VỀ PHƯƠNG ĐÔNG

Nguyên Phong viết; Nguyên Hương và
Nguyễn Hữu Nghĩa đọc
Trọn bộ 6 tựa, 7 băng.
Giá trọn bộ: \$40.00

* Có thể mua riêng và nghe riêng từng
tựa, theo giá mua lẻ như sau:

- *Chữa lành mọi bệnh & Đời sống siêu nhân*

Nguyên Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc
\$7.00

- *Cõi giới vô hình I, II*

Nguyên Hương đọc.
\$10.00 (2 cuốn)

- *Khoa-học Chiêm-tĩnh*

Nguyên Hương đọc.
\$7.00

- *Những sự kiện huyền bí & BS Bandy*

Nguyên Hương đọc.
\$7.00

- *Trên đường thiên-lý & Thành-phố linh-thiên*

Nguyên Hương đọc.
\$7.00

SÁCH THIỀN NGUYÊN PHONG:

Bên rừng tuyết sơn

US\$13.00 - CA\$20.50

Đường mây qua xứ tuyết

US\$14.00 - CA\$22.00

Đường mây trên đất hoa

US\$13.00 - CA\$20.50

Đường mây trong cõi mộng

US\$18.00 - CA\$28.50

Hành trình về phương Đông

US\$10.00 - CA\$16.00

Hoa sen trên tuyết

US\$9.00 - CA\$14.50

Hoa trôi trên sóng nước

US\$13.00 - CA\$20.50

Huyền thuật và đạo-sĩ Tây-tạng

US\$16.00 - CA\$25.50

Minh triết trong đời sống

US\$12.00 - CA\$19.00

Ngọc sáng trong hoa sen

US\$20.00 - CA\$32.00

Tây-tạng huyền-bí

US\$8.00 - CA\$12.50

Trở về từ cõi sáng

US\$12.00 - CA\$19.00

CÁC SÁCH KHÁC:

Ấn-độ huyền-bí

US\$14.00 - CA\$22.00

Đạo-lý cho thiên-niên-kỷ mới

Đạt-lai Lạt-ma, Linh Thuy dịch
US\$13.00 - CA\$20.50

Để có một tâm-linh lành lặn

Trần Viết An-Cựu
US\$16.00 - CA\$25.00

Góp nhặt cát đá

Muju - Đỗ Đình Đồng
US\$7.00 - CA\$11.00

Nước tôi dân tôi

Đạt-lai Lạt-ma
US\$14.00 - CA\$22.00

Sống hạnh-phúc, chết bình-an

Đạt-lai Lạt-ma
Chơn Huyền dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Tạng thư sống chết

Sogyal Rinpoche, Trí Hải dịch
US\$20.00 - CA\$32.00

Tăng sĩ và triết-gia

Hội-thoại về Phật-học
Revel và Ricard
US\$22.00 - CA\$35.00

Tâm bất sinh

Ngũ lục Bankei, Trí Hải dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Thế-giới hoà-đồng

Hội-luận giữa Đạt-lai Lạt-ma và 8 nhà
tâm-lý-học Hoa-kỳ
US\$8.00 - CA\$12.50

Tự do trong lưu đày

Đạt-lai Lạt-ma
US\$14.00 - CA\$22.00

Chi-phiếu để trả cho

"Làng Văn" và gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

QUẠT MO

Thăng Bờm



Lý Tư và Lý Thụy

Trong sách *Sử Ký* của Tư Mã Thiên có nói tới *Lý Tư Liệt Truyện*. Lý Tư người nước Sở, chạy sang Tần tìm đường công danh. Bước đầu nhận chức Khách-khanh, sau làm tới chức Đình-úy suốt hai mươi năm, giúp Tần thôn tính thiên hạ. Cuối cùng Tần Thủy Hoàng lên ngôi Hoàng-đế và Lý Tư làm Thừa-tướng.

Lý Thụy, một trong những bí danh, khoảng 145 bí danh, của Nguyễn Sinh Cung tức Hồ Chí Minh. Lý Thụy người nước Việt, chạy sang Pháp xin vào học trường Thuộc Địa. Việc không thành dù Lý Thụy cũng có tên khác là Nguyễn... Tất Thành. Lý Thụy lại chạy sang Nga và sang Tàu. Từ một «chức» phụ bếp trên tàu biển, sau cùng «anh Ba» làm tới Chủ-tịch nước Việt nam Dân Chủ Cộng Hòa. Quyền uy khắp cõi Đông Dương (Việt, Miên, Lào).

Yếu tố nào đã khiến Lý Tư, một viên lại nhỏ đất Thượng Sái nước Sở (khoảng năm 200 trước Công nguyên) và Lý Thụy, một người không nuôi nổi cha già, ở Nghệ An nước Việt (khoảng năm 1920 sau Công nguyên) «hiển đạt» ngất trời?

Ngày nay, bài học coi như «gương sáng» Lý Tư và Lý Thụy đang được một vài đoàn thể, tổ chức, cá nhân ở hải ngoại này thuộc nằm lòng và noi

theo:



Lý Thụy, 1930

Lý Thụy hơn Lý Tư và hơn cả Tần Thủy Hoàng, một bậc, ở chỗ không một người Tàu nào gọi họ là «Bác»! Khi một người dân, cố ý hay vô tình, gọi một tên bạo chúa từng hại, đang hại và sẽ còn hại nước mình, nhà mình và chính thân mình là «Bác», có nghĩa là sức đề kháng, phản kháng của mình bị triệt tiêu!

Hán Vương hoặc Hạng Võ mà gọi Tần Thủy Hoàng là Bác, viết hoa, thì chắc chắn 100% là cơ nghiệp nhà Tần không lay chuyển! Cuộc tranh cãi về vấn đề «lập công, gây tội» của

Lý Tư và Lý Thụy đã xảy ra như sau:

Thời-gian và không-gian

Ông Ba Bị (có vẻ trầm ngâm): Tôi nghiệm ra rằng, ở đời này, ai muốn thành công phải hết lòng, hết dạ để ý tới yếu tố thời-gian. Như chuyện «chờ sung rụng» của bao người Quốc gia Dân tộc, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, nào là «CS giỏi lắm chỉ sống còn tới năm 80», nào là «sau vụ Liên Xô và Đông Âu năm 89, CS Việt phải chết». Cho tới nay, đã sang năm 2000, ít nhất hai thế hệ «quân dân cán chính» VNCH già và tàn rụi đi. Cầm cự cũng là một cách đánh. CS chỉ mong có thế. Ngày 30.4.75 - 30.4.2000, một phần tư thế kỷ rồi, 25 năm đang hình thành một cuộc tranh ăn và chia ăn trong nội bộ Mafia đỏ và giữa bọn Mafia đỏ với lũ Mafia vàng! Mọi phía đều nhân danh «quốc gia» và «dân tộc» cùng «dân chủ» với «tự do», no ấm, chấm dứt hận thù. Hai mươi năm nhà Tần bạo ngược, sụp đổ một ngày không vì chuyện nhân ái hảo, lão lếu cả!

Thăng Cuội (gạt phát đi): Thôi ông ơi, đâu phải thời-gian làm mọi mệt, mọi mòn cả đến những tấm lòng sắt đá nhất khiến ai nấy đều buông xuôi cả đâu. Chính yếu tố không gian đã khiến bao kẻ đón gió, trở cờ, thờ bạo chúa, cái không-gian «có ăn tìm đến, đánh nhau tìm đi», đại gì mà chúng chống hoặc diệt cộng thật? Ăn ở đây, nói cho rõ, bao gồm cả việc háo danh. Cả chuyện «về nước, thăm nhà» không bị phiền.

Bà La Sát (bực bội): Đừng dở hơi nữa! Tôi chỉ cần mấy người cho biết là Lý Tư và Lý Thụy đã làm thế nào để giàu sang và danh vọng một đời!

Thăng Cuội (thấy rõ có lý): Được! Đây nhé, không-gian rất quan trọng, còn gọi là bối cảnh hay hoàn cảnh:

Nhà xí và con chuột

1
Lúc hãy còn ít tuổi
Lý Tư đã nhìn ra

con chuột ở nhà xí
hắn thiu, xương lòi da
Con chuột ở kho lúa
bộ lông rất mượt mà
không lo gặp người, chớ
thành thoi dưới mái nhà
Lý Tư bèn than thở:
«Người ta như con chuột
kém cỏi hay hiền tài
chẳng qua ở hoàn cảnh!
(Đâu phải ai như ai!)»

2
Lý Tư cũng nhận thấy
mình là người có tài
chư hầu: sáu nước yếu,
theo Sở, chẳng ăn ai!
Tần muốn nuốt thiên hạ
đó là thời cao hay
của kẻ sĩ áo vải
cơ hội phải ra tay
Ở địa vị hèn kém
chớ bỏ mất dịp may
phải y như cầm thú
trông thấy thịt, ăn ngay!

3
Nếu không, thật trơ trẽn
đi ngoài đường, ai hay?
vác cái mặt nhục nhã,
hèn hạ, buồn lắm thay!

Chú Tễu (liền so sánh): Hèn chi,
sau khi bị trường Thuộc Địa của Pháp
bác đơn xin học (để trở thành tay sai
của thực dân), Lý Thụy chui vào Đại
hội thứ XVIII của đảng Xã Hội Pháp,
từ 25 tới 30.12.1920, bỏ phiếu tán
thành gia nhập Quốc tế CS đệ III. Rồi
sau đó tham dự Đại hội V Quốc tế CS
từ ngày 17.6 tới 8.07 năm 1923.
Ngày 17.6 năm 1929, Lý Thụy đã
thành lập Đông Dương Cộng Sản
Đảng. Tóm lại: Mong làm quan tập
ám dưới triều Nguyễn tan vỡ vì thân
phụ bị cách chức, Lý Thụy nghĩ ngay
tới «không-gian» làm quan cho Pháp,
lớn hơn không- gian triều đình An
Nam. Nga và Tàu lại lớn hơn Pháp
rất nhiều, nên ngày 8.2.1941 Lý
Thụy về nước tiếp tục chỉ đạo «cách
mạng vô sản» theo lệnh của Đông
phương Quốc tế Cộng sản III. Nhà
Nga đỏ, như nhà Tần, nhất quyết thôn
tính thiên hạ!

Thằng Cuội (rất rành Lý Tư): Nhà

Tần mở đầu một kỷ nguyên mới:
«độc quyền, độc tài, độc trị» theo kế
của Lý Tư. Chấm dứt chế độ «phong
vương, kiến địa». Không phong cho
ai một tấc đất nào. Nhà Hồ đỏ cũng
vậy, Lý Thụy là cực đại địa chủ, toàn
dân bắt buộc phải làm tá điền. Làm
nông nô. Nhà Tần không lập con em
làm vương. Không lập các công thần
làm chư hầu. Không chia quyền lực.

Thằng Bờm: Sau ngày 30 tháng 4
năm 75, từ Lực lượng Kháng Chiến
Nam Bộ, rồi Mặt Trận Giải Phóng
MN (20.12.1960), Đảng Dân Chủ
Việt Nam của Nguyễn Hộ thành lập
ngày 30.6 năm 1940 (một đảng ngoại
vi của đảng CS), Phong Trào Nhân
Dân Bến Tre Đồng Khởi (1.1960),
Huỳnh Liên - Trí Quang - Big Minh
với Lực lượng Thứ Ba và hàng trăm
tổ chức trá hình quốc gia khác đều
phải quyết tử cho đảng CS Việt Nam
quyết sinh... Rõ:

Độc tài, độc trị là sức mạnh

Thằng Cuội (cứ vanh vách kể):
Lý Thụy đã rập khuôn cai trị của Lý
Tư. Cách đây trên 2000 năm mà Lý
Tư đã biết tổ chức cho Tần thủy
Hoàng:

Guồng máy cai trị

1
Xưa thiên hạ rối loạn
phân tán tới tận cùng
không ai thống nhất được
vào một giềng mối chung
Mỗi người là một ý
chư hầu đánh, cãi nhau
ai cũng khoe sở học
của riêng mình, ngỗ hầu:
Nói suông để làm loạn,
chê trách việc nhà vua,
cười cợt cả pháp luật,
bàn tán việc được, thua

2
Vào triều thì trong bụng
ngâm tỏ ý chê bai,
ra đường, xúm nhau lại
nói toàn chuyện đông dài
Chê vua, để lấy tiếng:
khác người, tỏ ý cao

dạy kẻ dưới phỉ báng
không còn ra làm sao!

3
Nếu cứ để, không cấm,
giảm uy thế nhà vua,
sẽ nổi lên bè đảng
(thật đấy, đâu phải đùa!)

4
Ai có sách văn học
Kinh Thư hay Kinh Thi
cứ việc hủy bỏ đi
sách trăm-nhà cũng vậy
Lệnh ban trong thời hạn
chỉ có ba mươi ngày,
kể nào không hủy bỏ
thì bắt đi đầy ngay!

5
Phải khắc hẳn vào mặt
những kẻ bị đi đầy!
chỉ được giữ sách thuốc,
bói toán và trồng cây...

Thế đấy, việc làm của Lý Thụy
thời này, có giống với Lý Tư ngày
trước không? Ngay năm 1945, 1946,
mượn danh tiêu thổ kháng chiến, CS
Việt đã thẳng tay đốt bao nhiêu sách
quý bằng chữ Nôm cũng như chữ
Nho. Hủy luôn cả sách của Phạm
Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn
An Ninh, Phan Văn Hùm, Hồ Hữu
Tường... Đốt sách thứ hai là khi
CS tiếp thu Hà Nội. Sau ngày 30
tháng 4 ở Sài Gòn, đợt thứ ba, sách
bị đốt mà người trông lại cháy ruột,
cháy gan. Kinh kệ gì cũng là hoang
đường. Chỉ cho giữ lại sách khoa học,
kỹ thuật!

Chú Tễu (thêm vào cho rõ): Về
việc đốt sách, cũng có nhiều cách,
tựu trung có hai cách chính: Đốt có
ngọn lửa và đốt cháy ngầm. Cả nước
chỉ được tôn thờ, xoáy vào hoặc tán
rộng cuốn kinh điển Mác Lê Nin,
một cuốn «sách bói toán» vĩ đại nhất,
vô hình trung cũng là «đốt» các sách
khác. Chỉ riêng các sách của Tự Lực
Văn Đoàn hay của Vũ Trọng Phụng
cũng bị cấm liên suốt bốn chục năm,
tới nổi nhiều thế hệ ở miền Bắc
không ai biết ông Khái Hưng, ông
Nhất Linh... là ai. Đó cũng là cách CS
gián tiếp «khắc vào mặt» văn nghệ sĩ,

nhiều lứa tuổi.

Ông Ba Bị: Thời Tần, kẻ vì giữ sách quý mà bị đóng dấu vào mặt, chuyện ấy thường. Thời này, ông Văn Cao, tác giả bài *Tiến Quân Ca*, (được CS dùng làm quốc ca), một người có công như vậy mà các nhạc phẩm cũng bị Đảng đốt cháy bằng cả hai cách. Không cho tái bản. Không cho hát. Vì nhạc Văn Cao tiền chiến là nhạc vàng, một loại nhạc tiểu tư sản, phản động và đồi trụy. Kể từ sau vụ *Nhân Văn Giai Phẩm*, thay vì khắc tội vào mặt Văn Cao, Đảng nương tay hơn vua Tần, chỉ ra lệnh: «Văn Cao được quyền viết nhạc. Cấm không được viết lời!»

Chính phu nhân của nhà nghệ sĩ đa tài kia đã kể như vậy. Văn Cao viết nhạc, làm thơ, vẽ tranh đều giỏi cả.

Bà La Sát (nhánh nhẩu): Về chuyện bà Thúy Băng, vợ của ông Văn Cao, cho tôi kể được không? Tôi có đọc nhiều bài viết về gia đình người nhạc sĩ tài hoa trên, trong đó có bài «Người đàn bà hộ mệnh của nhạc sĩ Văn Cao» do nhà báo Quỳnh Hương viết. Bà Văn Cao thường chỉ gọi chồng là «anh Văn» và nhớ lại, rằng:

(Nhạc không lời)

«Anh Văn

khủng hoảng nhất trong giai đoạn
Nhân Văn Giai Phẩm.

Trong hai mươi năm trời!

Anh Văn

không được sáng tác bài hát

Chỉ được phép làm nhạc không
lời!

Đó là quãng đời

Đau đớn nhất của chồng tôi.

Anh buồn

Sống thất thần.

Lúc đó

Tôi chỉ có thể giữ lại

Cho anh

Gia đình ấm áp,

Trọn vẹn.

Chính gia đình

Dần dần đã đem lại thắng bằng

Cho anh!»



Chân dung Thúy Băng
tranh Văn Cao

Hai mươi năm, nếu Văn Cao ở miền Nam vào độ tuổi chín mùi tài năng trong đời, hẳn ông cũng sáng tác nhiều như ông Phạm Duy. Hai người đều có Tài. Ông Văn Cao còn có cả Tình. Tình yêu trọn vẹn với bà Thúy Băng. Tình yêu chung thủy của người nghệ sĩ lớn lao với con đường mình đi. Không xun xoe để được lại gần những kẻ bạo ngược, nắm trong tay quyền sinh, sát.

Ông Ba Bị (ngghi ngờ): Bà bệnh ông Văn Cao, hẳn không vì *Thiên Thai*, trường ca *Sông Lô* hay *Làng tôi* mà chỉ vì ông chồng này rất thủy chung với vợ, phải không?

Bà La Sát (nạt liễn): Mặc tôi! Ai bảo đang từ Lý Tư, Lý Thụy thì lại nhảy đến tách một cái qua Văn Cao. Tôi là đàn bà, vốn dốt chính trị, chính em, cũng hiểu rằng vụ đánh *Nhân Văn Giai Phẩm* chỉ là tiếp tục, cái công việc tiêu diệt tư sản, sau cải cách ruộng đất. Bà vợ của ông Văn Cao là ái nữ của ông Nghiêm Xuân Huyền, chủ nhà in *Rạng Đông* và chủ báo *Con Ong* cũng như *Bắc Kỳ Thế Thao* thời tiền chiến. Chính Văn Cao cũng không phải là bần nông. *Rạng Đông* đã in lần đầu bài *Thiên Thai*. Bọn vô sản chuyên chính, về tâm

hồn, chỉ có thể để ra những bản nhạc cổ «*Con ở miền Nam ra thăm Lăng Bác*.»... Không biết «con ở» là danh từ hay chủ từ (con) và động từ (ở)? Rõ khi gió!

Chú Tễu (nhắc nhở): Tiếp về Lý Tư đi Cuội! Cũng hay lắm, chuyện:

Sửa di chúc, múc ruột gan

Thằng Cuội (sung sướng): Đúng! Thủy Hoàng để ra đế quốc Tần, gồm thâu thiên hạ, nhưng quyền hành thật sự lại ở trong tay Lý Tư và Triệu Cao. Nhìn bề ngoài, Lý Thụy hơn Lý Tư, không chịu làm quan, dù là quan lớn. Lý Thụy, sinh ra nhà Hồ đỏ, để làm vua. Nhưng thực quyền lại về tay Lê Đức Thọ và Lê Duẩn. Đời Tần ác, năm thứ 27 (210 trước Công nguyên), Thủy Hoàng đi chơi ở Cối Kê, tháng 7 tới Sa Khâu thì ngã bệnh. Vội viết chúc thư, đòi chôn ở Hàm Dương, cử con cả là Phù Tô lên nối ngôi. Nhưng Lý Tư và Triệu Cao, một hoạn quan thân tín của Thủy Hoàng, đã cấu kết với nhau mà sửa lại di chúc. Nền Hồ Hối, con út của vua Tần, được lên kế nghiệp. Đời Hồ đỏ, ngày «quốc khánh» mùng 2 tháng 9 năm 1969, Lý Thụy (vua nước «Xích Quỷ») mất. Di chúc, đòi thiêu xác và tro rải khắp ba Miền, cũng bị sửa. Lê Duẩn và Lê Đức Thọ lui ngày «quốc tang» ra mùng 3 tháng 9.

Lý Tư ngày xưa, trước khi bị thảm sát, lúc quyền quý đang lên, đã than:

Sự vật

Từ một tên đầu đen

Vốn ở nơi làng xóm

Được nhà vua đưa lên

Chẳng biết ta hèn kém.

- Sự vật chớ quá thịnh!,

Đó là lời Tuân Khanh,

Tư là kẻ áo vải

Được cất nhắc mà thành

Giàu sang tới cùng cực

Không thua kém gì ai

Cùng cực sẽ suy kiệt

Biết thế nào ngày mai?

Quả nhiên, tháng 7 năm thứ hai đời Nhị Thế (Hồ Hợi), lại Hồ nữa, sau thua việc tranh giành quyền lực, «đấu đá» với Triệu Cao, Lý Tư bị giết cả ba họ. Bị áp giải từ trong ngục đi ra, Lý Tư nói với con trai:

Ước mơ

«Ta muốn về Thượng Sái
Cùng người, dặt chó vàng,
Qua cửa Đông, đuổi hổ
Nhưng làm sao được nữa?»

Cha con nhìn nhau khóc
Tư bị chém ngang lưng,
Ngay ở đất Hàm Dương
Ngũ-hình rất thảm khốc!

Bà La Sát (hỏi vặn): Cuội! Sao lại nói «bề ngoài Lý Thụy hơn Lý Tư»?

Thằng Cuội (vỗ đùi): Hay! Một câu hỏi thông minh. Bề trong nó như thế này: Đối với triều đình Mao, Lý Thụy chỉ như Lý Tư và Lê Đức Thọ chỉ là Triệu Cao. Phe thân Tàu đồ thắng. Phe thân Nga đồ thua. Lý Thụy muốn đứng giữa? Không được! Trong việc tranh giành quyền «thừa tướng» đất Giao Chỉ, Lý Thụy cũng đã thua. Vợ là Nông Thị Xuân bị đập búa vào đầu, xác quăng xuống Hồ Tây đất Hà Nội. Con Lý Thụy (Nguyễn Tất Thành) là Nguyễn Tất Trung được giao cho bí-thư Vũ Kỳ nuôi nấng.

«Con nuôi» của Lý Thụy (Hồ Chí Minh) là Lê Hồng Minh (theo giấy khai sinh là con của Lê Hồng Phong, chết tại Côn Đảo năm 1942 và Nguyễn Thị Minh Khai bị tử hình năm 1941) cũng bị Đảng đi:

Ai cũng tưởng cha mẹ cô đều được đi vào lịch sử đảng và được CS đặt tên đường, thì Lê Hồng Minh phải sống sướng lắm. Không! CS không dùng vỏ chanh. Những ai có bố mẹ chưa từng bén gót ba má của Lê Hồng Minh, có công lớn với Đảng, chớ mơ ước «lập công, báo công»! Đây, khi nhà báo Phan Phú Yên hỏi: «Thưa bà, hiện nay (1999) cuộc sống của bà ra sao?» Chính «người con của cách mạng» đã chân thành cho

biết:

Đã tạm ổn

1

«Không khó khăn như trước,
cách đây mười lăm năm,
đồng lương thời bao cấp
gia đình không hạnh phúc
Sống trong khu tập thể,
tôi lại hay ốm đau,
con cái còn quá nhỏ,
bi đất, trông vào đâu?»

2

Năm mới hơn mười tuổi
tôi đã sống lang thang
và phải đi ở đợ
Năm tư đành bỏ làng
Đi tập kết, ra Bắc
rồi được đưa sang Tàu,
sang Nga học văn hóa
(nhờ Bác Hồ đỡ đầu?)

3

Hể lúc nào rảnh rồi
Bác cho người gọi tôi,
tôi liền đạp xe đến,
và thường ở lại chơi
Như người nhà thân thuộc
Bác gọi tôi là Bé,
sau này tôi có chồng,
Bác vẫn gọi là Bé...!

Thời «Trịnh Cao» nước Việt, là Lê Đức Thọ lộng hành, thì bất cứ ai được «Lý Tư», tức Lý Thụy, yêu mến, đều bị hành hạ, kể cả Nông Thị Xuân, Võ Nguyên Giáp, Vũ Đình Huỳnh... Bác bị cô lập, giam lỏng.

Ông Ba Bị (le lưỡi): Ghê quá. Có luật quả báo chứ không chơi. Tần Thủy Hoàng giết người máu chảy thành sông. Hồ Hợi, tức Tần Nhị Thế, nghe lời Triệu Cao giết sạch 23



Cô Lê
Hồng
Minh,
8.1963
tại Nga.

hoàng tử và công chúa là anh chị em với nó. Cuối cùng, Triệu Cao giết nốt Nhị Thế. Không quả báo là gì.

Lý Thụy giết người không góm tay, hai chữ «cách mạng» xoá sạch mọi mặc cảm sát nhân, nếu có. Vì:

Thuật độc-trách

Chú Tều (nhìn nhận): Thời nào và ở đâu cũng có luật quả báo. Lý Tư và Lý Thụy đều khốn khổ vì thuật «Độc Trách» do chính họ chủ trương. Độc là tra xét tội. Trách là dùng hình phạt. Lý Thụy, người thầy của đảng CS Việt Nam, đã «trồng người» bằng thuật hiểm «độc trách», như chuyên chính, nghiêm trị. Cả nước sợ run. Lý Tư đã luận về:

Thuật độc-trách

1

«Thân Bất Hại từng nói:
- Có được cả thiên hạ,
thiên hạ thành chiếc gong,
thân mình thành khó nhọc
việc thích làm, cũng không

2

Thì hành thuật độc-trách?
cốt sung sướng một người!
phục dịch cho trăm họ?
là thân làm tội đời!

Nếu chỉ lo hành hạ
cho xác thịt nhọc nhằn
là tự chuốc khó khăn
cho tinh thần mệt mỏi

3

Kẻ chần nuôi thiên hạ
bắt người phục dịch mình
mới thật là sang cả!
ngoài ra, chỉ đánh khinh!
Nếu phục dịch người khác,
người ta sang, mình hèn
người hiền, kẻ đầu đen
chỉ khác nhau khinh, quý!

4

Đề cao việc Nghiêu, Thuấn
lo phục dịch tha-nhân
chỉ là chuyện sai lạc:
không biết quý hiền-nhân
«Thiên hạ là cùm xích»
gọi vậy, cũng đúng thôi,
không biết thuật «độc trách»
(sớm, muộn sẽ mất ngôi!)

5

Mẹ hiền, con hư hỏng,
chủ nghiêm, tôi tớ ngoan,

tội nhẹ, còn phạt nặng
 hưởng chi tội mưu-gian?
 Bản thân chưa sung sướng
 việc thiên hạ sao làm?
 cứ thích gì làm nấy
 cho thỏa mãn điều ham
 Đốc trách? Giữ tôn quý
 giữ mãi mãi uy quyền!
 ... Đốc-trách? Phạt thật nặng!
 thiên hạ tất phải yên.

Thằng Bờm (cười khẩy): Rình mò, dò la, cật vấn, theo dõi... từ cấp ấp/khu phố với công an thôn, cảnh sát khu vực, an ninh tổ dân phố... chẳng là «đốc» hay sao? Không có tội cũng «3 năm tập trung cải tạo», «xử lý hành chính» không ra tòa, nghị định 31/CP muốn bắt ai thì bắt... chẳng là «trách» thì là gì? Thời bao cấp cũng như đổi mới, đảng với đoàn trên dưới, trước sau vẫn chỉ «lo cho mình»... chẳng là bắt «thiên hạ phục dịch cho mình» sao? Toàn xã hội hình thành một thứ trật tự bất công thời nhân loại sống 2000 năm trước. Thời mà Lý Tư, vượt xa tính ma đầu của Machiavel với *Thuật Làm Vua*, đã dâng kế cho Tần đế:

Chính sách ngu dân

1

Nhờ đốc-trách mà bầy tôi
 không còn năng lực phục hồi sức dân
 vua, tôi định vị rõ dần
 người trên, kẻ dưới phải cần đến ta
 Người hay, kẻ dở gần xa
 ghét mà vẫn sợ sinh ra phục tùng
 nhà vua chế ngự núi sông
 tận cùng hưởng lạc, tận cùng tự do!

2

... Triều đình giao kẻ chăm lo
 sinh việc kiểm chế, bày trò cản ngăn,
 cái chí buông thả khó khăn
 cuộc chơi phóng túng mất dần thú vui
 ... Đê cao khí-tiết con người
 chuyện vui dâm-dật trên đời còn không?
 Vị vua sáng, xét cho cùng:
 bất thiên hạ phải phục tùng mình thôi!

3

Thuật làm chủ? Bất bầy tôi
 nghe theo lệnh cấm, trau dồi luật nghiêm!
 đó là cách vị vua hiền
 sửa sang phong tục, giữ yên thế tình
 Bất thiên hạ phải theo mình
 trọng mình chẳng dám coi khinh ý mình

sống thì được hưởng tôn vinh
 chết thì được tiếng anh minh hơn người
 4

Việc mình yêu, ghét ở đời
 nay yêu, mai ghét, mọi người phải theo
 một mình định đoạt mọi điều
 trong tay tôi tớ dùng nhiều quyền ban
 Diệt đường nhân nghĩa cho tan
 bịt miệng những kẻ khôn ngoan cất lời,
 khiến cho kẻ sĩ tả tơi,
 nhà vua mới được ăn chơi mặc tình

5

Chẳng ai tranh cãi với mình,
 thành tâm đốc-trách, tận tình quyền-uy
 thiên hạ loạn, nhà vua nguy
 không đốc-trách, chẳng trị-vì được lâu!
 Dân cung hiến, vua yêu cầu
 nhà sang thì nước mới giàu, tất nhiên
 cầu gì được nấy, chớ quên
 thuế dưới đánh nặng, ngôi trên giữ
 bền...!

Bà La Sát (xua tay): Thôi, đủ rồi,
 đủ biết Lý Thụy là ai rồi! Cứ ngỡ
 «Bác» rước vào nước ta cái tà thuyết
 cách mạng tháng mười và cách mạng
 văn hóa của Lê, Xít, Mao; ngờ đâu
 lại là thứ bá đạo của tên Lý Tư đời
 Tần. Cả chính sách hộ khẩu nữa chứ.
 Kinh khiếp lên được!

Hai ngàn năm sau đời Tần Nhị
 Thế, mà ở nước Nam ta, tiếng là một
 dân tộc có mấy ngàn năm văn-hiến,
 mà người dân vẫn chưa thoát được
 ách hộ khẩu. Nó từng làm khổ tới cả
 Nguyễn Tuân, người biết sợ:

Chém treo ngành

Thơ Nguyễn hữu Nhật.

1

Ga Hàng Cỏ, gác Nguyễn Tuân
 con hẻm khuya vắng, dấu chân sớm mờ
 viết tùy bút, như làm thơ,
 tài hoa năm cũ bây giờ ở đâu?
 Ván thô, gỗ gụ lên màu,
 cánh lưng hằn vết cong nâu đáng nằm
 ngọn đèn dầu hỏa tối tăm
 phòng hai mươi mét vuông đầm khói hoa
 Ghế mây, thành dòng nước trà
 đóng khô dấu ấn tuổi già mới tay
 tấm khăn thổ cẩm sợi dày
 bạc tua nước nhuộm từ ngày sợ ai

2

Rượu tàn, cặn đóng đáy chai,
 chân dung Nguyễn Trãi thờ dài ngó ra:
 cấp cho kẻ sĩ căn nhà
 không bằng chuồng lợn, chuồng gà ở

quê?

«Vang bóng một thời» đi, về
 thương thân khi tỉnh, lúc mê tiếc đời
 tranh phố Phái, nói nên lời:
 treo chơi để nhớ thật người bạn yêu
 Sơn mài Nguyễn Sáng ba chiều
 không gian đọng lại ít, nhiều thời gian
 hương đàn còn tiếng ngân đàn
 chén mời lã chã, lệ ràn rụa cay

3

Người tỉnh giả làm kẻ say
 đập chân nghiêng đất, vung tay lệch trời
 cuộc chơi cùng tận cuộc đời
 nhếch môi khinh bạc, mở lời khinh khi
 Cái thang ọp ẹp biết gì
 kêu đau dưới mỗi bước đi của người
 về nhà, xa cách cuộc đời,
 xa nhà, gần gụi toàn nơi máu bầm
 Chạm nhẹ vào mặt cối âm
 bật ra, tiếng gió thổi làm cờ bay,
 bút không cầm vững trên tay
 tựa hồ bóng ảo người lay vách tường

4

Ban-công nhìn thẳng ra đường
 ngày thơm hoa sữa đêm sương trắng màn
 trên chiếc ghế dùng làm bàn
 chữ rơi nước mắt như tàn thuốc rơi?
 Văn chương là thứ lạ đời
 hại người viết để giúp người đọc sao?
 mái nhà thấp, nhà văn cao
 công lưng nào phải ra vào cửa quan
 Gờ mình khất với cơ hàn
 lâu dần dấu hỏi là toàn thân cong
 tình trơ gác cũ với bong
 viên gạch mẻ góc, tấm lòng giữ son.

5

Văn chương đỉnh núi, sườn non
 xói không đầy nổi bát con mỗi ngày
 những đời chỉ cả xưa nay
 đón đau cơm gạo, dọa đầy vợ con?
 Cái mất lại là cái còn,
 đạo người tài tử vương tròn với hoa,
 bán ấm-không-nấp ấm trà
 để lần sau đắt gấp ba giá thường!
 Đá sỏi quẩn lớp kệo gương
 tan trong miệng ngọt mùi Hương Cuội
 tàn**
 đường gương ngọt, tiếng chuông vang
 «Chém treo ngành» ở «Chùa Đàn» được
 sao?*

Đứng dưới thấp, nhìn lên cao
 khen, chê sao vẫn là sao trên trời
 vì yêu, phải tỏ, thật lời
 chê, khen người vẫn là người tài hoa.

* Chém treo ngành: Chém đầu mà cổ
 không đứt hẳn khỏi mình. (Chính trị
 không chặt đứt hẳn văn nghệ?)* Hương

Cuội, Chùa Đàn, Vang Bóng Một Thời, tên các tác phẩm của nhà văn Nguyễn Tuân.

Thằng Cuội (reo lên): Đúng thế! Đời Nhị Thế, các quan nha đua nhau thi hành «nghị quyết» của trung ương Tân, dân chúng sợ một phép:

Nghiêm trị

Ai đánh thuế dân nặng
được xem là tội trung,
có đầu óc «độc trách»,
thật sáng suốt vô cùng!
Ngoài đường, kẻ bị phạt
chiếm một nửa số dân.
Người bị giết trong chợ
chồng chất bao xác thân.

Cũng vì kể của Lý Tư mà Tân Nhị Thế theo dõi và chà đạp người dân rất gắt. Chỉ khi bị thất sủng, như tướng Trần Độ thời này, thừa-tướng Lý Tư xưa bị «một ngàn roi» đòn mới vội «ngẩng đầu lên trời mà nói».

Lý Tư chỉ «chửi» Tân lúc mất chức thừa-tướng, bị tống giam vào ngục, còn bị thiên hạ chê là «quân bất nhân, đồ ích kỷ».

Chỉ thấy đau cái đầu của mình. Nay, cựu tướng Trần Độ, đã gieo bao

tội ác trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm, góp phần dọa đầy nhiều văn nghệ sĩ lại có kẻ tôn là «nhà ly khai, nhà phản kháng»!

Lý Tư từng ai oán:

Than ôi

1

Sao có thể bàn được
với ông vua thô bạo?
kẻ mà mình trung thành
lại là quân vô đạo!
Vì trung mà ta chết
đáng đời, ôi thương thay
Nhị Thế gây loạn lạc
giết tôi trung thẳng tay
Ngày xưa các vua thánh
ăn uống có chừng mực
việc gì không lợi dân,
tốn kém, đều bị cấm
Nhị Thế trái đạo lý,
hãm hại cả anh em,
vơ vét của thiên hạ
làm sao xã tắc êm?

2

Lý Tư không tự vẫn,
nghĩ mình có công lao
lại có tài biện luận,
hy vọng sẽ không sao!

3

Lý Tư ranh vặt một
Lý Thụy ranh ma mười

Triệu Cao, như Lê Duẩn,
ranh mãnh nhất trần đời:
Triệu Cao bắt mọi người
gọi con nai là ngựa
Nhị Thế sợ rụng rời
cho là mình loạn óc
Triệu Cao gọi vệ binh
về triều, mặc áo trắng
dáo mác rợp Thần Kinh
ép Nhị Thế tự sát

4

Triệu Cao mang ấn tín
trăm quan không ai theo,
một mình bước lên điện
mỗi bước điện xup theo
Quần thần chẳng về hùa
Triệu Cao biết thân phận
mình không thể làm vua,
gọi em Thủy Hoàng đến...

5

Tử Anh lên ngôi báu,
giết cả nhà Triệu Cao
và chu diệt ba họ
không tha một kẻ nào.
Làm vua được ba tháng,
Tử Anh bị Bái Công
giải giao cho Hạng Võ
chém đầu, thế là xong!
Xưa Tân mất thiên hạ,
Đảng giờ mất lòng dân,
dựng nghiệp nhờ tàn bạo:
bạo tàn vận vào thân...!

Tạm kết:

Dã sử kể: Đảng ta cung kính hỏi Bác, lúc Người sắp «về với Mác», rằng:

- Thưa Bác, Bác có cái gì quý nhất để lại cho quý tử Nguyễn Tất Trung?
- Có! Bảo nó đừng gọi Bác là... Bác!



NHÂN TIN TÌM THẦY

Diệu Nguyễn tìm thầy, GS Hoàng Văn Dung, trước dạy Anh-văn trường Nguyễn Đình Chiểu Kiến-hòa, Bô-đê, Kỹ-thuật, ra đi trước 30.4.75; trước khi đi có gặp GS Lê Hữu Nghĩa (dạy Triết).

Được tin này xin thầy liên lạc **Diệu Nguyễn**, phone: (405) 686-0288; fax: (405) 686-0201.



Trần Thuỷ Biển

Hỏi: Mấy tuần nay tôi đọc báo thấy nói tới tân tổng-thống Đài-loan là Trần Thuỷ Biển. Tôi hơi thắc-mắc, vì theo tôi biết, “biển” là chữ Nôm, còn chữ Hán là “hải” (biển nhỏ) hay “duyng” là biển lớn. Vậy chữ “biển” này nghĩa là gì?

Trương Văn Đạt
Montréal

Đáp: Trong hán-văn có 7 chữ “biển”, trong đó có những từ-ngữ phổ-thông như “biển-thủ công quỹ” (lấy gian quỹ công); “biển bức” (con dơi - như ngoại hiệu Phi Thiên Biển Bức trong truyện Kim Dung); “biển lận” (keo kiệt); hay tên người: Biển Thước (thời Xuân-thu).

Bảy chữ “biển” này đều phiên-âm la-tinh thành “biển”, nhưng có tới 8 cách viết theo hán-văn:

1) 匾 là tấm biển, một tấm, phiên ván mỏng có đề chữ theo chiều ngang; là vật bằng tre hình tròn, rộng và mỏng. *Biển trùng loại*: loại côn-trùng mình dài và hẹp.

2) 扁 là phiên gỗ đề chữ treo trước cổng nhà; là rộng, mỏng; là méo. Còn đọc là “thiên” (pian), họ Thiên.

3) 陂 là chỗ bờ dốc nước chảy.

4) 稊 là đậu ván, còn viết là 稊 biển đậu hay biển đậu thái.

5) 褊 là chật hẹp.

Biển cấp: độ lượng hẹp-hòi, tính

bồn-chồn nóng-nảy. *Biển thiện*: hẹp-hòi, nông-cạn.

6) 騙 là phóng lên ngựa; là nhảy qua; nghĩa thứ ba là lừa dối phỉnh-phờ (*khi biển*); *biển tử* hay *biển côn*: kẻ lường gạt; *biển tiền*: lừa tiền.

7) 諛 là lời nói khéo.

Tên của tân tổng thống Đài Loan, là chữ *biển* 扁 thứ hai.

Đinh, Lê, Lý, Trần?

Hỏi: 1) Trong *Bình Ngô đại cáo*, khi nhắc đến lịch-sử Việt-nam, Nguyễn Trãi chỉ nhắc đến “Đinh, Lê, Lý, Trần”. Tại sao tác-giả bỏ qua nhà Triệu (Triệu Đà, còn đền thờ ở huyện Kiến-xương, Thái-bình), là người đầu-tiên xưng đế hiệu ở Việt-nam?

2) Còn Ngô Quyền, Lê Đại Hành,... sao Nguyễn Trãi không nêu ra?

Trương Hạo
California

Đáp: 1) Về nhà Triệu, thực sự, trong nguyên-bản bằng hán-văn bài *Bình Ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi có nhắc tới nhà Triệu, nhưng khi dịch ra chữ quốc ngữ, Bùi Kỷ đã sửa lại ý tứ của người xưa. Bản dịch của Bùi Kỷ (in trong *Việt-nam sử lược* của Trần Trọng Kim) rất phổ-biến, và ít ai biết tới nguyên-bản nên nghĩ rằng Nguyễn Trãi không nhắc nhà Triệu.

Nguyên-bản (in trong *Hoàng Việt văn tuyển* và cả trong *Việt-nam sử lược*):

Tự Triệu, Đinh, Lý, Trần chi triệu, ngã quốc

Dĩ Hán, Đường, Tống, Nguyên nhi các đế nhất phương.

Nghĩa là:

Từ khi Triệu, Đinh, Lý, Trần bắt đầu dựng nên nước ta,

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên làm vua một phương.

Bùi Kỷ dịch:

Từ Đinh, Lê, Lý, Trần gây nền độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên hùng cứ một phương.

BC không cho là sự ngẫu-nhiên khi Bùi Kỷ dịch “Triệu, Đinh” thành “Đinh, Lê”.

Có ba họ Triệu trong sử Việt: Triệu Đà, Triệu Thị Chinh và Triệu Quang Phục.

Bà Triệu không xưng vương, chỉ xưng là “Nhụy kiều tướng quân”, nổi dậy được 6 tháng, chưa trị nước.

Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương hay Dạ-Trạch Vương) là công thần của Lý Nam Đế, nên không thể nhắc Triệu và bỏ Lý.

Cả Bà Triệu lẫn Triệu Quang Phục có công kháng-chiến, không có đế nghiệp; chỉ có Triệu Đà xưng đế và tự ông ta cai-trị được 70 năm.

Một số nhà nho quan-niệm rằng, Triệu Đà là người Tàu, nổi dậy chống triều-đình Tàu, chiếm quận Nam-hải (của Tàu) và chiếm nước Âu-lạc (Thục Phán), lập thành nước Nam Việt. Xét về gốc tích, như vậy họ Triệu vẫn là ngoại-xâm đối với dân Lạc Việt.

Phải chăng Bùi Kỷ, bất đồng quan-điểm với Nguyễn Trãi, không coi Triệu Đà là vua Việt-nam nên đã thay “Triệu” bằng “Lê” khi dịch *Bình Ngô đại cáo*?

Đây chỉ là một nghi vấn. Dù sao, khi dịch từ “Triệu” thành “Lê”, dịch-giả đã phạm lỗi, dù với bất cứ lý-do gì, vô-tình hay hữu-ý.

2) Riêng phần Nguyễn Trãi, ông không nhắc tất cả các vua Việt-nam mà chỉ đề cập tới bốn triều-đại. Các lý do, có thể là: thứ nhất, vì đó là bốn triều-đại lớn; thứ hai, *Bình Ngô đại cáo* là một bài văn, không phải một pho sử, không nhất thiết phải liệt-kê đầy đủ.

Cũng vậy, khi nói về các triều-đại Trung-hoa, Nguyễn Trãi cũng chỉ nhắc “Hán, Đường, Tống, Nguyên”, không kể tới Ngụy, Thục,

Tán, Tống, Tề, Lương, Chu,...

Niên canh bát tự

Hỏi: Tôi đọc đâu đó lâu ngày quên mất, ngày xưa trong tục cưới hỏi, khi nhà trai làm lễ vấn danh, hai bên trao đổi “niên canh bát tự” của cô dâu chú rể cho nhau. Đó có phải là giấy khai sinh không?

Lê Mỹ An
Pháp

Đáp: Niên canh bát tự là tám chữ thuộc về tuổi-tác, không phải giấy khai-sinh. Đó bốn cặp chữ đi đôi, gồm một can và một chi, thí dụ: Mậu Dần, Nhâm Thìn, Tân Sửu, v.v. Bốn cặp này gồm hai chữ thuộc về năm, hai chữ về tháng, hai chữ về ngày và hai chữ về giờ sinh của đôi trẻ.

Mục-đích của việc trao-đổi là để hai bên nhờ thầy xem tuổi của đôi trẻ có hợp nhau hay không, rồi mới tiến-hành các lễ khác.

Dịch hoàn

Hỏi: Tại sao người Việt đều gọi hai cái “trứng” của đàn ông, theo tiếng “hán việt” là “dịch hoàn”, trong khi hơn một tỉ người Trung-hoa gọi đó là “cao hoàn”. Vậy thì chữ nào đúng, *dịch* hay *cao*?

Lê Văn Trọng
Virginia

Đáp: Theo “hán việt” (chữ Việt gốc Hán) thì chữ đúng là *cao hoàn*.

Vì hai chữ “cao” và “dịch” rất giống nhau, nên nhiều người đọc nhầm; mặc dù trong các tự-điển hán-việt (Đào Duy Anh, Thiều Chửu, Nguyễn Văn Khôn, Trần Trọng San,...) đều ghi đúng: *cao hoàn* là ngoại thận (hòn dái).

Chín bậc phù đồ

Hỏi: Trong câu *Dù xây chín bậc*

phù đồ, *Không bằng làm phước cứu cho một người*, thì “chín bậc phù đồ” ấy là chín bậc nào?

Tuệ Minh
Đức quốc

Đáp: “Phù-đồ”, hay “Phật-đà”, “phật-đồ”, đều là âm hán-việt, dùng phiên-âm chữ Sanskrit “*buddha*”, có nghĩa là Bụt, hay Phật.

Về sau, hai chữ “phù-đồ” được hiểu là cái tháp để trữu xương Phật và các vị cao tăng. Chín bậc là 9 tầng (cửu trùng) tháp.

Nhất nhật tam thu

Hỏi: Thưa bác, anh bạn của cháu nói với cháu, “một ngày không gặp em sao nó dài như ba mùa thu”. Cháu cảm động quá. Nhưng tại sao chỉ có “ba thu”, trong khi cháu nhớ mang máng câu đó, “nhất nhật” gì đó, là “thiên thu” gì đó? Xin bác giúp cháu. Cháu muốn hỏi ảnh “anh lấy đi đầu mất của em 977 mùa thu”, nhưng cháu sợ nói sai, bị cười cho.

Lily Uyển Thanh
Texas

Đáp: Cháu cẩn-thận là phải. Hai câu đó đều so sánh “một ngày” với bao nhiêu mùa thu, nhưng ở đây có hai điển-tích, nói về hai chuyện khác nhau.

Trước nhất, một ngày sánh với thiên thu là câu “*nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại*”: một ngày ở trong tù dài như một ngàn mùa thu (tức 1000 năm) ở ngoài.

Câu này không nói gì về chuyện nhớ nhung.

Câu một ngày không gặp, dài như ba thu (3 năm), xuất-xứ từ bài thơ *Thái cát*, thiên Vương phong trong Kinh Thi:

Bỉ thái cát hề

Nhất nhật bất kiến

Như tam nguyệt hề,

Bỉ thái tiêu hề

Nhất nhật bất kiến
Như tam thu hề,
Bỉ thái ngãi hề
Nhất nhật bất kiến
Như tam tuế hề.

Bỉ: người kia. *Thái*: là hái. *Cát*: là một loại dây leo, ăn được, hoặc dùng dệt vải. *Hề*: là tiếng đệm trong bài hát (như ối à, tình bằng, là rằng,... trong dân-ca VN).

Nhất nhật bất kiến: một ngày không gặp nhau.

Tam nguyệt: ba trăng, tức ba tháng.

Tiêu: là rau tiêu hay rau hao.

Tam thu: có ba cách hiểu: tam thu là “*thu chi tam nguyệt*”, tức là ba tháng của mùa thu; tam thu là tam quý, ba mùa, tức 9 tháng; hoặc tam thu là ba mùa thu, tức 3 năm.

(Trong bài này, sự so sánh tăng dần lên từ 3 tháng đến câu chót là 3 năm, nên đoạn giữa, *tam thu*, nên hiểu là tam quý, tức 9 tháng để không trùng-lập, và có một điểm giữa để đi lên, theo đúng ý càng ngày càng nhớ nhiều hơn).

Tiêu: rau tiêu hay rau hao.

Ngãi: là một loại cây, lá non ăn được, lá già dùng làm thuốc.

Trọn bài thơ, ý nghĩa như sau:

Người kia đi hái dây cát

Một ngày không gặp nhau

Tưởng đâu như ba tháng.

Người kia đi hái rau tiêu

Một ngày không gặp nhau

Tưởng đâu như chín tháng.

Người kia đi hái ngãi

Một ngày không gặp nhau

Tưởng đâu như ba năm!

ý “nhất nhật tam thu” đã đi vào ca-dao và thơ Việt, và “tam thu” được hiểu là ba mùa thu, tức ba năm:

Nhất nhật bất kiến như tam thu hề

Luống tam thu như bất kiến hề

Đường kia nổi nọ như chia mối sầu!

Và trong *Kiều* của Nguyễn Du:

Ba thu dọn lại một ngày dài ghê!



Thần y

Bác-sĩ xem xét thật kỹ tám phim quang-tuyến rồi bảo bệnh-nhân:

- Ông đừng lo! Tôi lấy kinh-nghiệm nghề-nghiệp ra bảo-đảm: ông sẽ sống tới 90 tuổi.

Bệnh nhân:

- Nhưng tôi đã 90 rồi!

Bác-sĩ vỗ đùi đánh "đét" một tiếng, hân-diện cười toe-toét:

- Đó thấy chưa! Tôi nói có sai đâu!

Liệu thoát không?

Bà McCarthy đi xem bói. Thầy bói xoa xoa vào quả cầu thủy-tinh, chăm-chú theo dõi, rồi thì-thào:

- Tôi thấy... bà sắp trở thành góa-phụ... Bà chuẩn-bị tinh-thần... Chồng bà sẽ chết bất đắc kỳ tử một cách thảm-khốc...

Bà McCarthy đột lòng, hỏi nhỏ:

- Nhờ thầy xem kỹ cho. Liệu tôi có được ... miễn tố không?

Kinh-nghiệm đời

Ông bầu Dê có rất nhiều đào nhưng vẫn tham. Một hôm ông gạ gẫm ca-sĩ Ngựa Bà đi Hạ-uy-di chơi cuối tuần với ông ta.

Ca-sĩ Ngựa Bà nhận lời, nhưng giao hẹn trước là mỗi người ở một phòng.

Suốt hai ngày nghỉ, bầu Dê lại gạ lên giường mí-nhau, nhưng ca-

sĩ Ngựa Bà một mực khước-từ.

Mấy ngày nghỉ qua mau, bầu Dê ức lòng lắm nhưng tiếp-tục theo-duổi. Vài tháng sau, Ngựa Bà nhận lời lấy bầu Dê. Sau lễ cưới, họ đưa nhau đi hưởng tuần trăng mật.

Trên chiếc giường sang-trọng, bầu Dê vừa hí-hởn bóc vỏ Ngựa Bà vừa tâm-sự:

- Em biết không, em hay lắm! Anh sẽ không bao giờ cưới em, nếu em dễ-dãi lên giường cùng anh như bao nhiêu đứa con gái nhẹ dạ đã đi qua đùi anh!

Ngựa Bà gật đầu đồng ý, nói thêm:

- Em biết chứ! Kinh-nghiệm bản thân đấy anh! Em nghiệm lâu lắm mới hiểu ra. Máy thằng đực rựa được em "chiều chuộng" tới nơi tới chốn, có thằng nào chịu cưới em đâu!

Địa-giới

Một ông khách tìm hoa chột nhận ra cô bé hàng xóm 13 tuổi, nhún nhảy trong chiếc váy ngắn cũn cỡn, lượn qua lượn lại rước khách ở một khu phố mại dâm gần trung-tâm Hà-nội. Ông gọi nó lại bảo:

- Nhái! Mẹ mày sẽ ra sao khi bắt gặp mày đứng ở khu này?

Con bé thè lưỡi:

- Thì mẹ sẽ giết cháu chết chứ sao nữa! Khu này của bà ấy mà!

Thùng đầu mà thùng!

Cả Quỳnh một hôm mò xuống xóm. Cậu thú thực với má tú rằng cậu còn nguyên si. Má tú thông-cảm, lấy "áo mưa" ra chỉ cậu cách đeo. Má còn cẩn-thận làm mẫu bằng cách tròng thử lên ngón tay giữa của cậu.

Cả Quỳnh lên lầu. Hai phút sau, mặc lại quần áo, chuẩn-bị ra về.

Cô gái thắc-mắc:

- Hình như chiếc "áo mưa" của

anh bị thùng. Em bị ướt chèm nhẹp đây này.

Cả Quỳnh giơ ngón tay giữa lên coi lại, cãi:

- Đâu có! Nó còn nguyên đây mà, thùng đâu mà thùng?

Công và tội

Trong một nhà thờ ở Việt-nam, một con chiên thăm-thì xưng tội:

- Thưa Cha! Đêm qua con làm chết một cán-bộ đảng và nhà nước...

Bên vách bên kia có tiếng thăm-thì:

- Con ơi, đây không phải là chỗ để bàn về nghĩa-vụ công-dân. Đây chỉ nói về những điều tội-lỗi con đã làm mà thôi!

Quên chùi ống khói

Một ông chính-khách Huế-kỳ chính hiệu con nai chà, tuổi ngoại bát tuần, tóc trắng như tuyết, dáng người không được khoẻ mạnh cho lắm, chấp tay sau lưng đi tới đi lui trước phòng hộ-sinh, mặt mày lo-lắng đăm-chiêu.

Cuối cùng, cô y-tá bước ra vui vẻ báo tin:

- Bà vợ hai mươi hai tuổi của ông vừa sinh đôi!

Một ánh hồng chột rục lên trên mặt lão chính-khách, Ông ta đưa hai tay lên trời, nói to cho mọi người nghe:

- Có thể chứ! Lần này thì tôi có thể nói tạt vào mặt mấy thằng đối-lập cả chốn của tôi. Chúng nó cứ bám nhau cười âm-ĩ khi nghe tin tôi cưới vợ đôi mươi.

Rồi ông vỗ vỗ mái tóc bạc, nói một câu văn-hoa:

- Bên trên tuyết có thể phủ kín mái nhà chứ bên dưới, lò sưởi vẫn nóng bỏng như thường!

Cô y-tá khuyên thêm:

- Dạ, lửa có khi vẫn còn cháy tốt, nhưng tôi khuyên ông nên lau

chùi ống khói cho sạch-sẽ. Cả hai em bé đều đen như cục than!

Ngheo mà ham!

Nghe đồn trên cao-nguyên Di-linh có thần-linh hiện xuống cứu chữa cho những người bị bệnh, vợ chồng bác Tám lò-dò theo đồng-bào lên núi xin chữa bệnh.

Đến nơi, đệ tử của linh-thần trở vào một chiếc máy thu-thanh cổ-lỗ-sĩ, bảo:

- Các người đặt tay trái lên chiếc máy thu-thanh, tay phải đặt lên chỗ đau rồi thành-tâm khẩn vái, thần sẽ chứng cho khỏi bệnh.

Bà Tám nghe lời đặt tay trái lên chiếc máy, tay phải đặt lên cái lưng đau.

Ông Tám cũng đặt tay trái lên máy, tay phải lên chỗ mà bà Tám từng cựa chườm, o bé.

Bà Tám chợt liếc thấy, kêu lên:
- Nè ông! Thần chỉ chữa cho người bệnh, đâu có chữa cho người chết!

Nam nhi đáo thử thị hào-hùng

Trên bàn nhậu, Râu Quạp vốn nổi tiếng sợ vợ, nhưng rượu vào lời ra, ba-hoa chích-choè đủ điều về các phương-pháp dạy vợ tân-kỳ do ông ta nghĩ ra.

Tám Tàng bị cho nghe lâu quá, tìm cách nói móc:

- Anh dạy vợ như vậy là số dách rồi đó, nhưng còn thua tôi xa!

Râu Quạp nhướng mắt:

- Thua làm sao, nói nghe coi!

Tám Tàng dùng-dĩnh:

- Mỗi lần vợ tôi muốn nói chuyện với tôi, nó phải tới trước giường, quì gối, chống tay, khom đầu thật sát mặt đất...

Râu Quạp không tin, hỏi vặn:

- Xạo hoài cha... chi vậy?

Tám Tàng:

- Để kiểm tôi chứ làm chi! Tôi trốn kỹ dưới gầm giường mà!

Vũ-trụ và cuộc đời

Một anh tây ba-lô thuộc hàng thông-thái, mò sang các nước phương Đông để nghiên-cứu thêm về đời sống tâm-linh của con người. Một hôm anh thuê một nông-dân trẻ dẫn đường, hai người khuôn lều vải lên trên núi Châu Thới ngủ qua đêm để lắng nghe tiếng gọi của thiên-nhiên.

Sau nhiều mẩu chuyện đối trao, cả hai chìm dần vào giấc ngủ thật trong sáng, bình-yên, giữa tiếng gió xạc-xào và tiếng côn-trùng rả-rích. Gần sáng, trời lạnh lạnh, cả hai trở mình thức giấc.

Xa ánh-sáng thành-thị, bầu trời đêm thăm-thẳm như rực lên với muôn vạn tinh-tú và giải ngân-hà.

Nhà thông-thái ba-lô bảo:

- Này anh! Những người chỉ biết tới vật-chất như anh, mỗi khi nhìn lên vũ-trụ trong vắt cao vời-vợi trên kia, anh thấy gì?

Anh nông-dân đáp:

- Sao! Nhiều sao lắm!

Nhà thông-thái ba-lô bảo:

- Vậy thôi sao? Anh phải biết rằng, về mặt vũ-trụ-học, nhìn bầu trời thăm-thẳm trên kia, anh phải hiểu rằng có hàng nghìn thiên-hà chông-chất lên nhau, từ thiên-hà này tới thiên-hà kia cách nhau hàng triệu năm ánh-sáng.

Anh nông-dân đáp:

- Cái đó chả ăn nhập gì tới tôi hết!

Nhà thông-thái ba-lô tiếp-tục:

- Có chứ! Về mặt thần-học, anh phải hiểu là đời sống vũ-trụ lâu gấp tỉ tỉ lần đời sống của con người. Chúng ta thật nhỏ bé và vô-nghĩa trước quyền năng của Thượng-đế...

Anh nông-dân cãi:

- Chả cứ phải nhìn sao tôi mới thấy Thượng-đế. Đức Cha Lành luôn luôn ở cùng ta, đêm cũng như ngày.

Nhà thông-thái ba-lô:

- Đành thế! Về mặt chiêm-tinh-

học, mỗi sự di-chuyển của một ngôi sao ứng chiếu vào đời sống của một con người. Mỗi chòm sao phản- chiếu vận-mạng của một gia-đình và ta có thể nhìn vào thiên-hà mà biết trước vận-số của cả một dân-tộc...

Anh nông-dân chép miệng:

- Anh ưa nói chuyện xa vời quá!

Nhà thông-thái ba-lô cũng lắc đầu:

- Ừ thì nói chuyện gần hơn! Bầu trời trong vắt và đầy sao kia, về mặt khí-tượng-học, báo cho ta biết ngày mai trời sẽ nắng đẹp...

Anh nông-dân tặc lưỡi:

- Anh thực-tế hơn một chút được không?

Nhà thông-thái ba-lô hơi bực:

- Thực-tế làm sao?

Anh nông-dân:

- Theo thực-tế-học, trong lúc mình ngủ, thẳng khi gió nào gờ trộm mát cha nó cái lều rồi nên tại mình mới nhìn thấy trăng sao lồng-lộng trên đầu như thế!

Không gì thực hơn

Trong vườn Địa-đàng, Eve nũng-nịu hỏi Adam:

- Yêu em không?

Adam (hơi nhản):

- Khỉ con! Không yêu em thì yêu ai bây giờ?

Cầu đâu được đấy

Ba Trợn đêm nào cũng nằm mơ thấy số 13, bèn để dành tiền chờ độ cá ngựa cuối năm, đánh một trận cho phi.

Đêm đó, trước khi đi ngủ, Ba Trợn cầu-nguyện ơn trên gia hộ cho nằm mộng y như cũ.

Quả thật, đêm đó ông ta cũng mơ thấy số 13 như hằng đêm.

Sáng hôm khấn áo chỉnh-tề vô trường đua, Ba Trợn dốc túi mua con ngựa số 13. Quả linh-ứng. Con ngựa của ông ta về đúng hạng ...13!

Sách mới về

(Bổ-túc Thư-mục Làng Văn 2000, in trên Làng Văn số 197)

Ăn trưa nghe kể chuyện tình

Truyện ngắn
Nguyễn Hữu Trí
US\$9.00 - CA\$14.00

Ca dao đố vui học tiếng Việt

Đỗ Quang Vinh
US\$10.00 - CA\$16.00

Các vua của nhà Nguyễn I, II, III (1884-1945)

Biên khảo
Vũ Ngự Chiêu
Tập I: US\$22.00 - CA\$35.00
Tập II và III, mỗi tập: US\$18.00 - CA\$28.00

Cảm nhận

Tạp văn
Võ Phiến
US\$10.00 - CA\$16.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất

Phong thủy
Nguyễn Hà
US\$9.00 - CA\$14.00

Chuyện đồng quê

Truyện ngắn
Trần Văn
US\$15.00 - CA\$24.00

Chuyện lành

Tạp văn
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$19.00

Chuyện tình thời thổ tả

Truyện ngắn
Nguyễn Hoài Phương
US\$12.00 - CA\$19.00

Chữ viết của người Việt

Nam qua các thời đại
Biên khảo
Nam Hoài Bảo
US\$15.00 - CA\$24.00

Đại Việt Quốc Dân Đảng

Tài liệu
Quang Minh
US\$12.00 - CA\$19.00

Đó đây

Tùy bút
Trúc Chi
US\$12.00 - CA\$19.00

Đổi đời

Truyện ngắn
Nguyễn Khắc Hoàng
US\$14.00 - CA\$22.00

Giọt sương trên lưới nhện

Truyện ngắn
Lê Bảo Trân
US\$16.00 - CA\$25.00

Giữa hai miền mưa nắng

Tạp ghi
Hoàng Mai Đạt
US\$13.00 - CA\$20.50

Hành trang vào đời

Kiến thức phổ thông
Lê Phương Thuý
US\$15.00 - CA\$24.00

Học đọc tiếng Việt

Đỗ Quang Vinh
US\$15.00 - CA\$24.00

Hỏi sao không buồn cho được

Thơ
Trần Văn Lệ
US\$10.00 - CA\$16.00

Kẻ giạt dầy

Truyện ngắn
Lê Đình Chi
US\$10.00 - CA\$16.00

Lá thư Sài Gòn

Tạp văn
Người Tân Định
US\$12.00 - CA\$19.00

Lò cừ

Truyện ngắn
Lâm Chương
US\$14.00 - CA\$22.00

Loanh quanh những nẻo đường

Ký
Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$16.00

Liên thành quyết

Võ hiệp, 2 tập
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$26.00 - CA\$41.00

Luyện Dưỡng Sinh

Nguyễn Minh Kính
US\$10.00 - CA\$16.00

Lưu Hương đạo soái

Võ hiệp, 2 tập
Kim Dung, Thương Lan
US\$25.00 - CA\$40.00

Lưu Hương tử lệnh

Võ hiệp, 2 tập
Kim Dung, Thương Lan
US\$28.00 - CA\$45.00

Mấy nẻo đường của nghệ thuật và chữ nghĩa

Tạp văn
Huỳnh Hữu Ủy
US\$13.00 - CA\$20.50

Mùi hương quê

Truyện ngắn
Dương Như Nguyễn
US\$14.00 - CA\$22.00

Ngũ lục Bồ đề Đạt ma

Nguyễn Hảo
US\$10.00 - CA\$16.00

Nhân chứng một chế độ

Hồi ký
Huỳnh Văn Lang
US\$23.00 - CA\$36.00

Nửa sơn hà

Truyện dài
Kathy Trần
US\$14.00 - CA\$22.00

Ông tướng sang sông

Truyện ngắn
Hoàng Ziang Duy
US\$10.00 - CA\$16.00

Phong thủy dẫn giải và thực hành I, II

Đoàn Văn Thông
US\$28.00 - CA\$44.00

Quê mẹ

Bút ký về Phú Yên
Phan Long Yên
US\$10.00 - CA\$16.00

Quỷ bảo

Võ hiệp, 4 tập
Trần Thái Văn
US\$38.00 - CA\$61.00

Sống hạnh phúc, chết bình an

Tâm linh
Đạt Lai Lạt Ma, Chơn Huyền dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Rừng mấm văn nghệ

Truyện ngắn,
Võ Đình
US\$13.00 - CA\$20.00

Tăng sĩ và triết gia

Hội thoại Phật học
Revel & Ricard, Linh Thụy dịch
US\$22.00 - CA\$35.00

Thế kỷ

Nhận định tôn-giáo, thời-sự chính-trị
Nguyễn Văn Chức
US\$14.00 - CA\$22.00

Thơ thiền đời Lý

Nguyễn Hảo sưu tập
US\$8.00 - CA\$12.50

Thượng đế, Thiên nhiên, Người, Tôi & Ta

Triết lý luật & tư tưởng Phật giáo
Cao Huy Thuần
US\$12.00 - CA\$19.00

Tiến sĩ Lê Mai

Truyện dài
Thanh Thương Hoàng
US\$14.00 - CA\$22.00

Tiếng Việt tuyệt vời

Đỗ Quang Vinh
US\$15.00 - CA\$24.00

Toan tính

Truyện ngắn
Hải Ngữ
US\$12.00 - CA\$16.00

Tuyệt tình

Tiểu thuyết Trung Hoa
Nguyễn Vạn Lý phóng tác
US\$15.00 - CA\$24.00

Tuyệt thư

Tạp văn
Nguyễn Hương
US\$10.00 - CA\$16.00

Từ điển Phật học

Sanscrit, Pali, Anh, Hán-Việt, Việt
Nguyễn Hảo
US\$15.00 - CA\$24.00

Xác chết loạn giang hồ

Võ hiệp, 6 tập
Ngoạ Long Sinh, Hàn Giang Nhạn
US\$52.00 - CA\$83.00

Xứ nắng

Truyện dài
Lê thị Thẩm Vân
US\$8.00 - CA\$12.50

Xóm vắng

Truyện tình cảm xã hội
Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhì
US\$11.00 - CA\$17.50

Liên-lạc:

Làng Văn
P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, ON
M8Z 5P1
Canada

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Y. Ng., Anh quốc: Chẳng những NH gọi Y.Ng. bằng “anh” mà còn đặt cho Y.Ng. một cái tên giả định để tiện gọi trong câu chuyện trao đổi tại tòa soạn nữa đó! Khi nào NH biết tên thật của Y.Ng., sẽ bật-mí “hồn danh” của bạn.

Báo cũ giá 2 anh-kim một tờ, kể cả cước-phí. Thân.

Thi sĩ Thuý Sơn, San Jose: Đã nhận được các bài thơ cảm ơn ông. Đúng là “kỳ hoa” ở Hoa-kỳ! Sẽ đăng *Bạch lộ*. Kính.

Thi-sĩ Hoàng Vũ, Hoa Kỳ: Đã nhận được bài nhận định của BS Nguyễn Văn Thọ, cảm ơn ông.

Anh Nguyễn Thanh Cao, Florida: Tòa soạn sẽ tiếp tục gửi báo cho các anh. Chúc may mắn hơn.

Bà Hồ Bá Tam, Pháp: Sách đã gửi từ lâu, chắc bà đã nhận được trước khi đọc mấy dòng này. Cảm ơn bà về bức tranh *Di cư*. Kính.

Ông Nguyễn Trung Dũng, San Jose: Đã nhận được đĩa bài, cảm ơn ông. Đã in ra và chuyển dạng được.

Vợ chồng D., Đức quốc: Cháu còn bé quá (mới 3 tuổi), theo NH biết, không nên dùng kháng sinh, ngoại trừ theo toa bác sĩ. Cháu bị nhiễm lạnh, sốt và ho nhiều tuần, anh chị nên nhờ bác-sĩ khám ngay, coi chừng bị viêm cuống phổi. Nếu vì lý do gì, không thể đến bác sĩ Đức, hãy tìm bác sĩ VN; vì tình đồng-bào, đồng loại, người ta sẽ giúp anh chị. Chuối, đu đủ và thịt chim bồ câu không phải là nguyên nhân làm cho bệnh cháu nặng thêm. Lại càng không phải do việc vợ chồng “gần gũi” nhau trong lúc trẻ con lên sởi mà đứa trẻ bị “chạy

hậu”. Ai bảo anh chị thế, chắc hẳn có ý đùa dai mà thôi.

Thi sĩ Huy Lực, Texas: Đã nhận được bài thơ mới, cảm ơn ông. Kính.

Anh Lê Hoàng Văn, Thái Lan: Đã chuyển đơn của anh tới văn-phòng TT Bill Clinton theo yêu cầu, mặc dù biết chắc rằng chẳng hiệu quả gì. Cũng chuyển thư anh cho Thảo Chi. Chúc may mắn.

Anh Tuấn, Thái Lan: NH đọc kỹ thư anh và rất thông cảm với sự suy tư của anh. Chúc anh may mắn.

Vũ Văn Tâm, Hương Cảng: Bộ *Bích huyết kiếm* đã tái bản. Sẽ gửi. Thân.

Tu-sĩ Thích Thông Quang, Thái Lan: Đọc thư, NH rất thông cảm hoàn cảnh khó khăn của tu sĩ. Đã chuyển hồ sơ đi một vài nơi, mong giúp được phần nào. Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

(không kể bài gửi qua e-mail)

Văn: Nguyễn Trung Dũng, Vũ Nam, Phạm Châu Truyền, Phan Long Yên,

Thơ: Huy Lực Bùi Tiên Khôi, Trần Văn Lệ (7), Y. Ng. (2), Thuý Sơn (2), Sông Hương, Phan Long Yên (4).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Cải cách... (PLY), Thú ở đời (NTD), Những cánh hoa rừng (VN).

Thơ: Ngàn thương nhớ, Chiều cuối năm (PLY), Hải đăng (SH), Kỳ hoa, Gặp anh... (TS), Hoài niệm, Chờ (YN), Thuở yêu người (HL), Phượng, Ngẫu thư công quán bích (TVL).

sách mới

Chữ viết của người Việt-nam thì ai cũng biết hết rồi, có gì mà nói??? - Nhưng xét cho kỹ, có nhiều điểm đặc sắc, nhiều giai-đoạn hấp-dẫn, nhiều khía cạnh bất ngờ. Xem cho biết một giai-đoạn biến chuyển quan-trọng của lịch-sử:

CHỮ VIẾT CỦA NGƯỜI VN QUA CÁC THỜI-ĐẠI VỚI BỐI-CẢNH CÁC CHỮ VIẾT CỦA VÙNG ĐÔNG Á

Tác-giả: Nam Hoài-Bảo

sách dày 300 trang, 44 bản, US\$15.00 hay CA\$24.00

Gửi chi-phiếu về:

Dan K. Tang, 38 Militia Hill Road, Warrington, PA 18976, USA

hoặc: Làng Văn

Có Đạo hay Chưa Có Đạo, Hữu Thần hay Vô Thần,

Công Giáo hay Tin Lành

đều sẽ thích thú với tờ báo Đạo đầu tiên đi vào tân thế kỷ
bằng hình thức và nội dung

mỗi lạ và sống động,

có thể xua đuổi mệt nhọc, dẹp tan buồn phiền,
góp phần tạo dựng một cuộc sống mới, hoàn toàn mới,
một con người thanh thản, tươi vui, hữu dụng,
một gia đình an lành, hạnh phúc,
chung sức xây dựng một thế giới thanh bình, an lạc:

tạp chí truyền thanh

Sống Đạo

cassette - CD

đã phát hành khắp thế giới.

Mời Bạn ghi danh nhận báo với giá ủng hộ, kể cả cước phí:

Canada: Mỗi số cassette \$6.00 Gia-kim

Mỗi số CD \$8.00 Gia Kim

Ngoài Canada: Mỗi số cassette \$6.00 Mỹ-kim

Mỗi số CD \$8.00 Mỹ-kim

Canada: Một năm, 12 số cassette: \$60.00 Gia-kim

12 số CD: \$80.00 Gia-kim

Ngoài Canada: Một năm, 12 số cassette: \$60.00 Mỹ-kim

12 số CD: \$80.00 Mỹ-kim

Phiếu Nhận Báo

Họ và tên: ☐ Ô. ☐ B. ☐ Cô

Địa chỉ đầy đủ, chữ in hoa (gồm có số zip, postal code ...)

☐ Ghi danh nhận 1 năm (12 số) ☐ cassette ☐ CD tạp chí truyền thanh Sống Đạo, từ số

..... ☐ Ghi danh nhận số ☐ cassette ☐ CD gồm số

Kèm theo đây chi phiếu (cheque), ngân phiếu (money order), ngoài Canada xin gửi bằng ngân
phiếu, \$, xin đề tên **Sống Đạo** .

và gửi về **Sống Đạo** P.O. Box 78087 Vancouver, B.C. Canada, V5N 5W1

**** Quý vị có thể photocopy hoặc viết Phiếu này thành nhiều bản cho thân nhân và bạn hữu.**

Linh Phương Productions

ĐÃ PHÁT HÀNH



Mưa Lệ (Tái Bản)
Linh Phương
Độc Tấu Dương Cẩm

1. Tách Gi Nêu - Linh Phương, Mai Đăng
2. Thu Quyển Rũ - Đoàn Chuẩn, Từ Linh
3. Tà Áo Xanh (Đang Dờ) - Đoàn Chuẩn
4. Suối Tóc - Văn Phụng
5. Đêm Đông - Nguyễn Văn Thương
6. Chiều Nay Không Có Em - N.T. Miền
7. Tôi Đi Giữa Hoàng Hôn - Văn Phụng
8. Giọt Mưa Trên Lá - Phạm Duy
9. Tình Nghệ Sĩ - Đoàn Chuẩn, Từ Linh
10. Người Đi Qua Đời Tôi - P.D. Chương
11. Mùa Hồng - Trịnh Công Sơn
12. Nhớ Bến Đà Giang - Văn Phụng
13. Giấc Mơ Hồi Hương - Vũ Thành
14. Tiếng Xưa - Dương Thiệu Tước
15. Ngân Thu áo Tim - Hoàng Trọng
16. Rồi Mai Tôi Đưa Em - Trường Sa
17. Chiều - Hồ Dzếnh
18. Đường Em Đi - Phạm Duy
19. Mùa Thu Cho Em - Trịnh Công Sơn



Mưa Tình
Linh Phương
Độc Tấu Dương Cẩm

1. Mưa Tình - Lê Tâm
2. Mát Biếc - Ngô Thụy Miên
3. Gửi Gió Cho Máy Ngàn Bay - Đoàn Chuẩn, Từ Linh
4. Hoài Cầm - Cung Tiến
5. Suối Tóc - Văn Phụng
6. Đêm Thu - Đặng Thế Phong
7. Nhặt Nhòa Bóng Nắng - Lê Tâm
8. Chiều Về Trên Sông - Phạm Duy
9. Ngọc Lan - Dương Thiệu Tước
10. Vọng Ngày Xanh - Khánh Băng
11. Thuyền Vượt Xứ - Phạm Duy
12. Em Hiền Như Ma Soeur - Phạm Duy, Nguyễn Tất Nhiên



Mưa Tương Tư
Linh Phương
Độc Tấu Dương Cẩm

1. Hương Xưa - Cung Tiến
2. Thuyền Trăng - Nhật Bằng
3. Nửa Hồn Tương Đau - Phạm Đình Chương
4. Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa - Tô Vũ
5. Bao Giờ Biết Tương Tư - Ngọc Chánh, Phạm Duy
6. Tiếng Dương Cầm - Văn Phụng
7. Người Yêu Không Gặp - Nguyễn Túc
8. Chiều Tim - Đan Thọ
9. Chúng Như Sóng Vô Mơ Hồ - Vy Hùng
10. Vết Thù Trên Lưng Ngựa Hoang - Ngọc Chánh, Phạm Duy



Gió Cuốn Tình Xưa
Linh Phương - Huyền Châu
PIANO VOCAL

1. Cho Em Quên Tuổi Ngọc - C'est Toi - Lam Phương
2. Yêu Trùng - Linh Phương
3. Dạ Khúc - Lời Phạm Duy
4. Bâng Khuâng - Nguyễn Túc
5. Mát Buồn - Linh Phương
6. Trở Về Bến Mơ - Ngọc Bích
7. Kiếp Nào Có Yên Nhau - Phạm Duy, Hoài Tinh
8. Mưa - Văn Phụng
9. Tình Khúc Thứ Nhất - Vũ Thành An
10. Xin Còn Gọi Tên Nhau - Trường Sa
11. Mùa Chiều Kỷ Niệm - Duy Văn, Quốc Mỹ
12. Gửi Về Anh - Đỗ Thu



Sách Tự Luyện Piano (Có Cassette kèm theo)

1. Nhớ Bến Đà Giang - Văn Phụng
2. Em Hiền Như Ma Soeur - P. Duy, N.T. Nhiên
3. Mùa Thu Trong Mưa - Trường Sa
4. Người Yêu Không Gặp - Nguyễn Túc
5. Ghé Bến Sài Gòn - Văn Phụng
6. Đêm Đông - Nguyễn Văn Thương
7. Mùa Đông Tuyết Trắng - Nhật Bằng
8. Bài Không Tên Số 8 - Vũ Thành An
9. Mai - Quốc Dũng
10. Mát Biếc - Ngô Thụy Miên

Linh Phương
5512 Blue Tick Drive
Orlando, FL 32810
Tel: (407) 578-8006
email: LinhPhuong2000@hotmail.com
Homepage: <http://www.linhphuong.com>

Sắp Phát Hành

Mưa Dĩ Vãng

Mưa Giao Mùa

Linh Phương - Độc Tấu Dương Cẩm

Sách Tự Luyện Piano
Cung Đàn Muôn Diệu
\$25.00 USD + \$5.00 Bưu Phí

CD: \$12.00 USD + \$3.99 Bưu Phí
Ngoài Bắc Mỹ Thêm \$3.99 USDBưu Phí

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ
đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (157 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$105 gia-kim)

Các nước khác:
đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (157 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$127)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh:	đường thủy 30 bảng / hàng-không 50 bảng
Đan-mạch:	đường thủy 400 krone / hàng không 650 krone
Đức:	đường thủy 100 đức mã / hàng không 160 đức-mã
Hòa-lan:	đường thủy 110 gulden / hàng-không 180 gulden
Na-uy:	đường thủy 450 krone / hàng-không 700 krone
Nhật-bản:	đường thủy 6.000 yen / hàng-không 10.000 yen
Pháp:	đường thủy 300 quan / hàng-không 500 quan
Úc:	đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 130 úc-kim

- **Gửi về tòa soạn Canada:** Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền Canada, Mỹ, Anh hoặc Pháp về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada.

- **Các nước khác, trả bằng chi phiếu địa-phương, xin gửi về:**

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tà
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	Tel: 02-9644-9331
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin để và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin để: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

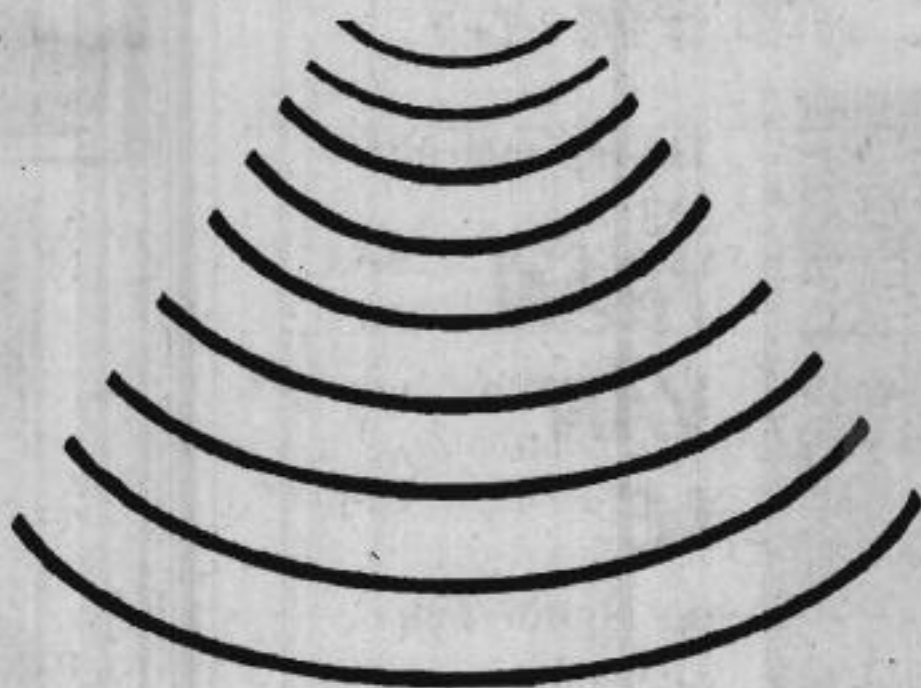
7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư.

Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (*Làng Văn* số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

24/24
phát thanh



ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát-Thanh:

**Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia**

**Maryland
Virginia
Austin
Tampa
St. Petersburg
Boston**

Sẽ Phát-Thanh:

**Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver**

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

**Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh
đến địa-phương của quý vị**

Xin vui lòng liên-lạc:

tel (703) 533-0011 toll-free 1-888-264-1528

fax (703) 533-0111 email VPR@erols.com

**900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA**

**Tiếp vận
các đài**

VOA

BBC

**Á CHÂU
TỰ DO**



Hồi Sao
Không Buồn
Cho Được

thoại văn bản là người đầu xuất bản năm 2000

Thi-tập mới nhất
của

**TRẦN
VĂN
LÊ**

do Người Tàu
xuất-bản
tại Hoa-kỳ
năm 2000
208 trang,
ấn-loát mỹ-thuật
US\$10 - CA\$16

Chi-phiếu đề trả cho: "Làng Văn"
và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: (905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Co Sò Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Nhà in của người Việt-Nam

**SILVER
PRINTING
INC.**

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5
Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày
sách vở, báo chí bằng computer
chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT**

Đ. S. HOÀNG HỮU NHUẬN

**1444 R1A Dorchester Ave.,
Dorchester, MA 02122**
(tại Fields Corner)

MASS MANAGE CARE PROGRAM
Điện-thoại: (617) 436-5641

Y-KHOA TỔNG-QUÁT

- Bệnh nội-khoa, người lớn, trẻ em.
- Khám sức-khoẻ cho đồng-bào mới đến.
- Khám sức-khoẻ cho học-sinh, chích ngừa.
- Cấp giấy chứng nhận tiền hôn-nhân,
- Cấp giấy chứng thương tai nạn xe cộ, nghề nghiệp

SẢN-KHOA. PHỤ-KHOA:

- Khám và trị các bệnh phụ-nữ, khám thai.
 - Cấp giấy chương trình WIC.
 - Nhận Mass Health và các loại bảo-hiêm.
 - Tận tình giúp-đỡ đồng-bào mới đến, chưa có thẻ Mass Health.
- Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10am-6pm**
Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10am-2pm
Thứ Tư: nghỉ

NHẬN LÀM BÁC-SĨ GIA-ĐÌNH

(Primary Care Physician - theo chương trình mới)
MASS HEALTH MANAGE PROGRAM

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200



Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors

17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯỜNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**
CHUYÊN RĂNG GIÁ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

GIÁ BIỂU
QUẢNG-CÁO,
CHÚC MỪNG,
CHIA BUỒN

Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

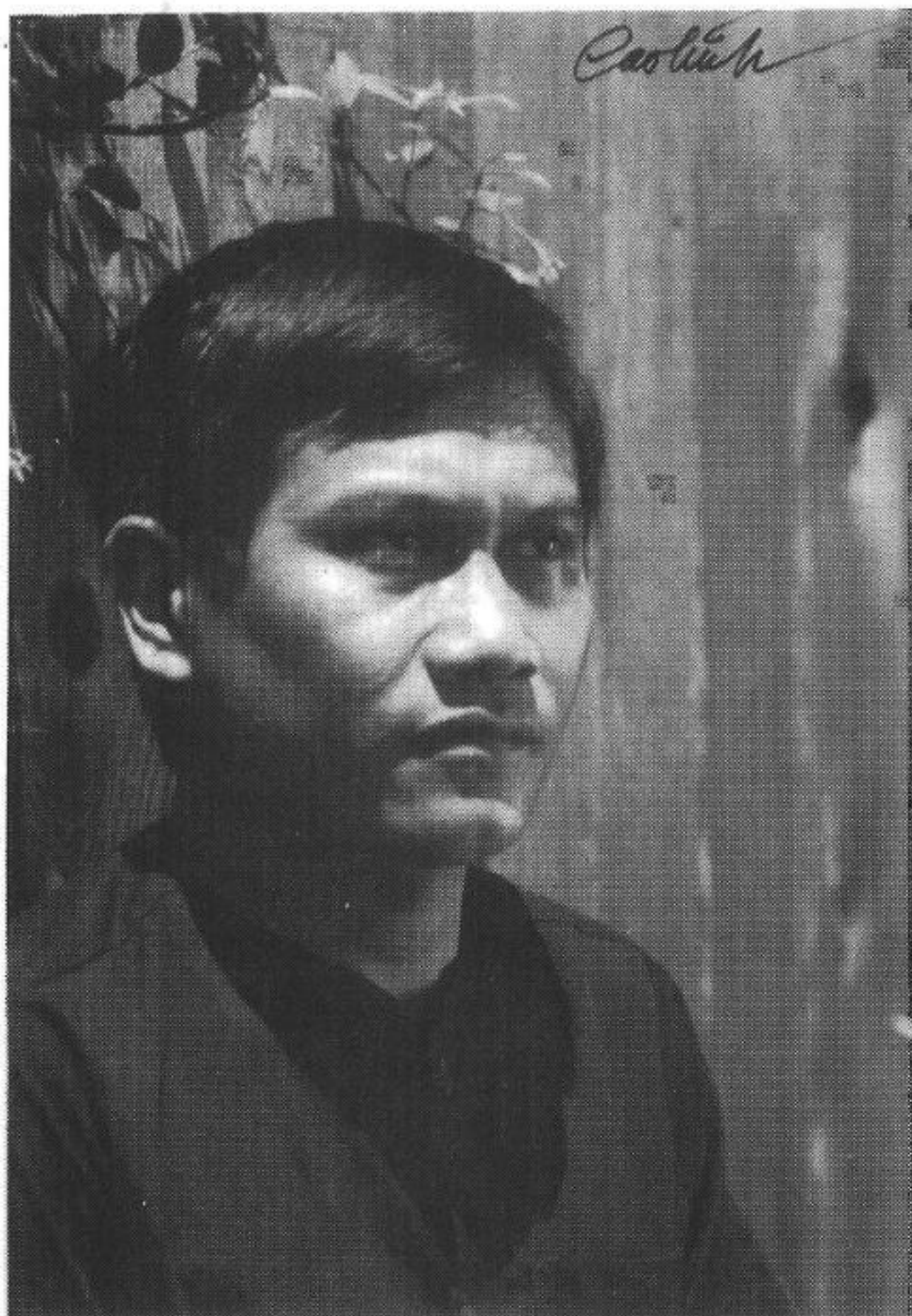
*Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
đăng phân ưu, chúc mừng.*

Bìa lưng: 1 ô (3.25"x1.50") \$40 một kỳ

Trang bìa trong:

- 1 ô nhỏ:
\$120 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 2 ô:
\$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 5 ô (1/6 trang)
\$40 một kỳ - trọn năm (12 kỳ) \$400
- 15 ô (nửa trang):
\$100 một kỳ - trọn năm (12 kỳ) \$1000

Đã phát-hành khắp thế-giới:



CHIẾN
CA

NGUYỄN
HỮU
NGHĨA

Gồm 14
ca-khúc đấu-tranh
của
Nguyễn Hữu Nghĩa
qua tiếng hát
Nguyệt Ánh
Việt Dzũng
Tuấn Minh

và
tác-giả

CD: 12\$
Cassette: 7\$
Tập-nhạc: 8\$
Liên-lạc:
Tập-chí Làng Văn
P.O. Box 218 Stn. U
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada



CÂY RĂNG

- Thay những chiếc răng đã bị nhổ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
- Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
- Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM-KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN-PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

**Có tác-phẩm,
có (hay không có)
phương-tiện xuất-bản?**

**- Liên-lạc:
Tạp-chí Làng Văn
(905) 607-8010
langvan@ilap.com**

NHA-SĨ GIA-ĐÌNH VÀ THẨM-MỸ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

Dental Surgeon

10 Gateway Blvd.,
#111

Don Mills, Ontario
M3C 3A1

Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W.
#201

Toronto, Ontario
M5T 1G5

Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau

**LÀM VIỆC
TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY**

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THỂ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434)

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East